



Cơ quan: Ủy
ban nhân dân
tỉnh Đồng Nai,
Tỉnh Đồng Nai
Thời gian ký:
06.10.2021
16:30:06 +07:00

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ		
5160	Trần Văn Thạc	13/03/1983	034083013258	tổ 23 kp4 p.tân hòa	Thợ Mộc	Khu vực P. Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
5161	Nguyễn Đình Thành	24/04/1970	270805445	100K/5 tổ 21 kp4 p.tân hòa	Thợ Mộc	Khu vực P. Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
5162	Phạm Đình Nguyễn	28/12/1983	271638083	tổ 21 kp4 p.tân hòa	Thợ Mộc	Khu vực P. Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
5163	Phạm Ngọc Thủy	08/09/1985	271668610	tổ 21 kp4 p.tân hòa	Bán Quán Áo	không cố định	04/09/2021	0	1.500.000		
5164	Nguyễn Văn Hào	18/01/1964	272184789	100M/5 kp4 p.tân hòa	Thợ Mộc	kp8 p.lơng bình	04/09/2021	0	1.500.000		
5165	Nguyễn Văn Đức	20/10/1986	272184790	100M/5 kp4 p.tân hòa	Thợ Mộc	kp8 p.lơng bình	04/09/2021	0	1.500.000		
5166	Nguyễn Văn Tinh	01/01/1991	272184791	100M/5 kp4 p.tân hòa	Thợ Mộc	kp8 p.lơng bình	04/09/2021	0	1.500.000		
5167	Nguyễn Văn Tuyển	09/12/1993	272508627	100M/5 kp4 p.tân hòa	Thợ Mộc	kp8 p.lơng bình	04/09/2021	0	1.500.000		
5168	Ngô Quang Long	06/12/1983	271673369	100M/5 kp4 p.tân hòa	Thợ Cưa Xe Gỗ	KP4 P Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
5169	Trần Thị Liên	04/04/1994	001194002640	tổ 21 kp4 p.tân hòa	Làm Khảm Trại Ôc	tổ 21 Khu vực P. Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
5170	Nguyễn Thanh Duy	04/06/1994	272582882	100S/5kp4 p.tân hòa	Thợ Mộc	118/18 kp3 Khu vực Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
5171	Nguyễn Thanh Trúc	29/12/1999	272797455	100S/5kp4 p.tân hòa	Thợ Mộc	203/51 tổ 23 Khu vực P. Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
5172	Nguyễn Thanh Vũ	20/05/1989	271959767	100S/5kp4 p.tân hòa	Thợ Mộc	118/18 kp3 Khu vực Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
5173	Nguyễn Thị Thanh	01/02/1962	272577417	100S/5kp4 p.tân hòa	Giúp Việc Nhà	không cố định	04/09/2021	0	1.500.000		
5174	Nguyễn Văn Hưng	20/06/1978	276006931	48F/7 tổ 30 kp4 p.tân hòa	Làm Mộc Mỹ Nghệ	Khu vực P. Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
5175	Trần Kinh Khanh	13/11/1984	271548226	84B/4 kp4 p.tân hòa	Bán Rau Củ Quả	KP4 P Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
5176	Trần Tống Quyên	12/03/1980	271356829	346/64 kp4 p.tân hòa	Thợ May Tại Nhà	346/64/Khu vực P. Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
5177	Nguyễn Hồng Phúc	06/04/1977	271898991	346/64 kp4 p.tân hòa	Làm Kiếng	Khu vực P. Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5178	Phạm Thị Giang	22/10/1992	371508386	93F/5 kp4 p.tân hòa	Lột Vó Búa	Khu vực P. Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
5179	Lê Hữu Thế	16/06/1987	371261659	93E/5 kp4 p.tân hòa	Bóc Xếp Cây Gỗ	Khu vực P. Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
5180	Nguyễn Thị Liên	05/12/1957	272268739	kp4 p.tân hòa	Bán Vẽ Sổ	Khu vực P. Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
5181	Phạm Duy Tuấn	10/01/1986	271745229	137/24/3 kp4 p.tân hòa	Bóc Xếp Cây Gỗ	Khu vực Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
5182	Nguyễn Thanh Sang	08/11/1982	271419576	293 kp4 p.tân hòa	Bóc Xếp Cây Gỗ	Khu vực P. Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
5183	Nguyễn Đình Phúc	11/08/1968	270751802	24B/4 kp4 p.tân hòa	Thợ Mộc	Khu vực P. Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
5184	Đặng Duy Khánh	20/09/2000	352576760	24/4 kp4 p.tân hòa	Phụ Xe Tải	Khu vực P. Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
5185	Trần Vũ Thanh Thủy	17/09/1998	272661640	57/3 kp4 p.tân hòa	Làm Nail	Khu vực P. Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
5186	Lê Thị Tiên	18/05/1988	092188002377	kp4 p.tân hòa	Chà Nhám Pu	Khu vực P. Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
5187	Lê Thị Diệu	06/10/1984	092184005529	kp4 p.tân hòa	Chà Nhám Pu	KP4 P Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
5188	Du Văn Chính	01/01/1978	381364989	kp4 p.tân hòa	Phụ Bàn Máy Cưa	Kp9 P Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
5189	Nguyễn Thiên Thanh	28/07/1978	271262196	134/5 kp4 p.tân hòa	Thợ Hàn	Khu vực P. Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
5190	Lê Thị Thủy Hằng	04/07/1966	270656029	43D/4 kp4 p.tân hòa	Giúp Việc Nhà	Khu vực P. Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
5191	Vũ Tiến Dũng	06/02/1984	271668724	179/2 kp4 p.tân hòa	Tài Xe Tải	Khu vực P. Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
5192	Vũ Minh Hoàng	29/01/1984	271668755	26/5 kp4 p.tân hòa	Thợ Mộc	Khu vực P. Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
5193	Lý Thị Ngọc Sương	12/02/1962	272576868	203/21/21 kp4 p.tân hòa	Lột Vó Búa	Khu vực P. Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
5194	Nguyễn Văn Xuân	15/05/1959	270662336	203/21/21 kp4 p.tân hòa	Bán Vẽ Sổ	Khu vực P. Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
5195	Phan Văn Thương	22/08/1978	272991145	tổ 23 kp4 p.tân hòa	Thợ Mộc	Khu vực P. Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5196	Lê Kiều Loan	01/01/1983	381853737	15/9 tổ 38 kp4 p.tân hòa	Làm Sắt	Khu vực P. Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
5197	Trần Văn Quêo	01/01/1975	385306106	15/9 tổ 38 kp4 p.tân hòa	Thợ Xây	Khu vực P. Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
5198	Trần Minh Hiếu	01/01/1998	385736492	15/9 tổ 38 kp4 p.tân hòa	Bắc Vạc Cây Gõ	Khu vực P. Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
5199	Trần Trà Mận	24/10/2004	382051482	15/9 tổ 38 kp4 p.tân hòa	Giữ Trẻ Mầm Non	Khu vực P. Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
5200	Nguyễn Thị Bè Sáu	01/01/1975	381635122	15/9 tổ 38 kp4 p.tân hòa	Bắc Xếp Giỏ	KP4 P Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
5201	Thái Thị Lan	01/01/1989	381571502	15/9 tổ 38 kp4 p.tân hòa	Chai Nhảm Pá	Khu vực P. Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
5202	Nguyễn Thị Hồng Vân	29/04/1990	272112316	tổ 39 kp4 p.tân hòa	Thợ Cắt Tóc	Khu vực P. Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
5203	Dương Lộc Vinh	11/07/1966	330710814	tổ 23 kp4 p.tân hòa	Phu Hở	Khu vực P. Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
5204	Đoàn Ngọc Mạnh	20/03/1983	271498126	tổ 23 kp4 p.tân hòa	Thợ Mộc	Khu vực P. Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
5205	Lê Văn Đình	01/01/1977	385355401	15/9 tổ 38 kp4 p.tân hòa	Bắc Vạc Cây Gõ	Khu vực P. Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
5206	Vũ Hồng Út	01/01/1975	385158560	15/9 tổ 38 kp4 p.tân hòa	Phu Hở	Khu vực P. Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
5207	Trần Thị Hằng	01/01/1980	385555245	15/9 tổ 38 kp4 p.tân hòa	Phục Vụ Nhà Hàng	Kp8 P Tân Biên	04/09/2021	0	1.500.000		
5208	Nguyễn Thị Loan	01/01/1978	385505463	15/9 tổ 38 kp4 p.tân hòa	Giữ Trẻ Mầm Non	KP4 P Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
5209	Trần Văn Thương	01/01/1986	385680749	15/9 tổ 38 kp4 p.tân hòa	Chai Nhảm Pá	Khu vực P. Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
5210	Lê Bích Quyên	24/04/2000	385806645	15/9 tổ 38 kp4 p.tân hòa	Phục Vụ Nhà Hàng	Khu vực P. Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
5211	Trần Ngân Giang	01/01/1982	385200716	15/9 tổ 38 kp4 p.tân hòa	Thợ Hở	Khu vực P. Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
5212	Trương Thị Đăng	09/01/1983	385757933	15/9 tổ 38 kp4 p.tân hòa	Phu Hở	Khu vực P. Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
5213	Nguyễn Văn Thủ	01/01/1965	340535568	15/9 tổ 38 kp4 p.tân hòa	Phu Hở	Khu vực P. Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký niệm và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5214	Nguyễn Thị Minh Trang	05/06/1999	272799715	28/6 kp4 p.tân hòa	Bán Mỹ Phẩm	Khu vực P. Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
5215	Phạm Mỹ Dung	22/10/1997	385150068	15/9 tổ 38 kp4 p.tân hòa	Rửa Chén Nhà Hàng	Kp8 P Tân Biên	04/09/2021	0	1.500.000		
5216	Nguyễn Thị Chín	01/01/1979	272780685	98A/7 kp4 p.tân hòa	Buôn Bán Quần Áo	Khu vực P. Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
5217	Phạm Thế Vương	20/03/1976	272780684	98A/7 kp4 p.tân hòa	Buôn Bán Quần Áo	Khu vực P. Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
5218	Trần Kim Hoàng	01/01/1976	381762787	15/9 tổ 38 kp4 p.tân hòa	Phu Hố	Khu vực P. Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
5219	Đặng Văn Mộng	01/01/1982	381767019	16/9 tổ 38 kp4 p.tân hòa	Thợ Cưa Xé Gỗ	Khu vực P. Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
5220	Nguyễn Hồng Linh	01/01/1986	381207139	16/9 tổ 38 kp4 p.tân hòa	Chà Nhám Pu	Khu vực P. Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
5221	Nguyễn Thị Năm	01/01/1965	381270145	16/9 tổ 38 kp4 p.tân hòa	Chà Nhám Pu	Khu vực P. Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
5222	Thị Thép	01/01/1984	364066002	16/9 tổ 38 kp4 p.tân hòa	Chà Nhám Pu	Khu vực P. Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
5223	Doanh Hoàng	01/01/1980	363842481	16/9 tổ 38 kp4 p.tân hòa	Phụ Sơn Pu	Khu vực P. Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
5224	Nguyễn Văn Giang	01/01/1973	352550117	16/9 tổ 38 kp4 p.tân hòa	Phụ Sơn Pu	Khu vực P. Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
5225	Võ Thị Trang	01/01/1972	250960481	16/9 tổ 38 kp4 p.tân hòa	Rửa Chén Nhà Hàng	Kp8 P Tân Biên	04/09/2021	0	1.500.000		
5226	Lê Thị Ngân	01/01/1976	381542324	16/9 tổ 38 kp4 p.tân hòa	Chà Nhám Pu	KP4 P Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
5227	Nguyễn Ngọc Hậu	01/01/1989	271898533	16/9 tổ 38 kp4 p.tân hòa	Bếp Xếp Xe Tai Rau	Kp9 P Tân Biên	04/09/2021	0	1.500.000		
5228	Trịnh Thị Nguyên	01/01/1991	174045290	16/9 tổ 38 kp4 p.tân hòa	Bán Cháo Dinh Dưỡng	Kp1 P Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
5229	Vũ Khu Ly	25/02/1988	381514557	16/9 tổ 38 kp4 p.tân hòa	Buôn Bán Rau Cà	Khu vực P. Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
5230	Đặng Văn Bê	27/03/1993	385555869	16/9 tổ 38 kp4 p.tân hòa	Công Nhân Tạo Hình	KP4 P Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
5231	Lê Thị Lanh	01/01/1994	385709318	16/9 tổ 38 kp4 p.tân hòa	Công Nhân Tạo Hình	KP4 P Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	T thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5232	Phạm Trần Anh Thư	27/08/1968	271117633	16/9 tổ 38 kp4 p.tân hòa	Đông Cối Pha Xây Dựng	Khu vực P. Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
5233	Vũ Hồng Diệp	30/12/1974	271683998	16/9 tổ 38 kp4 p.tân hòa	Buôn Bán Rau Củ	KP4 P Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
5234	Phạm Trần Anh Tài	04/09/1997	272534638	16/9 tổ 38 kp4 p.tân hòa	Tàu Xe Tải	Khu vực P. Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
5235	Nguyễn Văn Thín	14/08/1964	150732477	22A/9 tổ 38 kp4 p.tân hòa	Thợ Xây Dựng	Khu vực P. Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
5236	Nguyễn Thị Xuân Mai	29/12/1985	271620027	kp4 p.tân hòa	Bán Bánh Mỳ	Khu vực P. Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
5237	Trình Bà Đức	01/02/1985	174667090	kp4 p.tân hòa	Buôn Bán Rau	Khu vực P. Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
5238	Nguyễn Thị Sáu	14/03/1980	171659073	kp4 p.tân hòa	Buôn Bán Rau	Khu vực P. Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
5239	Nguyễn Thị Hạnh	01/01/1968	381442132	105A/8 kp4 p.tân hòa	Chà Nhấm	Khu vực P. Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
5240	Quách Kim Pha	21/08/2001	381929214	105A/8 kp4 p.tân hòa	Chà Nhấm	Khu vực P. Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
5241	Nguyễn Thị Mai Loan	01/01/1978	265429128	105A/8 kp4 p.tân hòa	Buôn Bán Rau	Khu vực P. Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
5242	Thạch Hương	01/01/1978	385283722	106A/8 kp4 p.tân hòa	Bán Cá	KP4 P Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
5243	Nguyễn Minh Nhật	03/12/2001	272807691	41B/7 kp4 p.tân hòa	Giao Hàng Quấn Áo	không có định	04/09/2021	0	1.500.000		
5244	Đào Thị Thanh Tuyền	20/07/1993	272213122	133B/4 kp4 p.tân hòa	Bán Giấy Dẹp	tại nhà	04/09/2021	0	1.500.000		
5245	Hoàng Thị Hoa	20/02/1983	162478019	kp4 p.tân hòa	Buôn Bán Rau	Khu vực P. Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
5246	Nguyễn Văn Ước	01/01/1990	365677520	kp4 p.tân hòa	Bán Dưa	Khu vực P. Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
5247	Nguyễn Thị Hoa	12/03/1966	272582786	100M/5 kp4 p.tân hòa	Giữ Trẻ	tại nhà	04/09/2021	0	1.500.000		
5248	Nguyễn Văn Tú	27/02/1998	272716542	28C/5 kp4 p.tân hòa	Bác Vắc Cấy Giỏ	Khu vực P. Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
5249	Nguyễn Thị Thủy	23/03/1963	270395734	45C/4 kp4 p.tân hòa	Xoá lông Chím	kp1 Khu vực Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5250	Hoàng Thị Danh	14/07/1971	270963402	tổ 23 kp4 p.tân hòa	Tap Vụ	không cố định	04/09/2021	0	1.500.000		
5251	Nguyễn Thị Quý	01/01/1969	270395093	51/3 kp4 p.tân hòa	Bán Vê Số	Khu vực P. Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
5252	Phạm Thị Hoài Như	20/04/1991	271951361	179/21 kp4 p.tân hòa	Phụ Bán Máy Cưa	Khu vực P. Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
5253	Nguyễn Trung Hiếu	30/09/1985	271673699	tổ 23 kp4 p.tân hòa	Bốc Vác Cây Gỗ	Khu vực P. Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
5254	Trần Thị Thanh Thủy	05/08/1982	272601568	tổ 23 kp4 p.tân hòa	Buôn Bán Rau	Kp3 P Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
5255	Phạm Trần Duy	02/06/1966	270854597	tổ 23 kp4 p.tân hòa	Tài Xế Xe Tải	Khu vực P. Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
5256	Chu Thành Phát	20/09/1988	271951705	40/4 kp4 p.tân hòa	Bốc Vác Cây Gỗ	Khu vực P. Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
5257	Nguyễn Văn Toàn	03/10/1963	270394941	78H/5 kp4 p.tân hòa	Bốc Vác Cây Gỗ	Khu vực P. Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
5258	Vũ Thị Kim Chi	02/06/1965	270662817	202/98/22 kp4 p.tân hòa	Bán Xôi Mặn	Khu vực P. Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
5259	Phạm Thị Thu Thủy	21/02/1964	270395097	kp4 p.tân hòa	Giúp Việc Nhà	Khu vực P. Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
5260	Lê Thị Lợi	03/02/1997	276077993	34A/4 kp4 p.tân hòa	Thợ Cắt Tóc	Khu vực P. Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
5261	Nguyễn Thị Huệ	01/01/1978	271657653	56/4 kp4 p.tân hòa	Bán Bánh Cuốn	Khu vực P. Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
5262	Nguyễn Hiệp Nhất	12/04/1985	271652889	85/5 kp4 p.tân hòa	Bốc Vác Hàng Móc	Khu vực P. Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
5263	Nguyễn Thị Bích Thủy	19/11/1969	270827224	tổ 23 kp4 p.tân hòa	Mua Vê Chai	Khu vực P. Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
5264	Hoàng Thị Bích Vân	14/03/1988	271860747	85/5 kp4 p.tân hòa	Bán Hàng Ăn Uống	Khu vực P. Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
5265	Nguyễn Thị Thu Hà	20/10/1970	271630681	88F/4 kp4 p.tân hòa	Giúp Việc Nhà	Khu vực P. Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
5266	Vũ Văn Hùng	15/12/1971	272092637	119/5 kp4 p.tân hòa	Phụ Hố	Khu vực P. Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
5267	Nguyễn Thị Lan	01/01/1945	271959764	56/4 kp4 p.tân hòa	Buôn Bán Rau	Khu vực P. Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5268	Nguyễn Thị Thanh Tháo	14/05/1988	271849733	tổ 23 kp4 p.tân hòa	Bán Bún	Khu vực P. Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
5269	Diệp Út Ngân	18/02/1994	371539299	kp1 p.tân hòa	Bóc Vải Cây Gõ	Khu vực P. Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
5270	Phạm Thị Kim Phương	23/09/1963	270400417	179/23 tổ 18 kp4 p.tân hòa	Bán Trà Sưa	179/23 Khu vực P. Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
5271	Vũ Thị Nhung	05/07/1973	272309635	32/4 kp4 p.tân hòa	Buôn Bán Rau	Kp7 P. Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
5272	Nguyễn Thị Bích Vân	11/06/1984	272589533	24/4 kp4 p.tân hòa	Thợ Cắt Tóc	KP5 P. Thanh Bình	04/09/2021	0	1.500.000		
5273	Cao Thị Hương	13/12/1971	270915272	45C/4 kp4 p.tân hòa	Gò Thùng	22E/17 kp3 p.hồ núi	04/09/2021	0	1.500.000		
5274	Nguyễn Thị Phương Anh	05/07/1968	272327583	115A/4 kp4 p.tân hòa	Bán Nước Đá	kp1 Khu vực Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
5275	Nguyễn Hoàng Mỹ	28/06/1993	272150791	tổ 23 kp4 p.tân hòa	Bóc Xếp Hàng Múc	Khu vực P. Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
5276	Nguyễn Văn Bảy	18/07/1970	271182732	79/5 kp4 p.tân hòa	Bóc Xếp Cây Gõ	Khu vực P. Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
5277	Lê Thị Diễm Mỹ	21/02/2004	366415067	TỔ 39 KP4	Làm Múc	KP4 P. Tân Hòa	9/9/2021	0	1.500.000		
5278	Lương Thị Thủy Linh	18/09/1999	038199011473	TỔ 38 KP4	Bán Cà Phê	KP4 P. Tân Hòa	1/9/2021	0	1.500.000		
5279	Phạm Thị Thủy	26/10/1977	038177010803	TỔ 38 KP4	Bán Cà Phê	KP4 P. Tân Hòa	3/9/2021	0	1.500.000		
5280	Ngô Thị Mỹ Trinh	10/05/2000	381962420	TỔ 38 KP4	Uơm Cây	KP4 P. Tân Hòa	3/9/2021	0	1.500.000		
5281	Nguyễn Văn Chiến	01/01/1962	381268812	TỔ 38 KP4	Xe Ôm	KP4 P. Tân Hòa	13/9/2021	0	1.500.000		
5282	Đỗ Thị Sau	01/01/1959	381438731	TỔ 38 KP4	Bóc Vó Cây	KP4 P. Tân Hòa	20/8/2021	0	1.500.000		
5283	Lê Văn Nguyễn	14/10/1994	381603443	TỔ 38 KP4	Làm Múc	KP4 P. Tân Hòa	13/9/2021	0	1.500.000		
5284	Trà Thị Phơn	17/06/1996	381709753	TỔ 38 KP4	Làm Múc	KP4 P. Tân Hòa	3/9/2021	0	1.500.000		
5285	Nguyễn Thị Nga	15/09/1966	381170189	TỔ 38 KP4	Bóc Bia Cây	KP4 P. Tân Hòa	13/9/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5286	Dương Quốc Phú	10/10/1986	385383371	TỔ 38 KP4	Bốc Xếp Cây	KP4 P Tân Hòa	13/9/2021	0	1.500.000		
5287	Đinh Thị Sự	12/11/1965	270854184	TỔ 38 KP4	Bán Cơm	KP4 P Tân Hòa	3/9/2021	0	1.500.000		
5288	Hoàng Trung Thông	28/10/1974	272718535	TỔ 38 KP4	Xe Ôm	KP4 P Tân Hòa	3/9/2021	0	1.500.000		
5289	Đoàn Nam Anh	09/02/1973	023168013	TỔ 38 KP4	Xe Ôm	KP4 P Tân Hòa	8/9/2021	0	1.500.000		
5290	Nguyễn Thị Thu Hiền	03/07/1980	271442806	TỔ 38 KP4	Bán Cơm	KP4 P Tân Hòa	3/9/2021	0	1.500.000		
5291	Lê Việt Trinh	16/05/1997	381866901	TỔ 38 KP4	Làm Mộc	KP4 P Tân Hòa	12/9/2021	0	1.500.000		
5292	Phạm Thanh Huy	28/04/1992	352364112	TỔ 38 KP4	Làm Mộc	KP4 P Tân Hòa	4/9/2021	0	1.500.000		
5293	Vũ Thành Công	01/01/1968	271817795	15/9 TÔ 38 KP4	Thợ Xây	KP4 P Tân Hòa	4/9/2021	0	1.500.000		
5294	Nguyễn Thị Nhin	05/09/1964	381110597	TỔ 38 KP4	Lột Bìa Cây	KP4 P Tân Hòa	22/8/2021	0	1.500.000		
5295	Lê Văn Nguyễn	14/10/1994	381613129	TỔ 38 KP4	Làm Gỗ	KP4 P Tân Hòa	22/8/2021	0	1.500.000		
5296	Nguyễn Thị Phức	01/01/1953	272219451	100D KP4	Làm Chổi	KP4 P Tân Hòa	31/8/2021	0	1.500.000		
5297	Bùi Ngọc Đan Anh	30/06/1998	272661692	72/4 KP4	Thợ Cắt Tóc	KP4 P Tân Hòa	31/8/2021	0	1.500.000		
5298	Nguyễn Trần Hoàn	30/03/1976	271415273	137/20 KP4	Độc Xếp	KP4 P Tân Hòa	31/8/2021	0	1.500.000		
5299	Nguyễn Trần Tuấn	20/01/1981	271415274	137/20 KP4	Bán Vé Số	KP4 P Tân Hòa	3/9/2021	0	1.500.000		
5300	Nguyễn Thị Loan	20/05/1977	271597956	137/86 KP4	Bán Nhang	KP4 P Tân Hòa	28/08/2021	0	1.500.000		
5301	Vũ Đức Thiện	27/04/2003	272976848	137/84 KP4	Bán Trà Sủi Thuê	KP4 P Tân Hòa	31/8/2021	0	1.500.000		
5302	Trần Thanh Phong	27/08/1996	272536394	769/3 KP4	Phu Xe Chở Hàng	KP4 P Tân Hòa	31/8/2021	0	1.500.000		
5303	Trần Quang Phụng	03/06/1977	272205561	169/3 KP4	Tài Xe Khách	KP4 P Tân Hòa	31/8/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5304	Nguyễn Tiến Súc	15/03/1970	270805453	169/1 KP4	Tài Xé Xe Khách	KP4 P Tân Hòa	2/9/2021	0	1.500.000		
5305	Trần Quang Duy	05/04/1988	272095963	80B/3 KP4	Tài Xé Cho Hàng	KP4 P Tân Hòa	4/9/2021	0	1.500.000		
5306	Trần Thị Mùi	01/01/1956	272717922	204/42 KP4	Giúp Việc Nhà	KP4 P Tân Hòa	4/9/2021	0	1.500.000		
5307	Hồ Thị Ngọc	09/10/2000	372075357	203/21/1 KP4	Công Nhân Lâm Mộc	KP4 P Tân Hòa	4/9/2021	0	1.500.000		
5308	Trần Quốc Dũng	26/10/1985	365532697	203/21/1 KP4	Phụ Hô	KP4 P Tân Hòa	4/9/2021	0	1.500.000		
5309	Dương Thị Hạnh Dung	30/06/1989	094189000512	203/21/1 KP4	Công Nhân Lâm Mộc	KP4 P Tân Hòa	5/9/2021	0	1.500.000		
5310	Dương Vũ	27/12/1987	365699373	203/21/1 KP4	Phụ Hô	KP4 P Tân Hòa	1/9/2021	0	1.500.000		
5311	Lý Quốc Khanh	16/04/1983	271702546	TỔ 20 KP4	Phụ Hô	KP4 P Tân Hòa	08/09/2021	0	1.500.000		
5312	Mai Văn Khanh	01/02/1978	272017672	TỔ 20 KP4	Bóc Vác Mùn Cưa	KP4 P Tân Hòa	8/9/2021	0	1.500.000		
5313	Lê Văn Xuân	03/10/1983	272937880	TỔ 20 KP4	Bán Quấn Ăn	KP4 P Tân Hòa	8/9/2021	0	1.500.000		
5314	Nguyễn Thủy Trinh	27/08/1983	271498425	81/4 KP4	Thợ Mộc Bàn Ghế	KP4 P Tân Hòa	8/9/2021	0	1.500.000		
5315	Vũ Thế Anh	25/03/1979	272619305	81/4 KP4	Lái Xe Cho Hàng	KP4 P Tân Hòa	6/9/2021	0	1.500.000		
5316	Nguyễn Tiến Thịnh	04/12/1980	271380157	21/3 KP4	Bóc Vác Bàn Ghế	KP4 P Tân Hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
5317	Mai Xuân Thang	26/01/1966	271490895	346/100 KP4	Xe Ôm	KP4 P Tân Hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
5318	Trần Ngọc Diệp	16/07/1979	271380694	30/4 KP4	Công Nhân Bàn Hàng	KP4 P Tân Hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
5319	Nguyễn Sơn Lâm	17/01/1983	271498119	13A/4 KP4	Thợ May	TẠI NHÀ	11/09/2021	0	1.500.000		
5320	Nguyễn Thị Kim Quy	17/05/1980	272092621	12/4 KP4	Phụ Bàn Hàng	Kp1 P Tân Hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
5321	Nguyễn Anh Tuấn	05/09/1985	271808358	203/45/8 KP4	Làm Nước Dã	THAI HOA	16/09/2021	0	1.500.000		

ĐƠN

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5322	Lê Thị Thanh Thủy	30/07/1986	271668653	203/45/8 KP4	Bán Cháo Trẻ Em	Kp8 P Tân Biên	08/09/2021	0	1.500.000		
5323	Bùi Văn Lương	20/08/1996	272943017	129/A/5 KP4	Phụ Hồ	Khu vực Tân Hòa	20/08/2021	0	1.500.000		
5324	Trần Thị Liễu	02/09/1974	152091712	129/A/5 KP4	Phụ Hồ	KHÔNG CÓ ĐỊNH	14/9/2021	0	1.500.000		
5325	Bùi Thị Ngọc Anh	02/09/2002	272917969	TỔ 23 KP4	Cơ Sở Lâm Đẹp	KP4 P Tân Hòa	16/08/2021	0	1.500.000		
5326	Nguyễn Minh Luân	01/01/1985	381353312	TỔ 20 KP4	Công Nhân Xưởng Cưa	TỔ 20 KP4 Tân Hòa	20/08/2021	0	1.500.000		
5327	Mai Trường Hận	01/01/1984	385355264	TỔ 20 KP4	Thợ Cưa Xẻ Gỗ	TỔ 20 KP4 Tân Hòa	7/9/2021	0	1.500.000		
5328	Lý Thị Kỳ	21/11/1997	381843023	TỔ 20 KP4	Công Nhân Xưởng Cưa	KP4 P Tân Hòa	31/8/2021	0	1.500.000		
5329	Nguyễn Ngọc Ý	01/01/1990	381456320	6K5/5 KP4	Làm Xưởng Gỗ	KP4 P Tân Hòa	21/08/2021	0	1.500.000		
5330	Nguyễn Văn Mậu	11/01/1988	381447787	TỔ 20 KP4	Công Nhân Xưởng Cưa	KP4 P Tân Hòa	21/08/2021	0	1.500.000		
5331	Lý Văn Tuấn	01/01/1989	381794972	TỔ 20 KP4	Công Nhân Xưởng Cưa	KP4 P Tân Hòa	19/08/2021	0	1.500.000		
5332	Nguyễn Thị Hằng	20/10/1985	272940025	TỔ 20 KP4	Công Nhân	KP4 P Tân Hòa	14/08/2021	0	1.500.000		
5333	Mai Sinh Khải	01/01/1987	385355266	TỔ 20 KP4	Phụ Bàn Cưa	KP4 P Tân Hòa	19/08/2021	0	1.500.000		
5334	Phan Thị Trinh	08/03/1990	381507821	TỔ 20 KP4	Phụ Bàn Cưa	KP4 P Tân Hòa	10/07/2021	0	1.500.000		
5335	Ngô Phương Duy	13/10/1996	372052234	203/21/1 KP4	Thợ Cưa Bàn Mâm	KP4 P Tân Hòa	31/08/2021	0	1.500.000		
5336	Nguyễn Đức Thành	09/10/1992	272389829	48/5 KP4	Chạy Xe Nâng	KP4 P Tân Hòa	17/09/2021	0	1.500.000		
5337	Nguyễn Quốc Tuấn	14/06/1993	272150341	111/5 KP4	Bốc Mùn Cưa	KP4 P Tân Hòa	17/09/2021	0	1.500.000		
5338	Ngô Văn Cường	01/01/1974	364439147	203/21/1 KP4	Phụ Hồ	KP4 P Tân Hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
5339	Trần Li	09/09/2002	372078824	203/21/1 KP4	Phụ Hồ	KP4 P Tân Hòa	11/09/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5340	Vũ Phi Hùng	20/03/2002	272816662	106/5 KP4	Bắc Vác Mọc	KP4 P Tân Hòa	11/09/2021	0	1.500.000		
5341	Dương Đức Thiện	09/03/1977	271231456	289 KP4	Bắc Vác Mọc	KP4 P Tân Hòa	11/09/2021	0	1.500.000		
5342	Nguyễn Thị Hồng Vân	04/08/1990	272151462	3/6B KP4	Phụ Ban Cua	KP4 P Tân Hòa	14/09/2021	0	1.500.000		
5343	Lê Thanh Tùng	02/04/1978	271401334	TỔ 23 KP4	Thư Múc Đông Tư Thư	KP4 P Tân Hòa	11/09/2021	0	1.500.000		
5344	Bùi Xuân Tiến	24/08/1979	271380453	730/4 KP4	Bắc Vác Mọc	KP4 P Tân Hòa	11/09/2021	0	1.500.000		
5345	Nguyễn Thị Triều Vân	15/04/1982	271491880	93/5 KP4	Thư Máy	KP4 P Tân Hòa	11/09/2021	0	1.500.000		
5346	Nguyễn Quốc Duy	08/05/1992	272150188	980/5 KP4	Xe Ôm Grab	KP4 P Tân Hòa	11/09/2021	0	1.500.000		
5347	Nguyễn Thị Nhỏ	01/01/1956	340590381	69K2/5 KP4	Bán Vé Số	KP4 P Tân Hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
5348	Nguyễn Đình Giáp	12/02/1971	075071000897	202/14/5 KP4	Bắc Vác Hàng Mọc	KP4 P Tân Hòa	11/09/2021	0	1.500.000		
5349	Nguyễn Thị Kim Yến	01/07/1973	271067757	202/114/21 KP4	Thư Máy	KP4 P Tân Hòa	11/09/2021	0	1.500.000		
5350	Nguyễn Quốc Tuyển	24/11/1989	271961905	202/98/22 kp4 phần hòa	Thư Múc	KP4 P Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5351	Vũ Quang Nhật	10/07/1989	272150688	94e/3 kp4 phần hòa	Giúp Việc Nhà	KP4 P Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5352	Vũ Trường Sơn	24/05/1987	271919554	94e/3 kp4 phần hòa	Thư Múc	KP4 P Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5353	Nguyễn Thị Hồng	10/08/1965	075165001105	56/4 tổ 9 kp4 phần hòa	Giúp Việc Nhà	KP4 P Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5354	Nguyễn Hữu Huỳnh	02/09/1968	276012324	88F/4 kp4 phần hòa	Bắc Vác Cây Gỗ	KP4 P Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5355	Phạm Tiên Sơn	22/03/1966	270963344	119/42 kp4 phần hòa	Bắc Vác Cây Gỗ	KP4 P Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5356	Hoàng Minh Trí	08/02/1991	271959320	47A/3 kp4 phần hòa	Tài Xế Chở Cây	KP4 P Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5357	Trương Minh Sang	29/07/1985	271668611	57/4 kp4 phần hòa	Tài Xế Xe Tải	KP4 P Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5358	Đỗ Minh Sơn	01/01/1988	271951853	63A/4 kp4 p.tân hòa	Bốc Xếp Hàng Mộc	KP4 P Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5359	Nguyễn Thị Kim Tuyền	12/12/1985	271640753	93/5 kp4 p.tân hòa	Thợ Cắt Tóc	KP4 P Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5360	Đỗ Thanh Tâm	15/06/1987	272238967	tổ 23 kp4 p.tân hòa	Cửa Xé Cây Gỗ	KP4 P Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5361	Nguyễn Bá Chiến	22/12/1969	270898936	kp4 p.tân hòa	Bóc Vác Hàng Mộc	KP4 P Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5362	Phạm Thị Ngọc Khuỷn	06/07/1979	271380432	kp4 p.tân hòa	Thợ May Tại Nhà	KP4 P Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5363	Lê Huy Chiến	13/07/1968	075068000956	6/4 kp4 p.tân hòa	Bốc Xếp Hàng Mộc	KP4 P Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5364	Trịnh Thanh Tú	05/04/1981	271415035	107/4 kp4 p.tân hòa	Tài Xé Xe Tải	KP4 P Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5365	Bùi Thị Hương Duyên	10/02/1975	271854009	203/47 kp4 p.tân hòa	Giúp Việc Nhà	KP4 P Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5366	Nguyễn Anh Dũng	08/11/1962	270395249	53/3 kp4 p.tân hòa	Phục Vụ Quán Ăn	KP4 P Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5367	Lê Thị Nam	19/07/1956	270391767	53/3 kp4 p.tân hòa	Phục Vụ Quán Ăn	KP4 P Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5368	Phạm Mạnh	01/01/1955	270915710	tổ 1 kp4 p.tân hòa	Thợ Mộc	KP4 P Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5369	Nguyễn Minh Tân	01/11/1981	271498446	tổ 23 kp4 p.tân hòa	Bóc Vác Cây Gỗ	KP4 P Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5370	Hồ Sỹ Long	15/07/1976	040076003059	tổ 23 kp4 p.tân hòa	Bóc Vác Cây Gỗ	KP4 P Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5371	Hoàng Thị Lan	11/07/1982	272645567	tổ 11 kp4 p.tân hòa	Giúp Việc Nhà	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5372	Nguyễn Thị Nhớ	01/01/1986	381267649	tổ 20 kp4 p.tân hòa	Cửa Xé Cây Gỗ	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5373	Nguyễn Viết Quang	04/11/1960	270430914	69K/5 kp4 p.tân hòa	Phụ Hồ	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5374	Trịnh Thị Thu Thảo	13/14/1972	075172001149	34/4 tổ kp4 p.tân hòa	Bán Rau	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5375	Nguyễn Văn Vương	14/11/1966	270746535	119/64 kp4 p.tân hòa	Phụ Hồ	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5376	Nguyễn Thị Liễu	26/11/1972	271242040	24/4 kp4 p.tân hòa	Bán Vẽ Số	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5377	Nguyễn Thị Mân	16/06/1976	272499985	38/4 kp4 p.tân hòa	Giúp Việc Nhà	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5378	Nguyễn Duy Cường	28/02/1993	272150330	35/4 kp4 p.tân hòa	Tân Xé Chợ Hàng Móc	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5379	Nguyễn Văn Thanh	01/01/1977	272597327	24/4 kp4 p.tân hòa	Thợ Xì Pu	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5380	Nguyễn Thanh Sang	27/04/1986	272795835	24/4 kp4 p.tân hòa	Thợ Xì Pu	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5381	Nguyễn Trần Bảo Tân	29/10/2002	272976809	26/4 kp4 p.tân hòa	Cua Xé Cây Giỏ	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5382	Nguyễn Thị Thanh Thủy	28/01/1972	270963347	23/4 kp4 p.tân hòa	Buôn Bán Rau	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5383	Trần Nguyễn Bảo Duy	19/11/1997	276097569	23/4 kp4 p.tân hòa	Bán Chả Cá	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5384	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	13/06/1984	271548034	23/4 kp4 p.tân hòa	Thợ Chấm	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5385	Phạm Mạnh Ngọc	20/01/1982	271618993	tổ 23 kp4 p.tân hòa	Thợ Xì Pu	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5386	Vũ Cao Phương Anh	24/07/1981	271415114	tổ 23 kp4 p.tân hòa	Thợ May Tại Nhà	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5387	Phạm Quốc Dũng	09/08/1984	090248001936	18/4 tổ 5 kp4 p.tân hòa	Nhân Viên Bán Hàng	Kp1 P Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5388	Đỗ Văn Hiền	08/09/1960	190486922	42B/4 kp4 p.tân hòa	Thợ Xì Pu	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5389	Vũ Thị Kim Trang	14/04/1966	270704499	202/98,22 kp4 p.tân hòa	Bán Rau Củ	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5390	Nguyễn Văn Sơn	11/04/1978	271262512	119/79 kp4 p.tân hòa	Tài Xé Chợ Hàng Móc	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5391	Nguyễn Thị Hồng Thắm	01/01/1973	351017896	24/4 kp4 p.tân hòa	Giúp Việc Nhà	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5392	Phạm Quỳnh Như	22/03/1997	272698088	36/4 kp4 p.tân hòa	Bán Bánh	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5393	Phạm Văn Sơn	05/03/1968	075068000947	43C/4 kp4 p.tân hòa	Thợ Móc	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5394	Lê Thanh Toàn	02/09/1993	272546916	116/51/2 kp4 p.tân hòa	Tại Xé Chờ Hàng Mọc	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5395	Lê Thanh Tùng	21/09/1971	270915038	119/51/2 kp4 p.tân hòa	Phụ Hồ	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5396	Nguyễn Phi Hoài	17/10/1975	271157264	42/4 kp4 p.tân hòa	Nhân Viên Bán Hàng Mọc	KHÔNG CÓ ĐỊNH	06/09/2021	0	1.500.000		
5397	Trần Thị Thu Trang	25/09/1973	271073115	26/4 kp4 p.tân hòa	Giúp Việc Nhà	Khu vực Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5398	Nguyễn Thị Thu Hồng	24/05/1963	270898813	119/78 kp4 p.tân hòa	Bán Vẽ Số	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5399	Nguyễn Cao Hải Đường	26/01/1993	272283689	18/4 kp4 p.tân hòa	Giao Viên Kheld	KP4 P Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5400	Nguyễn Văn Lịch	16/02/1962	270060608	119/78 kp4 p.tân hòa	Thợ Mọc	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5401	Trần Minh Thạch	08/09/1993	272268696	18/4 kp4 p.tân hòa	Cửa Xé Cây Gỗ	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5402	Nguyễn Duy Quang	05/10/1986	271668798	39/4 tổ 6 kp4 p.tân hòa	Tại Xé Chờ Hàng Mọc	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5403	Nguyễn Văn Thiết	24/01/1961	270395252	39/4 kp4 p.tân hòa	Bóc Xếp Hàng Mọc	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5404	Lưu Quang Toán	22/02/1987	272417946	119/22/9 kp4 p.tân hòa	Cửa Xé Cây Gỗ	KP4 P Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5405	Nguyễn Văn Nam	01/06/1968	271777907	102/4 kp4 p.tân hòa	Phụ Hồ	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5406	Trần Nguyễn Xuân Uy	22/01/1991	271951459	99B/4 kp4 p.tân hòa	Buổi Bán Quán Phở	KP4 Tân Hòa Khu vực Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5407	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	17/01/2000	272966067	92C/4 kp4 p.tân hòa	Bán Cà Phê	Kp2 P Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5408	Vũ Thanh Tú	24/03/1996	272601340	88/4 kp4 p.tân hòa	Bóc Xếp Cây	Khu vực Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5409	Vũ Văn Thanh	08/11/1963	270395391	88/4 kp4 p.tân hòa	Đóng Dát Giường	88/4 Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5410	Trương Tấn Thanh	01/01/1987	362153145	44/4B tổ 8 kp4 p.tân hòa	Thợ Xit Pu	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5411	Vũ Thị Thanh Huyền	31/07/1993	272327181	88/4 kp4 p.tân hòa	Bán Nước Uống	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5412	Nguyễn Đình Đức	22/05/1963	270395712	43D/4 kp4 p.tân hòa	Thợ Mộc	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5413	Trịnh Thi Thuận	24/10/1966	270662276	88/4 kp4 p.tân hòa	Đóng Dệt Giường	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5414	Phạm Văn Cảnh	26/04/1970	270898916	36/4 kp4 p.tân hòa	Giữ Xe Cho	Kp9 P. Tân Biên	06/09/2021	0	1.500.000		
5415	Vũ Đình Chiến	05/09/1954	271817651	95C/5 kp4 p.tân hòa	Chà Nhám	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5416	Phạm Văn Thành	19/11/1965	271712461	281I/5 kp4 p.tân hòa	Phu Bàn Máy Cưa	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5417	Phạm Thanh Luận	03/04/1989	271951417	281I/5 kp4 p.tân hòa	Thợ Mộc	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5418	Trần Thị Ven	01/01/1958	241836847	51/5 kp4 p.tân hòa	Phu Bàn Máy Cưa	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5419	Nguyễn Xuân Quang	28/05/2002	272926630	78K/5 kp4 p.tân hòa	Bắc Xếp Hàng Mộc	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5420	Nguyễn Thanh Đạt	21/01/1997	272683060	78K/5 kp4 p.tân hòa	Bắc Xếp Hàng Mộc	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5421	Nguyễn Kim Phúc	02/02/1993	272399178	78K/5 kp4 p.tân hòa	Bắc Xếp Hàng Mộc	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5422	Nguyễn Đình Đăng	11/05/1964	270965785	24/4 kp4 p.tân hòa	Thợ Mộc	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5423	Nguyễn Thị Vân	20/10/1973	271003883	43C/4 kp4 p.tân hòa	Giúp Việc Nhà	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5424	Ngô Hoàng Oanh	27/01/2003	371990745	tổ 23 kp4 p.tân hòa	Phu Lảm Tọc	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5425	Lê Thanh Chút	01/01/1975	370816576	kp4 p.tân hòa	Thợ Hò	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5426	Võ Văn Phi	01/11/1995	371593909	tổ 23 kp4 p.tân hòa	Phu Hò	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5427	Tạ Duy Hiền	06/05/1967	021684267	tổ 22 kp4 p.tân hòa	Bắc Vác Cây Gỗ	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5428	Nguyễn Văn Nhân	01/01/1974	201743045	59/3 kp4 p.tân hòa	Cưa Xe Cây Gỗ	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5429	Nguyễn Mộng Thủy	10/01/1974	271415228	tổ 22 kp4 p.tân hòa	Giúp Việc Nhà	KHÔNG CÓ ĐỊNH	06/09/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5430	Nguyễn Ngọc Hùng	13/06/1995	272600174	80/5 kp4 p.tân hòa	Phu Bán Cà Phê	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5431	Phan Thị Miên	14/01/2001	034301002195	tổ 23 kp4 p.tân hòa	Bán Cháo Dính Dưỡng	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5432	Phan Thị Mơ	15/03/1998	034198001317	tổ 23 kp4 p.tân hòa	Nhân Viên Bán Đồ Gỗ	KHÔNG CỐ ĐỊNH	06/09/2021	0	1.500.000		
5433	Tạ Thị Tươi	01/01/1976	371416086	tổ 23 kp4 p.tân hòa	Phụ Hồ	KHÔNG CỐ ĐỊNH	06/09/2021	0	1.500.000		
5434	Trần Hoàng Điện	13/03/1992	272150058	9A/4 kp4 p.tân hòa	Bốc Vác Cây Gỗ	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5435	Trần Ngọc Mai	01/01/1971	380793142	69K2/5 kp4 p.tân hòa	Cưa Xẻ Cây Gỗ	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5436	Nguyễn Văn Mừng	16/01/1967	270703440	81E/5 kp4 p.tân hòa	Bốc Vác Cây Gỗ	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5437	Võ Văn Linh	01/01/1995	381848595	69K2/5 kp4 p.tân hòa	Bốc Vác Cây Gỗ	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5438	Nguyễn Cẩm Thủy	10/10/2000	381939758	69K2/5 kp4 p.tân hòa	Bốc Vác Cây Gỗ	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5439	Cao Thị Lai	06/04/1973	211936807	8/4 kp4 p.tân hòa	Bán Chai Cá	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5440	Võ Thị Hương	01/01/1983	381782715	69K2/5 kp4 p.tân hòa	Cưa Xẻ Cây Gỗ	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5441	Nguyễn Văn Việt	01/01/1980	380965922	69K2/5 kp4 p.tân hòa	Cưa Xẻ Cây Gỗ	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5442	Nguyễn Thị Hồng	01/01/1962	381523150	69K2/5 kp4 p.tân hòa	Cưa Xẻ Cây Gỗ	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5443	Nguyễn Thị Hằng	03/04/1966	272689645	126/5 tổ 23 kp4 p.tân hòa	Phục Vụ Quán Ăn	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5444	Trần Văn Luân	08/04/1991	060855981	kp4 p.tân hòa	Bốc Vác Cây Gỗ	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5445	Phạm Thị Bích Phương	02/07/2003	272998545	135/5 kp4 p.tân hòa	Bốc Vác Cây Gỗ	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5446	Trần Văn Hường	20/02/1992	125857424	tổ 23 kp4 p.tân hòa	Phụ Hồ	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5447	Nguyễn Thị Bích Huyền	15/07/1981	271657906	135/5 kp4 p.tân hòa	Phụ Bàn Máy Cưa	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5448	Đỗ Tiến Rồng	01/06/1964	270844455	127/5 kp4 p.tân hòa	Cua Xe Cây Gỗ	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5449	Vũ Văn Linh	06/08/1993	187214319	kp4 p.tân hòa	Phụ Hồ	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5450	Lê Thị Thanh Hương	14/03/1974	271065517	tổ 23 kp4 p.tân hòa	Bản Bành Mỹ	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5451	Vũ Thị Xuân	19/04/1968	270828667	127/5 kp4 p.tân hòa	Thợ Cua Cây Gỗ	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5452	Nguyễn Quốc Đạt	01/06/1995	272488944	kp4 p.tân hòa	Phụ Hồ	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5453	Nguyễn Văn Phúc	01/01/1968	271645991	kp4 p.tân hòa	Phụ Hồ	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5454	Nguyễn Duy Quang	08/01/1984	271760953	108A/3 kp3 p.tân hòa	Tài Xế Chở Hàng Múc	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5455	Trần Thị Thanh Thủy	19/10/1982	272915019	108A/3 kp3 p.tân hòa	Phụ Xe Tải	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5456	Phạm Thị Thủy Hằng	01/01/1980	272193198	132A/5 tổ 23 kp4 p.tân hòa	Buôn Bán Quấn Áo	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5457	Tương Văn Sỹ	04/08/1972	271683920	132A/5 tổ 23 kp4 p.tân hòa	Thợ Xây	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5458	Nguyễn Văn Phú	20/09/1981	272926011	tổ 21 kp4 p.tân hòa	Thợ Múc	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5459	Nguyễn Kiều Oanh	02/09/2000	272717439	tổ 23 kp4 p.tân hòa	Phục Vụ Quán Cơm	KP4 P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5460	Nguyễn Văn Dũng	01/01/1977	381274989	kp4 p.tân hòa	Phụ Xe Tải	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5461	Đinh Văn Công	02/05/1988	272036058	25/6 kp4 p.tân hòa	Thợ Hàn	KHÔNG CÒ ĐINH	06/09/2021	0	1.500.000		
5462	Đào Thị Thảo	15/05/1985	272807361	202/98/26 tổ 10 kp4 p.tân hòa	Công Nhân Khử Lũ	KP4 P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5463	Lê Văn Sư	01/01/1990	341448590	83/4 kp4 p.tân hòa	Cua Xe Cây Gỗ	kp9 Khu vực Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5464	Nguyễn Ngọc Huyền	06/09/1998	272680680	tổ 23 kp4 p.tân hòa	Giáo Viên Mầm Non Khử Lũ	69A/5 Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5465	Nguyễn Thị Ai	01/01/1950	270412885	03/4 kp4 p.tân hòa	Bản Bành Mỹ	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5466	Nguyễn Đình Quyền	04/03/1969	271415250	tổ 23 kp4 p.tân hòa	Phụ Xe Tải Chở Hàng	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5467	Nguyễn Trường Hải	14/04/1992	272151149	tổ 23 kp4 p.tân hòa	Phụ Kéo Xe Lôi	tổ 23 Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5468	Trần Quang Khai	28/08/1969	271420717	tổ 23 kp4 p.tân hòa	Thợ Cơ Khí	KP4 P Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5469	Trần Quang Vinh	02/12/1996	272642809	tổ 23 kp4 p.tân hòa	Thợ Cơ Khí	KP4 P Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5470	Vũ Đình Văn	12/11/1988	173264221	tổ 23 kp4 p.tân hòa	Tài Xế Xe Tải	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5471	Nguyễn Trần Thiên Ân	08/03/2000	272716189	59/3 kp4 p.tân hòa	Huấn Luyện Viên Thể Hình	3/2 p11 Q10 TP HCM	06/09/2021	0	1.500.000		
5472	Lê Thị Liễu	01/01/1952	370233578	tổ 22 kp4 p.tân hòa	Lược Vẽ Chai	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5473	Trần Thị Ngọc	07/10/1971	270898752	59/3 kp4 p.tân hòa	Thợ May Tại Nhà	59/3 Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5474	Lê Văn Vũ	01/01/1968	371982573	203/33/13 kp4 p.tân hòa	Bán Vẽ Sổ	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5475	Trần Văn Lập	10/04/1988	034088005705	tổ 23 kp4 p.tân hòa	Thợ Mộc	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5476	Nguyễn Thị Kép	05/04/1989	371327354	tổ 22 kp4 p.tân hòa	Bán Vẽ Sổ	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5477	Nguyễn Thị Cẩm Hồng	01/01/1981	371025777	tổ 22 kp4 p.tân hòa	Giúp Việc Nhà	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5478	Vũ Thị Thanh Hương	02/02/1992	272339340	60F/5 kp4 p.tân hòa	Nuôi Dạy Tré	KP4 P Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5479	Đặng Thị Lã	10/02/1972	152091882	tổ 23 kp4 p.tân hòa	Lược Vẽ Chai	tổ 23 Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5480	Bùi Xuân Thoại	30/09/2003	272990095	179/41 kp4 p.tân hòa	Phụ Nhà Hàng	KP4 P Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5481	Bùi Xuân Thiện	07/08/2000	272828717	179/41 kp4 p.tân hòa	Phụ Nhà Hàng	KP4 P Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5482	Phạm Đức Huy	02/10/1981	271817649	126A/5 tổ 23 kp4 p.tân hòa	Bóc Vác Cây Gỗ	KHÔNG CÓ ĐỊNH	06/09/2021	0	1.500.000		
5483	Ngô Tuấn Tài	11/05/2001	272926308	126/5 tổ 23 kp4 p.tân hòa	Bóc Vác Cây Gỗ	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5484	Nguyễn Văn Tú	29/05/1992	272150553	179/33 kp4 p.ân hòa	Bắc Vác Cây Gỗ	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5485	Nguyễn Việt Anh	29/12/1995	361402404	tổ 23 kp4 p.ân hòa	Bắc Vác Cây Gỗ	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5486	Tần Văn Xem	01/01/1972	362155602	tổ 23 kp4 p.ân hòa	Bắc Vác Cây Gỗ	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5487	Nguyễn Thủy Tiên	19/09/2000	272849366	136/5 tổ 23 kp4 p.ân hòa	Phục Vụ Quán Cơm	KP4 P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5488	Nguyễn Thị Dung Anh	19/02/1969	272178772	69C/5 kp4 p.ân hòa	Bán Rau	KP4 P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5489	Nguyễn Lê Sang	04/07/2000	272969332	134A/5 tổ 23 kp4 p.ân hòa	Thợ Mộc	134A/5 tổ 23 Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5490	Cao Đình Đoàn	20/04/1965	272178771	69C/5 kp4 p.ân hòa	Phu Hổ	không cố định	06/09/2021	0	1.500.000		
5491	Hoàng Văn Chung	01/05/1999	073552604	tổ 23 kp4 p.ân hòa	Cưa Xẻ Cây Gỗ	tổ 23 Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5492	Nguyễn Phi Long	04/04/1988	280922377	tổ 23 kp4 p.ân hòa	Chụp Ảnh	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5493	Nguyễn Đức Thắng	01/12/1977	351906880	69K/2/5 kp4 p.ân hòa	Bắc Xếp Cây Gỗ	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5494	Lê Kim Phương	01/01/1985	371531358	69K/2/5 kp4 p.ân hòa	Cưa Xẻ Cây Gỗ	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5495	Nguyễn Hoàng Nhật	01/01/1982	351681795	69K/2/5 kp4 p.ân hòa	Cưa Xẻ Cây Gỗ	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5496	Nguyễn Văn Phương	01/01/1959	370615081	69K/2/5 kp4 p.ân hòa	Cưa Xẻ Cây Gỗ	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5497	Tần Thị Chiêu	01/01/1964	381474358	69K/2/5 kp4 p.ân hòa	Cưa Xẻ Cây Gỗ	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5498	Nguyễn Văn Dữ	04/01/1978	351201935	kp4 p.ân hòa	Bắc Xếp Cây Gỗ	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5499	Đặng Thị Ngọc Mười	01/01/1977	351164376	kp4 p.ân hòa	Cưa Xẻ Cây Gỗ	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5500	Nguyễn Thị Thủy	22/12/1990	385544866	69K/2/5 kp4 p.ân hòa	Lột Vỏ Búa	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5501	Vũ Hoàng Tung	23/11/1980	271914428	tổ 23 kp4 p.ân hòa	Xe Ôm	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5502	Nguyễn Văn Quân	01/01/1970	381793143	69K2/5 kp4 p.tân hòa	Cửa Xé Cây Gõ	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5503	Phạm Duy Khang	11/06/1998	272875984	51/3 kp4 p.tân hòa	Nhân Viên Bán Kết Sắt	15/1 kp6 Khu vực Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5504	Vũ Đình Ủy	02/09/1965	272299560	131/5 kp4 p.tân hòa	Phụ Bán Máy Cưa	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5505	Trần Nguyên Thủy	01/01/1976	351267430	69K2/5 kp4 p.tân hòa	Bóc Xếp Cây Gõ	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5506	Trần Quốc Tín Em	01/08/1999	352466624	69K2/5 kp4 p.tân hòa	Bóc Xếp Cây Gõ	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5507	Phạm Thị Ngọc Thủy	01/01/1974	340857400	69K2/5 kp4 p.tân hòa	Thợ Mộc	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5508	Lưu Văn Oanh	20/11/1978	034078008500	179/26 kp4 p.tân hòa	Bóc Vác Cây Gõ	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5509	Hoàng Thị Tàu	11/12/1969	270771117	60/B5 kp4 p.tân hòa	Thợ Xây Dựng	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5510	A Thai	29/06/1999	233272022	69K/5 kp4 p.tân hòa	Thợ Mộc	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5511	A Băng	26/06/2000	233277836	69K/5 kp4 p.tân hòa	Phụ Bán Máy Cưa	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5512	Xoun	15/10/1979	240657554	69K/5 kp4 p.tân hòa	Lột Vó Bia	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5513	Nguyễn Thị Linh	31/01/1999	341897477	69K/5 kp4 p.tân hòa	Chà Nhám Pu	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5514	Thị Văn Thuận	01/01/1997	372058882	69K/5 kp4 p.tân hòa	Phụ Bán Máy Cưa	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5515	Danh Thành	01/03/1995	363830417	69K/5 kp4 p.tân hòa	Cửa Xé Cây Gõ	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5516	Nguyễn Tri Linh	10/11/2003	381990342	kp4 p.tân hòa	Thợ Mộc	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5517	Nguyễn Thị Bích Thảo	28/05/1982	271418227	94/5 kp4 p.tân hòa	Bán Rau Củ Quả	KP4 P Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5518	Bùi Thị Bảo Yến	01/01/1989	272749498	kp4 p.tân hòa	Phụ Hồ	Khu vực Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5519	Nguyễn Văn Chánh	01/01/1967	270664726	kp4 p.tân hòa	Phụ Xe Tai	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5520	Trần Văn Hiếu	20/05/1973	151993209	kp4 p.tân hòa	Thợ Xây	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5521	Dương Thị Mông Huyền	01/05/1991	075191001585	69K/5 kp4 p.tân hòa	Bán Quấn Áo	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5522	Nguyễn Thị Sen	24/09/1974	152198114	kp4 p.tân hòa	Thư Mua Phế Liệu	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5523	Trần Văn Nghĩa	06/04/1994	034094002860	kp4 p.tân hòa	Thợ Mộc	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5524	Dương Đình Lập	28/03/1970	270798485	60/B5 kp4 p.tân hòa	Thợ Xây	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5525	Lương Văn Phi	01/01/1970	370451754	69K/2,5 kp4 p.tân hòa	Bắc Xếp Cây Gỗ	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5526	Đoàn Thị Lệ	01/01/1969	370561163	69K/2,5 kp4 p.tân hòa	Làm Xương Gỗ Pu	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5527	Hùng Ngọc Vàng	17/07/1994	381793049	62/5 kp4 p.tân hòa	Phu Bàn Máy Cưa	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5528	Nguyễn Việt Vang	12/07/1968	270746412	kp4 p.tân hòa	Thợ Mộc	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5529	Mai Diễm Ánh	11/06/1966	270662430	93A1/5 kp4 p.tân hòa	Phu Bàn Bàn	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5530	Nguyễn Ngọc Hưng	12/01/1978	271394495	94/5 kp4 p.tân hòa	Phu Hò	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5531	Đào Thị Thiết	21/06/1974	090634997	179/26 kp4 p.tân hòa	Chà Nhám Pu	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5532	Vũ Thị Vân	02/11/1986	034186005213	179/26 kp4 p.tân hòa	Thợ Mộc	Khu vực Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5533	Nguyễn Minh Sang	02/09/1988	351967654	69K/2,5 kp4 p.tân hòa	Bắc Xếp Gỗ	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5534	Phạm Thị Duyên	02/06/1993	272431830	179/26 kp4 p.tân hòa	Chà Nhám Pu	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5535	Vũ Thanh Gồm	01/01/1987	371148926	179/26 kp4 p.tân hòa	Bắc Xếp Hàng Mộc	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5536	Nguyễn Duy Huy	25/08/1988	151747130	69K/2,5 kp4 p.tân hòa	Cưa Xẻ Cây Gỗ	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5537	Nguyễn Văn An	06/07/1988	038088007217	125/5 tổ 23 kp4 p.tân hòa	Phục Vụ Ăn Uống	ấp lô đê xã hồ mai 3	06/09/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5538	Đỗ Trí Dương	09/09/2003	092203001977	tổ 23 kp4 p.tân hòa	Thợ Mộc	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5539	Nguyễn Văn Sĩ	03/07/2004	382022447	69K2/5 kp4 p.tân hòa	Cửa Xé Cây Gỗ	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5540	Trần Thị Mơ	01/01/1982	361874367	tổ 23 kp4 p.tân hòa	Chà Nhám	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5541	Nguyễn Thị Mai Thảo	23/12/1979	271288760	tổ 23 kp4 p.tân hòa	Giúp Việc Nhà	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5542	Nguyễn Thái Minh Đức	19/01/1988	271946300	137/69 kp4 p.tân hòa	Lái Xe Chở Khách	không cố định	06/09/2021	0	1.500.000		
5543	Đỗ Thị Hòa	04/09/1995	132265200	tổ 23 kp4 p.tân hòa	Thợ Mộc	Khu vực Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5544	Phạm Ngọc Dền	03/02/1984	095084000997	kp4 p.tân hòa	Công Nhân Khdlđ	KP4 P Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5545	Trần Thị Thanh Tuyền	30/04/1994	272501205	346/132 tổ 10 kp4 p.tân hòa	Phụ Bàn Cơm	kp2 Khu vực Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5546	Lê Văn Thạch	20/10/1996	264477839	kp4 p.tân hòa	Công Nhân Lâm Gỗ Khdlđ	KP4 P Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5547	Nguyễn Thị Dậm	01/01/1973	381760940	tổ 18 kp4 p.tân hòa	Công Nhân Lâm Gỗ Khdlđ	KP4 P Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5548	Phạm Thụy Linh	08/08/2003	381985797	tổ 18 kp4 p.tân hòa	Công Nhân Lâm Gỗ Khdlđ	KP4 P Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5549	Đỗ Minh Sang	01/03/1991	075091001196	100E/4 kp4 p.tân hòa	Lái Xe Chở Gỗ	Khu vực Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5550	Bùi Thị Thanh Tuyền	13/03/1999	272738135	298 kp4 p.tân hòa	Trang Điểm Lâm Tộc	Khu vực Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5551	Lê Thị Kim Nga	01/01/1969	264096565	kp4 p.tân hòa	Chà Nhám	KP4 P Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5552	Huyền Văn Nam	09/09/1988	271960285	65 kp4 p.tân hòa	Tại Xé Ô Tô	76/10 kp9 Khu vực Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5553	Trần Thị Hồng Loan	24/01/1984	271607080	82/4 kp4 p.tân hòa	Gia Sư Trưng Anh	82/4 Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5554	Nguyễn Thanh Quan	22/11/1981	271415094	51B/4 kp4 p.tân hòa	Bắc Vác Cây Gỗ	kp1 Khu vực Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5555	Vũ Minh Hiếu	02/01/1995	272438031	120/5 kp5 p.tân hòa	Tại Xé Xe Tải	KP4 P Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5556	Nguyễn Thị Kim Anh	07/05/1966	270873823	66E/4 kp4 p.ân hòa	Chà Nhâm Pu	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5557	Đặng Văn Nhuận	08/03/1976	271186277	202/4/15 kp4 p.ân hòa	Thợ Xây Dựng	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5558	Danh Thái	01/05/1979	363670974	kp4 p.ân hòa	Phu Hò	Khu vực Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5559	Lý Thị Thảo	06/03/1990	365863580	203/11 kp4 p.ân hòa	Chà Nhâm Pu	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5560	Bùi Văn Chiến	24/01/1988	131246791	tổ 23 kp4 p.ân hòa	Thợ Mộc	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5561	Hồ Ngọc Hoàng	12/03/1970	272439585	59/3 kp4 p.ân hòa	Phu Quấn Cơm	KP4 P Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5562	Trịnh Thế Vinh	17/02/1974	271067030	tổ 23 kp4 p.ân hòa	Bắc Xếp Hàng Mộc	Khu vực Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5563	Trần Hoàng Đệ	01/01/1991	271959328	7/4 kp4 p.ân hòa	Tài Xe Xe Dưa	Khu vực Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5564	Trần Đức Lương	09/09/1998	272649062	100B/5 tổ 21 kp4 p.ân hòa	Phu Xe Tài	Khu vực Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5565	Vũ Thị Hồng Mai	26/05/1967	270704781	202/98/40 kp4 p.ân hòa	Bán Tạp Hóa	202/98/40 Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5566	Vũ Ngọc Sanh	19/09/1965	272726835	124B/5 kp4 p.ân hòa	Thợ Xây Dựng	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5567	Nguyễn Thị Vương	27/06/1980	272019131	tổ 23 kp4 p.ân hòa	Thợ May Tại Nhà	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5568	Phạm Thị Kim Hương	01/01/1967	272795205	124B/5 kp4 p.ân hòa	Giữ Trẻ	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5569	Uông Vũ Hồng Quỳn	08/04/1996	075196000724	61B/5 kp4 p.ân hòa	Trang Trí Tiệc Cưới	9A/1 kp5 Khu vực Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5570	Nguyễn Văn Trọng	01/10/1986	371190711	kp4 p.ân hòa	Thợ Xây Dựng	Khu vực Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5571	Phạm Ngọc Bích	04/08/1987	271966624	tổ 14 kp4 p.ân hòa	Buôn Bán Quần Áo	Khu vực Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5572	Nguyễn Văn Khương	02/12/1971	271054613	tổ 23 kp4 p.ân hòa	Lái Xe Tải Chở Hàng	kp5 Khu vực Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5573	Nguyễn Thị Lan Nhi	13/05/2002	272870664	tổ 23 kp4 p.ân hòa	Dạy Trẻ Mầm Non Khaidid	KP4 P Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		

4.1

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5574	Nguyễn Thị Dung	07/07/1972	272369069	tổ 23 kp4 p tân hòa	Phụ Bán Quán Cơm	KP4 P Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5575	Đỗ Thị Loan	03/12/1956	271921903	203/45/12 kp4 p tân hòa	Giúp Việc Nhũ	kp5 Khu vực Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5576	Ngô Thị Thanh	19/06/1990	276029342	83/8A kp4 p tân hòa	Bán Mỹ Phẩm	KP4 P Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5577	Nguyễn Quang Phương Uyên	24/10/1994	272399573	179/23 tổ 48 kp4	Bốc Vạc Cùi	KP4 P Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5578	Nguyễn Quốc Dũng	23/01/1993	272398741	179/23 tổ 18 kp4	Bốc Vạc Cùi	KP4 P Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5579	Đặng Dương Linh	27/07/1986	381709901	tổ 19 kp4	Bốc Xếp Gỗ	KP4 P Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5580	Trình Ngọc Đẹp	31/03/1982	381581325	tổ 19 kp4	Làm Phụ Bàn Cưa	KP4 Tân Hòa Khu vực Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5581	Vũ Huy Hoàng	30/07/1971	270898781	131a/5 tổ 23 kp4	Tại Xế Xe Tải	không cố định	06/09/2021	0	1.500.000		
5582	Nguyễn Thị Lý	17/08/1973	271067151	131a/5 tổ 23 kp4	Phụ Xe Tải	không cố định	06/09/2021	0	1.500.000		
5583	Phạm Thị Thủy Trang	15/4/1983	271691078	33/4 Kp4	Bán Giò Chả Dạo	Khu vực chợ Thành Tâm Kp1 Tân Hòa	17/9/2021	0	1.500.000		
5584	Trần Mỹ Duyên	02/3/1998	272683776	33/4 Kp4	Trang Điểm, Làm Tóc	Khu vực KP4 Tân Hòa	21/9/2021	0	1.500.000		
5585	Trần Thị Loan	16/01/1976	075176001713	33/4 Kp4	Phụ Bàn Bóc Xếp	Tổ 20 KP4 Tân Hòa	21/9/2021	0	1.500.000		
5586	Trần Quang Việt	20/5/1973	271092032	33/4 Kp4	Máy Cưa Xẻ Gỗ	Tổ 20 KP4 Tân Hòa	21/9/2021	0	1.500.000		
5587	Đỗ Huy Hoàng	30/10/1996	27269206	63a/4 kp4	Phụ Xe Deawoo Nhỏ	không cố định	18/9/2021	0	1.500.000		
5588	Đỗ Bùi Quốc Huy	14/3/1966	270746499	62/4 kp4	Phụ Xe Lôi	không cố định	18/9/2021	0	1.500.000		
5589	Phạm Thị Thu Hương	27/6/1969	271070649	62n/4 kp4	Phụ Nấu Ăn Trường Mn Không Hdlđ	MN Ngọc Bích Kp10 Tân Biên	22/9/2021	0	1.500.000		
5590	Phạm Quang Hải	19/12/1962	270393669	62n/4 kp4	Bốc Vạc Vật Liệu Xây Dựng	Vật liệu Tư lợi Kp10 Tân Biên	22/9/2021	0	1.500.000		
5591	Nguyễn Thị Linh	20/8/1982	276059118	346/100 Kp4	Giúp Việc Gia Đình	Không cố định	22/9/2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CNND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5592	Tạ Thị Cẩm Tiên	25/11/1996	272622463	47a/3 kp4	Bàn Mì Xào	kp10 tân biên	22/9/2021	0	1.500.000		
5593	Hoàng Thị Tươi	20/5/1959	075159000709	69/3 kp4	Bàn Vẻ Sô	KP4 Tân Hòa tân hòa	21/9/2021	0	1.500.000		
5594	Nguyễn Ngọc Hoàng Gia	07/11/1996	272678069	26/25/39 KP5	Bàn Hàng Gia Dụng	TẠI NHÀ	10/09/2021	0	1.500.000		
5595	Trần Thị Bích Tuyền	06/02/1989	075189001783	111/2 KP5	Phụ Quân Ăn	KP1 P TÂN HÒA	13/09/2021	0	1.500.000		
5596	Nguyễn Thị Thanh Nga	02/10/1994	272327553	1051/2 KP5	Lâm Nồi	KP5 P TÂN HÒA	13/09/2021	0	1.500.000		
5597	Nguyễn Thị Mai Hồng	27/07/1990	272009394	1051/2 KP5	Bàn Dầu Lũ	KP5 P TÂN HÒA	13/09/2021	0	1.500.000		
5598	Nguyễn Thị Thanh Long	30/07/1984	272011249	1051/2 KP5	Thợ May	TẠI NHÀ	11/09/2021	0	1.500.000		
5599	Vũ Văn Than	24/02/1984	272189058	1051/2 KP5	Tài Xế Chở Hàng Mộc	KHÔNG CÒ ĐỊNH	11/09/2021	0	1.500.000		
5600	Lã Văn Trường	10/02/1985	162812306	TỔ 8 KP5	Tài Xế Chở Hàng Mộc	KP5 P TÂN HÒA	11/09/2021	0	1.500.000		
5601	Nguyễn Thị Hoàng Bích	27/05/1981	271497690	36/2 KP5	Bàn Xới	KP4 P TÂN HÒA	11/09/2021	0	1.500.000		
5602	Lư Văn Thái	01/01/1985	381691866	218 KP5	Phụ Bàn Cua	KP5 P TÂN HÒA	11/09/2021	0	1.500.000		
5603	Nguyễn Văn Nhung	01/01/1974	381064372	218 KP5	Phụ Bàn Cua	KP5 P TÂN HÒA	11/09/2021	0	1.500.000		
5604	Trần Văn Rồi	01/01/1952	270929183	105A/2 TỔ 8 KP5	Bốc Vác Mộc	KP5 P TÂN HÒA	09/07/2021	0	1.500.000		
5605	Trần Công Hiếu	08/05/1974	271067346	3/32 KP5	Phu Hổ	KHÔNG CÒ ĐỊNH	08/09/2021	0	1.500.000		
5606	Trần Văn Hiền	04/12/1979	271437507	36/2 KP5	Bốc Vác Mộc	21/82 P HỒ NAI	12/09/2021	0	1.500.000		
5607	Lương Văn Tiến	03/01/1941	197280484	105A/2 KP5	Bàn Vẻ Sô	KHÔNG CÒ ĐỊNH	03/09/2021	0	1.500.000		
5608	Vũ Thị Thuộc	24/06/1977	036177000740	188C TỔ 7 KP5	Bàn Rau Củ	KP4 P TÂN HÒA	08/09/2021	0	1.500.000		
5609	Nguyễn Thị Mai Trâm	30/10/1990	271951514	12/1 KP5	Phụ Quân Ăn	25/1 ẤP THANH HÓA HỒ NAI 3	11/09/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5610	Trần Hưng Đạo	12/05/1961	361428998	2/8 KP5	Bốc Vác Cây	KP5 P TÂN HÒA	09/07/2021	0	1.500.000		
5611	Lê Văn Đình	07/12/1989	172829708	218 KP5	Bốc Vác Mộc	KP5 P TÂN HÒA	11/09/2021	0	1.500.000		
5612	Bùi Hữu Lộc	17/10/1975	271157240	105A/2 KP5	Thợ Rập Gỗ	KP4A P TÂN HÒA	11/09/2021	0	1.500.000		
5613	Nguyễn Trọng Tuấn	05/07/1983	271491978	65A/2 KP5	Tài Xế Lái Xe Tải	KHÔNG CÓ ĐỊNH	11/09/2021	0	1.500.000		
5614	Trần Thị Bích Liên	08/05/1966	270662420	4/2 KP5	Làm May Ở Nhà May Gia Công	4/2 Kp5 Tân Hòa	21/09/2021	0	1.500.000		
5615	Nguyễn Thị Kim Dung	21/06/1961	270394131	20/3B KP6	Bán Rau	KP6 P TÂN HÒA	09/09/2021	0	1.500.000		
5616	Trần Thị Thanh	01/01/1970	272036125	41/3 KP6	Bán Tôm Cá	KP6 P TÂN HÒA	10/09/2021	0	1.500.000		
5617	Nguyễn Thị Dư	01/01/1970	272061587	59/2 KP6	Phu Quan Cà Phê	KP3 P TÂN HÒA	10/09/2021	0	1.500.000		
5618	Bùi Thị Nhai	17/05/1977	217259430	22/3 KP6	Giáo Viên K Hdlđ	MÀU GIÁO TỬ THỰC HỒNG HÀ KP2 P TÂN HÒA	10/09/2021	0	1.500.000		
5619	Nguyễn Duy Hiếu	23/02/1973	075073000743	37C/3 KP6	Chạy Xe Lôi Chở Gỗ	KP6 Tân Hòa P TÂN HÒA	10/09/2021	0	1.500.000		
5620	Hồ Thị Hồng Phương	20/02/1988	271959607	111/2 KP6	Phu Bán Quán Mì	KP6 P Tân Hòa	01/09/2021	0	1.500.000		
5621	Mai Thành Luân	19/06/1987	271885004	16/1 KP6	Phu Xe Cho Vất Liệu Xây Dựng	KHÔNG CÓ ĐỊNH	04/09/2021	0	1.500.000		
5622	Trình Thị Hiền	17/12/1972	270995385	94C/2 KP6	Bán Rong Xôi	Khu vực Tân Hòa	01/09/2021	0	1.500.000		
5623	Đinh Đức Hiệp	10/07/1998	272610075	94C/2 KP6	Phu Xe Chở Hàng Mộc	KHÔNG CÓ ĐỊNH	02/09/2021	0	1.500.000		
5624	Vũ Văn Tuấn	03/02/1958	163207864	103/2C KP6	Phu Xe Lam	Khu vực Tân Hòa	01/09/2021	0	1.500.000		
5625	Nguyễn Thị Hương Giang	17/08/1980	271376803	17/3 KP6	Bán Rong Cà Phê	KHÔNG CÓ ĐỊNH	01/09/2021	0	1.500.000		
5626	Đỗ Thu Huyền	16/02/1995	273327550	70/3 KP6	Bán Rong Xôi Giấc	KHÔNG CÓ ĐỊNH	01/09/2021	0	1.500.000		
5627	Trần Thị Hồng Sáng	28/08/1975	075175000968	56/2 KP6	Bán Rong Cà Phê	KHÔNG CÓ ĐỊNH	01/09/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5628	Phạm Thị Hồng Ngọc	07/03/1974	271067200	89/1 KP6	Giúp Việc Nhà	Khu vực Tân Hòa	01/09/2021	0	1.500.000		
5629	Nguyễn Thị Thoa	01/01/1945	272427492	89/1 KP6	Bán Rau Củ Quả	KP6 Tân Hòa	03/09/2021	0	1.500.000		
5630	Đinh Thủy Mỹ Dung	05/01/1984	271548387	28/3B KP6	Bán Rong Khôai Nướng	Khu vực Tân Hòa	03/09/2021	0	1.500.000		
5631	Trần Thị Lệ Thủy	03/10/1979	276117995	94B/2 KP6	Giúp Việc Nhà	Khu vực Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5632	Vũ Hà Kim Khuyến	17/11/1986	271683328	81/1 KP6	Bán Gà Viên Chiên	Khu vực Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5633	Bùi Thanh Loan	13/02/1978	271262411	109/2 KP6	Bán Rau Củ Quả	Khu vực Tân Hòa	03/09/2021	0	1.500.000		
5634	Vũ Thị Lan	28/11/1984	163001868	103/2C KP6	Cải Lớn Tộc	TẠI NHÀ	01/09/2021	0	1.500.000		
5635	Nguyễn Văn Từ	01/05/1965	272376215	103/2 KP6	Chạy Xe Lam Chở Cây	KP6 Tân Hòa	01/09/2021	0	1.500.000		
5636	Đỗ Thị Huệ	17/09/1968	270794118	98/2 KP6	Thợ May	TẠI NHÀ	12/07/2021	0	1.500.000		
5637	Đỗ Phạm Anh Tuấn	12/10/1999	272716017	3/3 KP6	Thợ Hò	KHÔNG CÓ ĐỊNH	03/09/2021	0	1.500.000		
5638	Đỗ Văn Hậu	12/12/1970	270805380	3/3 KP6	Xe Ôm	KHÔNG CÓ ĐỊNH	03/09/2021	0	1.500.000		
5639	Đỗ Vũ Thu Thủy	12/04/1978	271262251	1/3B KP6	Bán Lê Phai Tung Xe	KP6 P Tân Hòa	03/09/2021	0	1.500.000		
5640	Đỗ Minh Trí	21/02/1977	075077000977	1/3B KP6	Bán Lê Phai Tung Xe	KP6 P Tân Hòa	03/09/2021	0	1.500.000		
5641	Đỗ Duy Dũng	01/07/1975	271157218	1/3A KP6	Thợ Mộc	TẠI NHÀ	03/09/2021	0	1.500.000		
5642	Bùi Thị Nhài	17/05/1977	271259430	22/3 KP6	Dạy Trẻ Mầm Non K Hidd	KP6 P Tân Hòa	03/09/2021	0	1.500.000		
5643	Đỗ Thị Thu Hương	04/02/1988	271951381	97/2 KP6	Làm Nail	KP6 P Tân Hòa	03/09/2021	0	1.500.000		
5644	Bùi Thị Tuất	07/04/1958	075158000697	118/2 KP6	Giúp Việc Nhà	KP6 P Tân Hòa	03/09/2021	0	1.500.000		
5645	Nguyễn Hữu Hưng	12/06/1978	271262365	36A/3 KP6	Làm Mộc Thuê	KP7 P Tân Hòa	03/09/2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5646	Nguyễn Phạm Hoàng Anh	10/01/2000	272804084	23A/1 KP6	Làm Nail	TẠI NHÀ	03/09/2021	0	1.500.000		
5647	Vũ Thị Ngọc Bích	15/08/1977	271262264	73/2 KP6	Thợ May	TẠI NHÀ	03/09/2021	0	1.500.000		
5648	Phạm Long Phúc	14/04/2001	276008868	36/1 KP6	Phụ Hồ	KHÔNG CÓ ĐỊNH	03/09/2021	0	1.500.000		
5649	Phạm Mạnh Luân	31/07/1989	271931807	89/1 KP6	Thợ Mộc	KP6 P Tân Hòa	03/09/2021	0	1.500.000		
5650	Đinh Thị Duyên	23/10/1966	270662092	52A/2 KP6	Giúp Việc Nhà	KHÔNG CÓ ĐỊNH	03/09/2021	0	1.500.000		
5651	Lê Quang Hưng	31/07/1968	075068000948	66/1 KP6	Làm Mộc	KP6 P Tân Hòa	03/09/2021	0	1.500.000		
5652	Trần Thị Kim Dung	11/05/1973	271065188	63/3 KP6	Thợ May	TẠI NHÀ	03/09/2021	0	1.500.000		
5653	Phạm Nguyễn Bửu Điền	20/01/1999	272738318	54C/3 KP6	Bán Cà Phê	KP6 P Tân Hòa	03/09/2021	0	1.500.000		
5654	Nguyễn Hoàng Tuấn Đạt	30/03/1996	272698164	59/3 KP6	Thợ Mộc	TẠI NHÀ	03/09/2021	0	1.500.000		
5655	Bùi Thị Ngọc Lễ	29/06/1970	270805388	38A/3 KP6	Uốn Tóc	TẠI NHÀ	03/09/2021	0	1.500.000		
5656	Trần Ngọc Hạnh	29/08/1968	270746387	98/2 KP6	Bóc Vác Gỗ	KHÔNG CÓ ĐỊNH	03/09/2021	0	1.500.000		
5657	Danh Sol	01/01/1994	371621283	95/50 KP6	Công Nhân Xưởng Gỗ	Khu vực xã Hồ Nai 3	03/09/2021	0	1.500.000		
5658	Danh Pha Na	01/01/1991	371430584	95/50 KP6	Công Nhân Xưởng Gỗ	Khu vực xã Hồ Nai 3	03/09/2021	0	1.500.000		
5659	Thị Cẩm Linh	03/08/2001	371992100	95/5D KP6	Làm Mộc	Khu vực xã Hồ Nai 3	03/09/2021	0	1.500.000		
5660	Thị Cẩm Dung	03/07/2000	371992844	95/5D KP6	Làm Mộc	Khu vực xã Hồ Nai 4	03/09/2021	0	1.500.000		
5661	Thị Cẩm Hương	10/07/1997	371755996	95/5D KP6	Trên Gỗ	Khu vực xã Hồ Nai 5	03/09/2021	0	1.500.000		
5662	Nguyễn Duy Khang	27/03/1997	272661059	65/3 KP6	Xe Ôm	KHÔNG CÓ ĐỊNH	03/09/2021	0	1.500.000		
5663	Nguyễn Thị Thanh Hương	12/05/1965	270703586	95A/1 KP6	Thợ May	TẠI NHÀ	03/09/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Chức vụ
5664	Đinh Quang Linh	09/08/1968	270746436	67/1 KP6	Chạy Xe Lái Chở Gỏi	KHÔNG CÓ ĐỊNH	03/09/2021	0	1.500.000		
5665	Nguyễn Công Tâm	07/08/1961	270109721	95A/1 KP6	Chạy Xe Ôm	KHÔNG CÓ ĐỊNH	03/09/2021	0	1.500.000		
5666	Đoàn Ngọc Sơn	04/04/1990	271960274	36/3 KP6	Thợ Mộc Chà Nhám	Kp4 P Tân Hòa	03/09/2021	0	1.500.000		
5667	Vũ Thị Thanh Thảo	08/01/1977	075177000795	8/3 KP6	Thợ May	TẠI NHÀ	03/09/2021	0	1.500.000		
5668	Phạm Đức Thuận	05/07/1969	075069000601	99/2 KP6	Xe Ôm	KHÔNG CÓ ĐỊNH	03/09/2021	0	1.500.000		
5669	Lê Thị Mỹ Dung	03/12/1975	271158237	10/3 KP6	Thợ May	TẠI NHÀ	03/09/2021	0	1.500.000		
5670	Phạm Ngọc Đức	24/01/1966	270662567	86/1 KP6	Thợ Mộc	KP6 P Tân Hòa	03/09/2021	0	1.500.000		
5671	Lê Đình Chiến	13/07/1964	270452114	6/3 KP6	Thợ Mộc	KP6 P Tân Hòa	03/09/2021	0	1.500.000		
5672	Nguyễn Thị Mùi	12/07/1970	270984323	70/3 KP6	Hớt Mùn Cưa	KHÔNG CÓ ĐỊNH	03/09/2021	0	1.500.000		
5673	Nguyễn Phương Thảo Ly	18/03/1991	271951485	82/2 KP6	Làm May	TẠI NHÀ	03/09/2021	0	1.500.000		
5674	Nguyễn Đức Hải	26/09/1959	270394009	82/2 KP6	Thợ Mộc	TẠI NHÀ	03/09/2021	0	1.500.000		
5675	Châu Thị Loan	30/01/1980	272198652	38/3 KP6	Phụ Mộc	Kp4 P Tân Hòa	03/09/2021	0	1.500.000		
5676	Nguyễn Hòa Minh Châu	20/10/1963	270394361	40/1 KP6	Giúp Việc Nhà	KP3 P Tân Hòa	03/09/2021	0	1.500.000		
5677	Phạm Minh Đăng	04/04/1999	272698710	99/2 KP6	Bắc Vải Mộc	KP6 P Tân Hòa	03/09/2021	0	1.500.000		
5678	Đặng Minh Dương	02/09/1986	186496621	95/5D KP6	Thợ Hò	KP6 P Tân Hòa	03/09/2021	0	1.500.000		
5679	Bùi Văn Tùng	15/06/1982	271536842	22/3 KP6	Lái Xe Chở Khách	KP6 P Tân Hòa	03/09/2021	0	1.500.000		
5680	Nguyễn Phương Hoàng Anh	09/12/1995	272399938	82/2 KP6	Làm Tóc	KP6 P Tân Hòa	03/09/2021	0	1.500.000		
5681	Trần Đình Huân	04/02/1990	271959802	20/3B KP6	Làm Mộc Chà Nhám	KP6 P Tân Hòa	03/09/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5682	Nguyễn Thành Tài	10/10/1987	271745435	21/3 KP6	Phụ Xe	KP6 P Tân Hòa	03/09/2021	0	1.500.000		
5683	Bùi Thị Yến Lan	31/10/1984	271548456	35A/3 KP6	Thợ Sơn Pu	KP8 P LONG BÌNH	03/09/2021	0	1.500.000		
5684	Nguyễn Đình Thiên An	13/08/1998	272735669	95A/1 KP6	Thợ May	TẠI NHÀ	03/09/2021	0	1.500.000		
5685	Nguyễn Đình Khả	14/07/1970	270805347	59/2 KP6	Thợ Mộc	TẠI NHÀ	03/09/2021	0	1.500.000		
5686	Nguyễn Lê Ánh Ngọc	07/10/1998	272637332	95/28/22 KP6	Làm Mộc	KP6 P Tân Hòa	03/09/2021	0	1.500.000		
5687	Nguyễn Văn Đình	10/09/1964	270379992	79/3 KP6	Làm Mộc	KP6 P Tân Hòa	03/09/2021	0	1.500.000		
5688	Đỗ Thị Dao	01/01/1984	272889621	83/3 KP6	Bán Đồ Ăn Sảng	TẠI NHÀ	03/09/2021	0	1.500.000		
5689	Bùi Trịnh Thanh Thảo	10/10/2002	276071484	64/3 KP6	Máy Gia Công	TẠI NHÀ	03/09/2021	0	1.500.000		
5690	Bùi Trịnh Yến Nhi	26/06/1999	272735395	95/28/1 KP6	Máy Gia Công	KP6 P Tân Hòa	03/09/2021	0	1.500.000		
5691	Trịnh Thị Hồng Nhung	06/06/1973	271076719	64/3 KP6	Bán Cơm	KP6 Tân Hòa	03/09/2021	0	1.500.000		
5692	Nguyễn Dương Quốc Hùng	19/09/1985	271817436	82/2 KP6	Lái Xe Taxi Chở Hàng	KHÔNG CÓ ĐỊNH	03/09/2021	0	1.500.000		
5693	Bùi Quốc Thủy Trang	25/12/1972	271059223	32/1 KP6	Thợ May	TẠI NHÀ	03/09/2021	0	1.500.000		
5694	Vũ Đức Quân	28/12/1979	271380737	73/2 KP6	Bóc Vác Gỗ	KHÔNG CÓ ĐỊNH	03/09/2021	0	1.500.000		
5695	Vũ Lê Anh Huy	28/04/1989	271951640	74/2 KP6	Bán Vải Sô	KHÔNG CÓ ĐỊNH	03/09/2021	0	1.500.000		
5696	Nguyễn Ngọc Thiên Hà	17/03/1999	272672779	75/2 KP6	Phụ Việc May	TẠI NHÀ	03/09/2021	0	1.500.000		
5697	Nguyễn Trương Hoàn	21/01/2000	272916584	39P/3 KP6	Bóc Xếp Gỗ	KP6 Tân Hòa	03/09/2021	0	1.500.000		
5698	Nguyễn Phú Hùng	31/05/1992	272150665	39P/3 KP6	Tài Xế	KP6 Tân Hòa	03/09/2021	0	1.500.000		
5699	Phạm Thị Thủy Hồng	11/06/1972	271059221	33/1 KP6	Máy Gia Công	TẠI NHÀ	03/09/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Trao nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Kỳ nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5700	Hoàng Xuân Hoàn	15/05/1985	271688572	32/1 KP6	Xe Ôm	KHÔNG CÒ ĐỊNH	03/09/2021	0	1.500.000		
5701	Hoàng Uyên Vy	28/12/1995	272582116	33/1 KP6	Bán Quấn Áo	TẠI NHÀ	03/09/2021	0	1.500.000		
5702	Vũ Lê Anh Hưng	05/11/1993	272327210	74/2 KP6	Bốc Vác Múc	KHÔNG CÒ ĐỊNH	03/09/2021	0	1.500.000		
5703	Vũ Xuân Trường	01/10/1985	271673709	74/2 KP6	Bốc Vác Múc	KHÔNG CÒ ĐỊNH	03/09/2021	0	1.500.000		
5704	Vũ Ngọc Mến	26/10/1956	270394051	34/3 KP6	Trồng Tré	TẠI NHÀ	03/09/2021	0	1.500.000		
5705	Trần Thị Thanh	24/02/1968	270746577	183/10 KP6	Bán Cà	KP3 P TÂN HÒA	03/09/2021	0	1.500.000		
5706	Nguyễn Hoàng Kiều Mỹ	06/08/2001	272918752	37A/3 KP6	Thợ May	TẠI NHÀ	03/09/2021	0	1.500.000		
5707	Nguyễn Thị Việt	11/07/1972	270963411	37A/3 KP6	Giữ Tré	KP6 P Tân Hòa	03/09/2021	0	1.500.000		
5708	Nguyễn Phúc Vinh	01/04/1971	270398419	37A/3 KP6	Làm Múc Thuê	Khu vực Tân Hòa	03/09/2021	0	1.500.000		
5709	Nguyễn Văn Lâm	17/11/1987	264297002	38/3 KP6	Thợ Múc	KP6 P Tân Hòa	12/07/2021	0	1.500.000		
5710	Vũ Hữu Thông	01/02/1984	173298407	95/50 KP6	Thợ Múc	KP6 P Tân Hòa	08/09/2021	0	1.500.000		
5711	Đinh Thị Mỹ Kiều	30/10/1975	272203940	26/3 KP6	Thợ May Gia Đình	KP6 P Tân Hòa	08/09/2021	0	1.500.000		
5712	Vũ Như An	21/05/1969	270794372	213/55/11 KP6	Làm Múc Thuê	KP6 P Tân Hòa	08/09/2021	0	1.500.000		
5713	Phan Linh Vũ	01/01/1989	264334715	882 KP6	Bốc Vác Múc	KP6 P Tân Hòa	08/09/2021	0	1.500.000		
5714	Nguyễn Thị Kim Lan	15/10/1962	270452030	74/2 KP6	Thợ May	TẠI NHÀ	08/09/2021	0	1.500.000		
5715	Nguyễn Hữu Hoàng	22/07/1985	271673598	213/58 KP6	Tài Xế Chợ Hàng	KHÔNG CÒ ĐỊNH	08/09/2021	0	1.500.000		
5716	Hoàng Ý Nhi	11/07/1994	272470293	32/1 KP6	Máy Gạo Công	TẠI NHÀ	08/09/2021	0	1.500.000		
5717	Nguyễn Văn Thanh	24/03/1990	271951837	73A/1 KP6	Thợ Sửa Chữa Điện Tử	TẠI NHÀ	08/09/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5718	Trần Quốc Hiệp	18/04/1991	272151587	50/1 KP6	Chạy Xe Ôm	KHÔNG CỐ ĐỊNH	08/09/2021	0	1.500.000		
5719	Đỗ Thị Thơm	12/12/1991	272252881	183/12C KP6	Phụ Chà Nhám	KHÔNG CỐ ĐỊNH	08/09/2021	0	1.500.000		
5720	Lê Văn Bình	13/06/1977	272438032	94B/2 KP6	Làm Mỏ	TAI NHÀ	08/09/2021	0	1.500.000		
5721	Vũ Thị Diệp	09/11/1988	163207865	47/1 KP6	Cắt Tóc Lâm Nail	KP6 P Tân Hòa	08/09/2021	0	1.500.000		
5722	Lê Thị Huệ	04/10/1960	272697709	103C/2 KP6	Lau Nhà Thuê	KP6 P Tân Hòa	08/09/2021	0	1.500.000		
5723	Mai Ngọc Minh Hằng	15/10/1988	371225686	47/1 KP6	Cắt Tóc Nữ	KP6 P Tân Hòa	08/09/2021	0	1.500.000		
5724	Mai Kim Bích Lệ	12/10/2000	272765543	16/1 KP6	Phụ Tiệm Internet	KP6 P Tân Hòa	08/09/2021	0	1.500.000		
5725	Đỗ Thị Ngọc Hiền	24/01/1988	271959833	52C/3 KP6	Phụ Bếp Không Hđ	Kp4 P Tân Hòa	10/09/2021	0	1.500.000		
5726	Đỗ Hùng Dũng	19/04/1962	272268571	17/3 kp7	Làm Thuê Tiễn Gỗ	kp7 P tân hòa	15/09/2021	0	1.500.000		
5727	Ngô Thị Vinh	18/12/1963	270377678	17/3 kp7	Giúp Việc Nhà	kp7 P tân hòa	15/09/2021	0	1.500.000		
5728	Đào Đức Thắng	20/12/1969	270771085	89a/2 kp7	Bốc Vác Hàng Mỏ	khu vực tân hòa	20/08/2021	0	1.500.000		
5729	Phạm Thị Tuyết Trinh	19/04/1969	272229890	89a/2 kp7	Bán Thịt Heo Rong	kp7 P tân hòa	20/08/2021	0	1.500.000		
5730	Đào Đức Trung	12/09/2000	272870575	89a/2 kp7	Bốc Vác Vận Liệu Xây Dựng	khu vực tân hòa	20/08/2021	0	1.500.000		
5731	Đào Thị Kim Dung	24/04/1972	271076752	15/2 tổ 6 kp7	Bán Rau Củ Rong	khu vực xã hồ nai 3	20/08/2021	0	1.500.000		
5732	Đào Minh Trí	18/09/1999	272704942	15/2 tổ 6 kp7	Xe Ôm	khu vực Tân Biên	20/08/2021	0	1.500.000		
5733	Trịnh Văn Trung	12/06/1990	017146385	81/20/8 kp7	Khám Trai	khu vực tân hòa	16/09/2021	0	1.500.000		
5734	Đinh Thị Ngọc Tuyền	25/02/1979	272666574	102/3 kp7	Làm Bàn Ghế	khu vực tân hòa	16/09/2021	0	1.500.000		
5735	Nguyễn Thị Hương	02/08/1985	001185001500	81/20/8 kp7	Làm Khám Trai	khu vực tân hòa	16/09/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5736	Dỗ Văn Quý	25/10/1984	111676327	kp7 tân hòa	Làm Giám Trai	khu vực tân hòa	16/09/2021	0	1.500.000		
5737	Đào Thế Phong	10/05/1986	272271124	63/2 kp7	Bắc Vắc Hàng Mộc	khu vực tân hòa	08/09/2021	0	1.500.000		
5738	Trương Đình Công	08/10/1972	271158367	101/8/5 kp7	Bắc Xếp Chở Gas	xã hổ nai 3 trắng bom	14/09/2021	0	1.500.000		
5739	Trần Văn Thân	30/05/1962	270377712	64/1 kp7	Bắc Vắc Hàng Mộc	kp7 tân hòa	11/09/2021	0	1.500.000		
5740	Nguyễn Văn Bảy	05/10/1985	270005439	51/2 tổ 10 kp7	Bắc Vắc Gõ	khu vực tân hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
5741	Bùi Hoàng Duy Tân	01/01/1993	272436126	95/2 kp7	Bắc Vắc Hàng Mộc	khu vực tân hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
5742	Bùi Hoàng Tiến	22/07/1986	272794135	95/2 kp7	Bắc Vắc Hàng Mộc	khu vực tân hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
5743	Trần Đăng Khoa	14/11/1999	272704238	64/1 kp7	Bắc Vắc Hàng Mộc	kp7 tân hòa	11/09/2021	0	1.500.000		
5744	Lai Văn Sam	19/12/1999	001099006108	24/2 kp7	Bắc Vắc Hàng Mộc	ấp ngũ phúc xã hổ nai 3	14/09/2021	0	1.500.000		
5745	Đỗ Quý	01/01/1966	220931753	101/60/31 kp7	Bắc Vắc Hàng Mộc	kp4 tân hòa	14/09/2021	0	1.500.000		
5746	Nguyễn Trương Khương	28/04/1973	075073000911	101/60/1/1 kp7	Bắc Vắc Hàng Mộc	khu vực tân hòa	11/09/2021	0	1.500.000		
5747	Vũ Quang Trường	02/11/2000	272940720	36b/1 kp7	Bắc Vắc Hàng Mộc	khu vực tân hòa	14/09/2021	0	1.500.000		
5748	Trần Đình Châu	16/09/1985	271668802	56b/2 kp7	Bắc Vắc Hàng Mộc	kp7 tân hòa	09/09/2021	0	1.500.000		
5749	Nguyễn Thiên Ân	17/12/1986	271673383	105A/2 kp7	Bắc Vắc Hàng Mộc	tổ 13 ấp ngũ phúc	12/09/2021	0	1.500.000		
5750	Vũ Quang Tuyển	05/05/1972	271076822	128/1 kp7	Bắc Vắc Hàng Mộc	kp7 P tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
5751	Mai Việt Hùng	15/07/1999	371912290	183/17 kp7	Bắc Vắc Đò Nhựa	không có định	17/08/2021	0	1.500.000		
5752	Tổng Văn Út	01/02/1982	370993016	105/2 kp7	Bắc Vắc Hàng Mộc	khu vực tân hòa	16/08/2021	0	1.500.000		
5753	Trịnh Thị Kim Cánh	05/02/1986	036186010650	81/20/8 kp7	Trà Nhâm	kp8 p. long bình	16/08/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5754	Nguyễn Thị Út Kim	12/05/1999	371840027	183/17 kp7	Bắc Hàng Hòa Chải Pu	Kp6 P Tân Hòa	09/09/2021	0	1.500.000		
5755	Lê Văn Chức	07/09/1985	152258341	114/2 kp7	Bắc Vực Hàng Mộc	kp7 tân hòa	30/08/2021	0	1.500.000		
5756	Nguyễn Trường Phong	05/10/1969	270898564	120d/1 kp7	Bắc Vác Cây	kp7 tân hòa	10/09/2021	0	1.500.000		
5757	Trần Minh Dũng	03/03/1995	075095000875	122/2 kp7	Thợ Sửa Chữa Điện Cơ	kp7 P tân hòa	09/07/2021	0	1.500.000		
5758	Nguyễn Văn Dũng	10/06/1969	074069001150	122A/2 kp7	Thợ Cắt Tóc	kp7 P tân hòa	09/07/2021	0	1.500.000		
5759	Nguyễn Thanh Duy	15/10/1987	221181788	trơ ông tháng kp7	Trên Gỗ Thuê	kp9 tân hòa	09/09/2021	0	1.500.000		
5760	Hoàng Công Thanh	01/01/1955	270396253	34/1 kp7	Buôn Rau Chợ Nhỏ	kp7 tân hòa	14/09/2021	0	1.500.000		
5761	Trần Thị Lan	10/04/1959	270396133	64/2 kp7	Buôn Bán Rau	kp7 P tân hòa	08/09/2021	0	1.500.000		
5762	Trần Thị Thủy Linh	03/10/1974	271116690	113A/1 kp7	Bán Trái Cây	kp7 P tân hòa	11/09/2021	0	1.500.000		
5763	Trương Thị Chuyển	01/08/1976	001176031705	24/2 kp7	Trạm Tủ Thờ	khu phố 7 tân hòa	14/09/2021	0	1.500.000		
5764	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	18/04/1986	271745082	64C/2 kp7	Thợ May Gia Đình	64C/2 kp7 tân hòa	14/09/2021	0	1.500.000		
5765	Trương Bùi Thanh Tâm	16/01/1990	272203085	25B/2 kp7	Bắc Vực Hàng Mộc	81/13/37 kp7 tân hòa	16/09/2021	0	1.500.000		
5766	Lý Sà Phương	30/12/1983	365443034	110/2 tổ 8 kp7	Bắc Xếp Hàng Hòa Mộc	khu phố 7 tân hòa	09/09/2021	0	1.500.000		
5767	Bùi Ngọc Tuấn Linh	11/01/1978	271380892	105/2 kp7	Bắc Vác Gỗ	khu phố 7 tân hòa	08/09/2021	0	1.500.000		
5768	Giân Việt Long	17/07/1987	186465995	110/2A kp7	Bắc Xếp Hàng Hòa Mộc	khu phố 7 tân hòa	09/09/2021	0	1.500.000		
5769	Lê Tấn Bình	10/01/2004	091204000037	61/1 kp7	Phu Quán Cơm	khu vực tân hòa	18/09/2021	0	1.500.000		
5770	Đỗ Thị Kim Tuyết	29/07/1963	270379936	81/2/5 tổ 9 kp7	Giúp Việc Gia Đình	khu vực tân hòa	09/07/2021	0	1.500.000		
5771	Bùi Tiến Nhân	15/09/1990	272272453	80/2 kp7	Phụ Xé Chờ Gỗ	khu vực tân hòa	09/07/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5772	Trần Đình Long	12/07/1987	271921609	56B/2 kp7	Phu Xé Vải Liền Xây Dựng	khu vực tân hòa	08/09/2021	0	1.500.000		
5773	Hà Thế Doanh	14/11/1978	271380389	53B/2 kp7	Chạy Xe Lái Cho Gỗ	81/81 kp7 tân hòa	08/09/2021	0	1.500.000		
5774	Nguyễn Quang Hiến	08/09/1990	272150388	64/2 kp7	Bắc Vác Hàng Mộc	khu vực tân hòa	08/09/2021	0	1.500.000		
5775	Nguyễn Văn Trọng	1980	168246556	99/1B kp7	Bắc Vác Hàng Mộc	2A/18 kp8 p. long bình	12/09/2021	0	1.500.000		
5776	Danh Lương	1979	371718899	183/17 kp7	Phu Hồ	ấp tô đưc, xã hổ nai 3	09/09/2021	0	1.500.000		
5777	Thị Hà	10/12/1978	370932781	183/17 kp7	Phu Hồ	ấp tô đưc, xã hổ nai 3	09/09/2021	0	1.500.000		
5778	Lâm Thị Bền	1970	370500261	183/17 kp7	Lâm Gò Bo Keo	Khu vực Hồ Nai	09/09/2021	0	1.500.000		
5779	Danh Kiều	1972	370628055	183/17 kp7	Phu Hồ	ấp tô đưc, xã hổ nai 3	09/09/2021	0	1.500.000		
5780	Danh Năng	1997	371788616	183/17 kp7	Phu Hồ	ấp tô đưc, xã hổ nai 3	09/09/2021	0	1.500.000		
5781	Phan Đức Thắng	02/09/1988	276071123	183/21 kp7	Thu Mưa Ve Chai	kp7 P tân hòa	17/08/2021	0	1.500.000		
5782	Nguyễn Hữu Thành	30/04/1974	271788262	163/2 kp7	Bắc Vác Hàng Nước	kp7 P tân hòa	10/09/2021	0	1.500.000		
5783	Nguyễn Quang Vinh	04/06/1987	271898096	83/2 kp7	Vân Chuyển Hàng Hòa	kp7 P tân hòa	08/09/2021	0	1.500.000		
5784	Nguyễn Khoa Khoa	05/07/1971	171255521	81/20/8 kp7	Bắc Xếp Gỗ	kp7 P tân hòa	09/09/2021	0	1.500.000		
5785	Nguyễn Thị Nụ	27/08/1983	00118303196	183/17 tổ 3 kp7	Giúp Việc Nhà	kp7 P tân hòa	09/09/2021	0	1.500.000		
5786	Đào Thị Nguyệt	10/02/1982	034182002926	99/1B kp7	Máy Giã Công Tại Nhà	kp7 P tân hòa	09/09/2021	0	1.500.000		
5787	Phạm Thủy Trang	15/06/1991	272095043	101/105/3 kp7	Lâm Nail	salon tú kp8 p. long bình	08/07/2021	0	1.500.000		
5788	Hoàng Thị Xuân Thu	01/01/1974	271158683	82/2 kp7	Lâm Máy	82/2 kp7 tân hòa	17/09/2021	0	1.500.000		
5789	Nguyễn Văn Cảnh	04/10/1988	142562338	102/2 kp7	Chạy Xe Cho Gỗ	kp7 P tân hòa	16/09/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5790	Trần Thị Kim Thu	27/08/1973	271067791	121/1 kp7	Làm Bánh Thuê	14/14 kp2 hồ nai	17/09/2021	0	1.500.000		
5791	Nguyễn Thị Hồng Nhung	16/01/1997	184236907	181/2 kp7	Bán Bánh Mì	kp7 P tân hòa	10/09/2021	0	1.500.000		
5792	Thị Hương	1971	370712502	131/1 kp7	Giữ Tré Thuê	kp7 P tân hòa	17/08/2021	0	1.500.000		
5793	Trần Thiên Khiêm	13/07/1971	270898576	129/1 kp7	Bán Rau Củ Quả	khu vực tân hòa	05/09/2021	0	1.500.000		
5794	Trần Đức Thiện	27/09/1965	270662160	129/1 kp7	Bán Cá	khu vực tân hòa	05/09/2021	0	1.500.000		
5795	Nguyễn Hồng Ánh Nguyễn	25/08/2003	272991430	47/1 kp7	Nhân Viên Quán Caffe	khu vực tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
5796	Trần Hằng Đăng	22/11/1969	270805674	129A/1 kp7	Bán Rau	khu phố 7 tân hòa	05/09/2021	0	1.500.000		
5797	Hoàng Mỹ Khuyên	16/10/2000	272929249	34/1 kp7	Bán Hàng Ăn Vặt	34/1 kp7 tân hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
5798	Đặng Thị Thanh Nguyễn	21/09/1991	272150625	105/1 kp7	Bán Mát Ong	khu vực tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
5799	Hồ Minh Quang	18/10/1997	272926084	126/2 kp7	Buôn Bán Rau Củ	kp7 P tân hòa	29/08/2021	0	1.500.000		
5800	Lý Thị Tum	01/01/1957	366165463	131/1 kp7	Giữ Tré Thuê	131/1 kp7 tân hòa	17/08/2021	0	1.500.000		
5801	Nguyễn Thị Thành	06/08/1968	091636330	105/2 tổ 9 kp7	Làm Bánh Tiêu	khu phố 7 tân hòa	16/08/2021	0	1.500.000		
5802	Đặng Nguyễn Tú Uyên	18/03/1990	272067733	29/1 kp7	Buôn Bán Cam Vặt	kp7 P tân hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
5803	Nguyễn Đức Duy	20/12/1986	271745597	94/2 kp7	Thợ Điện Lạnh	kp7 P tân hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
5804	Trần Thái Bảo	03/12/1991	272150736	128/2 kp7	Làm Thợ Mộc	khu vực kp7 tân hòa	14/09/2021	0	1.500.000		
5805	Trần Thị Thanh Trúc	03/10/1966	270662234	128/2 kp7	Bón Bán Rau Củ Quả	kp7 P tân hòa	14/09/2021	0	1.500.000		
5806	Trần Minh Tài	04/12/1995	272507174	128/2 kp7	Thợ Mộc Thuê	kp7 P tân hòa	14/09/2021	0	1.500.000		
5807	Đinh Quốc Trường	23/10/1980	271415043	18/2 kp7	Buôn Bán Thịt Bò	kp7 P tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		

11-11-11

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5808	Đỗ Thị Phương Lan	11/04/1983	271498203	18/2 kp7	Buôn Bán Thịt Bò	18/2 kp7 tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
5809	Nguyễn Thùy Trang	17/12/1980	271380848	40/1 kp7	Bán Đậu Hũ	kp7 P tân hòa	11/09/2021	0	1.500.000		
5810	Cao Hoàng Kha	20/09/1991	371639944	61/1 kp7	Phu Hồ	kp7 P tân hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
5811	Dặng Đức Thụy	14/02/2000	272816917	105/1 kp7	Bán Gà Vía Hè	kp7 P tân hòa	11/09/2021	0	1.500.000		
5812	Danh Thị Thu Trang	15/07/1989	371158461	101/24 kp7	Phu Hồ	kp7 P tân hòa	11/09/2021	0	1.500.000		
5813	Trần Thị Kim Lan	07/12/1963	270396172	80/2 kp7	Bán Trái Cây	kp7 P tân hòa	16/08/2021	0	1.500.000		
5814	Bùi Duy Thanh Quỳnh	8/05/1987	271885347	4/1 kp7	Vận Chuyển Gas	kp7 P tân hòa	11/09/2021	0	1.500.000		
5815	Lưu Thị Vân	11/10/1990	001190018444	129/1 kp7	Cần Thuê Bàn	kp7 P tân hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
5816	Tạ Minh Đạt	20/08/1978	260827867	tổ 5 kp7	Vận Chuyển Gỗ	kp7 P tân hòa	16/08/2021	0	1.500.000		
5817	Đỗ Hoàng Diễm Quỳnh	01/05/1997	272645077	96/1 kp7	Bán Vẽ Sổ	kp7 P tân hòa	11/09/2021	0	1.500.000		
5818	Vũ Văn Tuấn	14/08/1984	112505022	129/1 kp7	Cần Thuê Bàn Ghế	kp7 P tân hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
5819	Nguyễn Thị Thanh Vân	19/02/1981	271444094	169/5/3 kp7	Dọn Dẹp Quán Ăn	kp9 tân hòa	11/09/2021	0	1.500.000		
5820	Lý Thị Hồng Quỳnh	1977	331710929	56/2 kp7	Bốc Xếp Gỗ	kp7 P tân hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
5821	Đặng Công Tư	01/02/1988	271951914	49/1 kp7	Bốc Xếp Gỗ	kp7 P tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
5822	Trần Hoàng Phúc	22/09/1997	272682818	127/2 kp7	Sửa Chữa Điện Cơ	kp7 P tân hòa	09/09/2021	0	1.500.000		
5823	Lê Mỹ Thụy Trang	25/09/1998	272637158	105/2B kp7	Buôn Bán Quần Áo Nhỏ Lẻ	kp7 P tân hòa	08/09/2021	0	1.500.000		
5824	Tương Thị Mỹ Dung	26/03/1988	271940871	51/2 kp7	Bán Thịt Heo	kp7 P tân hòa	08/09/2021	0	1.500.000		
5825	Lê Đình Hiếu	27/06/1977	271594348	33/7D kp7	Buôn Bán Hàng Mọc Lẻ	kp7 P tân hòa	06/09/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5826	Lê Thị Hòa	12/12/1976	271242653	105/2B kp7	Buôn Bán Nước Giải Khát	kp7 P tân hòa	05/09/2021	0	1.500.000		
5827	Nguyễn Thị Vi Vân	01/01/1995	272547120	126/2 kp7	Làm Nail	kp7 P tân hòa	10/09/2021	0	1.500.000		
5828	Nguyễn Tiến Đạt	05/11/1982	271898967	83/2 kp7	Giúp Việc	kp7 P tân hòa	11/09/2021	0	1.500.000		
5829	Hà Thị Phương Mười	10/01/1967	270686256	83/1 kp7	Giúp Việc	khu vực tân hòa	11/09/2021	0	1.500.000		
5830	Đặng Đức Duy	04/10/1984	271745240	49/1 kp7	Độc Việc Đồ Gỗ	khu vực tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
5831	Nguyễn Thị Lan Hương	04/06/1960	270090684	49/1 kp7	Bán Rau Xanh	chợ khu vực kp7 tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
5832	Trần Thị Phương	01/08/1983	271653300	80/1 kp7	Làm Nail	kp7 P tân hòa	11/09/2021	0	1.500.000		
5833	Đoàn Thị Loan	15/12/1958	270422317	101/60/11 kp7	Bán Rau Củ Quả	kp7 P tân hòa	05/09/2021	0	1.500.000		
5834	Đặng Văn Mạnh	14/12/1979	271380502	49/1 kp7	Bán Lươn Cua	kp7 P tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
5835	Lê Văn Dũng	1963	370630677	81/20/8 kp7	Bán Hàng Nước Giải Khát	81/20/8 kp7	16/08/2021	0	1.500.000		
5836	Trần Văn Học	10/05/1994	151978330	174/2 q1 1A kp7	Thợ Cắt Tóc	Kp7 P Tân Hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
5837	Trần Thị Ngọc	28/12/1956	270396188	125/2 kp7	Buôn Bán Rau Quả	khu phố 7 tân hòa	05/09/2021	0	1.500.000		
5838	Nguyễn Thị Út Lan	17/10/1968	270746591	169/11 kp7	Bán Vẽ Sô	khu phố 7 tân hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
5839	Nguyễn Văn Toàn	07/11/1985	091893840	81/20/8 kp7	Bán Vẽ Sô	khu phố 7 tân hòa	16/08/2021	0	1.500.000		
5840	Nguyễn Văn Hồi	17/07/1986	034086010136	81/20/8 kp7	Thợ Hố	khu phố 7 tân hòa	09/09/2021	0	1.500.000		
5841	Trần Văn Trí	19/05/1987	038087019486	81/20/8 kp7	Phu Hố	81/20/8 kp7 tân hòa	16/08/2021	0	1.500.000		
5842	Huỳnh Thị Lương	1965	371672305	81/20/8 kp7	Bán Các Loại Bánh	Khu phố 7 tân hòa	16/08/2021	0	1.500.000		
5843	Nguyễn Thị Thu Hương	20/05/1972	270963659	166/2 kp7	Làm May	khu phố 7 tân hòa	08/09/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5844	Trương Thụy Sĩ	22/1/1972	272268579	83/2 kp7	Làm May	khu phố 7 tân hòa	08/09/2021	0	1.500.000		
5845	Nguyễn Thị Thùy Tiên	17/1/1992	272150534	57/2 kp7	Bán Quần Áo	khu phố 7 tân hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5846	Nguyễn Văn Bình	05/06/1992	125484385	183/2 kp7	Bán Dầu Hỏa	khu phố 7 tân hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
5847	Trần Thị Ngọc Hà	22/05/1990	272150483	89/1 kp7	Giáo Viên Mầm Non Không Hợp Đồng	khu phố 7 tân hòa	09/09/2021	0	1.500.000		
5848	Nguyễn Quang Thái	11/03/1991	272150731	55/1 kp7	Vận Chuyển Gỗ	khu vực 4A tân hòa	08/09/2021	0	1.500.000		
5849	Trần Anh Tuấn	11/08/1982	271498292	122/2 kp7	Thợ Điện Lạnh	khu phố 7 tân hòa	09/07/2021	0	1.500.000		
5850	Trần Kim Mỹ Linh	24/04/1978	271437727	122/2 kp7	Làm Phụ Bếp Cơ Sở Mầm Non	khu phố 7 tân hòa	08/09/2021	0	1.500.000		
5851	Trần Minh Trí	26/10/1972	271076664	122/2 kp7	Cuốn Motor - Điện Cơ	khu vực tân hòa	09/07/2021	0	1.500.000		
5852	Trần Hoàng Vinh	03/04/1967	270704362	127/2 kp7	Điện Cơ	khu vực tân hòa	09/09/2021	0	1.500.000		
5853	Vũ Quỳnh Dao	03/09/1989	272327346	134/2D kp7	Công Nhân Không Hợp Đồng	khu phố 7 tân hòa	17/09/2021	0	1.500.000		
5854	Vũ Hoàng	19/07/1996	272709430	101/80/6 kp7	Làm Mộc	khu vực kp7 tân hòa	30/08/2021	0	1.500.000		
5855	Phạm Thị Ngọc Mai	16/10/1976	271262711	131C/2 kp7	Coi Tré Không Hợp Đồng	khu phố 7 tân hòa	09/09/2021	0	1.500.000		
5856	Nguyễn Việt Đức Hạnh	17/09/1985	271960653	5/3 kp7	Làm Mộc	khu vực tân hòa	17/09/2021	0	1.500.000		
5857	Huyền Quốc Dương	27/02/1987	381241905	101/60/31 kp7	Phụ Cửa Sắt	khu phố 7 tân hòa	17/09/2021	0	1.500.000		
5858	Hà Ngọc Thịnh	08/10/1971	276963670	121/1 kp7	Thợ Mộc	33/19 kp8 p. long bình	17/09/2021	0	1.500.000		
5859	Đặng Thị Nhứt	13/05/1949	270377479	143 kp7	Bán Gói Cuốn	143 kp7 tân hòa	17/09/2021	0	1.500.000		
5860	Đào Thị Tuyết Thanh	02/05/1989	272123186	73/2 kp7	Bán Chè	khu phố 7 tân hòa	17/09/2021	0	1.500.000		
5861	Nguyễn Ngọc Đan Chi	14/10/1991	272268670	20/3 kp7	Thợ May Gia Đình	khu vực tân hòa	14/09/2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5862	Nguyễn Thị Thu Thủy	07/03/1965	270452707	120/1 kp7	Bán Bùn	120/1 kp7 tân hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
5863	Lê Nguyễn Khang	26/03/1987	271951049	34B/2 kp7	Lái Xe Chở Gỗ	kp7 tân hòa	17/09/2021	0	1.500.000		
5864	Nguyễn Văn Toán	15/05/1956	270963602	20/3 kp7	Làm MỘC	kp7 tân hòa	17/09/2021	0	1.500.000		
5865	Đặng Thị Nhàn	08/05/1963	270377412	5/3 kp7	Bán Rau	KP7 TÂN HÒA	17/09/2021	0	1.500.000		
5866	Nguyễn Văn Thịnh	20/10/1956	270396150	4/3 kp7	Xe Ôm	khu phố 7 tân hòa	17/09/2021	0	1.500.000		
5867	Nguyễn Hồng Loan	25/05/1998	272804466	6/3 kp7	Bán Quần Áo	khu phố 7 tân hòa	17/09/2021	0	1.500.000		
5868	Nguyễn Thị Phương	10/12/1961	270374851	6/3 kp7	Rửa Chén Phụ Quán Cơm	khu phố 8 p. long bình	17/09/2021	0	1.500.000		
5869	Nguyễn Hồng Phúc	26/09/1987	271745289	6/3 kp7	Làm MỘC	Khu vực kp7 tân hòa	17/09/2021	0	1.500.000		
5870	Bùi Thị Bích Ninh	17/12/1970	270805712	120D/1 kp7	Bán Đồ Ăn Vặt Chả Cá	Khu vực kp7 tân hòa	17/09/2021	0	1.500.000		
5871	Nguyễn Thị Kim Ngọc	02/11/1996	272698160	8/3 kp7	Trồng Tré Không Hợp Đồng	khu vực kp7 tân hòa	16/09/2021	0	1.500.000		
5872	Nguyễn Ngọc Hưng	03/01/1989	272279721	8/3 kp7	Bóc Hàng MỘC	khu phố 7 tân hòa	15/09/2021	0	1.500.000		
5873	Nguyễn Ngọc Đức	15/06/1983	271548267	8/3 kp7	Bóc Hàng MỘC	khu phố 7 tân hòa	15/09/2021	0	1.500.000		
5874	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	16/05/1993	272327330	8/3 kp7	Bán Tạp Hóa	khu phố 7 tân hòa	16/09/2021	0	1.500.000		
5875	Lê Thị Lan	03/03/1958	272439205	8/3 kp7	Buôn Bán Rau	KP7 TÂN HÒA	15/09/2021	0	1.500.000		
5876	Nguyễn Minh Phụng	12/09/1987	271885697	51/2 kp7	Làm MỘC Bán Ghế	Khu phố 7 tân hòa	17/09/2021	0	1.500.000		
5877	Hà Thương Trí	09/11/1984	271548379	121/1 kp7	Tại Xổ Chờ Rượu	công ty TNHH hoàng tân hòa kp8 p. long bình	08/09/2021	0	1.500.000		
5878	Trần Công Bình	11/01/1973	271076880	85/1 kp7	Thợ MỘC	KP7 TÂN HÒA	14/09/2021	0	1.500.000		
5879	Nguyễn Nhật Luân	05/02/1983	221035695	101/60/31 kp7	Làm MỘC	KP7 TÂN HÒA	17/09/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5880	Đặng Thị Ngọc Thu	19/04/1994	272271184	49/1 kp7	Buôn Ban Cattle	49/1 kp7 tân hòa	17/09/2021	0	1.500.000		
5881	Trần Phi Hùng	23/07/2002	276040249	85A/1 kp7	Bắc Vắc Hàng Điện	KP7 TÂN HÒA	13/09/2021	0	1.500.000		
5882	Trần Hồng Tuấn	04/05/1972	271076609	85A/1 kp7	Thợ Mộc	KP7 TÂN HÒA	13/09/2021	0	1.500.000		
5883	Tổng Nguyễn Hoàng Chân	27/01/1998	331929508	101/60/31 kp7	Phu Hồ	256/77 đường 19 25 kp2 quận 12	18/09/2021	0	1.500.000		
5884	Tổng Nguyễn Huyền Linh	19/04/2002	331929412	101/60/31 kp7	Bán Bùn Sàng	kp8 p. long bình	18/09/2021	0	1.500.000		
5885	Trang Văn Tráng	20/04/1996	381859774	101/60/31 kp7	Phu Hồ	256/77 đường 19 25 kp2 quận 12	17/09/2021	0	1.500.000		
5886	Trần Tuấn Huy	15/05/1995	272438035	85A/1 kp7	Bắc Vắc Mộc	KP7 TÂN HÒA	15/09/2021	0	1.500.000		
5887	Đặng Trần Long	01/01/1985	271673537	10/1 kp7	Tàu Xe Du Lịch	KP7 TÂN HÒA	17/09/2021	0	1.500.000		
5888	Lai Thị Bảo Huyền Trang	27/02/1988	271904361	10/1 kp7	Buôn Ban Giấy Dẹp	10/1 kp7 tân hòa	16/09/2021	0	1.500.000		
5889	Đặng Anh Quốc	13/09/1987	271914601	10/1 kp7	Tàu Xe Tải	KP7 TÂN HÒA	16/09/2021	0	1.500.000		
5890	Trần Đức Phú	03/10/1977	271380660	85/1 kp7	Buôn Ban Gạo	KP7 TÂN HÒA	14/09/2021	0	1.500.000		
5891	Trần Đức Phát	10/02/1990	272205923	85/1 kp7	Làm Mộc	85/1 kp7 tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
5892	Vũ Thủy Tiên	29/03/2002	276071880	134/213 kp7	Công Nhân Không Hợp Đồng Thợ Vủ	KP7 TÂN HÒA	17/09/2021	0	1.500.000		
5893	Nguyễn Thị Hà	01/01/1967	270705089	163/2 kp7	Phục Vụ Quán Cafe	khu phố 7 tân hòa	10/09/2021	0	1.500.000		
5894	Nguyễn Thị Hợi	01/01/1968	380808752	129/1 kp7	Giúp Việc Nhà	KP7 TÂN HÒA	08/09/2021	0	1.500.000		
5895	Nguyễn Thị Thàn	23/07/1956	270412953	109/2 kp7	Chợ Bánh Mì	109/2 kp7 tân hòa	09/07/2021	0	1.500.000		
5896	Trương Ngọc Bà	18/12/1985	092085001312	61/1 kp7	Giao Hàng Quân Tập Hòa	khu phố 7 tân hòa	11/09/2021	0	1.500.000		
5897	Trương Thành Hồng	01/01/1980	370885435	183/17 kp7	Bác Vắc Rác Không Hợp Đồng	KP7 TÂN HÒA	11/09/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5898	Thị Thắm	01/01/1984	371764906	131/1 kp7	Giúp Việc	khu vực khu phố 7 tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
5899	Dương Anh Khoa	12/10/1992	272150489	110/1A kp7	Bán Đồ Ăn Vặt	110/1A kp7 tân hòa	11/09/2021	0	1.500.000		
5900	Nguyễn Văn Tấn	10/04/1961	270746563	109/2 kp7	Chạy Xe Chở Móc	KP7 TÂN HÒA	09/07/2021	0	1.500.000		
5901	Nguyễn Kim Thạch	24/08/2001	272885994	109/2 kp7	Tài Xế Du Lịch	khu vực tân hòa	09/07/2021	0	1.500.000		
5902	Trần Thị Diễm Thúy	11/07/1988	271951340	124/1 kp7	Làm May Gia Đình	khu vực tân hòa	09/07/2021	0	1.500.000		
5903	Trần Đức Minh	11/05/1984	271548194	124/1 kp7	Làm Bùn Thuê	KP7 TÂN HÒA	09/07/2021	0	1.500.000		
5904	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	18/11/1982	271437638	124/1 kp7	Làm Masss Chăm Sóc Khách Hàng	KP7 TÂN HÒA	09/07/2021	0	1.500.000		
5905	Nguyễn Đức Thịnh	16/08/1991	272151609	39A/1 kp7	Tài Xế Lái Xe Tải	khu vực tân hòa	18/09/2021	0	1.500.000		
5906	Đặng Thị Hồng Diệp	06/02/1966	270662164	39A/1 kp7	Tài Xế Lái Xe Tải	khu vực tân hòa	18/09/2021	0	1.500.000		
5907	Nguyễn Đức Huân	03/09/1960	270394530	39A/1 kp7	Tài Xế Lái Xe Tải	khu vực tân hòa	18/09/2021	0	1.500.000		
5908	Cao Văn Ngọc	13/08/1993	241522022	tổ 3 kp7	Cơ Sở Masss	KP7 TÂN HÒA	09/09/2021	0	1.500.000		
5909	Cao Văn Nam	28/10/1990	241764634	tổ 3 kp7	Bóc Vác Bàn Ghế	tổ 13 ấp ngũ phúc xã hồ nui 3	11/09/2021	0	1.500.000		
5910	Trần Công Thượng	19/04/1999	272716198	52c/2 kp7	Bóc Vác Gỗ	KP7 TÂN HÒA	18/09/2021	0	1.500.000		
5911	Nguyễn Thị Nhạn	25/12/1964	270396145	126/2 kp7	Buôn Bán Rau	KP7 TÂN HÒA	17/09/2021	0	1.500.000		
5912	Hồ Minh Quyền	19/08/1999	272716038	126/2 kp7	Thợ Hàn	khu vực tân hòa	17/09/2021	0	1.500.000		
5913	Hồ Ngọc Lâm	24/08/2002	276097938	126/2 kp7	Thiết Kế Hình Ảnh	5/72 lê đại hành	17/09/2021	0	1.500.000		
5914	Bùi Thị Hồng Cẩm	08/10/1996	272680403	52B/2 kp7	Giáo Viên Yoga Không Hợp Đồng	KP7 TÂN HÒA	08/09/2021	0	1.500.000		
5915	Trần Mạnh Tiến	08/09/1974	271158643	124/1 kp7	Làm Bùn Thuê	124/1 kp7 tân hòa	09/07/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CNĐ	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5916	Nguyễn Thị Hồng Nhung	20/04/1970	272270533	52B/2 kp7	Thợ Cắt Tóc	173/214 tổ 12 kp8 p. long bình	08/09/2021	0	1.500.000		
5917	Nguyễn Minh Từ	22/12/1981	271413734	110/1A kp7	Bán Gà Nướng	khu phố 7 tân hòa	08/09/2021	0	1.500.000		
5918	Lê Đức Huy	03/11/2003	272999459	33/2 kp7	Bắc Xếp Gỗ	KP7 TÂN HÒA	08/09/2021	0	1.500.000		
5919	Bùi Chí Toàn	10/01/1970	270805605	61/2 kp7	Trồng Rau	KP7 TÂN HÒA	08/09/2021	0	1.500.000		
5920	Phạm Thị Tuyết Nga	12/04/1971	270898988	61/2 kp7	Thợ May Tại Nhà	KP7 TÂN HÒA	09/09/2021	0	1.500.000		
5921	Trần Tấn Lộc	28/08/2000	272718663	59/2 kp7	Bắc Vắc Cây	khu vực tân hòa	09/09/2021	0	1.500.000		
5922	Đào Mạnh Cường	03/01/1980	271437609	36/2B kp7	Lái Xe Vận Chuyển Gỗ	khu vực tân hòa	08/09/2021	0	1.500.000		
5923	Bùi Minh Trí	30/04/1984	271870412	101/131 kp7	Bắc Vắc Gỗ	khu vực tân hòa	09/07/2021	0	1.500.000		
5924	Nguyễn Thị Tu Nhi	23/01/1986	272011225	183/17 kp7	Bán Thịt Gà	kp3 tân hòa	08/09/2021	0	1.500.000		
5925	Nguyễn Minh Càng	08/11/1972	272096491	183/17 kp7	Bán Rau Cu Quà	kp7 tân hòa	08/09/2021	0	1.500.000		
5926	Võ Thị Thắm	02/05/1992	381546831	129/1 kp7	Phu Sơn Pu	ấp lò dục hồ nai 3	08/09/2021	0	1.500.000		
5927	Võ Văn Sô	01/01/1967	381245913	129/1 kp7	Bán Gỗ Thuê	109/1 kp6 tân hòa	08/09/2021	0	1.500.000		
5928	Võ Văn Phú	13/03/1988	381567016	129/1 kp7	Thợ Sơn Pu	ấp lò dục hồ nai 3	08/09/2021	0	1.500.000		
5929	Trương Quốc Đăng	17/02/1966	270689801	75/2 kp7	Làm Mọc Sơn Pu	khu phố 7 tân hòa	09/07/2021	0	1.500.000		
5930	Nguyễn Thị Kim Ngân	28/11/1988	272338363	126/2 kp7	Nhân Viên Quản Karaoke	KP7 TÂN HÒA	29/08/2021	0	1.500.000		
5931	Lê Thanh Tâm	21/10/1987	271891807	3D/3 kp7	Lái Xe Tải Chở Gỗ	khu vực tân hòa	17/09/2021	0	1.500.000		
5932	Nguyễn Việt Duy	15/05/1990	272097641	tổ 8 kp7	Thợ Mọc	65/4 kp8 tổ 4 p. long bình	17/09/2021	0	1.500.000		
5933	Điệp Văn Biều	01/01/1991	385609882	101/108/4 kp7	Làm Mọc	KP7 TÂN HÒA	18/9/2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5934	Diệp Văn Lồng	01/01/1983	385142517	10/24 kp7	Phụ Xương Mọc	hố nai 3, trảng bom	18/9/2021	0	1.500.000		
5935	Lâm Thị Chăng	01/01/1980	370932787	101/24 kp7	Phụ Xương Mọc	hố nai 3, trảng bom	18/9/2021	0	1.500.000		
5936	Nguyễn Tuấn Em	01/01/1976	385112887	101/24 kp7	Phụ Xương Mọc	hố nai 3, trảng bom	18/9/2021	0	1.500.000		
5937	Nguyễn Thị Ngọc Oanh	10/08/1969	270805631	53a/2 kp7	Bán Hàng (Bán Rau Củ)	kp7, p. tần hòa	10/9/2021	0	1.500.000		
5938	Nguyễn Văn Huân	24/05/1963	270396258	53a/2 kp7	Thợ Sửa Chữa Điện Tử	kp7, p. tần hòa	10/9/2021	0	1.500.000		
5939	Trương Thị Quỳnh Như	29/08/1985	271673335	81/132 kp7	Bán Hàng Rong (Rau Củ Quả)	kp7, p. tần hòa	9/9/2021	0	1.500.000		
5940	Lê Hoàng	05/11/1994	242528314	110/24 tổ 8 kp7	Phụ Xe Bóc Xếp Vận Chuyển Hàng Gỗ	kp7, p. tần hòa	10/9/2021	0	1.500.000		
5941	Đặng Thanh Tuấn	06/09/1994	273552731	110/24 tổ 8 kp7	Phụ Xe Vận Chuyển Hàng Gỗ	kp7 p. tần hòa	10/9/2021	0	1.500.000		
5942	Bùi Văn Thơm	01/01/1961	270377934	50/2 kp7	Thợ May Gia Đình	kp7, p. tần hòa	10/9/2021	0	1.500.000		
5943	Nguyễn Thị Hồng Vân	28/08/1985	058185004854	183/17 kp7	Giáo Viên Mầm Non (0 Hợp Đồng)	kp8	16/8/2021	0	1.500.000		
5944	Trần Hoàng Minh	25/12/1966	270704855	59/2 kp7	Xe Ôm	kp7, p. tần hòa	9/9/2021	0	1.500.000		
5945	Nguyễn Văn Thương	03/06/1971	271076663	81/100/2a kp7	Chạy Xe Ôm	chợ sắt kp7, p. tần hòa	9/9/2021	0	1.500.000		
5946	Trần Văn Cao	03/04/1963	270377494	89a/1 kp7	Bán Hàng Rong (Bán Rau Củ)	kp7, p. tần hòa	12/9/2021	0	1.500.000		
5947	Trần Hồng Ngự	19/09/19690	270805651	89/1 kp7	Bán Hàng Rong (Bán Rau)	kp7 p. tần hòa	12/9/2021	0	1.500.000		
5948	Trần Nguyễn Hồng Phương	01/01/2003	276049481	89/1 kp7	Phụ Quán Nước	kp7, p. tần hòa	12/9/2021	0	1.500.000		
5949	Nguyễn Trần Ngọc Phương	16/04/1970	270859705	89b/1 kp7	Bán Rau	kp7, p. tần hòa	12/9/2021	0	1.500.000		
5950	Trần Thị Hương	27/02/1958	270377482	89/1 kp7	Bán Bánh Mì	kp7, p. tần hòa	12/9/2021	0	1.500.000		
5951	Đỗ Thị Thủy Dung	15/02/1971	270898320	143/2 kp7	Làm May Tại Nhà	143/2 kp7, p. tần hòa	13/9/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5952	Nguyễn Thị Thùy Linh	21/10/1967	270704906	47/1 kp7	Bán Bánh Mì	kp7, p. tân hoà	13/9/2021	0	1.500.000		
5953	Nguyễn Minh Quân	29/09/1988	271960275	47/1 kp7	Bắc Vác Cây	kp7, p. tân hòa	13/9/2021	0	1.500.000		
5954	Ninh Đặng Việt Vương	08/07/1989	272087141	110/2 kp7	Thợ Sửa Chữa Điện Tử	110/2 kp7, p. tân hòa	12/9/2021	0	1.500.000		
5955	Đặng Chí Đăng	20/09/1981	271415204	49/1 kp7	Thợ Gắn Máy Nước Nóng	kp7, p. tân hòa	12/9/2021	0	1.500.000		
5956	Nguyễn Văn Hùng	02/07/1960	270452217	120c/1 kp7	Lái Xe Du Lịch	kp7, p. tân hòa	12/9/2021	0	1.500.000		
5957	Nguyễn Ngọc Đồng	08/02/1985	271673507	46/2 kp7	Làm Mộc (Cưa Cây)	kp7, p. tân hòa	13/9/2021	0	1.500.000		
5958	Hoàng Thị Thủy Nga	19/01/1972	270965373	95/2 kp7	Bán Thịt Heo	chợ thái bình kp7, p. tân hòa	12/9/2021	0	1.500.000		
5959	Trần Thị Tin	26/02/1976	271262660	95/2 kp7	Bán Thịt Heo	chợ thái bình kp7, p. tân hòa	12/9/2021	0	1.500.000		
5960	Đỗ Thanh Bình	12/01/1990	261142692	68/1 tổ 5 kp7	Bắc Xếp Đồ Mộc	kp8 p. long bình	12/9/2021	0	1.500.000		
5961	Nguyễn Văn Chấn	27/12/1962	270377528	45/1 kp7	Xe Ôm	trước cửa bệnh viện thống nhất	12/9/2021	0	1.500.000		
5962	Phạm Duy Hùng	15/01/1970	270965639	131/2 kp7	Thợ Mộc	kp7, p. tân hòa	29/8/2021	0	1.500.000		
5963	Phạm Thị Hương	01/01/1948	034148002006	99/1b kp7	Bán Rau	kp7, p. tân hòa	12/9/2021	0	1.500.000		
5964	Nguyễn Thị Hương	14/03/1970	270794926	64b/1 kp7	Bán Dưa Tươi	chợ thái bình, kp7	11/9/2021	0	1.500.000		
5965	Trần Văn Ruê	20/12/1965	270662767	148a/2 kp7	Lái Xe Tải Chở Thịt	kp7, p. tân hòa	6/9/2021	0	1.500.000		
5966	Trần Minh Dân	07/01/2000	272767423	148a/2 kp7	Phụ Quán Bar	kp7, p. tân hòa	18/9/2021	0	1.500.000		
5967	Nguyễn Trần Ngọc Nhân	05/06/1966	270662075	131a/1 kp7	Trồng Tré Thuê (0 Hóp Đồng)	131a/1 kp7	17/8/2021	0	1.500.000		
5968	Đào Duy Tân	06/06/1993	272268679	52a/1 tổ 2 kp7	Bắc Vác Xe Chở Thịt Heo	kp7, p. tân hòa	12/9/2021	0	1.500.000		
5969	Trần Duy Khánh	21/04/1991	272583998	84/2 kp7	Lơ Xe Bắc Vác Hùng Mộc	kp7, p. tân hòa	10/9/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5970	Huỳnh Bá Nhĩ	03/09/1987	371280984	105/2 kp7	Bắc Vác Hàng Mọc	kp7 p. tân hòa	21/8/2021	0	1.500.000		
5971	Bùi Thủy Hằng	15/11/1992	272150668	61/2 kp7	Giáo Viên Mầm Non (0 Hợp Đồng)	kp10 p. tân hòa	22/7/2021	0	1.500.000		
5972	Hà Thế Trường	08/05/1988	271959384	35/2 kp7	Lái Xe Tải Chở Hàng Mọc	kp7 p. tân hòa	8/9/2021	0	1.500.000		
5973	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	22/12/1958	270377925	33/1 kp7	Bán Trà Xanh	kp7 tân hòa	09/07/2021	0	1.500.000		
5974	Trần Đức Thêm	09/11/1961	270396527	101/60/11 kp7	Sửa Điện Cơ	7/4 kp11	09/09/2021	0	1.500.000		
5975	Trần Hà Lệ Quyên	04/07/1987	271745448	101/60/11 kp7	Bán Trái Cây	7/4 kp11	09/09/2021	0	1.500.000		
5976	Trần Đoàn Đăng Khoa	02/01/1994	272271065	101/60/11 kp7	Thợ Sửa Xe	7/4 kp11	09/09/2021	0	1.500.000		
5977	Trương Thị Trâm	20/01/1961	271844264	114/2 kp7	Bán Cà Tôm	chợ thái bình	20/08/2021	0	1.500.000		
5978	Trần Văn Hùng	05/08/1968	270751985	34/3 kp7	Phụ Hồ	khu vực p. tân hòa	19/08/2021	0	1.500.000		
5979	Bùi Tuấn Anh	06/03/1985	272338229	99A/1 kp7	Bán Caffê	chợ thái bình	12/09/2021	0	1.500.000		
5980	Lê Văn Cường	25/08/1968	365130935	61/1 kp7	Phụ Hồ	kp7 tân hòa	17/08/2021	0	1.500.000		
5981	Nguyễn Thị Mới	19/08/1992	381660399	101/24 kp7	Phụ Hồ	áp an chu xã bắc sơn	11/09/2021	0	1.500.000		
5982	Nguyễn Cao Đồng	17/01/1990	272151728	71/2 kp7	Phụ Mọc Thuê	khu vực kp7 tân hòa	08/09/2021	0	1.500.000		
5983	Ngô Thị Kiều Oanh	01/01/1989	271929635	71/2 kp7	Giữ Tré Thuê (0 Hợp Đồng)	khu vực kp7 tân hòa	08/09/2021	0	1.500.000		
5984	Lâm Diễm	1968	370599513	101/24 kp7	Phụ Hồ	tổ 5 kp7 tân hòa	11/09/2021	0	1.500.000		
5985	Nguyễn Hào Duy	11/07/1995	352294249	183/17 kp7	Phụ Xe Vận Chuyển Gỗ	khu phố 7 tân hòa	08/09/2021	0	1.500.000		
5986	Đỗ Hữu Vinh	23/06/1993	272726291	42/1 kp7	Bóc Xếp Quán Táp Hòa	khu vực chợ thái bình, tân bình	12/09/2021	0	1.500.000		
5987	Đỗ Thanh Bình	17/01/1970	271157551	42/1 kp7	Xe Ôm	khu phố 7, 11 tân hòa	12/09/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5988	Nguyễn Văn An	19/04/1973	271376248	169/1/1 kp7	Phụ Hồ	40/8 tổ 6 p. long bình	13/09/2021	0	1.500.000		
5989	Phạm Thị Phương Trinh	06/12/1970	272437410	105/2 kp7	Tap Vu	công ty TNHH thanh bình kp7 tân hòa	30/08/2021	0	1.500.000		
5990	Nguyễn Văn Bình	04/07/1994	272566574	51/2 tổ 10 kp7	Thợ Cưa Cây	tại nhà kp7 tân hòa	09/09/2021	0	1.500.000		
5991	Phạm Thị Thanh Hằng	28/03/1973	271076955	78/2B kp7	Buôn Bán Thịt	chợ thái bình	10/09/2021	0	1.500.000		
5992	Nguyễn Văn Tiến	07/03/1980	351302995	183/17	Phụ Hồ	Khu vực hồ nai 3	16/08/2021	0	1.500.000		
5993	Nguyễn Bửu Khả	25/03/1978	092078002543	114/1 kp7	Phụ Quán Phở	Khu phố 7 tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
5994	Bùi Văn Hùng	03/12/1961	270396034	104A/2 kp7	Dạy Nhạc, Đàn	Khu phố 7 tân hòa	09/07/2021	0	1.500.000		
5995	Nguyễn Đức Đại	17/04/1984	271673519	9/1 kp7	Thợ Sửa Điện Lạnh	Khu phố 7 tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
5996	Nguyễn Thị Ngọc Khuynh	11/09/1987	271922352	9/1 kp7	Phụ Quán Bún Nước Giải Khát	Khu phố 7 tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
5997	Nguyễn Thị Mỹ Lan	17/10/1982	271673566	114C/2 kp7	Bán Rau Củ	khu phố 7 tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
5998	Trần Minh Hiền	10/01/1981	272719370	114C/2 kp7	Bắc Vải Cây	khu phố 7 tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
5999	Nguyễn Thị Mỹ Hoa	08/04/1986	271921495	114C/2 kp7	Bán Vải Sồi	khu phố 7 tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
6000	Nguyễn Ngọc Thanh	29/10/1969	270761943	111/2 kp7	Buôn Bán Rau	khu phố 7 tân hòa	30/08/2021	0	1.500.000		
6001	Đỗ Thị Kim Hải	20/04/1979	260929608	110/2A tổ 8 kp7	Phu Bán Quấn Corn	khu phố 7 tân hòa	09/09/2021	0	1.500.000		
6002	Lương Ngọc Sang	22/07/1991	272150623	111/2 kp7	Thợ Cắt Kính	140/2 kp8A p. tân bình	08/09/2021	0	1.500.000		
6003	Nguyễn Thị Kim Anh	02/10/1968	270746507	47/2 kp7	Làm May Gia Đình	47/2 kp7 tân hòa	09/07/2021	0	1.500.000		
6004	Trần Đức Thắng	21/12/1966	271076637	29B/3 kp7	Thợ Xây	khu phố 7 tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
6005	Trần Đức Linh	15/04/2003	272993297	29B/3 kp7	Bổ Vải Rau	chợ tân bình	13/09/2021	0	1.500.000		

11-10-2021

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6006	Nguyễn Đức Ninh	16/03/1968	270771149	120A/1 kp7	Bán Bún Riêu	khu phố 7 tân hòa	18/09/2021	0	1.500.000		
6007	Nguyễn Ái Vương Diễm Hồng	03/02/2003	276013368	81/65 kp7	Phục Vụ Quán Nước	khu phố 7 tân hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
6008	Nguyễn Hạ Vy Duyên	20/11/1998	272610792	81/65 kp7	Làm Nail	khu vực tân hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
6009	Nguyễn Thị Ánh Hồng	01/12/1991	272150312	126/2 kp7	Bán Xôi	Khu vực tân hòa	10/09/2021	0	1.500.000		
6010	Trần Văn Nhân	20/04/1988	183574828	109/1 kp7	Bắc Vác Mộc	công ty TNHH long vương phát kp4	12/09/2021	0	1.500.000		
6011	Trần Đức Thịnh	04/08/1995	272438034	84/1 kp7	Cơ Khí Sửa Chữa Hàng Mộc	khu vực kp7 tân hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
6012	Nguyễn Thị Kim Thanh	20/06/1992	272338362	126/2 kp7	Bán Bún Đồ Ăn Vặt	khu phố 7 tân hòa	22/07/2021	0	1.500.000		
6013	Nguyễn Văn Trường	01/01/1972	272039011	105/2 kp7	Thu Lương Vệ Chai	khu phố 7 tân hòa	21/08/2021	0	1.500.000		
6014	Diệp Thanh Sang	01/01/1978	271276304	105/2 kp7	Bán Vê Số	khu phố 7 tân hòa	21/08/2021	0	1.500.000		
6015	Đỗ Chi Linh	10/06/1998	381885891	81/104/7 kp7	Làm Mộc Thuê	kp8 p. long bình	19/09/2021	0	1.500.000		
6016	Nguyễn Thị Nhân	09/02/1995	194575878	81/104/7 kp7	Làm Mộc Thuê	kp8 p. long bình	19/09/2021	0	1.500.000		
6017	Lê Thị Kim	29/06/1989	381507663	81/104/7 kp7	Làm Mộc Thuê	kp8 p. long bình	16/09/2021	0	1.500.000		
6018	Trần Tiến Đạt	19/09/1982	037082000081	81/104/7 kp7	Làm Mộc Thuê	kp8 p. long bình	16/09/2021	0	1.500.000		
6019	Nguyễn Xuân Phú	30/10/1986	271921210	4/3 kp7	Thợ Xây	kp7 tân hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
6020	Trần Mạnh Hùng	14/07/1979	271380561	98/2 kp7	Làm Mộc Thuê	kp7 tân hòa	08/09/2021	0	1.500.000		
6021	Huỳnh Văn Minh Vũ	08/01/1982	271467394	165/2 kp7	Lái Xe Chở Khách	trước cổng bệnh viện thông nhất	18/09/2021	0	1.500.000		
6022	Nguyễn Thị Thái Châu	05/03/1981	271415030	165/2 kp7	Bán Nước Caffe	khu vực tân hòa	18/09/2021	0	1.500.000		
6023	Nguyễn Thị Anh Thư	07/11/1983	271673436	165/2 kp7	Thợ Makeup Chăm Sóc Da	chăm sóc da linh nghi	18/09/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Kỳ nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6024	Nguyễn Thị Bạch Thu Hà	19/05/1981	023267205	123/2 kp7	Tổng Tré Không Hợp Đồng	123/2 kp7 tân hòa	19/09/2021	0	1.500.000		
6025	Bùi Thị Minh Châu	22/06/1982	271673712	145A/2 kp7	Làm Tọc	145A/2 kp7 tân hòa	15/09/2021	0	1.500.000		
6026	Phạm Ngọc Lan	06/06/1982	212098174	119/1 tổ 4 kp7	Bán Hủ Tiu	119/1 tổ 4 kp7	18/09/2021	0	1.500.000		
6027	Đào Ngọc Phương	27/10/1974	271202542	56A/2 kp7	Bán Thịt Héo	chợ ba chiều sát gần chợ sài	18/09/2021	0	1.500.000		
6028	Nguyễn Thị Kim Thủy	21/10/1987	271914622	36/3 kp7	Bán Cua Đồng		06/09/2021	0	1.500.000		
6029	Nguyễn Ngọc Tân	15/05/1985	271817768	36/3 kp7	Làm Mọc Thuê	36/3 kp7 tân hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
6030	Nguyễn Thị Kim Lan	11/06/1985	271673567	112/1 kp7	Phu Quân Café	kp8 p. long bình	11/09/2021	0	1.500.000		
6031	Nguyễn Vũ Quốc Trường	08/05/1977	271415320	56/2 kp7	Bỏ Vác Hàng Mọc	giáo xứ tổ đức kp4 tân hòa	09/07/2021	0	1.500.000		
6032	Trần Văn Tân	05/11/1973	271076785	166/2A	Tài Xế Chở Hàng Mọc	kp8 p. long bình	18/09/2021	0	1.500.000		
6033	Phạm Thị Ngọc Bích	18/09/1971	271076737	131D/2 kp7	Giữ Tré Không Hợp Đồng	131D/2 kp7 tân hòa	17/09/2021	0	1.500.000		
6034	Nguyễn Thị Lệ Dung	13/03/1957	270898345	92/1 kp7	Ban Rau	92/1 kp7 tân hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
6035	Nguyễn Phạm Hoàng Khánh	21/03/1990	272150343	161/2 kp7	Làm Mọc	khu phố 7 tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
6036	Hoàng Tuyết Loan	30/09/1989	271981372	211 kp7	Bán Bánh Mì	bánh mì thủy tiên 2/1 kp7 tân hòa	18/09/2021	0	1.500.000		
6037	Trương Khắc Diệp	16/08/1983	271498314	25B/2 kp7	Làm Mọc	đường cái met kp2	19/09/2021	0	1.500.000		
6038	Trương Thị Thủy Anh	27/03/1992	272150659	25B/2 kp7	Phu Quân Thịt Nướng	phường tân biên Đại 09	19/09/2021	0	1.500.000		
6039	Đỗ Nguyễn Hồng Ân	05/09/1993	272455363	99/1 kp7	Phu Cua Cây Gõ	khu phố 7 tân hòa	19/09/2021	0	1.500.000		
6040	Nguyễn Văn Thủy	29/12/1981	272638161	96/1 kp7	Lại Xé Chó Gõ	công ty TNHH mộc quyết thắng tân hòa	11/09/2021	0	1.500.000		
6041	Nguyễn Thiên Minh	17/02/1991	272279179	111A/2 kp7	Thợ Chụp Hình	111A/2 kp7 tân hòa	09/07/2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6042	Nguyễn Nhật Linh	20/10/1988	272079401	15/3 kp7	Thợ Sửa Quần Áo	khu phố 7 tân hòa	19/09/2021	0	1.500.000		
6043	Nguyễn Nhật Minh	18/01/1996	272583153	15/3 kp7	Thợ Mộc	khu phố 7 tân hòa	19/09/2021	0	1.500.000		
6044	Nguyễn Thương Đình	27/05/1987	272140068	15/3 kp7	Thợ Mộc	khu phố 7 tân hòa	19/09/2021	0	1.500.000		
6045	Đào Thị Nguyễn	27/06/1962	034162010426	14/3 tổ 11 kp7	Buôn Bán Rau Củ	chợ thái bình	19/09/2021	0	1.500.000		
6046	Võ Thị Nhiên	03/04/1990	352169086	tân hòa	Giúp Việc Nhà	khu phố 7 tân hòa	11/09/2021	0	1.500.000		
6047	Nguyễn Văn Hòa	17/06/1988	163036886	183/17 kp7	Làm Mộc Thuê	kp8 p. long bình	11/09/2021	0	1.500.000		
6048	Trang Thị Thảo	1995	371714385	tổ 183/17 kp7	Làm Mộc Thời Vụ	kp8 p. long bình	11/09/2021	0	1.500.000		
6049	Vũ Minh Sang	30/01/1988	371826912	29/11 kp7	Làm Mộc Thời Vụ	kp9 tân hòa	11/09/2021	0	1.500.000		
6050	Nguyễn Văn Tạc	15/07/1962	351449605	117B.1 kp7	Bốc Vác Cây	khv vực tân hòa	08/09/2021	0	1.500.000		
6051	Nguyễn Thị Kiều	1981	370952188	183/17 kp7	Làm Mộc Thuê	khv phố 7 tân hòa	09/09/2021	0	1.500.000		
6052	Nguyễn Thị Mỹ	1977	370726040	183/17 kp7	Làm Mộc Thuê	kp8 p. long bình	11/09/2021	0	1.500.000		
6053	Nguyễn Thị Tuyết Mai	01/01/1985	371769327	183/17 kp7	Bán Vế Số Lưu Động	khv phố 7 tân hòa	11/09/2021	0	1.500.000		
6054	Đặng Thị Lý	15/07/1976	271380390	110/1 kp7	Bán Rau	chợ hòa bình	11/09/2021	0	1.500.000		
6055	Hà Văn Tú	16/07/2004	352717554	183/17 kp7	Bán Vế Số	khv phố 7 tân hòa	11/09/2021	0	1.500.000		
6056	Trương Chí Hiếu	28/02/2003	372016869	183/17 kp7	Làm Mộc	kp8 p. long bình	11/09/2021	0	1.500.000		
6057	Phạm Đăng Trình	01/10/1984	370995357	tổ 3 kp7	Bốc Vác Mộc	kp8 p. long bình	16/08/2021	0	1.500.000		
6058	Nguyễn Chí Khanh	20/05/1996	371718695	183/17 kp7	Làm Mộc	kp7 tân hòa	11/09/2021	0	1.500.000		
6059	Trần Văn Vũ Kha	03/09/2005	364262635	183/17 kp7	Làm Mộc	kp7 tân hòa	11/09/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6060	Lê Thị Thanh Nga	26/08/1985	264285491	183/17 kp7	Làm Nail	kp7 tân hòa	11/09/2021	0	1.500.000		
6061	Nguyễn Thị Thuý Linh	08/12/1969	270805777	51/1 kp7	Thợ Kiếng	KP7 TÂN HÒA	11/09/2021	0	1.500.000		
6062	Danh Hào	26/09/2004	37211542	61/1 kp7	Phụ Hò	ấp an chu xã bắc sơn	18/09/2021	0	1.500.000		
6063	Dương Anh Tuấn	25/09/1982	271498040	69/1 kp7	Tài Xé Xé Tài	69/1 kp7 tân hòa	18/09/2021	0	1.500.000		
6064	Trần Quốc Hiệp	28/08/1970	270898525	71/1 kp7	Thợ Mộc	kp3 tân hòa	08/09/2021	0	1.500.000		
6065	Nguyễn Thị Kim Anh	07/11/1975	271262688	171/2 kp7	Bán Rau	171/2 kp7 tân hòa	18/09/2021	0	1.500.000		
6066	Nguyễn Quỳnh Anh	17/06/2002	272884782	45/2 kp7	Phục Vụ Bồi Bàn	thành phố hồ chí minh	18/09/2021	0	1.500.000		
6067	Dương Tiến Sĩ	04/06/1995	272600338	105/1 kp7	Bán Gà Vía Hè	ấp ngư phúc xã hồ nai 3	09/09/2021	0	1.500.000		
6068	Nguyễn Thị Ngọc Hà	02/02/1972	260683619	101/8/5 kp7	Giúp Gia Đình	khu vực tân hòa	09/07/2021	0	1.500.000		
6069	Trần Văn Nam	03/03/1955	270396151	133/2B kp7	Đông Mộc Đại Giường	khu phố 7 tân hòa	29/08/2021	0	1.500.000		
6070	Bùi Thị Hòa	05/08/1988	271885686	3B/3 kp7	Buôn Bán Gà	KP7 TÂN HÒA	06/09/2021	0	1.500.000		
6071	Nguyễn Thị Kim Anh	22/04/1981	271437793	8/3 kp7	Bán Bánh Mì	KP7 TÂN HÒA	06/09/2021	0	1.500.000		
6072	Trần Minh Thiết	10/10/1970	272268693	29/3 kp7	Bán Rau	KP7 TÂN HÒA	06/09/2021	0	1.500.000		
6073	Nguyễn Trần Thảo Trang	18/09/1987	271913380	10/3 kp7	Bán Rau Củ Quả	khu phố 7 tân hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
6074	Võ Thị Vân	01/01/1970	270911459	97/14 kp7	Giúp Việc Nhà	khu phố 7 tân hòa	09/07/2021	0	1.500.000		
6075	Đỗ Đình Tuấn	1966	370693628	101/8/5 kp7	Phụ Hò	kp6 tân hòa	09/07/2021	0	1.500.000		
6076	Mai Sơn Tuyền	11/10/1996	272597175	3/3 kp7	Giáo Viên Mầm Non Không Hợp Đồng	KP7 TÂN HÒA	06/09/2021	0	1.500.000		
6077	Mai Công Thành	21/08/1993	272584796	3/3 kp7	Buôn Bán Rau	KP7 TÂN HÒA	06/09/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6078	Nguyễn Thị Kim Hương	15/07/1978	271594469	36B/3 kp7	Buôn Bán Rau Củ	không cố định	06/09/2021	0	1.500.000		
6079	Trần Văn Tự	01/01/1980	370980076	117/B1 kp7	Làm Mộc Thuê	kp4 tấn hòa	09/09/2021	0	1.500.000		
6080	Nguyễn Quang Duy	06/01/1986	271849421	259/16 kp7	Bốc Vác Gỗ	kp8 p. long bình	11/09/2021	0	1.500.000		
6081	Lâm Thị Ngọc Hà	19/04/2000	371912707	183/17 kp7	Làm Nail	tổ 5 kp6 tấn hòa	09/09/2021	0	1.500.000		
6082	Lê Thị Kiều Nương	1974	351017963	183/17 kp7	Làm Nail	tổ 5 kp6 tấn hòa	09/09/2021	0	1.500.000		
6083	Lâm Thanh Sang	07/10/1979	271334080	146/2 kp7	Thợ Hò	không cố định	19/09/2021	0	1.500.000		
6084	Nguyễn Văn Hùng	02/07/1960	07506000540	120c/1 kp7	Lái Xe Chở Gỗ	khu vực tấn hòa	18/09/2021	0	1.500.000		
6085	Đinh Thị Ngọc Trinh	29/04/1986	271668672	120/2 kp7	Giáo Viên Mầm Non Không Hợp Đồng	KP7 TẤN HÓA	08/09/2021	0	1.500.000		
6086	Phan Thị Phúc	01/01/1977	370712431	183/17 kp7	Phụ Mộc Thuê	kp6 tấn hòa	11/09/2021	0	1.500.000		
6087	Lương Văn Hòa	07/10/1976	370763621	183/17 kp7	Bán Hàng Hóa Chất Pu	kp6 tấn hòa	16/08/2021	0	1.500.000		
6088	Đặng Đức Khang	11/02/1988	271951939	93/1 kp7	Lái Xe Chở Khách	khu phố 7 tấn hòa	09/09/2021	0	1.500.000		
6089	Đặng Phú Khánh	01/01/1993	272150463	93/1 kp7	Lái Xe Chở Khách	khu phố 7 tấn hòa	09/09/2021	0	1.500.000		
6090	Nguyễn Văn Liên	24/10/1977	271380517	115/1 kp7	Xe Gỗ Mộc Thuê	khu phố 7 tấn hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
6091	Nguyễn Thị Khả Linh	27/08/1981	271415188	131/1 kp7	Trồng Tré Thuê	khu phố 7 tấn hòa	11/09/2021	0	1.500.000		
6092	Diệp Văn Dữ	1964	385142515	101/108/4 kp7	Công Nhân Mộc Xương Thuê	hố nai 3, trồng bom	12/9/2021	0	1.500.000		
6093	Nguyễn Mạnh Hùng	26/03/1979	034079009343	28/1 kp7	Sửa Chữa Mô Tơ	84 áp ngũ phúc, hồ nai 3, trồng bom	8/9/2021	0	1.500.000		
6094	Nguyễn Thanh Duyên	19/12/1989	271960297	67/2 kp7	Bán Bánh Mì (Lưu Đông)	kp7 p tấn hòa	12/9/2021	0	1.500.000		
6095	Nguyễn Thủy An	07/03/1995	272547118	67/2 kp7	Bán Bánh Mì	67/2 kp7 p tấn hòa	12/9/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6096	Đào Minh Thái	20/11/1959	270824308	58/2 kp7	Thợ Sửa Điện	kp7 p tân hòa	20/9/2021	0	1.500.000		
6097	Nguyễn Thủy Anh	15/9/2021	272150788	67/2 kp7	Làm Nail	kp7 p tân hòa	12/9/2021	0	1.500.000		
6098	Nguyễn Thùy Trang	03/11/2001	272999487	67/2 kp7	Làm Nail	kp7 p tân hòa	12/9/2021	0	1.500.000		
6099	Nguyễn Thị Kim Hương	01/04/1963	270394469	67/2 kp7	Bán Bún	67/2 kp7 p tân hòa	12/9/2021	0	1.500.000		
6100	Nguyễn Thị Dầu	03/08/1967	270705010	67/2 kp7	Phu Bàn Quán Ăn	kp7 p tân hòa	12/9/2021	0	1.500.000		
6101	Nguyễn Kiều Diệp	08/07/1956	270396043	67/2 kp7	Bán Bún	67/2 kp7 p tân hòa	12/9/2021	0	1.500.000		
6102	Nguyễn Duy Đạt	02/06/1989	272222332	126/2 kp7	Bắc Vác Cây	kp7 p tân hòa	12/9/2021	0	1.500.000		
6103	Nguyễn Trần Ngọc Châu	15/10/1997	272661502	122a/2 kp7	Hướng Dẫn Trẻ (0 Hợp Đồng)	kp7 p tân hòa	11/9/2021	0	1.500.000		
6104	Nguyễn Hoàng Vũ	26/04/1978	271380479	29/1 kp7	Bắc Vác, Văn Chuyển Hàng Ở Chợ	chợ thái bình, kp7 p tân hòa	15/9/2021	0	1.500.000		
6105	Bùi Thị Kim Liên	08/08/1965	270662080	2/3 kp7	Bán Xôi	kp7 p tân hòa	19/9/2021	0	1.500.000		
6106	Trần Nguyễn Minh Xuân	01/01/1998	272661585	27/7 kp7	Nhân Viên Tư Vấn Chuyển Sinh	55 võ thị sáu, quyết tháng- biến hòa	19/9/2021	0	1.500.000		
6107	Lê Anh Dũng	01/01/1965	270423384	2/3 kp7	Bắc Xếp Rau Củ	KP7 TÂN HÒA	19/9/2021	0	1.500.000		
6108	Thái Thị Cẩm Hà	12/10/2003	352663855	183/17 kp7	Làm Múc, Thới Vù	kp8 p long bình	9/9/2021	0	1.500.000		
6109	Nguyễn Văn Út	12/01/2003	372075308	tổ 3 183/7 kp7	Làm Múc, Thới Vù	kp8 p long bình	11/9/2021	0	1.500.000		
6110	Thị Sang	01/01/1998	371915432	183/17 kp7	Làm Múc, Thới Vù	kp8 p long bình	11/9/2021	0	1.500.000		
6111	Võ Thị Thu Thảo	24/03/2002	365294189	183/17 kp7	Làm Múc, Thới Vù	kp8 p long bình	11/9/2021	0	1.500.000		
6112	Huỳnh Thị Cảnh	01/01/1997	381812642	183/17 kp7	Làm Múc	kp9 tân hòa	11/9/2021	0	1.500.000		
6113	Danh Hiền	20/09/1995	371690265	183/17 kp7	Công Nhân Bắc Vác	kp9 p tân hòa	11/9/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6114	Phan Thị Cúc	01/01/1955	370191119	117b/1 kp7	Làm MỘC	kp8 p long bình	11/9/2021	0	1.500.000		
6115	Phan Thị Công	01/01/1984	371013939	117b/1 kp7	Làm MỘC	kp8 p long bình	11/9/2021	0	1.500.000		
6116	Dặng Thị Thanh	28/06/1959	270377594	110/1 kp7	Bán Rau	chợ thái bình kp7 p tấn hòa	11/9/2021	0	1.500.000		
6117	Nguyễn Minh Dương	07/09/2002	276039763	183/17 kp7	Phụ Quán Nước	113 nguyên ai quốc, tân biên	11/9/2021	0	1.500.000		
6118	Nguyễn Thị Thắm	01/01/1974	351190217	183/17 tổ 3 kp7	Làm MỘC	kp8 p tấn hòa	11/9/2021	0	1.500.000		
6119	Nguyễn Thị Hào	01/01/1993	341611560	183/17 tổ 3 kp7	Làm MỘC	kp8 p tấn hòa	11/9/2021	0	1.500.000		
6120	Trần Văn Sư	30/02/1959	270377498	52a/2kp7	Tại Xé Chờ Nước Uống	kp7 p tấn hòa	11/7/2021	0	1.500.000		
6121	Trần Văn Chính	10/06/1976	001076018196	kp7 p tấn hòa	Làm Cẩn (Chạm Gỗ)	kp7 p tấn hòa	11/9/2021	0	1.500.000		
6122	Nguyễn Thị Bích Lan	25/09/1994	272480099	114/2 kp7	Máy Gia Đình	114/2 kp7 p tấn hòa	19/9/2021	0	1.500.000		
6123	Phạm Thị Nhung	14/07/1987	271702333	110/1a kp7	Bán Ca Khô	kp7 p tấn hòa	19/9/2021	0	1.500.000		
6124	Phạm Thị Diễm My	05/10/1994	272329470	179/2 kp7	Thợ May Gia Đình	kp7 p tấn hòa	19/9/2021	0	1.500.000		
6125	Nguyễn Khánh Tân	08/03/1983	271498373	101/98a kp7	Thợ May	111a/2 kp7 p tấn hòa	20/9/2021	0	1.500.000		
6126	Nguyễn Thị Tường Quỳnh	02/05/1990	272203086	43/2 kp7	Bán Thịt Héo	chợ thái bình, kp7 p tấn hòa	19/9/2021	0	1.500.000		
6127	Nguyễn Văn Sơn	05/10/1964	270395184	43/2 kp7	Làm MỘC	kp7 p tấn hòa	19/9/2021	0	1.500.000		
6128	Bùi Thị Thủy	01/07/1964	270396162	43/2 kp7	Bán Thịt Héo	chợ thái bình, kp7 p tấn hòa	19/9/2021	0	1.500.000		
6129	Đinh Văn Luân	24/02/1967	270705079	107/2b kp7	Làm MỘC	107/2b kp7 p tấn hòa	20/9/2021	0	1.500.000		
6130	Đặng Việt Hùng	02/02/1963	075063000627	105/1 tổ 3 kp7	Đổi Hành Bán Ngoài Chợ	chợ thái bình, kp7 p tấn hòa	11/7/2021	0	1.500.000		
6131	Lý Thịnh Minh	10/10/2003	372025493	183/17 kp7	Công Nhân Thời Vụ	KP7 TẤN HÒA	11/9/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6132	Lý Văn	19/07/1999	371889123	183/17 kp7	Công Nhân Thời Vụ	KP7 TÂN HÒA	11/9/2021	0	1.500.000		
6133	Phan Diễm Kiều	16/08/1988	371169218	81/94 kp7	Giúp Việc Nhà Theo Giờ	kp7 p tân hòa	5/9/2021	0	1.500.000		
6134	Nguyễn Minh Hoàng	21/01/1981	271560506	81/94 kp7	Bắc Xếp (Hàng Múc)	kp7 p tân hòa	8/9/2021	0	1.500.000		
6135	Hà Thế Phước	08/08/1971	271348197	35/2 kp7	Thợ Múc Thoi Vụ	kp7 p tân hòa	8/9/2021	0	1.500.000		
6136	Bùi Văn Khanh	20/04/1991	272150673	99a/1 kp7	Thợ Kéo	kp7 p tân hòa	12/9/2021	0	1.500.000		
6137	Nguyễn Hồng Đức	18/09/1969	270805652	41/2 kp7	Làm Múc Thoi Vụ	kp7 p tân hòa	8/9/2021	0	1.500.000		
6138	Nguyễn Thị Mộng Thu	01/01/1980	371628272	146/2 kp7	Giữ Trẻ Mướn (0 Hóp Đồng)	146/2 kp7 p tân hòa	19/9/2021	0	1.500.000		
6139	Nguyễn Thị Hiền	05/06/1988	271951832	61/2 kp7	Chăm Sóc Nuôi Dạy Trẻ (0 Hóp Đồng)	31-32/6 kp10 p tân hòa	19/7/2021	0	1.500.000		
6140	Nguyễn Minh Toàn	19/03/1975	271569849	89/2 kp7	Tài Xế Xe Chở Khách	89/2 kp7 p tân hòa	19/9/2021	0	1.500.000		
6141	Bùi Kim Thoa	14/10/1960	272270534	52b/2 kp7	Làm Múc	52b/2kp7 p tân hòa	18/9/2021	0	1.500.000		
6142	Tần Văn Tùng	15/05/1992	272268991	25/3 kp7	Thợ Múc	kp7 p tân hòa	19/9/2021	0	1.500.000		
6143	Đặng Đức Thiện	04/08/1993	272271173	22/3 kp7	Thợ Múc	kp7 p tân hòa	19/9/2021	0	1.500.000		
6144	Nguyễn Thị Bích Liên	03/08/1967	270746575	29b/3 kp7	Ban Rau	KP7 TÂN HÒA	19/9/2021	0	1.500.000		
6145	Nguyễn Thanh Tín	27/04/2000	272715825	57/2 kp7	Bắc Vác Gổ	kp8 p long bình	19/9/2021	0	1.500.000		
6146	Vũ Quang Minh	15/02/1966	270705031	36a kp7	Phụ Bàn Chảo Trẻ Em	kp7 p tân hòa	19/9/2021	0	1.500.000		
6147	Nguyễn Thị Thủy Linh	07/05/1998	272677067	105a/2 kp7	Giữ Trẻ (0 Hóp Đồng)	105a/2 kp7 p tân hòa	19/9/2021	0	1.500.000		
6148	Vũ Thị Hạnh	16/06/1966	270751909	105/2b kp7	Bán Cà Phê Vía Hè	kp7 p tân hòa	5/9/2021	0	1.500.000		
6149	Nguyễn Thanh Hiệp	01/01/1990	381612210	101/108/4 kp7	Bốc Vác Trái Cây	101/108/4 kp7 p tân hòa	19/9/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6150	Nguyễn Đức Duy	01/04/1990	272150927	105a/2 kp7	Làm Mộc	105a/2 kp7 p tân hóa	19/9/2021	0	1.500.000		
6151	Bùi Đức Anh	27/08/2000	272780296	61/2 kp7	Dịch Vụ Rửa Xe	495ql1a, áp hóa bình, đóng hóa, tb	9/7/2021	0	1.500.000		
6152	Trần Đức Sỹ	16/09/1984	271548481	81/102 kp7	Làm Mộc	kp7 p tân hóa	7/9/2021	0	1.500.000		
6153	Nguyễn Ngọc Dân	08/05/1970	270805604	54/2 kp7	Bắc Vác Hàng Mộc	kp4 p tân hóa	7/9/2021	0	1.500.000		
6154	Nguyễn Thị Nẫu	25/09/1955	270412357	34/1 kp7	Giữ Xe Chợ Thái Bình	chợ thái bình, kp7 p tân hóa	28/8/2021	0	1.500.000		
6155	Nguyễn Thị Phương Mai	24/10/1989	271965050	96a/2 kp7	Làm Móng Tay	96a/2 kp7 p tân hóa	18/9/2021	0	1.500.000		
6156	Nguyễn Đức Hoàn	16/11/1999	272988866	96a/2 kp7	Phụ Tài Xế Xe Tài	kp7 p tân hóa	18/9/2021	0	1.500.000		
6157	Nguyễn Hữu Sơn	07/02/1966	270662167	96/2 kp7	Phụ Hồ	kp7 p tân hóa	18/9/2021	0	1.500.000		
6158	Nguyễn Thị Kiều Nhung	19/11/1967	270751947	96a/2 kp7	Bán Rau	KP7 TÂN HÓA	18/9/2021	0	1.500.000		
6159	Bùi Thị Quỳnh Như	03/04/1999	272788125	61/2 kp7	Chăm Sóc Nuôi Dạy Trẻ (0 Hợp Đồng)	31-32/6 kp10 p tân hóa	19/7/2021	0	1.500.000		
6160	Trần Hùng Dũng	03/06/1981	270278915	3/3 kp7	Làm Mộc	kp7 p tân hóa	5/9/2021	0	1.500.000		
6161	Nguyễn Thị Huệ	01/01/1950	270396242	93/2 kp7	Bán Thịt Héo	chợ thái bình kp7 p tân hóa	6/9/2021	0	1.500.000		
6162	Hà Công Văn	1948	270452693	121/1 kp7	Lái Xe Ôm	không cố định	20/09/2021	0	1.500.000		
6163	Nguyễn Thị Thủy	1945	270377689	121/1 kp7	Phụ Bán Hủ Tiếu Sáng	82/2 kp7 tân hóa	20/09/2021	0	1.500.000		
6164	Nguyễn Thị Kim Mỹ	24/05/1957	270377475	118/1 kp7	Làm May	118/1 kp7 tân hóa	20/09/2021	0	1.500.000		
6165	Nguyễn Huy Cường	24/05/1988	272201704	112/1 kp7	Phụ Xe Vận Chuyển Mộc	Khu phố 7 tân hóa	11/09/2021	0	1.500.000		
6166	Nguyễn Thị Thu Hà	14/01/1974	271262575	161/2 kp7	Cắt Uốn Tóc Nữ	161/2 kp7 tân hóa	06/09/2021	0	1.500.000		
6167	Nguyễn Anh Hoàng	06/11/1980	271498196	161/2 kp7	Bán Nước Đá	khu phố 7 tân hóa	06/09/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6168	Lê Thị Thanh Thủy	07/01/1986	271893699	23/2 kp7	Buôn Bán Tráng Cút	khư phố 7 tân hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
6169	Võ Văn Viên	01/01/1975	271189926	61/1 kp7	Xe Ôm	khư phố 7 tân hòa	17/08/2021	0	1.500.000		
6170	Võ Thị Liên	1964	370427859	31/3 tổ 11 kp7	Giúp Việc Gia Đình	khư phố 7 tân hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
6171	Nguyễn Tiến Quốc An	01/07/2002	079202025583	183/17 kp7	Bóc Vác Vận Liệu Xây Dựng	khư phố 3 tân hòa	11/09/2021	0	1.500.000		
6172	Huỳnh Thị Tuyết Nhỏ	1976	371548939	183/17 kp7	Làm Mọc Thuê	khư phố 7 tân hòa	11/09/2021	0	1.500.000		
6173	Nguyễn Hữu Trọng	19/10/1987	261081083	101/60/10/7 kp7	Bóc Vác Sắt Thép	KP7 TÂN HÒA	11/09/2021	0	1.500.000		
6174	Nguyễn Thị Thanh Vân	26/11/1987	272039472	140/2 kp7	Bán Dừa Xay	khư phố 7 tân hòa	18/09/2021	0	1.500.000		
6175	Nguyễn Đình Đàm	15/05/1992	272309735	101/8 kp7	Bán Bún	khư phố 7 tân hòa	18/09/2021	0	1.500.000		
6176	Lê Xuân Dương	02/04/1988	271930227	81/94 kp7	Bóc Vác Mọc	khư phố 7 tân hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
6177	Thái Văn Tuấn	1984	370964645	khư phố 7	Phu Hổ	khư phố 7 tân hòa	08/09/2021	0	1.500.000		
6178	Trương Văn Thành	1979	371488736	khư phố 7	Làm Mọc Thuê	khư phố 7 tân hòa	08/09/2021	0	1.500.000		
6179	Thái Văn Hồng	1960	370146203	160/2 kp7	Làm Mọc Thuê	khư phố 4 tân hòa	08/09/2021	0	1.500.000		
6180	Bồ Thị Kim Bình	08/11/1957	270410670	61/2 kp7	Giúp Việc Gia Đình	31/6 khư phố 10 tân hòa	08/09/2021	0	1.500.000		
6181	Đinh Văn Kiên	17/10/1992	168395812	110/2A kp7	Phu Xe Chuyển Hàng Mọc	khư phố 7 tân hòa	09/09/2021	0	1.500.000		
6182	Võ Minh Dương	1971	381026304	146/2 kp7	Bóc Vác Mọc	khư phố 6 và khư phố 7 tân hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
6183	Bùi Hương Căn	07/12/1970	270963767	95/2 kp7	Bóc Vác Cây	khư phố 7 tân hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
6184	Lâm Hoàng Sĩ	19/03/1970	361927838	khư phố 7	Làm Mọc Thuê	khư phố 8 p. long bình	06/09/2021	0	1.500.000		
6185	Đặng Việt Hưng	13/07/1971	270898558	183/15 kp7	Lái Xe Tải Chở Hàng Mọc	khư phố 7 tân hòa	05/09/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6186	Phạm Thị Nghĩa	18/08/2021	271073050	183/15 kp7	Buôn Bán Rau Củ	chợ thái bình khu phố 7 tân hòa	05/09/2021	0	1.500.000		
6187	Nguyễn Thị Hoa	08/02/1986	111993083	khu phố 7	Buôn Bán Rau	khu phố 7 tân hòa	18/09/2021	0	1.500.000		
6188	Phan Thị Lệ Thu	01/01/1966	381746002	81/104/7 kp7	Chà Nhám Thuê	khu phố 8 p. long bình	18/09/2021	0	1.500.000		
6189	Trần Thị Thủy Diễm	03/10/1997	381881753	81/104/7 kp7	Chà Nhám Thuê	khu phố 8 p. long bình	18/09/2021	0	1.500.000		
6190	Bùi Thị Mai Phương	24/05/1964	270374723	126/2 kp7	Buôn Bán Chả Cá	khu phố 7 tân hòa	20/09/2021	0	1.500.000		
6191	Bùi Thị Phụng Linh	03/05/1972	271076773	109/2 kp7	Bán Bánh Mì	109/2 khu phố 7 tân hòa	17/09/2021	0	1.500.000		
6192	Nguyễn Minh Hoàng	15/07/1989	261130109	53/1 tổ 2 kp7	Lâm Mộc Thuê	khu phố 8 tân hòa	09/07/2021	0	1.500.000		
6193	Trần Thị Thay	08/04/1968	270805644	84/2 tổ 9 kp7	Bán Dưa Ca Muối	chợ thái bình khu phố 7 tân hòa	19/08/2021	0	1.500.000		
6194	Trần Thị Lánh	1959	270369191	4/3 tổ 11 kp7	Bán Trái Cây	chợ thái bình khu phố 7 tân hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
6195	Trương Mai Chi Lâm	14/11/2002	272895349	26B.2 kp7	Phu Xe Chở Đầu Nhót	khu phố 7 tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
6196	Lưu Thủy Anh	11/06/1968	021828906	133/2 kp7	Bán Rau Xanh	chợ thái bình khu phố 7 tân hòa	05/09/2021	0	1.500.000		
6197	Phạm Thị Ngọc Châm	08/10/1973	260702390	101/8/5 kp7	Buôn Bán Cá Tôm	chợ thái bình khu phố 7 tân hòa	09/07/2021	0	1.500.000		
6198	Trần Văn Mạnh	07/10/1961	270662177	84/2 kp7	Bếp Xếp Hàng Mộc	khu phố 7 tân hòa	19/09/2021	0	1.500.000		
6199	Nguyễn Hoàng Minh Uyên	29/08/1991	272150771	93/2 kp7	Bán Thịt Heo Rong	chợ thái bình khu phố 7 tân hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
6200	Nguyễn Thị Ngọc Hà	02/02/1972	061172001135	101/8/5 kp7	Giúp Việc Gia Đình	tại khu vực khu phố 7 tân hòa	14/08/2021	0	1.500.000		
6201	Phạm Thị Đào	1956	272061918	98/2 kp7	Giúp Việc Gia Đình	khu phố 3 tân hòa	20/09/2021	0	1.500.000		
6202	Nguyễn Văn Hưng	1979	351436760	183/17 kp7	Thợ Hò	khu phố 3 xã hồ nai 3	17/08/2021	0	1.500.000		
6203	Nguyễn Đức Duy	07/12/1993	272449079	67/2 kp7	Thợ Hò	lưu động tại khu vực tân hòa	12/09/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMTND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6204	Nguyễn Văn Ngây	10/02/1985	371210626	183/17 kp7	Thợ Hò Xây Dựng	không ổn định tại phường tân hòa	08/09/2021	0	1.500.000		
6205	Nguyễn Ngọc Anh	30/07/1982	271498207	64/2 kp7	Bán Quần Áo	khu phố 7 p. hồ nai	08/09/2021	0	1.500.000		
6206	Trần Thiên Thanh	11/07/1997	272992709	84/2 kp7	Bỏ Xếp Hàng Múc	khu phố 7 tân hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
6207	Lý Ngọc Tú	01/01/1988	365918507	81/20/8 tổ 5 kp7	Bán Bánh Xèo	khu phố 7 tân hòa	16/08/2021	0	1.500.000		
6208	Vũ Thị Tuyết Nga	26/04/2003	276089360	133A/2 kp7	Bưng Bê Quán Nước	khu phố 7 tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
6209	Nguyễn Ngọc Hoàng	26/11/1971	270963638	83/2 kp7	Làm Múc	83/2 Khu phố 7 tân hòa	08/09/2021	0	1.500.000		
6210	Vũ Văn Thanh	01/01/1963	270394126	133A/2 kp7	Bỏ Vạc Cây	khu phố 7 tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
6211	Nguyễn Hòa Thanh	24/02/1993	091093000388	101/60/10/7 kp7	Thợ Múc	trần đức viên khu phố 8 p. tân biên	11/09/2021	0	1.500.000		
6212	Trương Thị Thanh Tuyền	10/09/1991	272123484	26B/2 kp7	Bán Quần Áo	chợ phúc lâm khu phố 12 p. hồ nai	13/09/2021	0	1.500.000		
6213	Đỗ Thị Thu Yến	09/09/1972	270963757	117E/1 kp7	Buôn Bán Rau	chợ hòa bình khu phố 6 tân hòa	05/06/2021	0	1.500.000		
6214	Đặng Quốc Sơn	07/05/1992	272150695	178/2 kp7	Chạy Xe Cho Thuê Ai Thuê Gì Lâm Đò	khu vực khu phố 7 tân hòa	09/07/2021	0	1.500.000		
6215	Nguyễn Mạnh Nhài	29/08/1991	272112808	30/3 kp7	Bán Thịt Chó	ngũ hòa địa tiên chu khu phố 7 tân hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
6216	Nguyễn Duy Khang	18/04/1999	272857877	67/2 kp7	Phu Hổ	lưu động tại khu vực tân hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
6217	Phạm Văn Đô	02/12/1981	034081004423	117B/2 kp7	Phụ Múc Thuế	tổ 39 Khu phố 4A tân hòa	08/09/2021	0	1.500.000		
6218	Phạm Thị Dung	1965	370582077	khu phố 7	Giúp Việc Nhà	khu phố 7 tân hòa	11/09/2021	0	1.500.000		
6219	Nguyễn Thị Ngọc Uyên	10/11/1990	261126045	106/2 kp7	Giáo Viên Mầm Non Không Hợp Đồng	nhóm trẻ BìBì khu phố 7 tân hòa	08/09/2021	0	1.500.000		
6220	Ngô Thị Thu Nguyệt	06/08/1970	270798374	109/2B kp7	Làm May Gia Đình	109/2B khu phố 7 tân hòa	21/09/2021	0	1.500.000		
6221	Đỗ Thị Mai Lan	10/03/1968	270794399	107/2 kp7	Bán Trà Ssa	trước cửa nhà 107/2 khu phố 7 tân hòa	10/09/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6222	Phạm Quốc Tin	08/04/1983	271498192	59A/1 kp7	Chạy Xe Ôm	khu phố 7 tân hòa	21/09/2021	0	1.500.000		
6223	Bùi Quốc Trường	12/01/1985	271745605	92/2 kp7	Bốc Vác Mộc	khu phố 7 tân hòa	21/09/2021	0	1.500.000		
6224	Đặng Thị Ty	11/09/1953	270377680	118/1 kp7	Buôn Bán Bánh Kẹo	118/1 khu phố 7 tân hòa	21/09/2021	0	1.500.000		
6225	Nguyễn Văn Cảnh	09/04/1951	270377601	118/1 kp7	Buôn Bán Bánh Kẹo	118/1 khu phố 7 tân hòa	21/09/2021	0	1.500.000		
6226	Bùi Quang Huy	29/06/1990	272150541	92/2 kp7	Bốc Vác Tư Đồ Ai Thuê Gi Lám Đồ	khu phố 7 tân hòa	21/09/2021	0	1.500.000		
6227	Nguyễn Khánh	27/03/1967	270704861	109/2B kp7	Lám Mộc	khu phố 7 và khu phố 8 tân hòa	21/09/2021	0	1.500.000		
6228	Nguyễn Thị Thuý Trang	30/10/1988	271951754	117/2 kp7	Thợ May Gia Đình	117/2 khu phố 7 tân hòa	21/09/2021	0	1.500.000		
6229	Nguyễn Thị Thu Thủy	28/03/1974	271142039	42B/1 kp7	Bán Vẽ Sô	khu phố 7 tân hòa	15/09/2021	0	1.500.000		
6230	Nguyễn Thị Bạch Tuyết	12/03/1964	270412752	45/1 kp7	Bán Vẽ Sô	khu phố 7 tân hòa	15/09/2021	0	1.500.000		
6231	Đỗ Thị Thủy Nhung	03/01/1998	272276289	42/1 kp7	Bán Rau	khu phố 7 tân hòa	15/09/2021	0	1.500.000		
6232	Nguyễn Tuấn Khanh	05/08/1977	271336442	70/2 kp7	Thợ Mộc	khu phố 7 tân hòa	08/09/2021	0	1.500.000		
6233	Nguyễn Trung Tín	29/01/1990	272156260	70/2 kp7	Lám Mộc	khu phố 7 tân hòa	08/09/2021	0	1.500.000		
6234	Nguyễn Thị Thanh Thủy	23/10/1983	271792940	98/2 kp7	Thợ May	khu phố 7 tân hòa	20/09/2021	0	1.500.000		
6235	Nguyễn Quốc Thiệu	23/12/1996	272568496	114/2 kp7	Lám Mộc	khu phố 7 tân hòa	20/09/2021	0	1.500.000		
6236	Nguyễn Thị Lệ Liễu	25/04/1974	271105770	113/1 kp7	Buôn Bán Phế Liệu	khu phố 7 và khu phố 8 tân hòa	14/09/2021	0	1.500.000		
6237	Lê Văn Triển	30/05/1971	270963675	113/1 kp7	Buôn Bán Phế Liệu	khu phố 7 và khu phố 8 tân hòa	14/09/2021	0	1.500.000		
6238	Phạm Ngọc Quang	05/08/1970	270878352	74/1 kp7	Thợ Mộc	khu phố 4 tân hòa	20/09/2021	0	1.500.000		
6239	Phạm Duy Anh	28/01/2000	272716197	74/1 kp7	Buôn Bán Điện Gia Dụng	cửa hàng A Báo khu phố 7 tân hòa	20/09/2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6240	Nguyễn Thị Ngọc Loan	27/04/1974	271067072	74/1 kp7	Chà Nhảm Thuê	Khu phố 4 tân hòa	20/09/2021	0	1.500.000		
6241	Phạm Hoàng Liệu	22/08/1983	270673474	74/1 kp7	Điều Khiển Đồ Gỗ Thuê	Khu phố 4 tân hòa	20/09/2021	0	1.500.000		
6242	Trần Thị Hồng	05/11/1961	270377797	74/1 kp7	Bán Trại Cây	chợ thái bình Khu phố 7 tân hòa	20/09/2021	0	1.500.000		
6243	Trần Thị Thụy	15/08/1951	270377942	74/1 kp7	Rửa Chén Thuê	Khu phố 7 tân hòa	20/09/2021	0	1.500.000		
6244	Nguyễn Trung Hiếu	08/03/1990	261243886	68/1 tổ 5 kp7	Phu Xe Lãi	Khu phố 8 p. long bình	18/09/2021	0	1.500.000		
6245	Ngô Thị Kim Oanh	09/10/1957	270377822	59/N/1 kp7	Bán Bùn	chợ thái bình khu phố 7 tân hòa	19/09/2021	0	1.500.000		
6246	Trần Xuân Tới	14/01/2003	272990648	133/2 kp7	Làm MỘC	Khu phố 7 tân hòa	19/09/2021	0	1.500.000		
6247	Trần Duy Hòa	02/12/1985	271960665	86/N/1 kp7	Làm MỘC	Khu phố 7 tân hòa	19/09/2021	0	1.500.000		
6248	Trần Xuân Tền	30/03/2002	272976821	133/2 kp7	Làm MỘC	Khu phố 7 tân hòa	19/09/2021	0	1.500.000		
6249	Đặng Minh Quang	10/05/1961	270877592	117/2 kp7	Làm MỘC	Khu phố 8 p. long bình	19/09/2021	0	1.500.000		
6250	Nguyễn Đăng Hiếu	05/06/1990	054094000151	Khu phố 7	Thợ Xây	Khu phố 7 tân hòa	18/09/2021	0	1.500.000		
6251	Tương Đại Kỳ	22/06/1992	221368684	Khu phố 7	Thợ Xây	Khu phố 7 tân hòa	18/09/2021	0	1.500.000		
6252	Phạm Thị Hồng Nga	01/01/1975	370788411	31/3 kp7	Phụ Hồ	Khu phố 7 tân hòa	19/09/2021	0	1.500.000		
6253	Nguyễn Văn Tùng	1970	371023932	31/3 kp7	Bán Vẽ Số	Khu phố 7 tân hòa	19/09/2021	0	1.500.000		
6254	Đào Văn Dương	30/04/19989	271965057	248/4 kp7	Công Nhân Lúa Dầm Làm Theo Giờ Không Hợp Đồng	96/10 tổ 7 Khu phố 9 tân hòa	10/09/2021	0	1.500.000		
6255	Trần Duy Tân	08/04/1984	271543166	86/A/1 kp7	Thợ MỘC	Khu phố 7 tân hòa	19/09/2021	0	1.500.000		
6256	Nguyễn Hữu Thoaí	19/07/1990	272289659	101/8 kp7	Thợ Xây	Khu phố 7 tân hòa	19/09/2021	0	1.500.000		
6257	Nguyễn Thị Phương Linh	25/03/1981	271415525	115/1 kp7	Trông Trẻ Không Hợp Đồng	KP7 TÂN HÒA	20/09/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6258	Nguyễn Trường Giang	09/04/1982	271451784	140/2 kp7	Thợ Xây	khu phố 7 tân hòa	19/09/2021	0	1.500.000		
6259	Lê Văn Hùng	01/02/1977	271262456	113/1 kp7	Làm MỘC	113/1 Khu phố 7 tân hòa	14/09/2021	0	1.500.000		
6260	Trần Văn To	1977	351929771	183/17 tổ 3 kp7	Làm MỘC Thuê	115/1 Khu phố 7 tân hòa	17/08/2021	0	1.500.000		
6261	Đoàn Thanh Tùng	29/09/2003	372021529	183/17 kp7	Làm MỘC	khu phố 8 p. long bình	11/09/2021	0	1.500.000		
6262	Nguyễn Văn Đãi	1993	145607653	181/2 kp7	Thợ Làm Bánh	181/2 khu phố 7 tân hòa	10/09/2021	0	1.500.000		
6263	Nguyễn Duy Thành	01/04/1990	271959516	45/1 kp7	Bắc Xếp Gỗ	khu phố 7 tân hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
6264	Nguyễn Thị Thủy Huyền	10/09/1974	271207358	121/1 kkp7	Thợ May Gia Đình	121/1 khu phố 7 tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
6265	Hà Mạnh Phương	07/02/1970	271401445	121/1 kkp7	Thợ Mộc Pha Cây	khu phố 7 tân hòa	10/09/2021	0	1.500.000		
6266	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	13/10/1965	270662213	67/1 kp7	Buôn Bán Trứng	67/1 Khu phố 7 tân hòa	11/09/2021	0	1.500.000		
6267	Nguyễn Chi Tho	12/01/1986	271844342	114/2 kp7	Làm Thuê Xưởng Gỗ	705 ấp ngũ phúc xã hồ mai 3 trăng bom	11/09/2021	0	1.500.000		
6268	Trần Thị Lâm	29/06/1958	270377891	157/2 KP7	Bán Tôm Khô	kp7 p tân hòa		0	1.500.000		
6269	Khổng Trung Phong	08/06/1960	270377920	157/2 KP7	Bán Tôm Khô	kp7 p tân hòa		0	1.500.000		
6270	Bùi Viết Vượng	29/11/1996	270662076	134/2b KP7	Bán Trứng	kp7 p tân hòa	13/9/2021	0	1.500.000		
6271	Nguyễn Văn Bình	19/02/1976	370962780	56/2 KP7	Bốc Xếp, Vận Chuyển Gỗ	KP7, Tân Hòa, BH, DN	20/8/2021	0	1.500.000		
6272	Khổng Minh Hiền	05/02/1973	271158739	134/2b KP7	Bán Trứng	kp7 p tân hòa	13/9/2021	0	1.500.000		
6273	Nguyễn Thị Nhung	12/05/1992	168556617	95/58 KP7	Giúp Việc Nhà, Nuôi Con Nhỏ	kp7 p tân hòa		0	1.500.000		
6274	Phan Huỳnh Khánh	15/09/1999	381939315	83/2 T9 KP7	Lao Động Giúp Việc Nhà	KP7, Phường Tân Hòa	8/9/2021	0	1.500.000		
6275	Khổng Minh Hiền	12/11/1965	270662788	56a/1 KP7	Bốc Vác Ngành Gỗ	KP8 Tân Hòa, Phường Long Bình		0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6276	Trần Thanh Tuyền	09/08/2000	272769148	89w/1 KP7	Lđ Phụ Việc Gia Đình	kp7 p tân hòa	12/9/2021	0	1.500.000		
6277	Nguyễn Thị Đức	30/03/1989	261070823	29c/2 KP7	Phụ Hồ	kp7 p tân hòa	4/9/2021	0	1.500.000		
6278	Vũ Thị Hoa	14/06/1976	034176004705	29c/2 KP7	Giúp Việc Nhà	kp7 p tân hòa	4/9/2021	0	1.500.000		
6279	Nguyễn Thị Phương	10/12/1961	270374951	6/3 KP7	Rửa Chén Bát, Phụ Quản Com	KP8 Tân Hòa Phường Long Bình	22/8/2021	0	1.500.000		
6280	Trần Hoàng	30/04/1989	271951932	8/2 KP7	Làm Mộc	kp7 p tân hòa	31/8/2021	0	1.500.000		
6281	Trần Minh Hoàng	22/01/1962	270396246	8/2 KP7	Thợ Cưa	kp7 p tân hòa	31/8/2021	0	1.500.000		
6282	Phạm Thị Nhung	05/05/1963	272271332	8/2 KP7	Buôn Bán	kp7 p tân hòa	31/8/2021	0	1.500.000		
6283	Trình Thị Xuân	10/08/1955	210769431	119/1 KP7	Phụ Quản Ăn (Rửa Bát)	Ấp Lô Đức 2, HN3, TB	3/9/2021	0	1.500.000		
6284	Đỗ Đức Thịnh	24/05/1966	278655040	11/1 KP7	Tài Xế	Không Có Định	28/08/2021	0	1.500.000		
6285	Trần Phương Hồng Loan	26/06/1994	272327329	21/1 KP7	Buôn Bán	Không Có Định	31/8/2021	0	1.500.000		
6286	Trần Hoàng Đề	21/07/1985	271673594	21/1 KP7	Làm Mộc	112/1 KP7, Tân Hòa	31/8/2021	0	1.500.000		
6287	Trần Huỳnh Như	05/04/1982	271437843	21/1 KP7	Buôn Bán	kp7 p tân hòa	31/8/2021	0	1.500.000		
6288	Huỳnh Ngọc Thảo	01/01/1967	270624792	40/2 KP7	Tự Do	Không Có Định	4/9/2021	0	1.500.000		
6289	Nguyễn Tuấn Dũng	16/03/1986	271919154	81/134 KP7	Làm Đồ Gỗ	kp7 p tân hòa	4/9/2021	0	1.500.000		
6290	Nguyễn Thị Thuý Hồng	24/01/1973	271076878	53/2 KP7	Bán Trái Cây	kp7 p tân hòa	4/9/2021	0	1.500.000		
6291	Nguyễn Thị Tố Trinh	23/04/1978	075178001004	53c/2 KP7	Buôn Bán Quần Áo	KP8 Tân Hòa Phường Long Bình	4/9/2021	0	1.500.000		
6292	Nguyễn Văn Đức	04/03/1983	272507864	81/134 KP7	Phụ Xe Cho Hàng	kp7 p tân hòa	4/9/2021	0	1.500.000		
6293	Nguyễn Quý Đoàn	15/08/1958	270396139	105/2a KP7	Lái Xe Tải Chở Hàng	kp7 p tân hòa	5/9/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6294	Nguyễn Phương Bình	24/07/1976	241034789	183/17 Tổ 3 KP7	Làm Mộc	kp7 p tân hòa	1/9/2021	0	1.500.000		
6295	Nguyễn Thị Trang	01/09/1968	272169895	99H/1 KP7	Bán Bánh Mì, Vía Hè	KP7 TÂN HÒA	8/9/2021	0	1.500.000		
6296	Trương Ngọc Huỳnh	02/04/1988	271817932	75/2 KP7	Làm Mộc	KP7 TÂN HÒA	6/9/2021	0	1.500.000		
6297	Trương Thiên Hoàng	01/01/2000	272804535	75/2 KP7	Làm Mộc	KP7 TÂN HÒA	6/9/2021	0	1.500.000		
6298	Trần Minh Nhật	27/07/1982	271498421	101/34 KP7	Làm Mộc	116/2 KP7, Phường Tân Hòa	11/09/2021	0	1.500.000		
6299	Trần Thị Phép	09/10/2000	371915607	21/2 Tổ 7 KP7	Thợ Chai Nhám Gỗ	KP7 TÂN HÒA	12/09/2021	0	1.500.000		
6300	Quang Văn Kiệt	19/10/1995	381689246	21/2 Tổ 7 KP7	Thợ Tiện Gỗ Thuê	KP7 TÂN HÒA	12/09/2021	0	1.500.000		
6301	Đặng Song Tuyền	01/05/1987	271745671	Số 143, QL1A, kp7	Phu Xe Tải Chở Hàng	KP7 TÂN HÒA	16/09/2021	0	1.500.000		
6302	Nguyễn Phi Long	17/01/1962	350510234	184/17 KP7	Giữ Công, Trong Xưởng	KP8 Tân Hòa, PHUỐNG LONG BÌNH	08/09/2021	0	1.500.000		
6303	Vũ Quang Tâm	01/01/1996	270682176	128/1 KP7	Bóc Vác Hàng Mộc	KP7 TÂN HÒA	14/9/2021	0	1.500.000		
6304	Kiều Việt Dũng	27/07/1995	001095021996	81/94 KP7	Bóc Vác Hàng Mộc	KP7 TÂN HÒA	08/09/2021	0	1.500.000		
6305	Trần Ngọc Lợi	10/02/2003	352614778	105/2 KP7	Bóc Vác Rau Củ	KP8 Tân Hòa	9/9/2021	0	1.500.000		
6306	Nguyễn Thị Mẫu	21/02/1990	271937167	3A/1 TÔ 1 KP7	Giúp Việc Nhà	KP7 TÂN HÒA	7/9/2021	0	1.500.000		
6307	Trịnh Minh Kha	02/08/1989	271351328	30A/13 KP8	Thợ Mộc	Không cố định	21/08/2021	0	1.500.000		
6308	Trịnh Thế	15/07/1960	270396351	30A/13 KP8	Thợ Cưa Cđ	Không cố định	21/08/2021	0	1.500.000		
6309	Trịnh Thị Tự	01/01/1953	270412479	22/15 KP8	Buôn Bán Xôi	Không cố định	19/08/2021	0	1.500.000		
6310	Nguyễn Bình Phương	28/09/1993	272327278	56/16 KP8	Bóc Vác Gỗ	Không cố định	14/08/2021	0	1.500.000		
6311	Nguyễn Văn Xuân	12/12/1963	270412802	22/15 KP8	Tài Xe Tải	KP8 Tân Hòa	19/08/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm bắt việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6312	Trần Anh Cẩm Hương	19/12/1979	271400975	64/16 KP8	Thợ May	KP8 Tân Hòa	31/08/2021	0	1.500.000		
6313	Vũ Thị Nương	24/09/1980	272622570	88/16 KP8	Buôn Bán Rau	KP4 P TÂN HÒA	17/09/2021	0	1.500.000		
6314	Nguyễn Huy Cường	01/04/1981	271415289	35/12 KP8	Sửa Xe Tại Nhà	35/12 KP8 Tân Hòa	17/09/2021	0	1.500.000		
6315	Nguyễn Ngọc Hoàng	13/03/1992	272437008	426/16 KP8	Bắc Vác Mắm Cua	Kp1 P Tân Hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
6316	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	20/04/1972	075172001120	56/12 KP8	Thợ May Gia Đình	56/12 KP8 Tân Hòa	11/09/2021	0	1.500.000		
6317	Nguyễn Tiến Dũng	01/01/1969	270794567	56/12 KP8	Lái Xe Cho Hàng	KP5 , TÂN HIỆP	11/09/2021	0	1.500.000		
6318	Nguyễn Hoàng Tú Uyên	15/08/1999	272885574	56/12 KP8	Giúp Việc Nhà	xã Sông Mỹ, Bắc Sơn	11/09/2021	0	1.500.000		
6319	Hoàng Minh Hải	01/06/1978	271919005	7/15 KP8	Thợ Nhóm Kinh	7/15 KP8 Tân Hòa	14/09/2021	0	1.500.000		
6320	Đỗ Hoàng Phong	28/09/1980	271400944	29/A/16 KP8	Bắc Vác Cua	Kp10 P Tân Hòa	11/09/2021	0	1.500.000		
6321	Vũ Thị Thủy Linh Trang	02/07/1984	271548082	29/A/16 KP8	Phu Bán Hàng Ăn	Kp10 P Tân Hòa	11/09/2021	0	1.500.000		
6322	Vũ Thị Bích Vân	28/12/1935	271788881	40B/12 KP8	Bán Nước Giải Khát	40B/12 KP8 Tân Hòa	11/09/2021	0	1.500.000		
6323	Vũ Thị Lan Anh	24/02/1989	271951856	40B/12 KP8	Bán Trà Sưa	40B/12 KP8 Tân Hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
6324	Nguyễn Thị Lan Vy	04/05/1998	272778928	15C/12 KP8	Nhân Viên Rạp Chiếu Phim	1096 TÂN MAI	11/09/2021	0	1.500.000		
6325	Nguyễn Thị Lan Phương	19/09/1996	272499696	15C/12 KP8	Nhân Viên Quán Ăn	KP8 Tân Hòa	11/09/2021	0	1.500.000		
6326	Nguyễn Thị Lan Anh	17/11/1995	272499695	15C/12 KP8	Nhân Viên Lâm Móng	KP8 Tân Hòa TÂN HÒA	11/09/2021	0	1.500.000		
6327	Nguyễn Tuấn Anh	01/06/1972	270963421	14/12 KP8	Thợ Cưa Cây	KP9 Tân Hòa	11/9/2021	0	1.500.000		
6328	Nguyễn Thị Chinh	12/01/1974	271262278	15A/12 KP8	Bánh Bún Mì	KP8 Tân Hòa	11/9/2021	0	1.500.000		
6329	Nguyễn Văn Bích	13/08/1979	271336477	39/12 KP8	Bắc Vá Cây	KP4 P TÂN HÒA	11/9/2021	0	1.500.000		

11.2/11.2/2021

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6330	Phạm Nguyễn Thủy Tô Quyền	24/9/1996	272438055	52/16 KP9 Tân Hòa	Nhân Viên Bán Shop Quần Áo	307 KP11 P.HỒ NAI	13/9/2021	0	1.500.000		
6331	Nguyễn Thị Kim Anh	18/04/2021	272419103	20A/12 KP8	Thợ Lâm Tộc	202/181 KP 4A TÂN HÒA	6/9/2021	0	1.500.000		
6332	Nguyễn Quốc Kỳ	12/04/2021	270914020	15C/12 KP8	Lái Xe Ôm	KP8 Tân Hòa	11/09/2021	0	1.500.000		
6333	Nguyễn Thị Hạnh	13/07/1975	271117623	15C/12 KP8	Bán Bánh Mì	KP8 Tân Hòa	11/9/2021	0	1.500.000		
6334	Nguyễn Ngọc Hương Thảo	22/02/2021	272778929	15C/12 TỔ 1 KP8	Bán Nước Mía	KP8 Tân Hòa	11/9/2021	0	1.500.000		
6335	Võ Vĩnh Luân	19/03/1972	271076361	80/16 KP8	Nhiếp Ảnh	80/16 KP8 Tân Hòa	12/9/2021	0	1.500.000		
6336	Nguyễn Thị Hoàng Anh Kim	15/07/1987	271817205	15/12 KP8	Bán Xôi	KP8 Tân Hòa	11/9/2021	0	1.500.000		
6337	Nguyễn Thái Dương	12/1/1979	371336500	5/13 KP8	Lao Động Bắc Vác	KP8 Tân Hòa	12/9/2021	0	1.500.000		
6338	Bùi Thị Kim Hương	03/07/1958	270452365	37/16 KP8	Bán Xôi	37/16 KP8 Tân Hòa	12/9/2021	0	1.500.000		
6339	Vũ Thị Tuyết	01/03/1961	270397512	25/16 KP8	Phụ Rửa Chén Quán Bún	ấp Thái Hòa, xã Hồ Nai 3	12/9/2021	0	1.500.000		
6340	Nguyễn Thị Thi	08/10/1958	270396347	38/16 KP8	Bán Xôi	38A/16 KP8 Tân Hòa	12/9/2021	0	1.500.000		
6341	Nguyễn Thị Ngọc Thủy	24/09/1974	271435715	83/16 KP8	Thợ May Sửa Quần Áo	6/5 KP4 Tân Hòa	12/9/2021	0	1.500.000		
6342	Nguyễn Quang Lâm	07/06/2002	272979210	83/16 KP8	Cắt Tóc	83/16 KP8 Tân Hòa	12/9/2021	0	1.500.000		
6343	Nguyễn Huân	30/11/1971	270963436	83/16 KP8	Bốc Vác Cây	111/10A KP9 Tân Hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
6344	Nguyễn Thanh Khang	30/10/1972	075072000488	84/16 KP8	Lái Xe Tải	10/11 KP9 Tân Hòa	5/9/2021	0	1.500.000		
6345	Đỗ Thị Thanh Thảo	09/01/1975	075175000634	84/16 KP8	Bán Bánh Mì	9A/5 TỔ 5 KP8 Tân Hòa	5/9/2021	0	1.500.000		
6346	Nguyễn Thị Bích Xuân	01/01/1990	371301733	69/16 KP8	Giúp Việc Gia Đình	KP3 P TÂN HÒA	19/9/2021	0	1.500.000		
6347	Nguyễn Thủy Đỗ Quyền	18/04/1986	271817891	77/16 KP8	Giúp Việc Gia Đình	Kp8 P Tân Hòa	19/9/2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6348	Nguyễn Thị Lan	24/08/1956	270412814	77/16 KP8	Bán Bánh Mì	Kp8 P Tân Hòa	12/9/2021	0	1.500.000		
6349	Nguyễn Thị Kim Anh	09/02/1967	270751891	28/14 KP8	Làm Tóc + Nail	28/14 KP8 Tân Hòa	12/9/2021	0	1.500.000		
6350	Nguyễn Tiến Đạt	17/06/1977	271262396	76/6 TỎ KP8	Sửa Chữa Xe Máy	76/16 KP8 Tân Hòa	19/9/2021	0	1.500.000		
6351	Nguyễn Thanh Lan	14/02/1971	270898735	8A/13 KP8	Phụ Bàn Máy Cưa	KP9 Tân Hòa	11/9/2021	0	1.500.000		
6352	Nguyễn Thị Thi	03/01/1956	270412544	11/13 KP8	Bán Đồ Ăn Sàng	KP9 Tân Hòa	10/09/2021	0	1.500.000		
6353	Cao Minh Dương	14/03/1956	271117660	36/14 KP8	Chạy Xe Ôm	Kp8 P Tân Hòa	10/9/2021	0	1.500.000		
6354	Vũ Ngọc Khanh	08/01/1978	271336476	13/14 KP8	Tài Xế Chở Gổ	Không có định	10/09/2021	0	1.500.000		
6355	Nguyễn Thị Thịnh	05/05/1962	270412633	49/16 KP8	Bán Rau	Kp7 P Tân Hòa	12/9/2021	0	1.500.000		
6356	Định Thị Hương	27/01/1984	168111210	14/12 KP8	Máy Gạo Công	14/12 KP8 Tân Hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
6357	Nguyễn Đình Phong	05/10/1965	271076788	25/15 KP8	Tài Xế Xe Tải Thụ Gồm Phế Liệu	KP9 Tân Hòa	14/09/2021	0	1.500.000		
6358	Nguyễn Xuân Cường	04/01/1997	272648572	25/15 KP8	Thợ Sửa Chữa Điện Cơ	58/16 KP8 Tân Hòa	14/09/2021	0	1.500.000		
6359	Nguyễn Thị Hà Kim Hương	04/01/1971	270898910	14/12 KP8	Máy Gạo Công	KP8 Tân Hòa	14/09/2021	0	1.500.000		
6360	Lê Thị Bích Phương	15/01/1977	271242043	19/16 KP8	Bán Bánh Mỳ	Kp8 P Tân Hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
6361	Tần Thị Bích Châu	20/02/1991	272144177	59/16 KP8	Bán Đồ Ăn Vải	59/16 KP8 Tân Hòa	11/09/2021	0	1.500.000		
6362	Nguyễn Tuấn Anh	20/07/1976	271242118	22/14 KP8	Bán Cà phê + Gà Nướng	22/14 KP8 Tân Hòa	2/9/2021	0	1.500.000		
6363	Nguyễn Thị Ngọc Hân	25/08/1993	2722271070	52/14 KP8	Giáo Viên Tư Thục	93 NGỒ XÁ, NGŨ PHÚC, HN3	13/09/2021	0	1.500.000		
6364	Nguyễn Tiên Dung	01/09/1968	270963450	24/16 KP8	Thợ Cưa	KP4A Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
6365	Đào Thị Thu Hà	20/09/1975	272788030	30/16 KP8	Bán Rau	CHỢ HỎA BÌNH KP6 Tân Hòa	10/09/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6366	Nguyễn Văn Hải	06/10/1971	270963431	27/12 KP8	Bóc Xếp Cây	KP9 Tân Hòa	17/9/2021	0	1.500.000		
6367	Phạm Phương Thảo	22/10/1986	271745401	35/12 KP8	Bán Com	35/12 KP8 Tân Hòa	19/9/2021	0	1.500.000		
6368	Vũ Thị Kim Thu	02/09/1971	270898720	170/32 KP8	Bán Bánh Mì	KP8 Tân Hòa	16/09/2021	0	1.500.000		
6369	Vũ Đức Tran	10/06/1944	270397833	83/16 KP8	Bán Vẻ Số	KP5 Tân Hòa	12/9/2021	0	1.500.000		
6370	Nguyễn Thị Thanh Thủy	01/04/1958	270412756	5/18 KP8	Giúp Việc Nhà	Khu vực P TÂN HÒA	15/9/2021	0	1.500.000		
6371	Nguyễn Quang Thanh	25/05/1956	271202918	8/15 KP8	Xe Ôm	Khu vực P TÂN HÒA	15/9/2021	0	1.500.000		
6372	Vũ Thị Trinh	05/12/1962	270412308	44/14 KP8	Bán Hàng Tiễn Mã	CHỢ THÁI BÌNH KP6 Tân Hòa	7/9/2021	0	1.500.000		
6373	Nguyễn Hoàng Long	22/06/1976	271158410	37/16 KP8	Thợ Mộc	37/16 KP8 Tân Hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
6374	Vũ Minh Đạt	08/11/1998	272716271	94/19 KP8	Thợ Hàng	26/50 KP8 Tân Hòa	8/9/2021	0	1.500.000		
6375	Nguyễn Mạnh Tiến	01/06/1964	270412268	8A/13 KP8	Phu Bán Máy Cưa	KP9 Tân Hòa	11/9/2021	0	1.500.000		
6376	Nguyễn Thị Ngọc Mai	26/08/1974	271067048	21/16 KP8	Bán Bánh Mì	KP8 Tân Hòa	13/9/2021	0	1.500.000		
6377	Vũ Nhân	02/10/1967	270704936	45/14 KP8	Thợ Mộc	45/14 KP8 Tân Hòa	11/9/2021	0	1.500.000		
6378	Nguyễn Thị Phương	11/06/1969	270846287	45/14 KP8	Thợ Pu	KP9 Tân Hòa	11/9/2021	0	1.500.000		
6379	Phạm Văn Tuấn	20/09/1968	270751881	13/12 KP8	Phu Hổ	KP8 Tân Hòa	11/9/2021	0	1.500.000		
6380	Nguyễn Thị Kim Tuyền	11/08/1964	270452312	28/16 KP8	Bán Bún	TAI NHÀ	09/09/2021	0	1.500.000		
6381	Nguyễn Thị Kim Phụng	25/11/1987	197232928	27/16 KP8	Bán Cùi , Mùn Cưa	Không cố định	10/09/2021	0	1.500.000		
6382	Đinh Tuấn Lâm	05/08/1992	272662876	28/16 KP8	Bóc Vác Cây	KP5 Tân Hòa	09/09/2021	0	1.500.000		
6383	Nguyễn Thị Kim Lan	11/06/1980	361901068	97/16 KP8	Bao Mùn K Hủi	KP4 P TÂN HÒA	10/09/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6384	Nguyễn Thị Kim Loan	12/06/1973	092173000440	97/16 KP8	Cấp Dưỡng K Hối	KP4 P TÂN HÒA	10/09/2021	0	1.500.000		
6385	Nguyễn Ngọc Anh Nhật	01/01/1990	271959637	18/13 KP8	Sửa Chữa Máy Móc Tủ Lạnh	KP7 Tân Hòa	10/09/2021	0	1.500.000		
6386	Nguyễn Thị Bích Thủy	01/01/1970	075170000818	13/9 KP9 Tân Hòa	Thợ May Gia Công Tại Nhà	13/9 KP9 Tân Hòa Tân Hòa	16/9/2021	0	1.500.000		
6387	Nguyễn Ngọc Quang	15/07/1967	075067000579	13/9KP9 Tân Hòa	Thợ May Gia Công Tại Nhà	13/9 KP9 Tân Hòa Tân Hòa	16/09/2021	0	1.500.000		
6388	Nguyễn Trung Thanh	18/02/1996	272610055	47/10/40KP9 Tân Hòa	Bóc Vạc Ván	KP9 P Tân Hòa	5/9/2021	0	1.500.000		
6389	Nguyễn Văn Thiện	26/06/1987	091022297	TỔ 11 KP9 Tân Hòa	Làm Xương Mọc Phụ Bản Mâm	Khu vực Tân Hòa	8/9/2021	0	1.500.000		
6390	Phạm Minh Lý	01/01/1977	340851181	TỔ 10 KP9 Tân Hòa	Bóc Vạc Cây (0 Hạp Dềng)	KP9 Tân Hòa	9/9/2021	0	1.500.000		
6391	Bùi Thị Hà	01/01/1965	370566522	90/10/19 KP9 Tân Hòa	Phu Hò	KHÔNG CÓ ĐỊNH	7/9/2021	0	1.500.000		
6392	Tần Văn Luận	10/08/2000	167958904	TỔ 11 KP9 Tân Hòa	Công Nhân Thợ Dềng Tủ	TỔ 11 KP9 Tân Hòa	5/9/2021	0	1.500.000		
6393	Nguyễn Thành Nhân	11/06/2000	364063809	TỔ 11 KP9 Tân Hòa	Cắt Tóc Nam	TỔ 11 KP9 Tân Hòa	6/9/2021	0	1.500.000		
6394	Võ Bảo Trâm	03/04/1994	366022221	89/10 KP9 Tân Hòa	Làm Tóc Nữ	89/10 KP9 Tân Hòa	6/9/2021	0	1.500.000		
6395	Nguyễn Minh Nhật	07/12/2001	272789127	86/10 KP9 Tân Hòa	Lái Xe Chở Hàng Móc	KP9 Tân Hòa	13/9/2021	0	1.500.000		
6396	Nguyễn Ngọc Bảo Lâm	29/07/2000	272999642	24K/11 KP9 Tân Hòa	Phụ Bàn Môn Ấn Vật	KHÔNG CÓ ĐỊNH	13/9/2021	0	1.500.000		
6397	Vũ Minh Thành	19/03/1984	271654957	47/10/38 KP9 Tân Hòa	Bóc Ván Ván	KHÔNG CÓ ĐỊNH	5/9/2021	0	1.500.000		
6398	Đoàn Thị Na	20/08/1988	036188003431	47/10/68 KP9 Tân Hòa	May Tại Nhà	KP9 Tân Hòa, TÂN HÒA	13/9/2021	0	1.500.000		
6399	Danh Chiến	01/01/1968	371683910	KP9 Tân Hòa, TÂN HÒA	Làm Móc Bè Ván	KP9 Tân Hòa	13/9/2021	0	1.500.000		
6400	Phạm Thị Phương Hoài	13/02/1978	271263356	86/10 KP9 Tân Hòa	Bàn Trà Sưa	KP9 Tân Hòa + 10 TÂN HÒA	12/9/2021	0	1.500.000		
6401	Lâm Thị Triều	01/01/1993	363957071	KP9 Tân Hòa	Xương Gổ Thợ Chà Nhám	111/10 KP9 Tân Hòa	7/9/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6402	Nguyễn Quang Tiến	09/12/1963	270412976	47/10/40 KP9 Tân Hòa	Bắc Vác Ván	KP9 Tân Hòa	5/9/2021	0	1.500.000		
6403	Lý Ngọc Mai	01/01/1984	385084332	KP9 Tân Hòa	Phụ Lát Vô Cây	109A/10 KP9 Tân Hòa	7/9/2021	0	1.500.000		
6404	Trần Thị Tú Trinh	02/03/2000	371945377	KP9 Tân Hòa	Thờ Cha Nhảm	89A/10 KP9 Tân Hòa	7/9/2021	0	1.500.000		
6405	Dương Kiều Anh	19/05/2002	381995428	KP9 Tân Hòa	Phụ Lát Vô Cây	109A/10 KP9 Tân Hòa	7/9/2021	0	1.500.000		
6406	Nguyễn Hùng	25/03/1959	270412640	47E/10 KP9 Tân Hòa	Chạy Xe Ôm	P. TÂN HÒA	11/9/2021	0	1.500.000		
6407	Hứa Thành Thiện	22/12/1979	365210435	14/11 KP9 Tân Hòa	Bắc Ván Nghề Mọc	KP9 Tân Hòa	15/9/2021	0	1.500.000		
6408	Quách Thị Hồng Loan	12/09/1980	352285015	TỔ 11 KP9 Tân Hòa	Lâm Thuê Bóc Vô Cây	KP9 Tân Hòa	1/9/2021	0	1.500.000		
6409	Tô Việt Khôi	01/01/1966	381277135	KP9 Tân Hòa	Xưởng Trại Hầm (Đóng Hầm)	KP9 Tân Hòa	6/9/2021	0	1.500.000		
6410	Hồ Thị Níp	09/08/1999	197372095	TỔ 11 KP9 Tân Hòa	Nhặt Ve Chai	KP9 Tân Hòa	10/9/2021	0	1.500.000		
6411	Ngô Hiền Tâm	01/01/1972	363655166	KP9 Tân Hòa	Đong Tủ Thờ	111/10A KP9 Tân Hòa	7/9/2021	0	1.500.000		
6412	Dương Ngọc Giáp	10/05/1998	381833316	KP9 Tân Hòa	Xưởng Mọc Phụ Bàn Cùn	109A/10 KP9 Tân Hòa	7/9/2021	0	1.500.000		
6413	Vũ Duy Phương	05/06/1982	271437712	80/10 KP9 Tân Hòa	Bắc Ván, Ván Chuyên Háng Hóa	KP9 Tân Hòa	10/9/2021	0	1.500.000		
6414	Lý Văn Hùng	19/06/1971	381201290	TỔ 11 KP9 Tân Hòa	Kéo Bàn Mềm	TỔ 11 KP9 Tân Hòa	6/9/2021	0	1.500.000		
6415	Phạm Thị Lạc	01/01/1968	320656987	TỔ 11 KP9 Tân Hòa	Lâm Gỗ Chua Nhảm	TỔ 11 KP9 Tân Hòa	8/9/2021	0	1.500.000		
6416	Đặng Quốc Việt	01/01/1993	365883961	TỔ 11 KP9 Tân Hòa	Phụ Bàn, Lâm Gỗ	TỔ 11 KP9 Tân Hòa	6/9/2021	0	1.500.000		
6417	Bùi Hoàng Vũ	25/11/2001	272798956	77/10 KP9 Tân Hòa	Cắt Tóc Nam	77/10 KP9 Tân Hòa	12/9/2021	0	1.500.000		
6418	Đào Tuấn Tài	01/06/1988	271951655	8/9 KP9 Tân Hòa	Thợ Mọc (Lắp Ráp Tủ Thờ)	ÁP NGŨ PHƯỚC, IIN3, TB	11/9/2021	0	1.500.000		
6419	Phạm Ngọc Bi	01/01/1966	364003528	TỔ 11 KP9 Tân Hòa	Phụ Bàn Cưa Cây	TỔ 11 KP9 Tân Hòa	8/9/2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Chức vụ
6420	Thạch Thị Chanh Đa Ra	01/01/1989	334812979	110/10 TỎ 13 KP9 Tân Hòa	Công Nhân Lật Vá Bìa	TỎ 9 KP9 Tân Hòa	8/9/2021	0	1.500.000		
6421	Đoàn Kiên Yên Linh	16/04/2001	371984010	TỎ 13 KP9 Tân Hòa	Bán Lẻ Vê Sô Lưu Động	KP9 Tân Hòa	7/9/2021	0	1.500.000		
6422	Mai Thị Phương	01/01/1978	381635451	KP9 Tân Hòa	Xưởng Mộc Chép Gỗ	109A/10 KP9 Tân Hòa	7/9/2021	0	1.500.000		
6423	Bùi Thị The	05/04/1974	371683128	KP9 Tân Hòa	Công Nhân Chép Gỗ	TỎ 11 KP9 Tân Hòa	8/9/2021	0	1.500.000		
6424	Hồ Cu Tới	01/01/1976	197102446	TỎ 11 KP9 Tân Hòa	Bóc Vác Ván Cây	KP9 Tân Hòa	9/9/2021	0	1.500.000		
6425	Nguyễn Thị Thanh Dung	05/11/2021	271688967	KP9 Tân Hòa	Bán Rau	KHÔNG CÓ ĐỊNH	13/9/2021	0	1.500.000		
6426	Nguyễn Hiền Trết	22/09/1990	271951861	129B/10 KP9 Tân Hòa	Lái Xe Tải Chở Hàng Bánh Kẹo	50 VÕ HỒNG PHỒ KP2, TỎ 17A BÌNH DÀ	13/9/2021	0	1.500.000		
6427	Nguyễn Thị Kiều Trinh	27/07/1993	272388149	80B KP9 Tân Hòa	Bán Quán Áo	80B KP9 Tân Hòa	13/9/2021	0	1.500.000		
6428	Nguyễn Văn Lanh	24/10/1989	381439965	TỎ 11 KP9 Tân Hòa	Làm Xưởng Mộc Phụ Bàn Cưa	TỎ 11 KP9 Tân Hòa	6/9/2021	0	1.500.000		
6429	Tương Thị Mỹ Linh	08/07/1981	271400914	63A/10 KP9 Tân Hòa	Bán Hoa Tươi	63A/10 KP9 Tân Hòa	15/9/2021	0	1.500.000		
6430	Võ Ngọc Ninh	01/01/1982	301083572	TỎ 11 KP9 Tân Hòa	Bóc Xếp Cây	KP9 Tân Hòa	1/9/2021	0	1.500.000		
6431	Lý Thanh Hân	05/01/1973	381564952	TỎ 11 KP9 Tân Hòa	Phụ Bàn Cưa	TỎ 11 KP9 Tân Hòa	6/9/2021	0	1.500.000		
6432	Phạm Văn Quỳnh	27/09/1982	034082007365	24F/11 KP9 Tân Hòa	Sửa Chữa Mô Tô Gia Dụng	24F/11 KP9 Tân Hòa	10/9/2021	0	1.500.000		
6433	Lê Thị Thu Thảo	01/01/1971	365093329	TỎ 11 KP9 Tân Hòa	Làm Xưởng Gỗ Đồng Bạt	TỎ 13 KP9 Tân Hòa	8/9/2021	0	1.500.000		
6434	Hà Duy Ngự	03/03/1972	038072009106	TỎ 11 KP9 Tân Hòa	Làm Xưởng Mộc Cưa Cây	TỎ 13 KP9 Tân Hòa	8/9/2021	0	1.500.000		
6435	Quang Chi Cường	01/01/1997	381849330	TỎ 11 KP9 Tân Hòa	Làm Xưởng Mộc (Cưa Cây)	KHÔNG CÓ ĐỊNH	8/9/2021	0	1.500.000		
6436	Hồ Văn Nghi	01/01/1990	381734424	TỎ 13 KP9 Tân Hòa	Làm Xưởng Mộc (Cưa Cây)	KP9 Tân Hòa	15/9/2021	0	1.500.000		
6437	Nguyễn Thị Mium	01/01/1967	370571033	TỎ 11 KP9 Tân Hòa	Bán Cà	KP 4A, P. TÂN HÒA	5/9/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	C/MND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6438	Lê Văn Mười	09/05/1978	363846008	TỔ 10 KP9 Tân Hòa	Thợ Hồ	KP9 Tân Hòa	9/9/2021	0	1.500.000		
6439	Nguyễn Hoàng Hiệp	03/05/1988	271951859	129B/10 KP9 Tân Hòa	Phụ Xe Vận Chuyển Bánh Kẹo	50 VŨ HỒNG PHỐ KP2, TÔ 17A BÌNH ĐA	13/9/2021	0	1.500.000		
6440	Nguyễn Thuận Du	02/07/1985	271913491	127/10 KP9 Tân Hòa	Dịch Vụ Ăn Uống Phụ Nấu Cỗ	KHU 9 + 10 P. TÂN HÒA	13/9/2021	0	1.500.000		
6441	Nguyễn Hoàng Nguyễn	01/01/1985	341217296	KP9 Tân Hòa	Công Nhân Cưa Cây	KP9 Tân Hòa	5/9/2021	0	1.500.000		
6442	Nguyễn Thanh Tùng	08/02/1991	271951730	96B/10 KP9 Tân Hòa	Chạy Xe Ôm	KHÔNG CỎ ĐÌNH	10/9/2021	0	1.500.000		
6443	Nguyễn Công Đạt	04/06/1990	075090001613	119A/10 KP9 Tân Hòa	Phụ Hồn Truyền Thông	KP9 Tân Hòa	6/9/2021	0	1.500.000		
6444	Nguyễn Việt Ngọc	25/05/1995	184287901	132/10 KP9 Tân Hòa	Cưa Cây Chằm	132/10 KP9 Tân Hòa	10/9/2021	0	1.500.000		
6445	Trần Minh Công	03/01/1961	270414181	1/10 TÔ 2 KP9 Tân Hòa	Buôn Bán Cà Phê	KP9 Tân Hòa	8/9/2021	0	1.500.000		
6446	Cao Văn Gép	15/10/1964	381133875	TỔ 11 KP9 Tân Hòa	Làm Xưởng Rổ (Cưa Mắm)	KP9 Tân Hòa	8/9/2021	0	1.500.000		
6447	Nguyễn Thăng Long	12/06/1972	271172261	38/9 KP9 Tân Hòa	Vận Chuyển Hàng Hóa, Chở Thịt Bò	KHÔNG CỎ ĐÌNH	9/9/2021	0	1.500.000		
6448	Nguyễn Thị Bích Ngọc	01/03/1981	271400865	23/10 KP9 Tân Hòa	Rửa Chén Quấn Bùn	KP9 Tân Hòa	10/9/2021	0	1.500.000		
6449	Bùi Văn Ly	15/06/1991	381536667	TỔ 11 KP9 Tân Hòa	Bọc Xếp Gỗ	KP9 Tân Hòa	8/9/2021	0	1.500.000		
6450	Nguyễn Minh Dương	01/01/1975	381063918	127/10 KP9 Tân Hòa	Bọc Xếp Cây	KP9 Tân Hòa	5/9/2021	0	1.500.000		
6451	Nguyễn Văn Sự	01/01/1970	381437923	127/10 KP9 Tân Hòa	Bọc Xếp Ván	KP9 Tân Hòa	5/9/2021	0	1.500.000		
6452	Thị Sinh	01/01/1974	385695647	91 TÔ 7 KP9 Tân Hòa	Công Nhân Cưa Cây	KP9 Tân Hòa	8/9/2021	0	1.500.000		
6453	Trần Văn Nưng	01/01/1961	272498894	125A/10 KP9 Tân Hòa	Thợ Cưa Cây	125A/10 KP9 Tân Hòa	9/9/2021	0	1.500.000		
6454	Vũ Thị Toàn	02/02/1986	272601832	61/10 KP9 Tân Hòa	Bán Hàng Rau Củ Quả	KP9 Tân Hòa	3/9/2021	0	1.500.000		
6455	Nguyễn Ngọc Thiên	20/11/2001	272976143	90/10E KP9 Tân Hòa	Bốc Vác Ván Cây	KP9 Tân Hòa	16/9/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6474	Vũ Quốc Khánh	13/11/1969	270751959	32A/11 KP9 Tân Hòa	Bắc Vác Mùn Cưa	KP9 Tân Hòa	14/9/2021	0	1.500.000		
6475	Nguyễn Thị Hương	07/07/1982	271568194	91/10/38 TỐ 10 KP9 Tân Hòa	Làm Tóc	ÁP LỘ DỨC, HN3, TB	9/9/2021	0	1.500.000		
6476	Trần Duy Thanh	11/01/2001	371964137	KP9 Tân Hòa	Lơ Xe Tải	KP9 Tân Hòa	10/9/2021	0	1.500.000		
6477	Trần Duy Khánh	01/01/1976	371374381	KP9 Tân Hòa	Phụ Xe Tải	KP9 Tân Hòa	10/9/2021	0	1.500.000		
6478	Lê Văn Nhan	01/01/1957	381099334	KP9 Tân Hòa	Công Nhân Xưởng Gỗ Cưa Cây	KP9 Tân Hòa	6/9/2021	0	1.500.000		
6479	Đậu Trần Linh	28/06/1988	271959510	91/10 KP9 Tân Hòa	Bán Hàng Quán Nước	91/10 KP9 Tân Hòa	4/9/2021	0	1.500.000		
6480	Thái Văn Rộng	01/01/1982	381911808	TỐ 11 KP9 Tân Hòa	Làm Gỗ (Cưa Cây)	KP9 Tân Hòa	7/9/2021	0	1.500.000		
6481	Danh Cẩm Thủy	01/01/1987	381414488	TỐ 11 KP9 Tân Hòa	Làm Gỗ (Cưa Mầm)	KP9 Tân Hòa	7/9/2021	0	1.500.000		
6482	Phạm Đức Phú	16/06/1978	271262713	KP9 Tân Hòa	Làm Mộc (Cưa Cây)	KP9 Tân Hòa	11/9/2021	0	1.500.000		
6483	Nguyễn Phú Long	08/06/1984	271548086	61/10 KP9 Tân Hòa	Bán Vẽ Sô	KP9 Tân Hòa	3/9/2021	0	1.500.000		
6484	Lê Văn Hiến	26/04/1988	271978722	TỐ 11 KP9 Tân Hòa	Xe Ôm	KP9 Tân Hòa	9/9/2021	0	1.500.000		
6485	Nguyễn Hồng Dạng	13/11/2005	366411425	TỐ 10 KP9 Tân Hòa	Thợ Cắt Tóc	KP9 Tân Hòa	9/9/2021	0	1.500.000		
6486	Nguyễn Hồng Hà	01/01/1974	365225524	TỐ 10 KP9 Tân Hòa	Xây Dựng Sửa Chữa Nhà	KP9 Tân Hòa	9/9/2021	0	1.500.000		
6487	Nguyễn Thị Chiêu	26/08/1987	276079217	8/9 KP9 Tân Hòa	Bán Cháo Dinh Dưỡng Cho Bé	8/9 KP9 Tân Hòa	9/9/2021	0	1.500.000		
6488	Tổng Văn Hận	07/02/1988	352137000	TỐ 11 KP9 Tân Hòa	Bóc Xếp Gỗ	TỜ 11 KP9 Tân Hòa	6/9/2021	0	1.500.000		
6489	Thái Thanh Tùng	06/06/1989	363568242	TỐ 10 KP9 Tân Hòa	Xây Dựng Sửa Chữa Nhà	KP9 Tân Hòa	9/9/2021	0	1.500.000		
6490	Trương Thị Hân	01/01/1963	381140968	TỐ 11 KP9 Tân Hòa	Làm Gỗ (Cưa Mầm)	KP9 Tân Hòa	7/9/2021	0	1.500.000		
6491	Đặng Bảo An	01/01/1993	381749294	TỐ 11 KP9 Tân Hòa	Bóc Vác Mùn Cưa	KP9 Tân Hòa	9/9/2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Kỳ nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6492	Nguyễn Thị Cỏ	01/01/1974	365467977	TỔ 11 KP9 Tân Hòa	Công Nhân Cưa Cây	KP9 Tân Hòa	8/9/2021	0	1.500.000		
6493	Trương Thị Thủy Trang	23/03/2005	385906084	TỔ 11 KP9 Tân Hòa	Làm Gỗ (Cưa Mắm)	KP9 Tân Hòa	7/9/2021	0	1.500.000		
6494	Dương Hoàng Sơn	15/01/1969	365759384	TỔ 10 KP9 Tân Hòa	Xây Dựng Sửa Chữa Nhà	KP9 Tân Hòa	9/9/2021	0	1.500.000		
6495	Dương Hải Yến	27/10/1989	365568228	TỔ 10 KP9 Tân Hòa	Cắt + L uốn Tóc	KP9 Tân Hòa	9/9/2021	0	1.500.000		
6496	Trịnh Tuyết Mai	01/01/1963	385396510	TỔ 11 KP9 Tân Hòa	Làm Gỗ Cưa Cây	KP9 Tân Hòa	7/9/2021	0	1.500.000		
6497	Trần Văn Thái	01/01/1982	364166906	TỔ 11 KP9 Tân Hòa	Xây Dựng Sửa Chữa Nhà	KP9 Tân Hòa	9/9/2021	0	1.500.000		
6498	Quách Xuân Quý	08/10/2003	276039488	KP9 Tân Hòa, TÂN HÒA	Công Nhân Cưa Cây	KP9 Tân Hòa	8/9/2021	0	1.500.000		
6499	Nguyễn Kim Xuân	14/06/1995	276046938	TỔ 10 KP9 Tân Hòa	Bán Vẽ Sô Lưu Động	KHÔNG CÓ ĐỊNH	9/9/2021	0	1.500.000		
6500	Đỗ Thị Kim Dung	22/02/1987	271750121	47/10D KP9 Tân Hòa	Phụ Ban Quản Com	KP9 Tân Hòa	10/9/2021	0	1.500.000		
6501	Lê Hoàng Trí	01/01/1991	381676698	KP9 Tân Hòa	Làm Gỗ (Cưa Cây)	KP9 Tân Hòa	5/9/2021	0	1.500.000		
6502	Trần Tấn Khả	01/01/1989	381670307	TỔ 11 KP9 Tân Hòa	Chạy Xe Ôm	KHÔNG CÓ ĐỊNH	8/9/2021	0	1.500.000		
6503	Nguyễn Hoàng Sang	07/11/1998	272698094	16/10C KP9 Tân Hòa	Làm Mộc	KP9 Tân Hòa	18/9/2021	0	1.500.000		
6504	Nguyễn Thị Tánh	26/03/1961	270397178	47B/10B7 KP9 Tân Hòa	Bán Xôi Vía Hè	KP9 Tân Hòa	18/9/2021	0	1.500.000		
6505	Đào Thị Phương Thị	22/05/1994	272271380	47B/10B7 KP9 Tân Hòa	Phụ Bán Quán Cà Phê	KP9 Tân Hòa	18/9/2021	0	1.500.000		
6506	Nguyễn Thị Mỹ Nhân	20/10/2002	372002632	90/10/55 KP9 Tân Hòa	Công Nhân Cưa Gỗ	KP9 Tân Hòa	8/9/2021	0	1.500.000		
6507	Nguyễn Ngọc Yên	19/06/1990	381918227	TỔ 13 KP9 Tân Hòa	Phụ Bán Quán Ăn	KP9 Tân Hòa	6/9/2021	0	1.500.000		
6508	Nguyễn Hiền	01/04/1960	270794274	102A/10 KP9 Tân Hòa	Thợ Cưa	KP9 Tân Hòa	12/9/2021	0	1.500.000		
6509	Vũ Anh Tuấn	20/10/1983	271498046	2E/11 KP9 Tân Hòa	Bán Vẽ Sô	KHÔNG CÓ ĐỊNH	10/9/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6510	Lê Văn Thêm	01/01/1990	381504120	TỔ 13 KP9 Tân Hòa	Công Nhân Cưa Cây	KP9 Tân Hòa	9/9/2021	0	1.500.000		
6511	Nguyễn Ngọc Thành	11/07/1960	271267514	47/10D KP9 Tân Hòa	Chạy Xe Ôm	KHÔNG CÓ ĐỊNH	10/9/2021	0	1.500.000		
6512	Võ Cẩm Linh	01/01/1990	381567106	TỔ 13 KP9 Tân Hòa	Công Nhân Cưa Cây	KP9 Tân Hòa	15/9/2021	0	1.500.000		
6513	Bùi Anh Khoa	30/12/1970	271242293	77/10 KP9 Tân Hòa	Bắc Vác Rau Củ	KHÔNG CÓ ĐỊNH	13/9/2021	0	1.500.000		
6514	Châu Văn Tuấn Anh	01/01/1982	381421550	TỔ 7 KP9 Tân Hòa	Công Nhân Cưa Cây	TỔ 7 KP9 Tân Hòa	7/9/2021	0	1.500.000		
6515	Nguyễn Thị Ý Nhi	23/09/1997	272782446	5A/10 KP9 Tân Hòa	Nhân Viên Phục Vụ Ăn Uống	KP11 P TÂN HÒA	10/9/2021	0	1.500.000		
6516	Trần Thị Hằng	19/03/1992	371721467	TỔ 11 KP9 Tân Hòa	Công Nhân Xưởng Gỗ Đóng Bạt	TỔ 11 KP9 Tân Hòa	11/9/2021	0	1.500.000		
6517	Nguyễn Thị Thanh Hà	20/10/1964	270452700	91A/10 KP9 Tân Hòa	Phụ Bàn Mâm	KP9 Tân Hòa	3/9/2021	0	1.500.000		
6518	Lê Thanh Công	01/01/1972	365218180	99/10 KP9 Tân Hòa	Công Nhân Cưa Mâm	99/10 KP9 Tân Hòa	6/9/2021	0	1.500.000		
6519	Đỗ Minh Nhi	12/02/1997	364187290	TỔ 11 KP9 Tân Hòa	Kéo Bàn Mâm	KP9 Tân Hòa	7/9/2021	0	1.500.000		
6520	Nguyễn Văn Bình	29/04/1988	371124853	KP9 Tân Hòa	Làm Xưởng Gỗ Phụ Bàn Mâm	KP9 Tân Hòa	7/9/2021	0	1.500.000		
6521	Nguyễn Thanh Công	01/04/1986	271668991	111B/10 TỔ 13 KP9 Tân Hòa	Phụ Xe Tai	KHÔNG CÓ ĐỊNH	9/9/2021	0	1.500.000		
6522	Nguyễn Thị Huyền	10/11/1986	001186009571	91B/10 KP9 Tân Hòa	Bán Hàng Rong (Bán Bánh Mì)	KP9 Tân Hòa	4/9/2021	0	1.500.000		
6523	Lâm Văn Thiện	03/03/1992	371468917	90/10/35A KP9 Tân Hòa	Làm Xưởng Gỗ (Cưa Cây)	KP9 P Tân Hòa	8/9/2021	0	1.500.000		
6524	Trần Ngọc Trọng	01/01/1997	381874507	89/10 KP9 Tân Hòa	Cắt Tóc Nam	89/10 KP9 Tân Hòa	6/9/2021	0	1.500.000		
6525	Nguyễn Hoàng Tuyết Mai	09/10/1996	272619089	99B/10 KP9 Tân Hòa	Giáo Viên Mâm Non (0 Hợp Đồng)	KP10 P TÂN HÒA	10/9/2021	0	1.500.000		
6526	Nguyễn Nhật Tân	15/06/1992	381628477	KP9 Tân Hòa	Cưa Cây	KP9 Tân Hòa	6/9/2021	0	1.500.000		
6527	Lâm Vũ Giàu	06/05/2003	372050989	90/10/35A KP9 Tân Hòa	Làm Xưởng Cưa	KP9 Tân Hòa	5/9/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6528	Trần Vũ Trung Nghĩa	23/08/2001	272807785	47/10 KP9 Tân Hòa	ID Giao Nước Uống	KP4 P TÂN HÒA	6/9/2021	0	1.500.000		
6529	Danh Thị Rê	01/01/1983	381181277	TỔ 13 KP9 Tân Hòa	Phụ Quét Keo	KP9 Tân Hòa	6/9/2021	0	1.500.000		
6530	Nguyễn Văn Bình	19/02/1989	271959456	11/1B/10 TỔ 13 KP9 Tân Hòa	Bóc Vác Mùn Cưa	KP9 Tân Hòa	10/9/2021	0	1.500.000		
6531	Vũ Quang Bình	12/03/1984	271548046	1/9 KP9 Tân Hòa	Chạy Xe Ôm	KHÔNG CÓ ĐỊNH	6/9/2021	0	1.500.000		
6532	Phạm Thị Thủy Ngân	19/04/1992	272106772	62/11 KP9 Tân Hòa	Phụ Quán Ăn	KP9 Tân Hòa	9/9/2021	0	1.500.000		
6533	Đào Trinh Hoài Đức	07/04/1984	271548072	13/10 KP9 Tân Hòa	Bóc Vác Cây Tròn	KHÔNG CÓ ĐỊNH	15/9/2021	0	1.500.000		
6534	Nguyễn Quốc Toàn	07/07/1985	271788612	9/10 KP9 Tân Hòa	Bóc Vác Cây Tròn	KHÔNG CÓ ĐỊNH	5/9/2021	0	1.500.000		
6535	Trình Vũ Huyền Trang	01/11/1988	271951799	9/1/10/29 KP9 Tân Hòa	Chà Chì Ván Gỗ Ép	38/2 KP9 Tân Hòa	2/9/2021	0	1.500.000		
6536	Vũ Thị Chinh	01/06/1961	270377541	9/10 KP9 Tân Hòa	Bán Rau Củ	KHÔNG CÓ ĐỊNH	7/9/2021	0	1.500.000		
6537	Nguyễn Thị Hồng Nhung	10/06/1985	271668980	7A/9 KP9 Tân Hòa	Thợ May Gia Đình	7A/9 KP9 Tân Hòa	6/9/2021	0	1.500.000		
6538	Trần Văn Cảnh	01/01/1982	371451574	110/31/14/5/2 KP9 Tân Hòa	Bóc Xếp Cây	111/10A KP9 Tân Hòa	6/9/2021	0	1.500.000		
6539	Nguyễn Thị Bích Truyền	20/02/1999	371841105	110/31/14/5/2 KP9 Tân Hòa	Xương Mọc Lột Vó Bìa	109A/10 KP9 Tân Hòa	6/9/2021	0	1.500.000		
6540	Huỳnh Văn Diên	01/01/1972	091072001447	110/30/4/5/2 KP9 Tân Hòa	Tải Xế Xe Tải Chở Hàng Đường Lộ Đức	110/31/5/4/2 KP9 Tân Hòa	6/9/2021	0	1.500.000		
6541	Nguyễn Mai Thị Trúc Linh	04/01/1993	272271856	139/5 KP9 Tân Hòa	Bán Bánh Mì	KP4 P TÂN HÒA	4/9/2021	0	1.500.000		
6542	Nguyễn Phạm Hải Yên	25/08/1990	272069568	98/10A KP9 Tân Hòa	Làm Tóc	KP1 P TÂN HÒA	7/9/2021	0	1.500.000		
6543	Hồ Văn Trọng	01/01/1997	381848091	TỔ 11 KP9 Tân Hòa	Kéo Mắm Cây	KP9 Tân Hòa	6/9/2021	0	1.500.000		
6544	Trần Thị Hà	01/01/1955	381408982	TỔ 11 KP9 Tân Hòa	Thủ Gồm, Phần Loại, Xứ Lý Rác	KP9 Tân Hòa	9/9/2021	0	1.500.000		
6545	Nguyễn Thị Kiều Linh	26/11/1993	272444286	89B/10 KP9 Tân Hòa	Bán Vé Số	KHÔNG CÓ ĐỊNH	2/9/2021	0	1.500.000		

11-10-2021

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6546	Trương Trần Minh Đạt	19/08/1982	271482721	91A/10 KP9 Tân Hòa	Tai Xe Xe Tải Chở Bàn Ghế	KHÔNG CÓ ĐỊNH	09/09/2021	0	1.500.000		
6547	Trịnh Thị Kiều Hạnh	20/04/1987	271959651	26/9 KP9 Tân Hòa	Giáo Viên Mầm Non K 11dd	KP4 P TÂN HÒA	10/09/2021	0	1.500.000		
6548	Vũ Văn Bé	01/01/1986	381635174	KP9 Tân Hòa	Bóc Xếp Cây	KP9 Tân Hòa	09/09/2021	0	1.500.000		
6549	Phan Thị Thiên	01/01/1987	381492946	KP9 Tân Hòa	Làm Xưởng Gỗ	KP9 Tân Hòa	10/09/2021	0	1.500.000		
6550	Trần Văn Dạng	01/01/1985	381326738	KP9 Tân Hòa	Làm Xưởng Gỗ	KP9 Tân Hòa	10/09/2021	0	1.500.000		
6551	Hoàng Thị Bích Tuyền	17/06/1979	271313290	90/10/50B KP9 Tân Hòa	Chai Nhám	KP9 Tân Hòa	10/09/2021	0	1.500.000		
6552	Phan Kim Nguyên	01/01/1991	381549445	KP9 Tân Hòa	Làm Xưởng Gỗ	KP9 Tân Hòa	10/09/2021	0	1.500.000		
6553	Trần Hồng Ri	01/01/1985	381326707	KP9 Tân Hòa	Làm Gỗ	KP9 Tân Hòa	08/09/2021	0	1.500.000		
6554	Phan Văn Điền	01/01/1976	364203172	KP9 Tân Hòa	Bóc Xếp Cây	KP9 Tân Hòa	10/09/2021	0	1.500.000		
6555	Trần Văn Tân	01/01/1978	370730819	KP9 Tân Hòa	Bóc Xếp Cây	KP9 Tân Hòa	10/09/2021	0	1.500.000		
6556	Nguyễn Thị Diệp	01/01/1958	365012837	TỔ 11 KP9 Tân Hòa	Phụ Bàn	KP9 Tân Hòa	11/09/2021	0	1.500.000		
6557	Nguyễn Văn Thủy	01/01/1963	270490693	TỔ 10 KP9 Tân Hòa	Bóc Xếp Mộc	KP9 Tân Hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
6558	Vũ Thị Hợp	01/01/1970	381001961	KP9 Tân Hòa	Xưởng Gỗ	KP9 Tân Hòa	09/09/2021	0	1.500.000		
6559	Vũ Văn Đại	22/04/1989	381387377	104/10 KP9 Tân Hòa	Thợ Mài Mũi Khoan	KP4A P TÂN HÒA	12/09/2021	0	1.500.000		
6560	Trần Thị Tâm	01/01/1983	331445545	KP9 Tân Hòa	Xưởng Cưa	KP9 Tân Hòa	10/09/2021	0	1.500.000		
6561	Phạm Đình Nhật	01/01/1973	280599019	KP9 Tân Hòa	Phụ Hồ	KHÔNG CÓ ĐỊNH	11/09/2021	0	1.500.000		
6562	Đào Thị Lan	01/01/1975	271403417	KP9 Tân Hòa	Làm Xưởng Gỗ	KP9 Tân Hòa	10/09/2021	0	1.500.000		
6563	Nguyễn Văn Trắng	01/01/1984	381736237	KP9 Tân Hòa	Bóc Xếp Cây	KP9 Tân Hòa	12/09/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6564	Trần Hoàng Khang	16/11/1994	371767168	KP9 Tân Hòa	Làm Xưởng Gỗ	KP9 Tân Hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
6565	Đinh Thị Ngọc Minh	10/07/1993	272290682	KP9 Tân Hòa	Làm Xưởng Gỗ	KP9 Tân Hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
6566	Nguyễn Văn Lương	14/07/1994	072094004372	TỔ 11 KP9 Tân Hòa	Xưởng Gỗ	KP9 Tân Hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
6567	Trương Thị Thanh Nhân	04/03/1986	212723892	TỔ 11 KP9 Tân Hòa	Xưởng Gỗ	KP9 Tân Hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
6568	Nguyễn Minh Luân	04/01/1993	261229669	KP9 Tân Hòa	Xưởng Cưa	KP9 Tân Hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
6569	Nguyễn Văn Chiến	01/01/1969	380884090	KP9 Tân Hòa	Xưởng Gỗ	KP9 Tân Hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
6570	Lê Văn Cảnh	01/01/1987	381389058	KP9 Tân Hòa	Xưởng Gỗ	KP9 Tân Hòa	09/09/2021	0	1.500.000		
6571	Nguyễn Thị Liễu	01/01/1991	381944574	KP9 Tân Hòa	Xưởng Gỗ	KP9 Tân Hòa	09/09/2021	0	1.500.000		
6572	Nguyễn Hậu Thoại	21/10/1966	270639200	TỔ 10 KP9 Tân Hòa	Công Nhân Xưởng Gỗ	KP9 Tân Hòa	10/09/2021	0	1.500.000		
6573	Châu Văn Đua	01/01/1991	381573340	KP9 Tân Hòa	Xưởng Gỗ	KP9 Tân Hòa	10/09/2021	0	1.500.000		
6574	Châu Văn Trang	01/01/1955	385873687	KP9 Tân Hòa	Xưởng Mộc	KP9 Tân Hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
6575	Nguyễn Thị Ly	01/01/1989	381771688	KP9 Tân Hòa	Xưởng Mộc	KP9 Tân Hòa	10/09/2021	0	1.500.000		
6576	Vân Thị Ánh	15/04/1963	270395192	62/11 KP9 Tân Hòa	Phụ Bếp	KP9 Tân Hòa	08/09/2021	0	1.500.000		
6577	Phạm Hoài Yên	01/01/1984	385141535	KP9 Tân Hòa	Làm Mộc	KP9 Tân Hòa	10/09/2021	0	1.500.000		
6578	Lê Thị Yên	01/01/1959	385877054	KP9 Tân Hòa	Xưởng Mộc	KP9 Tân Hòa	10/09/2021	0	1.500.000		
6579	Lý Hoài Hiếu	01/01/1982	385141275	KP9 Tân Hòa	Làm Mộc	KP9 Tân Hòa	11/09/2021	0	1.500.000		
6580	Phạm Hoàng Ân	01/01/1977	385141819	KP9 Tân Hòa	Làm Mộc	KP9 Tân Hòa	09/07/2021	0	1.500.000		
6581	Trần Văn Thuận	02/06/1988	271885679	47/10/59 KP9 Tân Hòa	Xe Ôm	KHÔNG CÓ ĐỊNH	11/09/2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6582	Bùi Đình Hiến	05/09/1983	034083008651	47/10 B8 KP9 Tân Hòa	Làm Múc	KP9 Tân Hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
6583	Phạm Thị Lầy	01/04/1974	034174007163	47/10 B8 KP9 Tân Hòa	Giúp Việc Nhà	KP9 Tân Hòa	10/09/2021	0	1.500.000		
6584	Nguyễn Minh Tài	18/07/1986	271745526	54/11/10 KP9 Tân Hòa	Bốc Vác Gỗ	KP9 Tân Hòa	10/09/2021	0	1.500.000		
6585	Phạm Thị Thủy Linh	11/02/1990	271959245	54/11/10 KP9 Tân Hòa	Cầu Túc, Lâm Nail	17/5 KP4 P TÂN HÒA	10/09/2021	0	1.500.000		
6586	Nguyễn Thị Hồng	09/09/1969	270898897	31A/9 KP9 Tân Hòa	Giúp Việc Nhà	KP9 Tân Hòa	10/09/2021	0	1.500.000		
6587	Nguyễn Thịnh	13/05/1968	270751944	31A/9 KP9 Tân Hòa	Bốc Vác Gỗ	KP9 Tân Hòa	09/09/2021	0	1.500.000		
6588	Nguyễn Ngọc Hải	23/09/1993	272268646	31A/9 KP9 Tân Hòa	Bốc Vác Gỗ	KP9 Tân Hòa	10/09/2021	0	1.500.000		
6589	Mai Văn Sill	01/01/1985	381735524	107A/10 KP9 Tân Hòa	Thợ Hồ	KP9 Tân Hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
6590	Nguyễn Kim Thủy	09/09/1989	381536730	107A/10 KP9 Tân Hòa	Thợ Hồ	KP9 Tân Hòa	10/09/2021	0	1.500.000		
6591	Trần Thị Be Em	01/01/1967	381129087	107A/10 KP9 Tân Hòa	Chà Chít	KP9 Tân Hòa	10/09/2021	0	1.500.000		
6592	Huỳnh Văn Thi	25/11/2001	060201001144	107A/10 KP9 Tân Hòa	Phụ Hồ	KP9 Tân Hòa	09/09/2021	0	1.500.000		
6593	Nguyễn Trọng Nghĩa	09/09/1992	381783987	107A/10 KP9 Tân Hòa	Phụ Hồ	KP9 Tân Hòa	09/09/2021	0	1.500.000		
6594	Nguyễn Ngọc Biết	01/01/1980	371413039	107A/10 KP9 Tân Hòa	Phụ Bàn	KP4A P TÂN HÒA	09/09/2021	0	1.500.000		
6595	Đoàn Minh Nhựt	01/01/1977	370845537	KP9 Tân Hòa	Phụ Hồ	KP9 Tân Hòa	09/09/2021	0	1.500.000		
6596	Đoàn Nhựt Minh	28/01/2002	371982587	TỔ 7 KP9 Tân Hòa	Làm Xương Gỗ	KP9 Tân Hòa	10/09/2021	0	1.500.000		
6597	Huỳnh Văn Nhỏ	01/01/1989	381571771	128/15 KP9 Tân Hòa	Thợ Cưa	KP9 Tân Hòa	10/09/2021	0	1.500.000		
6598	Huỳnh Văn Quân	01/01/1966	381200307	128/15 KP9 Tân Hòa	Thợ Cưa	KP9 Tân Hòa	10/09/2021	0	1.500.000		
6599	Huỳnh Văn Lớn	01/01/1988	381571770	128/15 KP9 Tân Hòa	Thợ Cưa	KP9 Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6600	Trần Thanh Hùng	09/12/1966	270662472	123/10 KP9 Tân Hòa	Tai Xé Xe Tải	KP4A P.TÂN HÒA	25/08/2021	0	1.500.000		
6601	Trịnh Hoàng Thu Thủy	24/05/1990	271959193	20A/10 KP9 Tân Hòa	Bán Rau Củ Rong	PHAM VI P.TÂN HÒA	04/09/2021	0	1.500.000		
6602	Vũ Thị Bích Ngọc	16/09/1960	270397396	17A/10 KP9 Tân Hòa	Giúp Việc Nhà	KP9 Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
6603	Nguyễn Văn Tài	19/02/1959	270412146	17A/10 KP9 Tân Hòa	Xe Ôm	KP9 Tân Hòa	11/09/2021	0	1.500.000		
6604	Vũ Thị Bích Dung	02/04/1964	270397394	20A/10 KP9 Tân Hòa	Giúp Việc Nhà	KP9 Tân Hòa	11/09/2021	0	1.500.000		
6605	Nguyễn Ngọc Long	27/09/1993	272268595	17A/10 KP9 Tân Hòa	Phụ Xe Chở Múc	KP9 Tân Hòa	11/09/2021	0	1.500.000		
6606	Nguyễn Thị Bích Nhung	18/10/1969	270751906	123/10 KP9 Tân Hòa	Công Nhân Phụ Bàn Cua	KP9 Tân Hòa	10/09/2021	0	1.500.000		
6607	Ngô Thi Ngọc Oanh	01/01/1985	075185002224	53/10 KP9 Tân Hòa	Thợ Cài Tắc	TẠI NHÀ	11/09/2021	0	1.500.000		
6608	Nguyễn Thị Lan Anh	30/05/1984	271548199	44/11 KP9 Tân Hòa	Bán Rau	KP1 P.TÂN HÒA	12/09/2021	0	1.500.000		
6609	Trần Thị Tinh	21/02/1960	261241427	7B/111 KP9 Tân Hòa	Giúp Việc Nhà	KP9 Tân Hòa	10/09/2021	0	1.500.000		
6610	Vũ Thị Huệ	07/09/1956	270405616	KP9 Tân Hòa	Bán Dưa Cua	KP7 P.TÂN HÒA	12/09/2021	0	1.500.000		
6611	Ngô Thi Uyên	27/12/1984	271881397	26/11 KP9 Tân Hòa	Phụ Bàn Thịt Bò	CHỢ BIỂN HÒA	12/09/2021	0	1.500.000		
6612	Trần Văn Chân	01/01/1980	385639510	KP9 Tân Hòa	Bốc Xếp Múc	KP9 Tân Hòa	01/09/2021	0	1.500.000		
6613	Nguyễn Văn Dũng	01/01/1971	385647614	KP9 Tân Hòa	Làm Múc Dông Tủ	KP9 Tân Hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
6614	Nguyễn Minh Sang	19/10/1988	272456787	9B/11 KP9 Tân Hòa	Làm Múc Tủ Thở	KP9 Tân Hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
6615	Nguyễn Tân Điền	08/03/1964	270388981	9B/11 KP9 Tân Hòa	Làm Múc Phụ Bàn	KP9 Tân Hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
6616	Nguyễn Thị Thủy Diễm	16/12/1975	271960323	15/9 KP9 Tân Hòa	Bán Bánh Mì	KP9 Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
6617	Vũ Văn Hưng	29/07/1963	270397660	8/9 KP9 Tân Hòa	Phụ Xe Chở Hàng Múc	KHÔNG CÓ Đ/NH	12/09/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6618	Nguyễn Thị Thủy	02/11/1964	271076970	TỔ 7 KP9 Tân Hòa	Thợ May	TAI NHÀ	12/09/2021	0	1.500.000		
6619	Nguyễn Văn Hòa	21/09/1965	270704795	TỔ 11 KP9 Tân Hòa	Bắc Vác Mắc	KHÔNG CÓ ĐỊNH	12/09/2021	0	1.500.000		
6620	Nguyễn Quốc Thông	27/03/1994	272271020	TỔ 11 KP9 Tân Hòa	Bắc Vác Mắc	KHÔNG CÓ ĐỊNH	12/09/2021	0	1.500.000		
6621	Phạm Bá Xuân	10/06/1984	034084008126	61/10 KP9 Tân Hòa	Dụng Nhả Vòm	162/2 KP8 P TÂN BIÊN	12/09/2021	0	1.500.000		
6622	Vũ Đình Hiếu	12/04/1994	272268583	9A/11 KP9 Tân Hòa	Thợ Cưa Cây	KP9 Tân Hòa	09/09/2021	0	1.500.000		
6623	Trịnh Ngọc Trương	07/05/1956	270397725	67/10A KP9 Tân Hòa	Xe Ôm	KP9 Tân Hòa	09/09/2021	0	1.500.000		
6624	Đường Thị Thanh Nguyệt	02/03/1958	272329770	67/10A KP9 Tân Hòa	Bán Cà Khô	KP5A P TÂN BIÊN	12/09/2021	0	1.500.000		
6625	Nguyễn Thị Phương	27/02/1960	270397535	91/10/14 TỔ 7 KP9 Tân Hòa	Giúp Việc Nhà	17/9 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	12/09/2021	0	1.500.000		
6626	Trần Thị Huệ	01/01/1980	371269714	TỔ 12 KP9 Tân Hòa	Lột Vó Cây	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	09/09/2021	0	1.500.000		
6627	Nguyễn Ngọc Bích	31/08/1971	270898982	78B/10 KP9 Tân Hòa	Thợ May	TAI NHÀ	09/09/2021	0	1.500.000		
6628	Nguyễn Hữu Phương	04/06/1967	270898800	78B/10 KP9 Tân Hòa	Lái Xe Chở Khách	KHÔNG CÓ ĐỊNH	12/09/2021	0	1.500.000		
6629	Nguyễn Văn Tiến	17/02/1992	112397156	B30 ĐIỀU XIỂN KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Phụ Xe	KHÔNG CÓ ĐỊNH	12/09/2021	0	1.500.000		
6630	Nguyễn Quang Huy	26/07/1984	271548107	11/9 KP9 Tân Hòa	Làm Việc Vặt Trong Xưởng Mắc	KP11 P TÂN HÒA	12/09/2021	0	1.500.000		
6631	Nguyễn Thị Oanh	15/02/1991	064576960	21A/9 KP9 Tân Hòa	Chà Chát Mắc	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	12/09/2021	0	1.500.000		
6632	Vũ Trung Hiếu	13/06/1988	271885590	21A/9 KP9 Tân Hòa	Phụ Hồ	KHÔNG CÓ ĐỊNH	12/09/2021	0	1.500.000		
6633	Vũ Đình Hùng	10/07/1962	270403110	21A/9 KP9 Tân Hòa	Thợ Sơn Xịt Bàn Ghế	KP10 P TÂN HÒA	12/09/2021	0	1.500.000		
6634	Nguyễn Văn Luân	01/01/1956	280497256	2B/10 KP9 Tân Hòa	Bán Nước Uống	TAI NHÀ	12/09/2021	0	1.500.000		
6635	Đặng Thị Dung	01/01/1960	280834792	2B/10 KP9 Tân Hòa	Bán Rau Củ	KP5A P TÂN BIÊN	12/09/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6636	Tần Thị Kim Xuyên	12/03/1970	270898847	88B/10 KP9 Tân Hòa	Bán Nước Mía	TẠI NHÀ	12/09/2021	0	1.500.000		
6637	Lê Thị Bê Ngọc	01/01/1983	371180560	116/10 KP9 Tân Hòa	Lát Vó Cây	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	12/09/2021	0	1.500.000		
6638	Nguyễn Đức Phục	30/04/2001	385812946	TỔ 11 KP9 Tân Hòa	Theo Xe Tải Phụ Xe	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	12/09/2021	0	1.500.000		
6639	Lã Thị Nội	13/02/1992	187516951	TỔ 11 KP9 Tân Hòa	Bọc Vó Cây	KP4A P TÂN HÒA	12/09/2021	0	1.500.000		
6640	Nguyễn Thị Yên	01/01/1984	365473311	TỔ 11 KP9 Tân Hòa	Chia Nhám	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	12/09/2021	0	1.500.000		
6641	Hồng Thị Đào	16/11/1970	381812611	TỔ 11 KP9 Tân Hòa	Lát Vó Cây	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	12/09/2021	0	1.500.000		
6642	Nguyễn Văn Dung	04/10/1998	035098003440	KP9 Tân Hòa	Làm Mộc Tủ	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	09/09/2021	0	1.500.000		
6643	Phạm Thị Ngon	01/01/1993	381589248	KP9 Tân Hòa	Lát Vó Cây	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	08/09/2021	0	1.500.000		
6644	Hồ Duy Khoa	29/04/1999	364140994	TỔ 11 KP9 Tân Hòa	Làm Mộc	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	09/09/2021	0	1.500.000		
6645	Bùi Văn Phong	01/01/1990	371312681	KP9 Tân Hòa	Thợ Cưa Cây	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	08/09/2021	0	1.500.000		
6646	Trình Cua	12/01/1962	270397897	62/11 KP9 Tân Hòa	Thợ Cưa Cây	KP5 P TÂN HÒA	09/09/2021	0	1.500.000		
6647	Trình Văn Anh Khoa	06/04/1992	272150055	62/11 KP9 Tân Hòa	Lái Xe Thuê	P TÂN HÒA	09/09/2021	0	1.500.000		
6648	Nguyễn Thị Hồng Tâm	01/08/1986	271668775	16/11 KP9 Tân Hòa	Bán Trái Cây	KP4 P TÂN HÒA	09/09/2021	0	1.500.000		
6649	Nguyễn Thị Kim Xuân	01/04/1984	271548250	16/11 KP9 Tân Hòa	Bán Rau Củ	KP4 P TÂN HÒA	09/09/2021	0	1.500.000		
6650	Tư Thị Bích Thuận	11/11/1995	281063113	KP9 Tân Hòa	Công Nhân Xưởng Mộc	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	09/09/2021	0	1.500.000		
6651	Nguyễn Đức Thắng	30/10/1958	272501816	20/11 KP9 Tân Hòa	Xe Ôm	P TÂN HÒA	09/09/2021	0	1.500.000		
6652	Nguyễn Duy Quang	22/01/2001	272768578	119C/10 KP9 Tân Hòa	Tải Xe Chở Liang Thuê	KHÔNG CÓ ĐỊNH	09/09/2021	0	1.500.000		
6653	Nguyễn Văn Hải	12/02/1985	381502547	KP9 Tân Hòa	Công Nhân Xưởng Mộc	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	09/09/2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6654	Nguyễn Văn Đào	02/10/1992	381739094	91/10/29	Công Nhân Xưởng Mộc	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	09/09/2021	0	1.500.000		
6655	Nguyễn Vũ Cẩm Nhung	19/01/2000	272767545	119C/10 KP9 Tân Hòa	Nhân Viên Bán Quần Áo	27/1 THANH HÓA TRẮNG BOM	10/09/2021	0	1.500.000		
6656	Phan Đức Huỳnh	08/11/1986	271668637	100C/10 KP9 Tân Hòa	Phụ Bàn Cưa	105C/10 KP9 Tân Hòa	10/09/2021	0	1.500.000		
6657	Vũ Thanh Phong	14/07/1976	271158389	78/10A KP9 Tân Hòa	Bóc Vác Mộc	KP2 P TÂN HÒA	11/09/2021	0	1.500.000		
6658	Vũ Minh Nhật	29/08/2001	272976537	78/10A KP9 Tân Hòa	Bán Sữa Đậu Nành	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	08/09/2021	0	1.500.000		
6659	Nguyễn Thị Phương	01/01/1971	381499280	KP9 Tân Hòa	Công Nhân Xưởng Mộc	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	08/09/2021	0	1.500.000		
6660	Nguyễn Bảo Châu	02/09/1985	271668596	87/17/18 KP9 Tân Hòa	Bóc Xếp Mùn Cưa	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	08/09/2021	0	1.500.000		
6661	Nguyễn Thị Trọng	01/01/1978	381928246	TỔ 11 KP9 Tân Hòa	Bóc Xếp Cây	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	08/09/2021	0	1.500.000		
6662	Nguyễn Quốc Việt	07/02/1993	272268640	54A/10 KP9 Tân Hòa	Lái Xe Tải Thuê	KHÔNG CÓ ĐỊNH	09/09/2021	0	1.500.000		
6663	Nguyễn Tiến Thịnh	25/08/1994	272463670	54K/10 KP9 Tân Hòa	Phụ Xe Tải	KHÔNG CÓ ĐỊNH	08/09/2021	0	1.500.000		
6664	Trương Hoàng Long	01/01/2000	382052804	TỔ 11 KP9 Tân Hòa	Bóc Xếp Ván	KP 9 P TÂN HÒA	09/09/2021	0	1.500.000		
6665	Nguyễn Chí Long	01/01/1987	261346596	TỔ 11 KP9 Tân Hòa	Bóc Xếp Mùn Cưa	KP 9 P TÂN HÒA	08/09/2021	0	1.500.000		
6666	Trịnh Phương Tuyền	26/05/1996	272438533	47/10B8 KP9 Tân Hòa	Cắt Tộc Gội Đầu	TAI NHÀ	08/09/2021	0	1.500.000		
6667	Trần Văn Lợi	01/01/1984	380428080	TỔ 11 KP9 Tân Hòa	Bóc Vác Cây	KP 9 P TÂN HÒA	09/09/2021	0	1.500.000		
6668	Vũ Hoàng Đức	26/01/2003	272976849	90Y/10/42 KP9 Tân Hòa	Bóc Vác Mộc	KP 9 P TÂN HÒA	09/09/2021	0	1.500.000		
6669	Vũ Hoàng Phúc	20/02/1993	272150124	90Y/10/42 KP9 Tân Hòa	Bóc Vác Mộc	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	09/09/2021	0	1.500.000		
6670	Nguyễn Văn Hành	03/03/1994	272552363	TỔ 10 KP9 Tân Hòa	Bóc Xếp Ván	KP9 Tân Hòa P TÂN BIỂN	09/09/2021	0	1.500.000		
6671	Vân Thành Sang	07/11/1996	272619433	71A/10 KP9 Tân Hòa	Phụ Xe	KHÔNG CÓ ĐỊNH	08/09/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6672	Nguyễn Thị Bón	20/10/1990	186936399	TỔ 10 KP9 Tân Hòa	Phụ Quán Com	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	09/07/2021	0	1.500.000		
6673	Nguyễn Cảnh Hành	10/09/1980	182528180	110/176/1 KP9 Tân Hòa	Phụ Hồ	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	10/09/2021	0	1.500.000		
6674	Tạ Mông Thu	01/01/1989	385745232	110/176/1 KP9 Tân Hòa	Thư May	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	10/09/2021	0	1.500.000		
6675	Lê Thị Trâm	01/01/2000	385834956	110/176/1 KP9 Tân Hòa	Uốn Tóc	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	10/09/2021	0	1.500.000		
6676	Lê Thị Như	01/01/1998	385745230	110/176/1 KP9 Tân Hòa	Bán Vê Số	KHÔNG CÓ ĐỊNH	10/09/2021	0	1.500.000		
6677	Lê Tân Đạt	01/01/1978	385302360	110/176/1 KP9 Tân Hòa	Thư Hồ	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	09/09/2021	0	1.500.000		
6678	Đoàn Thị Thắm	01/01/1968	385625472	110/176/1 KP9 Tân Hòa	Phụ Hồ	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	09/09/2021	0	1.500.000		
6679	Nguyễn Văn Lai	01/01/1961	385787501	110/176/1 KP9 Tân Hòa	Phụ Quán Ăn	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	09/09/2021	0	1.500.000		
6680	Trần Thị Thuý Yên	04/02/1980	271484151	47/10/46 KP9 Tân Hòa	Bán Đồ Ăn	KP8 P LONG BÌNH	09/09/2021	0	1.500.000		
6681	Nguyễn Đình Ủy	01/10/1981	271630658	47/10/46 KP9 Tân Hòa	Bán Đồ Ăn	KP8 P LONG BÌNH	09/09/2021	0	1.500.000		
6682	Cao Văn Lin	19/07/2002	051202001284	TỔ 11 KP9 Tân Hòa	Bốc Vác Ván	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	09/09/2021	0	1.500.000		
6683	Vũ Ngọc Duy Anh	27/08/1992	272150368	134 KP9 Tân Hòa	Thư Mộc	KHÔNG CÓ ĐỊNH	09/09/2021	0	1.500.000		
6684	Lữ Hoàng Anh	19/03/1994	352438942	KP9 Tân Hòa	Làm Hồ	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	09/07/2021	0	1.500.000		
6685	Huyền Văn Tỷ	15/09/1987	331919748	KP9 Tân Hòa	Thư Xây	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	10/09/2021	0	1.500.000		
6686	Trần Thị Ngọc	21/02/2000	381966941	KP9 Tân Hòa	Lột Vò Cây	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	10/09/2021	0	1.500.000		
6687	Võ Thị Thanh Thủy	01/01/1986	365689897	TỔ 11 KP9 Tân Hòa	Lột Bia Cây	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	10/09/2021	0	1.500.000		
6688	Kim Côn	01/01/1998	334936465	TỔ 7 KP9 Tân Hòa	Lâm Mộc Đông Bàn Ghế	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	10/09/2021	0	1.500.000		
6689	Lê Thanh Thiê	17/02/1979	381564953	KP9 Tân Hòa	Bóc Vò Cây	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	10/09/2021	0	1.500.000		

10/10/2021

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6690	Phạm Thị Linh	17/04/1979	096179001294	TỔ 11 KP9 Tân Hòa	Chà Chít	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	10/09/2021	0	1.500.000		
6691	Vũ Văn Mãng	24/03/1991	371380891	TỔ 11 KP9 Tân Hòa	Bắc Vác Ván	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	09/09/2021	0	1.500.000		
6692	Nguyễn Ngọc Tùng	02/04/1991	363588293	TỔ 11 KP9 Tân Hòa	Mộc Đông Bàn Ghế	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	09/09/2021	0	1.500.000		
6693	Bùi Văn Hợp	06/04/1999	113712450	TỔ 11 KP9 Tân Hòa	Phụ Bàn Mâm	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	09/09/2021	0	1.500.000		
6694	Nguyễn Văn Huy	28/09/1999	271960251	47/10/50 KP9 Tân Hòa	Vận Chuyển Hàng Hóa	KP1 P TÂN HÒA	08/09/2021	0	1.500.000		
6695	Nguyễn Minh Nhật	23/05/2001	272854126	6/11 KP9 Tân Hòa	Phục Vụ Quán Nước	KP8 P TÂN BIÊN	09/09/2021	0	1.500.000		
6696	Nguyễn Thị Co	01/01/1958	365153258	TỔ 11 KP9 Tân Hòa	Bán Vé Sô	KHÔNG CÓ ĐỊNH	09/09/2021	0	1.500.000		
6697	Lâm Thị Yên Phương	01/01/1976	334076807	TỔ 7 KP9 Tân Hòa	Bè Vác Ván	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	09/09/2021	0	1.500.000		
6698	Nguyễn Văn Minh	18/11/2002	381997185	TỔ 7 KP9 Tân Hòa	Lâm Mộc Ghép Ván	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	09/09/2021	0	1.500.000		
6699	Vũ Chuyển	01/01/1974	271670044	90/10 KP9 Tân Hòa	Bắc Vác Cây	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	09/09/2021	0	1.500.000		
6700	Tạ Minh Luân	01/01/1985	381452292	KP9 Tân Hòa	Thợ Bàn Cưa	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	10/09/2021	0	1.500.000		
6701	Kim Nê	01/01/1970	334503133	TỔ 7 KP9 Tân Hòa	Bè Vác Cây	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	09/07/2021	0	1.500.000		
6702	Nguyễn Ngọc Thái	17/11/1973	271067039	45B/11 KP9 Tân Hòa	Thợ Mộc Lâm Tủ	KP10 P TÂN HÒA	10/09/2021	0	1.500.000		
6703	Nguyễn Văn Lực	01/01/1966	366132027	TỔ 11 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Phụ Hồ	TỔ 11 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	06/09/2021	0	1.500.000		
6704	Đỗ Thị Tới	20/02/1987	034187005108	24F/11 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Thợ Sửa Mò Tơ	24F/11 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	10/09/2021	0	1.500.000		
6705	Nguyễn Thị Thanh Trúc	01/01/1985	365473267	TỔ 11 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Thợ Lột Vỏ Cây	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	06/09/2021	0	1.500.000		
6706	Nguyễn Văn Danh	10/10/1962	381166262	TỔ 11 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Công nhân Xưởng Cưa	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	08/09/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mới việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6707	Vũ Thị Thiên Nhi Nữ	01/09/1987	271745380	13/10 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Giúp Việc Gia Đình	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	15/09/2021	0	1.500.000		
6708	Trình Vũ Minh Nhật	02/01/1998	272716021	9/10 KP9 Tân Hòa TÂN HÒA	Bắc Vác Cây Tròn	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	05/09/2021	0	1.500.000		
6709	Nguyễn Tường Kha	01/10/2021	272580577	9/10 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Bắc Vác Cây Tròn	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	09/07/2021	0	1.500.000		
6710	Trình Vũ Thanh Trúc	07/10/1994	272327471	9/10 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Thợ May Gia Đình	9/10 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	09/09/2021	0	1.500.000		
6711	Hồ Văn Nguyễn	01/01/1998	381827924	TỔ 13 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Phu Xe Vận Chuyển	KP 5 P TÂN HÒA	09/07/2021	0	1.500.000		
6712	Trình Tân	27/10/1981	271913270	47/10/31 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Bắc Vác Văn	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	05/09/2021	0	1.500.000		
6713	Vũ Thị Ngàn	21/01/1966	270662265	21A/9 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Chà Chít	110/3825/12/37 KP10 P TÂN HÒA	05/09/2021	0	1.500.000		
6714	Nguyễn Thị Vinh	01/01/1960	145762849	TỔ 11 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Thu Mua Phế Liệu	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	18/07/2021	0	1.500.000		
6715	Trình Anh Ngừ	01/01/1995	272327265	36/9 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Bắc Vác Hàng Múc	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	30/07/2021	0	1.500.000		
6716	Trình Thị Thạch Thảo	14/05/1986	271673534	36/9 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Giữ Trẻ	NHÓM TRẺ KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	22/07/2021	0	1.500.000		
6717	Nguyễn Đức Anh Việt	01/07/2001	272929230	112/10 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Dẫn Chương Trình Mè	KHÔNG CÓ ĐỊNH	20/07/2021	0	1.500.000		
6718	Nguyễn Thị Hương	04/05/1960	270388032	16C/10 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Bán Bún	16C/10 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	11/09/2021	0	1.500.000		
6719	Vũ Trung Nghĩa	23/04/1993	272399811	21A/9 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Lái Xe Cho Hàng Gỗ	21A/9 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	05/09/2021	0	1.500.000		
6720	Lê Văn Tỷ	01/01/1989	371205397	19/10 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Phu Kéo Mắm	47/10 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	06/09/2021	0	1.500.000		
6721	Đình Ngọc Nhi	28/08/1994	272327433	125A/9 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Bán Nước Mía	178 KP3 P TÂN HÒA	05/09/2021	0	1.500.000		
6722	Đặng Văn Đình	22/09/1987	341651699	19/10 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Làm Múc (Ghép Gỗ)	110/3841 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	06/09/2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6723	Nguyễn Thị Kiều Trinh	23/11/1988	271951725	96B/10 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Bán Hoa Tươi	3/15 KP8 P TÂN HÒA	10/09/2021	0	1.500.000		
6724	Nguyễn Trương Thanh Nhi	11/09/2001	272979289	63A/10 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Phụ Vu Quán Nước	KHÔNG CÓ ĐỊNH	15/09/2021	0	1.500.000		
6725	Lâm Văn Nhân	01/01/1995	364191570	19/10 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Phụ Kéo Mắm	88/9 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	13/09/2021	0	1.500.000		
6726	Nguyễn Thị Hồng Quyền	26/03/1979	225615110	19/10 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Phụ Lâm Mọc	47/10 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	06/09/2021	0	1.500.000		
6727	Hà Cương	01/01/1982	225291855	19/10 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Bóc Vác Cây	47/10 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	12/09/2021	0	1.500.000		
6728	Vũ Thị Xuân Huyền	23/08/2000	272749209	7/9 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Nhân Viên Bán Nữ Trang	81 KP8 P TÂN HÒA	06/09/2021	0	1.500.000		
6729	Vũ Xuân Hiệp	19/02/2021	272150261	7/9 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Phụ Xe Tải Chở Gỗ	KHÔNG CÓ ĐỊNH	06/09/2021	0	1.500.000		
6730	Vũ Xuân Hiền	14/09/1993	272448936	7/9 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Phụ Xe Tải Chở Gỗ	KHÔNG CÓ ĐỊNH	06/09/2022	0	1.500.000		
6731	Vũ Thị Ngọc Trang	21/11/1993	272448938	7/9 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Làm Nail	KP10 P TÂN HÒA	06/09/2021	0	1.500.000		
6732	Hồ Thị Kim Hương	26/09/1968	270805572	7/9 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Bán Nước Giải Khát	KHÔNG CÓ ĐỊNH	06/09/2021	0	1.500.000		
6733	Vũ Xuân Hòa	31/01/1996	272647855	7/9 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Lái Xe Chở Gỗ	KHÔNG CÓ ĐỊNH	06/09/2021	0	1.500.000		
6734	Nguyễn Thị Oanh	15/02/1991	164576960	21A/9 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Chà Chít Gỗ	KP10 P TÂN HÒA	05/09/2021	0	1.500.000		
6735	Nguyễn Thị Thanh Xuân	12/10/1987	271913062	80B/10 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Bán Hàng Mọc Thuế	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	12/09/2021	0	1.500.000		
6736	Trịnh Cảnh	02/05/1978	271262478	94/16 KP8 P TÂN HÒA	Xe Ôm	KHÔNG CÓ ĐỊNH	09/09/2021	0	1.500.000		
6737	Đào Thị Hoài Nhung	04/08/1989	271961973	14/10 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Chà Chít Gỗ	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	10/09/2021	0	1.500.000		
6738	Trần Thị Thảo	15/08/2002	385870449	19/10 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Phụ Lâm Mọc	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	06/09/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Kỳ nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6739	Phạm Hoàng Lâm	21/10/1993	381684534	TỔ 11 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Làm Xương Mọc	KP1 P TÂN HÒA	08/09/2021	0	1.500.000		
6740	Bùi Hoàng Ngọc Quyền	18/11/2002	272909488	77/10 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Trang Điểm Cắt Tóc	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	12/09/2021	0	1.500.000		
6741	Nguyễn Hoàng Phi Long	27/04/1996	272601552	90/10/31 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Hàng Lòng Chuột	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	10/09/2021	0	1.500.000		
6742	Vũ Thị Nga	08/12/1966	270662446	90/10E KP9 Tân Hòa	Bán Bánh Cuốn	90/10 KP9 Tân Hòa	16/9/2021	0	1.500.000		
6743	Trần Thị Kiều	01/01/1987	371269700	110/31/14/5/2 KP9 Tân Hòa	Làm Xương Mọc (Ghép Gõ)	109A/10 KP9 Tân Hòa	6/9/2021	0	1.500.000		
6744	Nguyễn Thị Nhan	12/05/1959	270397560	25/9 KP9 Tân Hòa	Chăm Sóc Trẻ Mầm Non (0 Hộp Đồng)	Kp8 P Tân Hòa	13/9/2021	0	1.500.000		
6745	Đào Anh Tuấn	14/01/1986	271921326	8/9 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Bán Cháo Em Bé	29/6 KP10 P. TÂN HÒA	11/9/2021	0	1.500.000		
6746	Trần Thị Lành	01/01/1971	381586190	TỔ 11 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Làm Mọc (Thợ Chà Nhám)	TỔ 11 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	8/9/2021	0	1.500.000		
6747	Trương Thị Thu	20/04/1962	270412080	125A/10 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Chà Nhám	125A/10 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	9/9/2021	0	1.500.000		
6748	Nguyễn Thị Kim Nguyệt	02/11/1961	270397742	80/3A KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Bán Rau Củ	KHÔNG CÒ ĐỊNH	1/9/2021	0	1.500.000		
6749	Trịnh Vũ Quang Nhân	12/04/1992	272150306	9/10 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Xe Ôm	KHÔNG CÒ ĐỊNH	14/9/2021	0	1.500.000		
6750	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	24/01/1997	272610396	9/10 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Chà Chai Ván Gỗ Ép	38.2 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	11/9/2021	0	1.500.000		
6751	Trương Công Đình	01/01/1953	380236107	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Cưa Cây	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	5/9/2021	0	1.500.000		
6752	Vũ Thị Tuyết Nhi	21/01/1980	271380804	110/38/19/21 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Quản Ăn	126A NGUYỄN ÁI QUỐC KP1 P TÂN HÒA	8/9/2021	0	1.500.000		
6753	Nguyễn Thị Ngọc Dung	18/07/1974	271158431	TỔ 13 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Bán Tạp Hóa	111B/10 TỔ 13 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	10/9/2021	0	1.500.000		
6754	Nguyễn Văn Giàu	02/03/1992	272440338	TỔ 11 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Lái Xe Chở Hàng Mọc	TỔ 11 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	8/9/2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6755	Nguyễn Văn Kết	25/10/2000	381998073	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Làm Hồ	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	5/9/2021	0	1.500.000		
6756	Nguyễn Thị Thủy Vy	04/12/1980	271380617	87/10 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Sửa, May Quần Áo	87/10 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	10/9/2021	0	1.500.000		
6757	Đỗ Thị Kim Dung	26/04/1989	271839036	122/10 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Bán Com Chiên	TÓ 18 KP4 P TÂN HÒA	14/9/2021	0	1.500.000		
6758	Vũ Thị Giới	01/01/1952	272271341	47/10/26 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Giúp Việc Nhà	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	5/9/2021	0	1.500.000		
6759	Trần Thị Ngọc Đào	26/05/1966	270662450	25/11 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Phụ Quán Com	25/11 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	11/9/2021	0	1.500.000		
6760	Trịnh Công Chương	10/02/1983	271673471	47/10/31 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Bóc Vác Ván Cây	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	5/9/2021	0	1.500.000		
6761	Trịnh Công Sang	25/05/1985	271673426	47/10/27B KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Bóc Vác Ván Cây	KHÔNG CÓ ĐỊNH	5/9/2021	0	1.500.000		
6762	Vũ Thị Nghĩa	20/10/1953	270412513	47/10B/6 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Thợ May Gia Đình	47/10B/6 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	9/9/2021	0	1.500.000		
6763	Nguyễn Duy Long	20/02/1987	271745224	96B/10 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Bán Hoa Tươi	3/15 KP8 P TÂN HÒA	10/9/2021	0	1.500.000		
6764	Nguyễn Mỹ Hân	01/01/1985	371810940	90/10/18 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Làm Phụ Hồ	KHÔNG CÓ ĐỊNH	4/9/2021	0	1.500.000		
6765	Vũ Ngọc Thành	03/08/1983	271535907	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Thợ Phụ Hồ Xây Dựng	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	8/9/2021	0	1.500.000		
6766	Nguyễn Hoàng Hưng	20/08/1983	381990942	TÓ 13 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Làm Thợ Hồ	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	6/9/2021	0	1.500.000		
6767	Nguyễn Duy Nhật	19/02/1983	271498047	7A/9 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Lái Xe Chở Cây	KHÔNG CÓ ĐỊNH	6/9/2021	0	1.500.000		
6768	Nguyễn Tuấn Anh	23/09/1983	271498504	96B/10 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Tài Xe Chở Hàng Móc	KHÔNG CÓ ĐỊNH	10/9/2021	0	1.500.000		
6769	Nguyễn Thị Hồng Nhung	03/11/1980	271380676	61/10 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Giúp Việc Nhà	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	5/9/2021	0	1.500.000		
6770	Nguyễn Văn Sỹ	22/04/1972	075072001229	133C/10 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Làm Thợ Móc Trang Trí Nội Thất	133C/10 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	15/9/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6771	Nguyễn Ngọc Tân	28/10/1983	271498044	47/10C KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Chạy Xe Ôm	KHÔNG CÓ ĐỊNH	10/9/2021	0	1.500.000		
6772	Nguyễn Thị Thanh Trúc	14/06/2000	272896526	47/10D KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Thợ May Quần Áo	47/10D KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	10/9/2021	0	1.500.000		
6773	Nguyễn Thị Tân Uyên	09/10/1991	272150184	47/10D KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Đi Chai Chai	ấp Ngũ Phúc, Hố Nai 3	10/9/2021	0	1.500.000		
6774	Lê Thị Cẩm Duyên	01/01/1976	371583517	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Chau Nhảm	KP10 P TÂN HÒA	10/9/2021	0	1.500.000		
6775	Trần Duy Phong	15/06/1999	371964499	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Lơ Xe Bọc Hàng	KP9 Tân Hòa	10/9/2021	0	1.500.000		
6776	Nguyễn Tân Tiến	13/01/1996	272619773	47/10D KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Bóc Vác Mùn Cưa	KP9 Tân Hòa	10/9/2021	0	1.500.000		
6777	Lê Thị Kiều Tiên	01/01/1998	371839306	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Chà Nhảm	KP10 P TÂN HÒA	10/9/2021	0	1.500.000		
6778	Đỗ Văn Học	28/04/1982	172356509	88/10 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Phu Hở	KHÔNG CÓ ĐỊNH	3/9/2021	0	1.500.000		
6779	Nguyễn Thị Thảo Trang	25/07/1973	271003820	47/10 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Ban Chà Cá	KHÔNG CÓ ĐỊNH	9/9/2021	0	1.500.000		
6780	Nguyễn Thị Cường	01/01/1965	371213582	TỔ 11 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Làm Móc (Cưa Mắm)	KHÔNG CÓ ĐỊNH	8/9/2021	0	1.500.000		
6781	Trình Thị Tâm	20/12/1973	271158402	91/10/18F KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Giúp Việc Nhà	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	5/9/2021	0	1.500.000		
6782	Nguyễn Phước Lộc	23/01/1994	272327358	91/10/25 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Sửa Chữa Điện Tủ	91/10/25 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	15/9/2021	0	1.500.000		
6783	Đoàn Văn Quý	01/01/1974	370709435	TỔ 13 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Bốc Xếp Gỗ	111/10A KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	6/9/2021	0	1.500.000		
6784	Trình Thị Mỹ	01/01/1953	272271156	47/10/51 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Bàn Sỏi	KHÔNG CÓ ĐỊNH	12/8/2021	0	1.500.000		
6785	Nguyễn Thanh Phong	01/01/1985	365866049	48/11 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Làm Móc	KP1 P TÂN HÒA	21/7/2021	0	1.500.000		
6786	Lê Văn Dũng	01/01/1962	365225709	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Công Nhân Xưởng Gỗ (0 Hợp Đồng)	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	6/9/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6787	Nguyễn Duy Cường	01/01/1989	271951952	TỔ 7 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Lái Xe Chở Hàng (0 Hốp Đồng)	KHÔNG CÓ ĐỊNH		0	1.500.000		
6788	Lâm Thị Lón	01/01/1973	385430073	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Bán Com	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	4/9/2021	0	1.500.000		
6789	Nguyễn Văn Cường	01/01/1969	271026358	TỔ 7 P TÂN HÒA	Chở Ván Ổn	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	5/9/2021	0	1.500.000		
6790	Nguyễn Thị Chính	01/01/1977	371200286	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Bán Rau	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	6/9/2021	0	1.500.000		
6791	Nguyễn Văn Một	01/01/1991	381677604	TỔ 11 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Công Nhân Phụ Bàn	KHÔNG CÓ ĐỊNH	4/9/2021	0	1.500.000		
6792	Bùi Quốc Tuấn	04/06/1975	271158396	136D/10 TỔ 6 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Làm MỘC	KHÔNG CÓ ĐỊNH	3/9/2021	0	1.500.000		
6793	Trịnh Công Định	14/10/1987	271745338	47/10/31 TỔ 4 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Bốc Vác Hàng MỘC	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	6/9/2021	0	1.500.000		
6794	Nguyễn Thị Thủy	01/01/1975	381392941	TỔ 13 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Công Nhân Làm Gỗ	KHÔNG CÓ ĐỊNH	6/9/2021	0	1.500.000		
6795	Phan Cẩm Luận	24/07/1981	371244442	90/10/155 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Công Nhân Xưởng Gỗ (0 Hốp Đồng)	KHÔNG CÓ ĐỊNH	7/9/2021	0	1.500.000		
6796	Lê Minh Tường	01/01/1978	331128747	107A/10 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Phụ Bàn (Xưởng MỘC)	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	6/9/2021	0	1.500.000		
6797	Nguyễn Mạnh Cường	26/09/1997	272750623	47/10/17 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Bốc Vác Cây	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	6/9/2021	0	1.500.000		
6798	Nguyễn Thị Thu Phương	13/10/1988	271885685	47/10/50 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Bán Nem	47/10/51 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	5/9/2021	0	1.500.000		
6799	Ngô Thị Khách	01/01/1951	272179421	47/10/21 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Bán Trái Cây	KHÔNG CÓ ĐỊNH	5/8/2021	0	1.500.000		
6800	Nguyễn Thị Lệ	01/01/1977	381651519	TỔ 11 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Làm Gỗ Chà Chít	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	7/9/2021	0	1.500.000		
6801	Nguyễn Thanh Vương	25/02/1980	07408000797	47/10/21 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Bốc Vác Hàng MỘC	KHÔNG CÓ ĐỊNH	5/9/2021	0	1.500.000		
6802	Phạm Huy Hoàng	22/10/1991	272150530	47/10/45 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Bốc Vác Hàng MỘC	KHÔNG CÓ ĐỊNH	6/9/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6803	Vũ Thị Thanh Hương	01/01/1964	272501942	47/10/23 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Bán Nước	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	5/9/2021	0	1.500.000		
6804	Vũ Trung Hè	14/07/1981	271990553	47/10/34 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Bắc Vác Hàng Mọc	KHÔNG CÒ ĐỊNH	6/9/2021	0	1.500.000		
6805	Đoàn Văn Ngọc	01/01/1977	272036190	47/10/19A KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Bắc Vác Hàng Mọc	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	6/9/2021	0	1.500.000		
6806	Phạm Đình Đức	14/07/1982	271914165	47/10/28 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Bắc Vác Hàng Mọc	KHÔNG CÒ ĐỊNH	6/9/2021	0	1.500.000		
6807	Lương Văn Thắng	26/11/1980	276033155	47/10/33 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Bắc Vác Hàng Mọc	KHÔNG CÒ ĐỊNH	6/9/2021	0	1.500.000		
6808	Lê Thị Thanh Thùy	01/01/1976	272168239	110/146/6 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Làm Mọc	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	6/9/2021	0	1.500.000		
6809	Nguyễn Thị Ngọcch	01/01/1958	272219326	47/10/35 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Bán Rau	KHÔNG CÒ ĐỊNH	5/9/2021	0	1.500.000		
6810	Vũ Lâm Đức Huy	10/04/1999	272680749	91/10/18 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Tài Xé Xe Năng	TỔ 9 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	01/09/2021	0	1.500.000		
6811	Nguyễn Đức Thiên Anh	15/06/1994	272557893	20/11/19 TÔ 6 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Thợ Mọc	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	01/09/2021	0	1.500.000		
6812	Nguyễn Thị Kim Khên	01/01/1966	272362748	20/11/9 TÔ 9 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Chua Nhâm	KP1 P TÂN HÒA	02/09/2021	0	1.500.000		
6813	Nguyễn Văn Liên	01/01/1971	381756280	91/10/29 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Công Nhân Xưởng Mọc (0 Hợp Đồng)	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	01/09/2021	0	1.500.000		
6814	Ngô Thị Hà	08/05/1976	241363088	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Bắc Vô Cui	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	01/09/2021	0	1.500.000		
6815	Nguyễn Ngọc Hoàng	20/03/1976	271242166	110/172/1 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Thợ Mọc Cưa Bàn Mâm	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	01/09/2021	0	1.500.000		
6816	Lê Văn Hân	01/01/1988	381426221	TỔ 11 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Làm Mọc (Cưa Cây)	TỔ 11 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	01/09/2021	0	1.500.000		
6817	Nguyễn Ngọc Hiếu	12/09/1984	271548420	90/10/57 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Bắc Vác Cây	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	01/09/2021	0	1.500.000		
6818	Lê Thanh Hoàng	28/03/1980	215181439	107E/10 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Thợ Cưa Cây	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	03/09/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6819	Trịnh Thị Kim Thiêm	10/01/1969	271999582	90C/10 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Bán Quần Áo	90C/10 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	03/09/2021	0	1.500.000		
6820	Nguyễn Thị Vân	01/01/1959	270898665	54A/10 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Bán Rau	KP4 CHỢ LỘ ĐỨC P TÂN HÒA	06/09/2021	0	1.500.000		
6821	Vũ Ngọc Phú	03/02/1986	272088768	TỔ 13 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Làm Gỗ	TỔ 13 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	06/09/2021	0	1.500.000		
6822	Trần Anh Thư	13/01/1998	272716043	90/10/28 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Nhân Viên Phục Vụ Nhà Hàng	QUANG TRUNG, GÒ VẤP, TP. HCM	01/09/2021	0	1.500.000		
6823	Trần Linh Phương	09/02/1962	380888217	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Đóng Ghế Bàn Ăn	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	01/09/2021	0	1.500.000		
6824	Nguyễn Thanh Tùng	26/02/2000	366338358	TỔ 11 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Bóc Vác Mùn Cưa	TỔ 11 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	12/07/2021	0	1.500.000		
6825	Nguyễn Hồng Diễm	01/01/1991	381730755	TỔ 11 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Thợ May Gia Đình	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	03/09/2021	0	1.500.000		
6826	Trần Thị Thảo	23/03/1991	381482618	91 TỐ 7 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Làm Gỗ (Cưa Cây)	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	03/09/2021	0	1.500.000		
6827	Vũ Chung	11/04/1964	270397985	90C/10 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Tài Xế Chở Khách	90C/10 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	03/09/2021	0	1.500.000		
6828	Nguyễn Khánh Duy	10/01/1989	272123893	116/10 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Thợ Mộc (Đóng Tủ Thờ)	ÁP LỘ ĐỨC 2, HỒ NAI 3, TB	03/09/2021	0	1.500.000		
6829	Lê Út Bé	01/01/1988	371501068	110/38/21 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Bóc Vác, Vận Chuyển Cây	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	03/09/2021	0	1.500.000		
6830	Nguyễn Văn Tiết	01/01/1971	365512575	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Làm Gỗ (Cưa Hàng)	89A/10 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	03/09/2021	0	1.500.000		
6831	Phạm Trung Kiên	01/01/1998	382055865	TỔ 11 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Xe Ôm, Vận Chuyển Cá	KP7 P TÂN HÒA	03/09/2021	0	1.500.000		
6832	Vũ Văn Lương	10/11/1962	370598219	TỔ 11 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Bóc Vác Mùn Cưa	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	03/09/2021	0	1.500.000		
6833	Vũ Thị Dung	15/09/1990	272224842	114/10 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Công Nhân Lâm Kinh Cường Lue	170/20 KP11 P TÂN HÒA	03/09/2021	0	1.500.000		
6834	Nguyễn Văn Tâm	01/01/1981	370929332	TỔ 11 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Bóc Xấp Cây	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	03/09/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CNND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Kỳ nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6835	Nguyễn Văn Tạo	01/01/1960	365473456	TỔ 11 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Làm Thuê (Cua Mắm)	TỔ 11 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	03/09/2021	0	1.500.000		
6836	Đào Duy Quang	26/08/1993	272327517	39/11 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Thợ Mộc (Đóng Tủ Thờ)	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	03/09/2021	0	1.500.000		
6837	Phạm Kim Chi	15/04/2005	382035041	TỔ 11 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Thu Giam Giác	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	03/09/2021	0	1.500.000		
6838	Lê Văn Biền	01/01/01978	381303170	TỔ 9 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Thợ Cua Cây	TỔ 9 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	03/09/2021	0	1.500.000		
6839	Nguyễn Thị Chúc Ly	20/06/1993	362346606	TỔ 7 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Bóc Mắm Cua	TỔ 7 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	03/09/2021	0	1.500.000		
6840	Nguyễn Mạnh Cường	20/12/1960	271622545	90/10/7 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Bom Hơi Và Ép Honda	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	03/09/2021	0	1.500.000		
6841	Tần Phi Hùng	19/12/2000	245346823	TỔ 11 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Bóc Xếp Hàng Hóa (Củ)	TỔ 11 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	03/09/2021	0	1.500.000		
6842	Tần Thị Mộng Thuý	01/01/1985	371910208	TỔ 11 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Bóc Phế Liệu	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	03/09/2021	0	1.500.000		
6843	Đoàn Nguyễn Yến Nhi	21/03/2001	272870646	47/10/19A KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Giáo Viên Mầm Non (O Hợp Đồng)	KP11 P TÂN HÒA	03/09/2021	0	1.500.000		
6844	Nguyễn Đình Hoàn	16/11/1996	272615869	54N/10 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Phụ Quán Ăn	54N/10 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	03/09/2021	0	1.500.000		
6845	Vũ Văn Diếp	29/05/1954	270412064	57/11 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Thợ Cua Cây	KP9 Tân Hòa	03/09/2021	0	1.500.000		
6846	Huỳnh Văn Chon	01/01/1988	372054897	TỔ 11 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Công Nhân Xưởng Gỗ (O Hợp Đồng)	KP9 Tân Hòa	03/09/2021	0	1.500.000		
6847	Vũ Anh Quân	20/03/1991	271959873	57/11 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Thợ Cua Cây	KP9 Tân Hòa	03/09/2021	0	1.500.000		
6848	Vũ Đức Hiền	02/06/1987	271745398	107/10 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Công Nhân Xưởng Gỗ (Cua Cây O Hợp Đồng)	KP9 Tân Hòa	03/09/2021	0	1.500.000		
6849	Nguyễn Thanh Tùng	28/12/1988	272487900	47/10/15 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Bóc Vác Mắm Cua	KP9 Tân Hòa	03/09/2021	0	1.500.000		
6850	Tương Minh Nguyễn	01/01/1996	366221935	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Cua Mắm	KP9 Tân Hòa	03/09/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6851	Trịnh Công Tâm	22/08/1988	271885609	47/10/35B KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Bể Vạc Mùm Cưa	KP9 Tân Hòa	03/09/2021	0	1.500.000		
6852	Thái Tuấn Thao	01/01/1969	381484725	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Công Nhân Xưởng Cưa (0 Hợp Đồng)	KP9 Tân Hòa	03/09/2021	0	1.500.000		
6853	Lý Ngọc Nữ	01/01/2000	381947489	TỔ 11 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Làm Gỗ (Cưa Cây)	ẤP NGŨ PHƯỚC, HỒ NAI 3 , TB	03/09/2021	0	1.500.000		
6854	Đinh Văn Chiến	01/01/1962	385293631	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Công Nhân Xưởng Gỗ (Cưa Cây 0 Hợp Đồng)	KP9 Tân Hòa	03/09/2021	0	1.500.000		
6855	H Thu Niê	10/10/1987	240871453	89A KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Phụ Lâm Tộc	89A KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	03/09/2021	0	1.500.000		
6856	Xeo Văn Mĩ	16/10/1986	187013254	TỔ 11 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Làm Gỗ (Cưa Cây)	KP9 Tân Hòa	03/09/2021	0	1.500.000		
6857	Du Văn Út	01/01/1998	381849427	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Bể Vạc Cây	KP9 Tân Hòa	03/09/2021	0	1.500.000		
6858	Hồ Văn Thu	01/01/1963	370366733	116/10 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Xưởng Gỗ (Máy Cưa)	KP9 Tân Hòa	03/09/2021	0	1.500.000		
6859	Trần Văn Quỳnh	11/05/2000	371894020	90/10/52 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Công Nhân Xưởng Pu (0 Hợp Đồng)	KP9 Tân Hòa	03/09/2021	0	1.500.000		
6860	Nguyễn Thị Thu Thảo	09/06/1967	271142042	84/10 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Làm Nail, Tọc	ẤP TÂN BẮC, BÌNH MINH, TB	03/09/2021	0	1.500.000		
6861	Nguyễn Thị Kim Phương	18/05/1964	270412690	84/10 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Làm Nail, Tọc	ẤP TÂN BẮC, BÌNH MINH, TB	03/09/2021	0	1.500.000		
6862	Nguyễn Ngọc Dương	01/01/1980	361788463	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Làm Gỗ (Cưa Cây 0 Hợp Đồng)	KP9 Tân Hòa	03/09/2021	0	1.500.000		
6863	Ngô Văn Hữu	01/01/1975	385046578	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Bể Xếp Cây	KP9 Tân Hòa	03/09/2021	0	1.500.000		
6864	Hồ Văn Vũ	01/01/1975	364110808	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Bể Xếp Cây	KP9 Tân Hòa	03/09/2021	0	1.500.000		
6865	Nguyễn Tạ Chi Nguyễn	20/11/1982	381114491	127/10 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Bể Xếp Cây	KP9 Tân Hòa	03/09/2021	0	1.500.000		
6866	Trần Văn Thi	23/12/2002	372011896	89A/10 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Tại Xé Cưa Mùm Cưa	89A/10 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	03/09/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6867	Nguyễn Ngọc Phương Vy	27/09/2002	272870709	110/110 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Nhân Viên Phục Vụ Quán Pizzatur	19D NGUYỄN ÁI QUỐC, TÂN BIÊN	03/09/2021	0	1.500.000		
6868	Nguyễn Ngọc Diệp	27/02/1982	260885016	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Sinh Xé	KP9 Tân Hòa	03/09/2021	0	1.500.000		
6869	Phạm Ngọc Mỹ Phương	27/09/1979	271288044	110/110 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Nhân Viên Phục Vụ Quán Lẩu Bò	158 KP1 P TÂN HÒA	03/09/2021	0	1.500.000		
6870	Đường Văn Tèo	01/01/1976	381760159	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Bắc Xếp Cây	KP9 Tân Hòa	03/09/2021	0	1.500.000		
6871	Trịnh Minh Vương	17/01/1989	271946845	91/1015 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Bắc Xếp Cây	111/10 P TÂN HÒA	03/09/2021	0	1.500.000		
6872	Đỗ Ngọc Hiền	01/01/1977	385740408	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Cua Cây	KP9 Tân Hòa	03/09/2021	0	1.500.000		
6873	Lý Chi Linh	01/01/1997	381947502	TỔ 11 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Làm Xương Cua (Cua Cây)	KP9 Tân Hòa	03/09/2021	0	1.500.000		
6874	Du Văn Bè Hai	01/01/1979	381604385	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Bắc Xếp Cây	KP9 Tân Hòa	03/09/2021	0	1.500.000		
6875	Nguyễn Long Hồ	01/01/1986	371261777	TỔ 9 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Cua Mầm	KP9 Tân Hòa	03/09/2021	0	1.500.000		
6876	Tần Văn Dương	01/01/1986	371451575	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Bắc Vác Cây	110/31/4/5/2 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	03/09/2021	0	1.500.000		
6877	Lê Hiếu Tài	20/02/2002	272870631	91A/10 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Phu Ban (Máy Cua)	KP9 Tân Hòa	03/09/2021	0	1.500.000		
6878	Tần Thị Vân	01/01/1972	091172001616	110/31/4/5/2 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Bán Nước Café	KP9 Tân Hòa	03/09/2021	0	1.500.000		
6879	Đinh Thị Thảo	01/01/1994	385730762	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Công Nhân Xương Gỗ (Cua Cây 0 Hóp Đồng)	KP9 Tân Hòa	03/09/2021	0	1.500.000		
6880	Phạm Thị Thiệu	01/01/1969	385833795	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Công Nhân Xương Gỗ (Cua Cây 0 Hóp Đồng)	KP9 Tân Hòa	03/09/2021	0	1.500.000		
6881	H Thảo Nhi	20/10/1991	241291522	89A KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Lâm Tộc	89A KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	03/09/2021	0	1.500.000		
6882	Nguyễn Thanh Vũ	01/01/1980	364106408	110/31/4/5/2 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Bắc Xếp Cây	109A/10 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	03/09/2021	0	1.500.000		

(Red stamp/seal)

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6883	Nguyễn Hiệp Lực	02/01/2002	272870588	90/10D KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Bóc Vác Cây	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	03/09/2021	0	1.500.000		
6884	Trương Thị Mỹ Dung	01/06/1982	272349097	47/10/31 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Bán Đồ Ăn	KP 1 P TÂN HÒA	03/09/2021	0	1.500.000		
6885	Nguyễn Thị Kiều Tiên	01/01/1976	364105367	110/31/14/5/2 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Phụ Bán Mắm	111/10A KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	03/09/2021	0	1.500.000		
6886	Nguyễn Thị Siêm	16/11/1984	272372200	54N/10 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Bán Rau, Củ Quả	KP9 Tân Hòa	03/09/2021	0	1.500.000		
6887	Nguyễn Thái Học	26/06/1971	270390781	54N/10 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Thợ Cưa Cây	KP9 Tân Hòa	03/09/2021	0	1.500.000		
6888	Nguyễn Ngọc Yên	01/12/1982	271498199	54N/10 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Thợ Cưa Cây	KP9 Tân Hòa	03/09/2021	0	1.500.000		
6889	Phạm Văn Còn	06/06/1988	381479836	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Công Nhân Xưởng Múc (0 Hợp Đồng)	KP9 Tân Hòa	03/09/2021	0	1.500.000		
6890	Lâm Nguyễn Nhi	10/05/2003	276041266	47/10 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Cắt - Uốn Tóc	KP9 Tân Hòa	03/09/2021	0	1.500.000		
6891	Trịnh Thị Bảo Nhi	28/04/2001	272976348	47/10/42 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Làm Nail	KP9 Tân Hòa	03/09/2021	0	1.500.000		
6892	Trịnh Hiệp Hưng	01/03/1996	272449594	47/10/37 TÔ 4 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Xe Ôm	KHÔNG CÓ ĐỊNH	03/09/2021	0	1.500.000		
6893	Vũ Thị Hương	18/12/1967	271860081	47/10/37 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Giúp Việc Gia Đình	Kp9 Tân Hòa	03/09/2021	0	1.500.000		
6894	Doãn Bạch Tuyết	24/11/1974	271065494	47/10/52 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Giúp Việc Gia Đình	Kp9 Tân Hòa	03/09/2021	0	1.500.000		
6895	Trần Thị Thanh Thủy	02/01/1987	271829028	54N/10 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Bán Rau, Củ Quả	Kp9 Tân Hòa	03/09/2021	0	1.500.000		
6896	Thị Út	01/01/1976	364106407	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Xưởng Gỗ (Chai Nham)	89A/10 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	03/09/2021	0	1.500.000		
6897	Nguyễn Đồng Hà	01/01/1971	350924630	89A/10 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Bóc Xếp Cây	111/10A KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	03/09/2021	0	1.500.000		
6898	Thạch Thanh	01/01/1970	334661334	TỔ 11 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	Làm Gỗ (0 Hợp Đồng)	TỔ 11 KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	03/09/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMTND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6899	Trần Thị Mỹ	09/09/1978	371044447	54/10 KP9 Tân Hòa P. TÂN HÒA	Phụ Hò	Kp9 Tân Hòa	03/09/2021	0	1.500.000		
6900	Lê Văn Dũng	09/09/1974	285582913	54/10 KP9 Tân Hòa P. TÂN HÒA	Bắc Vác Cửa	Kp9 Tân Hòa	03/09/2021	0	1.500.000		
6901	Phan Thị Ngọc Nữ	01/01/1991	371612051	110/38/21 KP9 Tân Hòa P. TÂN HÒA	Giúp Việc Nhà	TỔ 2 KP9 Tân Hòa P. TÂN HÒA	03/09/2021	0	1.500.000		
6902	Nguyễn Văn Thanh	01/01/1998	363906470	110/31/14/5/2 KP9 Tân Hòa P. TÂN HÒA	Bắc Vác Cây	89A/10 KP9 Tân Hòa P. TÂN HÒA	09/07/2021	0	1.500.000		
6903	Nguyễn Thanh Hải	16/2/06/2001	364938658	110/31/14/5/2 KP9 Tân Hòa P. TÂN HÒA	Bắc Vác Cây	89A/10 KP9 Tân Hòa P. TÂN HÒA	08/09/2021	0	1.500.000		
6904	Nguyễn Thị Hoa	01/01/1969	371164383	TỔ 13 KP9 Tân Hòa P. TÂN HÒA	Thợ Mộc	Kp9 Tân Hòa	05/09/2021	0	1.500.000		
6905	Trần Lê Chính	01/01/1977	385162947	TỔ 11 KP9 Tân Hòa P. TÂN HÒA	Thợ Cưa	TỔ 11 KP9 Tân Hòa P. TÂN HÒA	08/09/2021	0	1.500.000		
6906	Trần Thị Sang	01/01/1991	371635106	110/31/14/5/2 KP9 Tân Hòa P. TÂN HÒA	Thợ Nail	89A/10 KP9 Tân Hòa P. TÂN HÒA	08/09/2021	0	1.500.000		
6907	Huỳnh Văn Giang	20/08/1994	221473934	TỔ 11 KP9 Tân Hòa	Thợ Cơ Khí	Kp9 Tân Hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
6908	Nguyễn Thị Thanh Vân	30/08/1958	270412037	92/10 KP9 Tân Hòa	Bán Xôi	Kp9 Tân Hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
6909	Đỗ Văn Mạnh	20/03/1966	270661605	TỔ 11 KP9 Tân Hòa	Thư Gồm Rác Phế Liệu	Kp9 Tân Hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
6910	Hồ Thị Quý	01/01/1974	245250633	KP9 Tân Hòa	Bắc Vác Mùn Cưa	Kp9 Tân Hòa	11/09/2021	0	1.500.000		
6911	Phan Thị Uyên Mĩ	28/03/1983	272097764	110/172/1 KP9 Tân Hòa	Bán Bánh Mĩ	110/102/1 KP9 Tân Hòa P. TÂN HÒA	11/09/2021	0	1.500.000		
6912	Võ Tuấn Anh	19/10/1992	381728762	KP9 Tân Hòa	Giúp Việc Nhà	Kp9 Tân Hòa	11/09/2021	0	1.500.000		
6913	Nguyễn Văn Đông	15/03/1998	038098005776	TỔ 11 KP9 Tân Hòa	Bắc Vác Mộc	Kp9 Tân Hòa	11/09/2021	0	1.500.000		
6914	Nguyễn Thị Hoa	01/01/1958	381808252	KP9 Tân Hòa	Giúp Việc Nhà	Kp9 Tân Hòa	11/09/2021	0	1.500.000		

ĐỒNG

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6915	Phan Anh Đại	02/09/1994	371658207	90/10/19 KP9 Tân Hòa	Bắc Vác Mọc	KP9 Tân Hòa	11/09/2021	0	1.500.000		
6916	Lê Thăng Long	05/03/1981	271412479	91F/10 KP9 Tân Hòa	Bắc Xếp Gỗ	KP9 Tân Hòa	09/07/2021	0	1.500.000		
6917	Tô Hoàng Huỳnh	01/01/1995	385632295	TỔ 11 KP9 Tân Hòa	Bắc Mùn Cưa	KP9 Tân Hòa	08/09/2021	0	1.500.000		
6918	Trần Thị Lê Uyên	20/10/1982	271498016	91F/10 KP9 Tân Hòa	Bán Quấn Áo	CÁC CHỢ P TÂN HÒA	12/09/2021	0	1.500.000		
6919	Phạm Văn Tinh	01/01/1984	385310470	KP9 Tân Hòa	Giúp Việc Nhà	KP9 Tân Hòa	03/09/2021	0	1.500.000		
6920	Hồ Quốc Nam	09/01/1983	260917126	KP9 Tân Hòa	Làm Mọc Tủ Thở	KP9 Tân Hòa	08/09/2021	0	1.500.000		
6921	Lâm Vũ Bằng	10/02/2001	372050988	90/10/35A KP9 Tân Hòa	Cưa Cây	CÁC CHỢ P TÂN HÒA	11/09/2021	0	1.500.000		
6922	Mai Thị Thu Nguyệt	26/06/1973	271067514	90/10/52 KP9 Tân Hòa	Bán Rau	KP7 P TÂN HÒA	09/07/2021	0	1.500.000		
6923	Dương Quốc Hân	01/01/1969	381407415	KP9 Tân Hòa	Giúp Việc Nhà	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	11/09/2021	0	1.500.000		
6924	Lê Minh Dạng	16/04/1987	381479297	90/10/19 KP9 Tân Hòa	Phu Hồ	KHÔNG CÒ ĐỊNH	11/09/2021	0	1.500.000		
6925	Lô Văn Cường	20/07/1974	186453502	KP9 Tân Hòa	Giúp Việc Nhà	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	11/09/2021	0	1.500.000		
6926	Hồ Thị Mát	01/01/1982	381808784	TỔ 9 KP9 Tân Hòa	Kéo Bán Mầm Cưa	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	08/09/2021	0	1.500.000		
6927	Nguyễn Thị Lan	30/10/1993	381781788	KP9 Tân Hòa	Giúp Việc Nhà	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	12/09/2021	0	1.500.000		
6928	Nguyễn Văn Hùng	29/04/1989	121777354	KP9 Tân Hòa	Bắc Vác Cây	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	08/09/2021	0	1.500.000		
6929	Hồ Mạnh Tuấn	17/09/1986	192187449	KP9 Tân Hòa	Giúp Việc Nhà	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	09/07/2021	0	1.500.000		
6930	Nguyễn Tiến Phát	19/11/1973	271117566	91/10/36 KP9 Tân Hòa	Bán Đồ Ăn Vặt	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	11/09/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6931	Nguyễn Thị Hồng Phước	09/01/1992	272155614	119B/10 KP9 Tân Hòa	Giúp Việc Nhà	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	12/09/2021	0	1.500.000		
6932	Võ Thành Duy	12/10/1985	271634821	90/10/42 KP9 Tân Hòa	Cua Cây	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	11/09/2021	0	1.500.000		
6933	Phùng Ngọc Quyên	25/02/2001	382013871	KP9 Tân Hòa	Giúp Việc Nhà	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	05/09/2021	0	1.500.000		
6934	Lê Thảo Quyên	20/10/2002	381950534	TỔ 9 KP9 Tân Hòa	Cua Cây	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	12/09/2021	0	1.500.000		
6935	Lê Thị Giang	11/10/1979	040179003248	KP9 Tân Hòa	Giúp Việc Nhà	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	09/07/2021	0	1.500.000		
6936	Nguyễn Thị Bích Ngọc	18/07/1993	272327491	90/10D TỔ 8 KP9 Tân Hòa	Thợ May	TẠI NHÀ	11/09/2021	0	1.500.000		
6937	Lương Văn Giang	15/05/1984	186453622	KP9 Tân Hòa	Giúp Việc Nhà	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	11/09/2021	0	1.500.000		
6938	Trần Văn Hai	03/01/1966	380808777	KP9 Tân Hòa	Mua Phế Liệu	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	11/09/2021	0	1.500.000		
6939	Vũ Thị Hồng Vàng	25/04/1987	187043076	TỔ 11 KP9 Tân Hòa	Làm Múc	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	11/09/2021	0	1.500.000		
6940	Cao Phú Đức	01/01/1972	331024477	KP9 Tân Hòa	Làm Múc	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	09/09/2021	0	1.500.000		
6941	Phạm Văn Nam	16/06/1994	381738550	TỔ 11 KP9 Tân Hòa	Cua Cây	ẤP LỘ ĐỨC XÃ HỒ NAI 3	09/07/2021	0	1.500.000		
6942	Lê Thị Liên	07/08/1986	187516456	TỔ 11 KP9 Tân Hòa	Cua Cây	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	08/09/2021	0	1.500.000		
6943	Tô Khắc Hiệp	01/01/1987	385470210	TỔ 11 KP9 Tân Hòa	Bắc Vác Múc	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	11/09/2021	0	1.500.000		
6944	Trần Thị Kim Phương	01/01/1980	365151753	TỔ 11 KP9 Tân Hòa	Phụ Hổ	KHÔNG CÓ ĐỊNH	09/09/2021	0	1.500.000		
6945	Phạm Chí Cường	22/06/1993	381652488	TỔ 9 KP9 Tân Hòa	Cua Cây	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	05/09/2021	0	1.500.000		
6946	Dương Hoàng Dũ	01/01/1995	371777111	KP9 Tân Hòa	Bắc Xếp Múc	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	05/09/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6947	Nguyễn Thị Thanh Xuân	14/11/1969	270805759	119/10 KP9 Tân Hòa	Làm Trương Bản	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	09/09/2021	0	1.500.000		
6948	Huỳnh Trung Hiếu	01/01/1995	381755297	TỔ 11 KP9 Tân Hòa	Công Nhân Lắp Ráp Gỗ	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	09/09/2021	0	1.500.000		
6949	Hồ Văn Chang	26/10/1996	197372234	TỔ 11 KP9 Tân Hòa	Bốc Vác Mùn Cưa	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	10/09/2021	0	1.500.000		
6950	Đỗ Thị Nhân	01/01/1971	366220429	TỔ 11 KP9 Tân Hòa	Mua Phế Liệu	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	11/09/2021	0	1.500.000		
6951	Hồ Thị Lương	03/09/2002	197426602	TỔ 11 KP9 Tân Hòa	Bán Hàng Rong	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	09/09/2021	0	1.500.000		
6952	Dương Thị Kim Ngân	21/09/2000	371939367	TỔ 11 KP9 Tân Hòa	Lắp Ráp Gỗ	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	03/09/2021	0	1.500.000		
6953	Nguyễn Hữu Tú	06/12/1985	271745637	119B/10 KP9 Tân Hòa	Tài Xé Chờ Hàng	KHÔNG CÒ ĐỊNH	09/09/2021	0	1.500.000		
6954	Lê Văn Biền	03/08/1986	079086012266	90/10/19 KP9 Tân Hòa	Lái Xe Tải Chờ Hàng	KHÔNG CÒ ĐỊNH	11/09/2021	0	1.500.000		
6955	Võ Trọng Hiền	06/01/1989	285162123	TỔ 11 KP9 Tân Hòa	Bốc Vác Móc	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	08/09/2021	0	1.500.000		
6956	Trịnh Văn Tấn	01/01/1968	366212778	KP9 Tân Hòa	Giúp Việc Nhà	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	09/07/2021	0	1.500.000		
6957	Trương Thị Cẩm Loan	01/01/1979	381458907	TỔ 11 KP9 Tân Hòa	Bốc Vác Móc	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	09/07/2021	0	1.500.000		
6958	Nguyễn Đức Thi	13/09/1980	079080003676	TỔ 11 KP9 Tân Hòa	Bốc Vác Móc	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	08/09/2021	0	1.500.000		
6959	Phan Văn Quân	01/01/1976	381391060	90/10/19 KP9 Tân Hòa	Phụ Hồ	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	08/09/2021	0	1.500.000		
6960	Lâm Thị Thủy	01/01/1980	381156547	KP9 Tân Hòa	Giúp Việc Nhà	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	08/09/2021	0	1.500.000		
6961	Bao Bá Hai	01/01/1988	381721751	KP9 Tân Hòa	Bốc Vác Cây	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	08/09/2021	0	1.500.000		
6962	Huỳnh Văn Oanh	01/01/1972	365426202	TỔ 11 KP9 Tân Hòa	Phụ Hồ	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	08/09/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6963	Tô Văn Ngồ	26/08/1982	197424622	TỔ 11 KP9 Tân Hòa	Bắc Mùn Cưa	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	08/09/2021	0	1.500.000		
6964	Nguyễn Thị Tuyết Thu	13/04/1968	270746264	134 KP9 Tân Hòa	Thu Dọn Cửa Hàng	23/4 ẤP THANH HÒA XÃ HỒ NAI 3	04/09/2021	0	1.500.000		
6965	Nguyễn Thị Phương	01/01/1971	385462944	TỔ 11 KP9 Tân Hòa	Giúp Việc Nhà	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	04/09/2021	0	1.500.000		
6966	Vũ Ngọc Hoàng	18/08/1963	270397999	134 KP9 Tân Hòa	Sửa Chữa Móc Da Dụng	100/1 KP2 P TÂN HÒA	04/09/2021	0	1.500.000		
6967	Lê Thị Út Em	01/01/1978	381234608	TỔ 11 KP9 Tân Hòa	Giúp Việc Nhà	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	05/09/2021	0	1.500.000		
6968	Xeo Văn Dầu	14/06/1993	187387486	TỔ 11 KP9 Tân Hòa	Bé Vác Cây	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	06/09/2021	0	1.500.000		
6969	Trần Quốc Sơn	01/01/1962	380822088	TỔ 11 KP9 Tân Hòa	Bắc Mùn Cưa	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	09/09/2021	0	1.500.000		
6970	Dương Tuyết Hân	10/11/1966	381717126	KP9 Tân Hòa	Giúp Việc Nhà	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	04/09/2021	0	1.500.000		
6971	Hồ Thị Khê	01/01/1979	197051082	TỔ 11 KP9 Tân Hòa	Giúp Việc Nhà	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	06/09/2021	0	1.500.000		
6972	Nguyễn Văn Kha	01/01/1989	381697494	KP9 Tân Hòa	Bắc Vác Cây	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	06/09/2021	0	1.500.000		
6973	Nguyễn Đức Thiam	25/12/1953	270662121	103/10 KP9 Tân Hòa	Xe Ôm	P TÂN HÒA	09/07/2021	0	1.500.000		
6974	Lê Văn Tuấn	09/01/1968	271076636	91A/10 KP9 Tân Hòa	Làm Thuê Máy Cưa	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	06/09/2021	0	1.500.000		
6975	Phạm Văn Tây	01/01/1977	381175132	TỔ 11 KP9 Tân Hòa	Bắc Vác Móc	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	06/09/2021	0	1.500.000		
6976	Trần Văn Cường	01/01/1995	371624995	KP9 Tân Hòa	Bắc Xếp Ván	110/10A KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	05/09/2021	0	1.500.000		
6977	Nguyễn Thị Thuý Liễu	20/10/1974	075174000861	54N/10 KP9 Tân Hòa	Bán Quán Ăn Nhỏ	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	06/09/2021	0	1.500.000		
6978	Hồ Thị Thảo	24/08/1982	271451253	37/9 KP9 Tân Hòa	Sửa Quán Áo	TẠI NHÀ	05/09/2021	0	1.500.000		

2

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6979	Lâm Thị Ngọc	01/01/1990	371701321	TỔ 13 KP9 Tân Hòa	Làm Chép Văn	KP4 P TÂN HÒA	05/09/2021	0	1.500.000		
6980	Võ Tấn Thanh	15/03/1996	381781429	KP9 Tân Hòa	Giúp Việc Nhà	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	06/09/2021	0	1.500.000		
6981	Lê Thị Mai	05/10/1979	038179011002	TỔ 11 KP9 Tân Hòa	Bắc Vác Mọc	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	08/07/2021	0	1.500.000		
6982	Nguyễn Hồng Châu	01/01/1954	380170385	KP9 Tân Hòa	Làm Mọc Trang Thờ	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	08/09/2021	0	1.500.000		
6983	Lâm Hồng Thư	20/03/2003	382021007	KP9 Tân Hòa	Phụ Vụ Dạm Tiệc	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	04/09/2021	0	1.500.000		
6984	Lâm Thị Hiền	02/01/1994	371701322	91/10/35A KP9 Tân Hòa	Bắc Vác Cây	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	03/09/2021	0	1.500.000		
6985	Đặng Thị Hậu	01/01/1982	381410420	KP9 Tân Hòa	Chà Nhám	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	04/09/2021	0	1.500.000		
6986	Tạ Thủy Dương	18/08/2000	381975130	90/10/19 KP9 Tân Hòa	Giúp Việc Nhà	ÁP LỘ ĐỨC XÃ HỒ NAI 3	04/09/2001	0	1.500.000		
6987	Hà Như Ý	15/04/2003	382022597	90/10/19 KP9 Tân Hòa	Giúp Việc Nhà	ÁP LỘ ĐỨC XÃ HỒ NAI 3	04/09/2021	0	1.500.000		
6988	Nguyễn Ngọc Thao Vy	15/11/2002	272959815	54A/10 KP9 Tân Hòa	Bán Trà Sữa	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	05/09/2021	0	1.500.000		
6989	Đặng Thị Hằng Nga	01/01/1987	366338351	TỔ 11 KP9 Tân Hòa	Chà Nhám	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	08/09/2021	0	1.500.000		
6990	Trịnh Thanh Phong	17/10/1968	270771088	58/11 KP9 Tân Hòa	Sửa Chữa Điện Cơ	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	08/09/2021	0	1.500.000		
6991	Trịnh Kiều Mỹ Duyên	29/08/1993	272386103	58/11 KP9 Tân Hòa	Làm Nail	TẠI NHÀ	08/09/2021	0	1.500.000		
6992	Trương Thị Giỏi	01/01/1973	381614831	KP9 Tân Hòa	Giúp Việc Nhà	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	08/09/2021	0	1.500.000		
6993	Nguyễn Văn Chính	15/02/1978	038078010371	TỔ 11 KP9 Tân Hòa	Bắc Vác Mọc	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	09/09/2021	0	1.500.000		
6994	Lê Tấn Kiệt	01/01/1979	351519552	TỔ 12 KP9 Tân Hòa	Bắc Xếp	111/10A KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	08/09/2021	0	1.500.000		
6995	Đặng Hoài Thiệt	17/10/1994	371763755	KP9 Tân Hòa	Lắp Ráp Gỗ	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	09/09/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6996	Đỗ Thị Ngọc Hạnh	01/05/1995	363801521	TỔ 11 KP9 Tân Hòa	Phụ Bàn Mâm	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	09/09/2021	0	1.500.000		
6997	Cao Thị Loan	17/10/1995	381812609	TỔ 11 KP9 Tân Hòa	Bác Bia Cây	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	09/09/2021	0	1.500.000		
6998	Tân Văn Hoàng	13/10/1980	271414214	60/11 KP9 Tân Hòa	Bác Vác Cây	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	09/09/2021	0	1.500.000		
6999	Nguyễn Thị Bé	01/01/1967	365558996	TỔ 11 KP9 Tân Hòa	Cua Cây	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	09/07/2021	0	1.500.000		
7000	Tân Phương Em	10/08/1997	381891610	KP9 Tân Hòa	Lắp Ráp Gỗ	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	04/09/2021	0	1.500.000		
7001	Nguyễn Văn Khang	27/01/1985	271745302	47/10/35 KP9 Tân Hòa	Bác Vác Củi	KHU VỰC P TÂN HÒA	05/09/2021	0	1.500.000		
7002	Đỗ Thanh Đẹp	10/08/1963	380148123	KP9 Tân Hòa	Phụ Bàn Cua	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	04/09/2021	0	1.500.000		
7003	Bùi Thị Sầu	17/10/1961	380148153	KP9 Tân Hòa	Lội Búa Cây	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	11/09/2021	0	1.500.000		
7004	Trình Phát Lộc	14/01/1983	271498350	51A/10 KP9 Tân Hòa	Phụ Xe Vận Chuyển Hàng Hòa	KHÔNG CÓ ĐỊNH	29/08/2021	0	1.500.000		
7005	Nguyễn Mạnh Tiến	02/09/1998	272782290	TỔ 13 KP9 Tân Hòa	Thợ Mộc Bàn Ghế	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	29/08/2021	0	1.500.000		
7006	Phạm Công Lực	10/01/1992	187173784	98/10 KP9 Tân Hòa	Bác Vác Gỗ	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	28/08/2021	0	1.500.000		
7007	Tân Văn Thôi	02/07/1965	145478503	KP9 Tân Hòa	Đong Tráng Thờ	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	28/08/2021	0	1.500.000		
7008	Mai Thị Bích Trữ	17/06/1989	271930184	KP9 Tân Hòa	Bán Xôi	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	28/08/2021	0	1.500.000		
7009	Nguyễn Mạnh Hùng	09/10/1966	270662268	119D/10 KP9 Tân Hòa	Phụ Hủ	KHÔNG CÓ ĐỊNH	29/08/2021	0	1.500.000		
7010	Hồ Như Ý	04/11/1999	385768081	90/10/52 KP9 Tân Hòa	Cua Cây	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	19/08/2021	0	1.500.000		
7011	Nguyễn Thành Tuấn	15/07/1990	272640388	KP9 Tân Hòa	Làm Mộc	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	09/09/2021	0	1.500.000		
7012	Tân Bảo Chung	15/07/1995	371783386	110/38/21 KP9 Tân Hòa	Bác Vác Mộc	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	09/09/2021	0	1.500.000		
7013	Tân Thị Đậu	10/10/1988	371273668	110/38/21 KP9 Tân Hòa	Giúp Việc Nhà	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	09/09/2021	0	1.500.000		

11

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
7014	Thạch Thúy Hằng	03/02/1991	385734436	TỔ 11 KP9 Tân Hòa	Cưa Cây	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	09/09/2021	0	1.500.000		
7015	Lâm Văn Tùng	01/02/1974	370681108	90/10/35A KP9 Tân Hòa	Cưa Cây	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	10/09/2021	0	1.500.000		
7016	Nguyễn Thông Nhất	01/01/1986	371025758	110/38/21 KP9 Tân Hòa	Bóc Vác Cây	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	09/09/2021	0	1.500.000		
7017	Châu Thị Hợp	01/01/1981	381684838	KP9 Tân Hòa	Giúp Việc Nhà	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	09/09/2021	0	1.500.000		
7018	Trần Thị Mai	01/01/1972	371583516	110/38/21 KP9 Tân Hòa	Giúp Việc Nhà	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	09/09/2021	0	1.500.000		
7019	Nguyễn Trí Hải	03/09/1987	385739378	TỔ 11 KP9 Tân Hòa	Cưa Cây	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	09/09/2021	0	1.500.000		
7020	Lê Bạch Phương Thảo	24/08/1994	079194007193	26/11 KP9 Tân Hòa	Bán Quấn Áo	TAI NHÀ	09/09/2021	0	1.500.000		
7021	Trần Văn Bền	14/04/1994	371649033	110/38/21 KP9 Tân Hòa	Bóc Vác Cây	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	08/09/2021	0	1.500.000		
7022	Vũ Minh Hoàng	13/03/1987	271745155	26/11 KP9 Tân Hòa	Thợ Cắt Tóc	TAI NHÀ	09/07/2021	0	1.500.000		
7023	Đào Kim Trinh	08/03/1978	272943017	101A/10 KP9 Tân Hòa	Thợ May	TAI NHÀ	05/09/2021	0	1.500.000		
7024	Vũ Lâm Đức Thành	01/12/1996	272662926	91/10/18 KP9 Tân Hòa	Tài Xế Xe Nâng	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	05/09/2021	0	1.500.000		
7025	Vũ Thị Kim Phụng	17/08/1989	272219991	26/11 KP9 Tân Hòa	Làm Nail	TAI NHÀ	05/09/2021	0	1.500.000		
7026	Vũ Xuân Hậu	09/01/1999	272647856	7/9 KP9 Tân Hòa	Nhân Viên Pha Chè	8C1 ĐƯỜNG ĐỒNG KHIỚI	05/09/2021	0	1.500.000		
7027	Nguyễn Kim Hết	30/12/1978	273600384	TỔ 11 KP9 Tân Hòa	Bán Vẽ Sô	P TÂN HÒA	05/09/2021	0	1.500.000		
7028	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	01/01/1960	2766871205	90/10/34 KP9 Tân Hòa	Lội Bia Cây	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	05/09/2021	0	1.500.000		
7029	Vũ Đình Chương	01/01/1982	271630036	47/10/43 KP9 Tân Hòa	Xe Ôm	KP7 P TÂN HÒA	05/09/2021	0	1.500.000		
7030	Dương Ngọc Tấn Lộc	23/04/2001	272966405	21/11 KP9 Tân Hòa	Bóc Vác Cây	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	05/09/2021	0	1.500.000		
7031	Nguyễn Văn Ven	01/01/1996	371763318	TỔ 11 KP9 Tân Hòa	Bóc Vác Móc	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	06/09/2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
7032	Nguyễn Ngọc Toàn	02/01/1987	271745295	92/10 KP9 Tân Hòa	Bắc Mân Cua	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	06/09/2021	0	1.500.000		
7033	Lê Văn Trường	06/02/1981	092081000639	TỔ 11 KP9 Tân Hòa	Phụ Bùn Cua	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	06/09/2021	0	1.500.000		
7034	Cao Thị Phương	01/01/1971	385588634	TỔ 11 KP9 Tân Hòa	Giúp Việc Nhà	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	09/07/2021	0	1.500.000		
7035	Tần Thị Diệu Hiền	16/12/1985	371867679	90/10/19 KP9 Tân Hòa	Giúp Việc Nhà	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	01/09/2021	0	1.500.000		
7036	Thái Thị Chi	01/01/1968	365549148	90/10/19 KP9 Tân Hòa	Giúp Việc Nhà	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	09/07/2021	0	1.500.000		
7037	Phùng Thị Kim Kha	01/01/1987	301284137	90/10/19 KP9 Tân Hòa	Giúp Việc Nhà	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	09/07/2021	0	1.500.000		
7038	Nguyễn Văn Dũng	06/08/1977	27162368	31/9 KP9 Tân Hòa	Bắc Vác Cây	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	06/09/2021	0	1.500.000		
7039	Võ Duy Hiệp	15/07/1991	272150366	9A/11 KP9 Tân Hòa	Cua Cây Thuê	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	08/09/2021	0	1.500.000		
7040	Nguyễn Văn Huỳnh	30/06/1990	381713191	TỔ 11 KP9 Tân Hòa	Phụ Bùn Cua	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	08/09/2021	0	1.500.000		
7041	Nguyễn Thị Ngọc Mỹ	06/05/1981	271400953	47/10/11 KP9 Tân Hòa	Giúp Việc Nhà	ẤP THANH HÒA XÃ HỒ NAI 3	03/09/2021	0	1.500.000		
7042	Trịnh Thị Ngọc Liễu	15/08/1991	272150326	47/10/64 KP9 Tân Hòa	Giao Viên Mắm Non K Hidi	KP8 P TÂN BIÊN	03/09/2021	0	1.500.000		
7043	Vì Thị Nhuận	20/03/1987	187512347	90/10/55B TỔ 11 KP9 Tân Hòa	Chia Nhàn Pua	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	03/09/2021	0	1.500.000		
7044	Vũ Thị Tâm	01/01/1964	371073563	90/10/55B TỔ 11 KP9 Tân Hòa	Cua Gỗ	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	04/09/2021	0	1.500.000		
7045	Phan Thị Lành	01/01/1967	371374617	90/10/55B TỔ 11 KP9 Tân Hòa	Cua Gỗ	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	05/09/2021	0	1.500.000		
7046	Lý Văn Huỳnh	01/01/1993	381870792	TỔ 11 KP9 Tân Hòa	Thợ Cua Mắm	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	06/09/2021	0	1.500.000		
7047	Trương Văn Hạnh	01/01/1965	365838410	KP9 Tân Hòa	Cua Cây	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	08/09/2021	0	1.500.000		
7048	Vũ Văn Đăng	06/07/1988	038088013634	TỔ 11 KP9 Tân Hòa	Bắc Xếp Mọc	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	09/07/2021	0	1.500.000		
7049	Trịnh Ngọc Tú	06/03/2001	272870636	47/10/64 KP9 Tân Hòa	Xe Ôm	KHÔNG CÓ DỊNH	29/08/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
7050	Phạm Quang Duy	02/04/1990	271951424	114/10 KP9 Tân Hòa	Phụ Xe Chở Kính	170/20 KP11 P TÂN PHONG	08/09/2021	0	1.500.000		
7051	Bùi Duy Khiêm	14/10/1987	280873573	88A/10 KP9 Tân Hòa	Bắc Vác Mùn Cưa	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	08/09/2021	0	1.500.000		
7052	Đỗ Duy Hạnh	15/10/1984	271548447	2/11 KP9 Tân Hòa	Xe Ôm	KHÔNG CÓ ĐỊNH	08/09/2021	0	1.500.000		
7053	Vũ Văn Chí	19/01/2002	272015347	TỔ 11 KP9 Tân Hòa	Làm Viên Nén Dốt	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	08/09/2021	0	1.500.000		
7054	Trịnh Trinh	01/01/1969	272169028	47/10/42 KP9 Tân Hòa	Bắc Vác Gỗ	KHÔNG CÓ ĐỊNH	08/09/2021	0	1.500.000		
7055	Lư Văn Quân	12/03/1983	187373178	TỔ 11 KP9 Tân Hòa	Phụ Bàn Cưa	KP4A P TÂN HOA	08/09/2021	0	1.500.000		
7056	Lương Thị Hiền	09/02/1992	187149843	KP9 Tân Hòa	Giúp Việc Nhà	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	08/09/2021	0	1.500.000		
7057	Vì Thị Đen	21/04/1989	174631999	KP9 Tân Hòa	Giúp Việc Nhà	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	08/09/2021	0	1.500.000		
7058	Võ Thị Út	01/01/1985	351612043	KP9 Tân Hòa	Giúp Việc Nhà	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	08/09/2021	0	1.500.000		
7059	Nguyễn Thị Xuân	22/02/1974	245266969	KP9 Tân Hòa	Giúp Việc Nhà	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	08/09/2021	0	1.500.000		
7060	Bùi Văn Thương	16/08/2001	067201000161	KP9 Tân Hòa	Giúp Việc Nhà	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	08/09/2021	0	1.500.000		
7061	Danh Đỗ	01/01/1968	365954217	KP9 Tân Hòa	Giúp Việc Nhà	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	08/09/2021	0	1.500.000		
7062	Nguyễn Thị Kim Thanh	05/06/1972	271589097	47/10/60 KP9 Tân Hòa	Bán Xôi	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	08/09/2021	0	1.500.000		
7063	Bùi Triều Mỹ	10/01/1998	381796931	KP9 Tân Hòa	Giúp Việc Nhà	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	08/09/2021	0	1.500.000		
7064	Nguyễn Xuân Lâm	01/01/1976	271589130	47A/10/60 KP9 Tân Hòa	Lái Xe Chở Hàng Mộc	KHÔNG CÓ ĐỊNH	08/09/2021	0	1.500.000		
7065	Nguyễn Xuân Huỳnh	22/08/1990	271951331	119D/10 KP9 Tân Hòa	Thợ Mộc Đóng Tủ	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	08/09/2021	0	1.500.000		
7066	Nguyễn Văn Đức	29/10/2002	03820201927	TỔ 11 KP9 Tân Hòa	Bắc Vác Mộc	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	08/09/2021	0	1.500.000		
7067	Nguyễn Văn Hùng	01/01/1972	272350557	47/10/31 KP9 Tân Hòa	Bắc Vác Cây	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	08/09/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
7068	Nguyễn Văn Thiện	06/02/1982	272646387	47/10/22 KP9 Tân Hòa	Xe Ôm	KHÔNG CÓ ĐỊNH	08/09/2021	0	1.500.000		
7069	Nguyễn Tiến Dũng	28/07/1983	271498371	KP9 Tân Hòa	Cưa Cây	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	08/09/2021	0	1.500.000		
7070	Lê Thị Ngọc Quỳnh	05/08/1989	271929404	47B/10/60 KP9 Tân Hòa	Bán Rau	ấp Đồng Hải 2, xã Hố Nưc 3	08/09/2021	0	1.500.000		
7071	Nguyễn Diệu Huyền	01/01/1993	381610810	TÔ 11 KP9 Tân Hòa	Lát Bìa Cây	KP9 Tân Hòa P TÂN HÒA	08/09/2021	0	1.500.000		
7072	Nguyễn Đức Tài	18/6/2000	272716123	90/10D KP9 Tân Hòa	Bóc Vác Cây	Khu vực Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
7073	Cao Văn Thâm	1981	364043667	110/31/5/2 KP9 Tân Hòa	Phụ Bàn Mâm	KP9 Tân Hòa Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
7074	Trần Thị Bạch Vân	12/03/1969	270794453	42/10 KP10	Bán Bún	TẠI NHÀ	09/09/2021	0	1.500.000		
7075	Nguyễn Tấn Đạt	11/10/1994	272563960	19/8 KP10	Lái Xe Chở Gỗ	KP9 P TÂN HÒA	10/09/2021	0	1.500.000		
7076	Nguyễn Thị Thủy Tiên	04/11/1990	271965358	KP10 P TÂN HÒA	Làm Nail	KP9 P TÂN HÒA	09/09/2021	0	1.500.000		
7077	Trần Thị Văn Hà	12/11/1965	270704988	42/10 KP10	Phụ Bàn Bún	TẠI NHÀ	10/09/2021	0	1.500.000		
7078	Bùi Thị Xuân Hoa	24/03/1981	271437496	31/6 KP10	Giao Viên Mâm Non, 0 Hốp Đồng	Kp4 P Tân Hòa	13/9/2021	0	1.500.000		
7079	Vũ Thoại Gia Linh	23/07/2001	272999012	32/10 KP10	Làm Nail	Khu vực Tân Hòa	9/9/2021	0	1.500.000		
7080	Vũ Thoại Bích Nhi	18/07/1995	272488106	32/10 KP10	Làm Nail	Khu vực Tân Hòa	9/9/2021	0	1.500.000		
7081	Nguyễn Thị Bội Hoàng	20/10/1968	270771061	24a/7 KP10	Lắp Bàn Ghế Thuê	Ấp Ngã Phúc, HN3, TT3	3/9/2021	0	1.500.000		
7082	Nguyễn Thị Kim Nhung	05/03/2003	272976846	16/5 KP10	Phụ Bàn Nước	KP5, Phường Tân Hòa	1/9/2021	0	1.500.000		
7083	Nguyễn Thị Tuyết Vân	14/06/1985	271673408	122/4 KP11	Bán Đồ Gỗ	KP11 P Tân Hòa	09/09/2021	0	1.500.000		
7084	Cao Đức Tiến	10/05/1996	272583135	17 KP11	Phụ Xe	KHÔNG CÓ ĐỊNH	10/09/2021	0	1.500.000		
7085	Cao Minh Huy	23/03/1998	272601730	17/6/7 KP11	Bóc Vác Hàng Móc	Không có định	09/09/2021	0	1.500.000		

ĐƠN

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
7086	Ngô Hoàng Nguyễn	10/02/1990	272150275	64B KP11	Phụ Xe	KHÔNG CÓ ĐỊNH	10/09/2021	0	1.500.000		
7087	Ngô Hoàng Thiên Kim	23/03/1996	272677474	64A KP11	Phục Vụ Quán Ăn	KP7 P TÂN HÒA	10/09/2021	0	1.500.000		
7088	Vũ Thị Thắm	08/09/1958	270412956	12/3 KP11	Bán Thịt Bò	KP7 P TÂN HÒA	10/09/2021	0	1.500.000		
7089	Nguyễn Tiến Thọ	20/07/1986	271745667	12/3 KP11	Bốc Vác Mộc	KP11 P Tân Hòa	10/09/2021	0	1.500.000		
7090	Tăng Thanh Tiến	09/07/1988	271951508	121B/4 KP11	Bốc Vác Mộc	KP11 P Tân Hòa	08/09/2021	0	1.500.000		
7091	Phạm Công Thành	14/02/1979	271288163	17/5 KP11	Thợ Hồ	KP11 P Tân Hòa	10/09/2021	0	1.500.000		
7092	Nguyễn Quốc Việt	28/07/1978	271274820	1/58/8 KP11	Bán Đồ Cầu Cà	Không có định	10/09/2021	0	1.500.000		
7093	Vũ Thị Ngọc Mai	24/10/1982	271498217	50/4 KP11	Thợ May	TAI NHÀ	11/09/2021	0	1.500.000		
7094	Vũ Đức Giá	25/05/1965	270705065	99/4 KP11	Bốc Vác Mộc	Không có định	12/09/2021	0	1.500.000		
7095	Phạm Thị Thủy Đào	09/08/1971	272268215	118A/4 KP11	Thợ May	TAI NHÀ	09/09/2021	0	1.500.000		
7096	Đào Quang Danh	11/06/1967	270716688	1/58/4/5 KP11	Bốc Vác Hàng Mộc	KP11 P Tân Hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7097	Nguyễn Hoàng Trương	03/06/1983	271745640	55/4 KP11	Làm Mộc	KP11 P Tân Hòa	10/09/2021	0	1.500.000		
7098	Ngô Ngọc Thương	12/04/1984	271548150	27A KP11	Lái Xe Chở Cưa Mát Hàng Gỗ	KP11 P Tân Hòa	11/09/2021	0	1.500.000		
7099	Ngô Thị Hồng Ngọc	24/02/1985	271620398	46 KP11	Giáo Viên Mầm Non K Hết	KP4 Tân Hòa	10/09/2021	0	1.500.000		
7100	Hoàng Văn Trường	05/08/1962	270396767	104/4 KP11	Bán Nước Đá	KP11 P Tân Hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7101	Đỗ Hoàng Công Hiếu	26/01/1998	272649458	1/58 KP11	Thợ Sửa Chữa Điện Tử	KP11 P Tân Hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7102	Nguyễn Chí Quyền	02/01/1994	272268853	23/3 KP11	Phụ Xe Tài	Không có định	12/09/2021	0	1.500.000		
7103	Nguyễn Anh Diệp	04/04/1990	261142828	12/3 KP11	Tại Xé Lái Xe Tài	NGÃ 3 PHÁT TRIỂN, P Tân Biên	12/09/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
7104	Ngô Hoàng Dương	06/04/1983	271548179	1/58/8 KP11	Lái Xe Tải Chở Hàng	KP11 P Tân Hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7105	Tương Văn Quý	25/06/1983	186130915	1/108 KP11	Làm Mọc	Khu vực P Long Bình	12/09/2021	0	1.500.000		
7106	Tần Hoàng Bào	06/01/1989	271868308	121E/4 KP11	Thợ Mọc	KP11 P Tân Hòa	09/09/2021	0	1.500.000		
7107	Lê Thị Nguyệt	23/01/1990	272070345	34A/4 KP11	Giao Viên Mầm Non K Hài	MÀU GIỎ HỒNG HẢI KP2 Tân Hòa	09/09/2021	0	1.500.000		
7108	Ngô Ngọc Duy	01/05/1987	270405458	64 KP11	Bóc Vác Mọc	Khu vực Tân Hòa	10/09/2021	0	1.500.000		
7109	Vũ Đức Thiến	11/03/1971	271076995	46/4 KP11	Lái Xe Tải Chở Hàng	KP4A Tân Hòa	10/09/2021	0	1.500.000		
7110	Nguyễn Thị Hoàng Anh	08/05/1996	272615495	101/4 KP11	Làm Nail	TẠI NHÀ	12/09/2021	0	1.500.000		
7111	Nguyễn Hoàng Minh	02/04/1987	271745359	101/4B KP11	Xe Ôm	Không cố định	10/09/2021	0	1.500.000		
7112	Bùi Hoàn Vũ	24/03/1980	271380700	85/4 KP11	Hiv Day Gym	CLB HOÀN VŨ KP11 Tân Hòa	08/09/2021	0	1.500.000		
7113	Vũ Thị Ngọc Phương	20/04/1973	075173000786	94/4 KP11	Bán Bánh Bèo	TẠI NHÀ	10/09/2021	0	1.500.000		
7114	Nguyễn Quốc Việt	09/01/1972	270963652	82/4 KP11	Phu Xe Tải	KHÔNG CÒ ĐỊNH	10/09/2021	0	1.500.000		
7115	Vũ Thị Huệ	15/08/1957	270396791	79/4 KP11	Bán Chè	KP11 P Tân Hòa	11/09/2021	0	1.500.000		
7116	Tần Hoàng Bắc	05/11/1991	272254880	121E/4 KP11	Làm Mọc	KP11 P Tân Hòa	09/07/2021	0	1.500.000		
7117	Cao Ngọc Duyên	09/01/2002	276029146	48 KP11	Phu Quân Ấn Sáng	KP11 P Tân Hòa	11/09/2021	0	1.500.000		
7118	Cao Ngọc Anh	13/11/1997	272598300	48 KP11	Phu Quân Ấn Sáng	KP11 P Tân Hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7119	Ngô Minh Sơn	23/07/1998	272623450	TỔ 8 KP11	Lái Xe Tải Chở Hàng	KHÔNG CÒ ĐỊNH	10/09/2021	0	1.500.000		
7120	Nguyễn Thị Nga	20/09/1987	272945147	92 KP11	Bán Bánh Mì	KP11 P Tân Hòa	10/09/2021	0	1.500.000		
7121	Nguyễn Mạnh Cường	06/02/1982	271419766	92 KP11	Thợ Sửa Điện	KP11 P Tân Hòa	10/09/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
7122	Ngô Minh Tuấn	03/11/1989	271951890	64A KP11	Lái Xe Chở Hàng	Không cố định	10/09/2021	0	1.500.000		
7123	Cao Đức Trí	02/04/1958	270414097	KP11	Làm MỘC	KP11 P Tân Hòa	09/09/2021	0	1.500.000		
7124	Đỗ Gia Huy	09/08/2002	272870975	5B KP11	Phụ Xe	KHÔNG CÓ ĐỊNH	10/09/2021	0	1.500.000		
7125	Nguyễn Kim Anh	12/07/1960	270414028	53 KP11	Bắc Xếp Hàng MỘC	KP11 P Tân Hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7126	Đỗ Ngọc Thạch	20/08/1966	270779620	51B KP11	Lái Xe Tải Chở Hàng	KHÔNG CÓ ĐỊNH	10/09/2021	0	1.500.000		
7127	Phạm Thị Tươi	15/02/1957	270398405	59 KP11	Phụ Quán Ăn Gia Đình	KP11 P Tân Hòa	10/09/2021	0	1.500.000		
7128	Cao Thị Phương Thảo	31/10/1973	271000186	51B KP11	Thợ May	TẠI NHÀ	09/09/2021	0	1.500.000		
7129	Trịnh Thị Kim Phụng	08/07/1984	271548147	1/58/18 KP11	Thợ May	TẠI NHÀ	09/09/2021	0	1.500.000		
7130	Nguyễn Thị Ngọc Anh	25/11/1966	270704791	23/3A KP11	Cắt Tóc , Làm Nail	TẠI NHÀ	09/09/2021	0	1.500.000		
7131	Nguyễn Thị Hiền	20/12/1959	270396436	31/3 KP11	Giúp Việc Nhà	Khu vực P TÂN HÓA	10/09/2021	0	1.500.000		
7132	Ngô Thị Lân	27/09/1962	270388491	48 KP11	Bán Bánh Cuốn	KP11 P Tân Hòa	09/09/2021	0	1.500.000		
7133	Đậu Thanh Hùng	03/06/1965	272268784	23/3A KP11	Bắc Vác MỘC	Khu vực P TÂN HÓA	10/09/2021	0	1.500.000		
7134	Nguyễn Hoàng Nguyễn Khang	24/10/2002	272937330	41/3 KP11	Bán Trà SỮA	Khu vực P Bình Đa	10/09/2021	0	1.500.000		
7135	Lê Ngọc Liêm	09/11/1967	270716634	17/14 KP11	Thợ Xây	Khu vực P TÂN HÓA	10/09/2021	0	1.500.000		
7136	Ngô Minh Nhật	01/01/1991	271959317	49 KP11	Bắc Vác MỘC	Không cố định	10/09/2021	0	1.500.000		
7137	Cao Nguyễn Hoàng Thanh Ân	11/02/1998	241751875	51 KP11	Bán Rau	CHỢ THÁI BÌNH Kp7 Tân Hòa	10/09/2021	0	1.500.000		
7138	Đoàn Văn Long	07/06/1967	270704977	66/3 KP11	Sửa Chữa Điện Cơ	Kp11 P TÂN HÓA	10/09/2021	0	1.500.000		
7139	Trương Dũng Sĩ	17/10/1978	271262594	114/4 KP11	Bắc Vác MỘC	Không cố định	11/09/2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
7140	Nguyễn Đức Thắng	03/02/1983	075083000027	P 13 Q 11 TP HCM	Phụ Hồ	Không cố định	12/09/2021	0	1.500.000		
7141	Phạm Thị Mai Thảo	16/05/1983	271989221	P 13 Q 11	Phục Vụ Quân Ấn Phở	Không cố định	09/09/2021	0	1.500.000		
7142	Vũ Mạnh Cường	17/12/1968	270771106	11/9/4 KP11	Thợ Hồ	KHÔNG CỐ ĐỊNH	10/09/2021	0	1.500.000		
7143	Phan Văn Khánh	13/03/1995	272327365	109/4 KP11	Phu Xe	KHÔNG CỐ ĐỊNH	10/09/2021	0	1.500.000		
7144	Nguyễn Ngọc Thanh Tuyền	07/01/1999	272857994	1/58/25 KP11	Thợ May	TẠI NHÀ	12/09/2021	0	1.500.000		
7145	Nguyễn Thị Thu Thủy	11/07/1970	270305774	1/58/25 KP11	Thợ May	TẠI NHÀ	12/09/2021	0	1.500.000		
7146	Trần Thị Bích Lan	01/01/1978	341430310	1/58/25 KP11	Giúp Việc Nhà	Khu vực P TÂN HÒA	12/09/2021	0	1.500.000		
7147	Phan Thị Liên	29/01/1958	272639995	1/44 KP11	Thợ May	TẠI NHÀ	12/09/2021	0	1.500.000		
7148	Hà Huy Đồ	09/03/1988	271921687	17/2 KP11	Thợ Da Hoa Cương	Kp 11 P TÂN HÒA	12/09/2021	0	1.500.000		
7149	Ngô Văn Chúc	18/07/1975	271131871	36 KP11	Xe Ôm	Khu vực P TÂN HÒA	12/09/2021	0	1.500.000		
7150	Lê Thị Đom	17/07/1972	271067152	37 KP11	Thợ May	TẠI NHÀ	12/09/2021	0	1.500.000		
7151	Cao Thị Thùy Trang	01/04/1983	271548426	65 KP11	Làm Nail	TẠI NHÀ	09/09/2021	0	1.500.000		
7152	Trần Thị Hoa	18/09/1965	270414188	89 KP11	Bán Vé Sẻ	Khu vực P TÂN HÒA	09/09/2021	0	1.500.000		
7153	Ngô Quốc Thịnh	07/07/2001	272993285	101A KP11	Sửa Điện	Khu vực P TÂN HÒA	10/09/2021	0	1.500.000		
7154	Cao Tiến Đức	02/08/1973	271131926	95 KP11	Phụ Hồ	Không cố định	10/09/2021	0	1.500.000		
7155	Vũ Thị Mai Liên	07/12/1978	271358378	101A KP11	Bán Cửa Hàng Thuê	Không cố định	12/09/2021	0	1.500.000		
7156	Ngô Quang Tuyền	03/04/1970	270798614	101A KP11	Sửa Điện	KP11 P Tân Hòa	10/09/2021	0	1.500.000		
7157	Trần Vũ Thắng	26/05/1989	271959291	89 KP11	Phu Xe	KHÔNG CỐ ĐỊNH	08/09/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
7158	Ngô Minh Phương	04/11/1994	272327446	13 KP11	Thợ Dựng Máy	ấp Lộ Đức, Xã Hồ Nai 3	10/09/2021	0	1.500.000		
7159	Ngô Minh Nhật	09/06/1985	271673568	13 KP11	Thợ Mộc	KP6 P Tân Hòa	10/09/2021	0	1.500.000		
7160	Chu Ngọc Huyền	28/11/1980	272871469	17/5 KP11	Bán Xôi	Không cố định	11/09/2021	0	1.500.000		
7161	Cao Quang Vinh	21/11/1979	271288200	95 KP11	Thợ Xây	KP11 P Tân Hòa	09/07/2021	0	1.500.000		
7162	Ngô Văn Lê	06/10/1964	270393978	63 KP11	Thợ Máy	KP11 P Tân Hòa	11/09/2021	0	1.500.000		
7163	Trần Ngọc Tuấn	09/08/1968	270716874	89 KP11	Bác Vác Mộc	Không cố định	12/09/2021	0	1.500.000		
7164	Ngô Sĩ Dũng	25/12/1973	271000094	61A KP11	Thợ Xây	KP11 P Tân Hòa	10/09/2021	0	1.500.000		
7165	Cao Quốc Huỳnh	24/11/1982	271419866	66 KP11	Bán Rau	KP11 P Tân Hòa	10/09/2021	0	1.500.000		
7166	Đương Thị Thu Hà	23/01/1980	271597367	173A KP11	Bán Quấn Áo Cũ	KP11 P Tân Hòa	10/09/2021	0	1.500.000		
7167	Cao Thị Y Vân	19/06/1969	270798777	44A KP11	Bán Bánh Mì	TẠI NHÀ	10/09/2021	0	1.500.000		
7168	Ngô Quang Ân	15/07/1991	272150711	44A KP11	Tài Xế	Không cố định	09/09/2021	0	1.500.000		
7169	Nguyễn Ngọc Đức	31/08/1990	271960216	54 KP11	Lái Xe Tải	Không cố định	10/09/2021	0	1.500.000		
7170	Trần Nguyễn Chiến Thắng	25/04/1998	272797038	1/12 KP11	Bán Thực Phẩm	Không cố định	12/09/2021	0	1.500.000		
7171	Ngô Văn Quyền	28/05/1953	270414029	64B KP11	Vận Chuyển Cui	Không cố định	10/09/2021	0	1.500.000		
7172	Nguyễn Hữu Quang	17/04/1996	272669978	F1 KP11	Phụ Việc Phòng Trà	Không cố định	09/09/2021	0	1.500.000		
7173	Nguyễn Dũng	15/10/1971	270922553	1/80 KP11	Xe Ôm	Không cố định	09/09/2021	0	1.500.000		
7174	Ngô Phú Cường	15/08/1986	271745364	27A KP11	Phu Xe	KHÔNG CỐ ĐỊNH	09/09/2021	0	1.500.000		
7175	Nguyễn Văn Lâm	01/01/1990	363554412	45 KP11	Bóc Xếp Mộc	P TÂN HÒA	09/09/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
7176	Nguyễn Thị Dân	01/01/1955	363989035	195B KP11	Làm Hủ	KHÔNG CÓ ĐỊNH	10/09/2021	0	1.500.000		
7177	Lê Văn Tân	01/01/1996	385665561	195B KP11	Làm Hủ	Không cố định	10/09/2021	0	1.500.000		
7178	Lê Huỳnh Y Phụng	01/01/1993	385625850	195B KP11	Làm Hủ	Không cố định	10/09/2021	0	1.500.000		
7179	Lê Văn Giàu	01/01/1994	385665517	195B KP11	Làm Hủ	Không cố định	04/09/2021	0	1.500.000		
7180	Lê Văn Việt	01/01/1965	385136030	195B KP11	Làm Hủ	Không cố định	25/08/2021	0	1.500.000		
7181	Ngô Hồng Sơn	01/04/1984	271673432	1/44 KP11	Phụ Xe Chở Hàng	Không cố định	04/09/2021	0	1.500.000		
7182	Cao Phụng Long	15/11/1979	271412520	107B KP11	Phụ Hủ	Không cố định	04/09/2021	0	1.500.000		
7183	Ngô Minh Hiếu	20/10/1997	272649330	1/42 KP11	Sửa Chữa Điện Tử	DI DÒNG ĐƯỢC THÀNH	11/09/2021	0	1.500.000		
7184	Đặng Hồng Quân	25/06/1985	271673433	97 KP11	Thợ May	Khu vực P Tân Hòa	11/09/2021	0	1.500.000		
7185	Cao Minh Trí	31/01/1970	270798546	1/8 KP11	Bán Quà Áo	Khu vực P Tân Hòa	11/09/2021	0	1.500.000		
7186	Cao Thị Mai Trinh	06/02/1975	271082531	46 KP11	Giúp Việc Nhà	Khu vực P Tân Hòa	10/09/2021	0	1.500.000		
7187	Phạm Thị Tuyết Vân	05/01/1969	271401128	85/3 KP11	Bán Bún	Kp11	11/09/2021	0	1.500.000		
7188	Nguyễn Quốc Anh	07/03/1966	079066015795	36/3 KP11	Xe Ôm	Khu vực P TÂN HÒA	09/09/2021	0	1.500.000		
7189	Cao Thị Thanh Lan	21/05/1989	271946616	48 KP11	Tổng Rau	Khu vực P TÂN HÒA	12/09/2021	0	1.500.000		
7190	Ngô Ngọc Thảo	14/10/1984	271673501	50 KP11	Bắc Vải Mọc	Không cố định	10/09/2021	0	1.500.000		
7191	Nguyễn Ngọc Hoàng Quân	15/11/1979	271380692	81/4 KP11	Làm Mọc	TẠI NHÀ	10/09/2021	0	1.500.000		
7192	Nguyễn Ngọc Dung Lâm	03/05/1976	271262687	81/4 KP11	Làm Mọc	TẠI NHÀ	10/09/2021	0	1.500.000		
7193	Nguyễn Văn Vĩnh	10/10/1970	272678538	15/3 KP11	Lao Công K Hủid	KP4 P TÂN HÒA	12/09/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
7194	Trần Bà Tú	01/07/1971	111092233	46 KP11	Bác Vác	Khu vực Tân Hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7195	Lê Kim Ngân	30/10/1978	311590198	46 KP11	Giúp Việc Nhà	Khu vực Tân Hòa	01/09/2021	0	1.500.000		
7196	Nguyễn Thị Luyện	13/03/1974	111871027	46 KP11	Giúp Việc Nhà	Khu vực Tân Hòa	11/09/2021	0	1.500.000		
7197	Nguyễn Ngọc Đức	08/10/1957	270393264	51/3 KP11	Thợ Mộc	Khu vực Tân Hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7198	Trịnh Thị Quỳnh Như	03/01/1998	272678699	48/3 KP11	Nhân Viên Quán Nước	KP5 P. Tân Hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7199	Nguyễn Hồng Sơn	01/12/1972	271282241	106/4 KP11	Tài Xế Chở Hàng	Không cố định	12/09/2021	0	1.500.000		
7200	Hồ Văn Phong	10/03/1982	271437854	1/58,25/20 KP11	Bác Vác Mộc	Không cố định	10/09/2021	0	1.500.000		
7201	Vũ Thành Phương	22/12/1978	271380449	99/4 KP11	Bán Rau Củ	KP3 P Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
7202	Nguyễn Anh Vũ	23/02/1983	271548156	74/4 KP11	Thợ Điện Cơ	ấp Lộ Đức, xã Hồ Nai 3	12/09/2021	0	1.500.000		
7203	Nguyễn Minh Phước	04/08/1993	272271334	51/56 KP11	Thợ Mộc	KP11 P Tân Hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7204	Phan Xuân Vinh	03/12/1980	271552917	51/40 KP11	Thợ Mộc	KP11 P Tân Hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7205	Nguyễn Thanh Toàn	20/11/1994	371564462	87/4 KP11	Phụ Hồ	Không cố định	12/09/2021	0	1.500.000		
7206	Lê Thị Ngọc Bích	16/11/1983	271482423	115/4 KP11	Chà Nhám	KP11 P Tân Hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7207	Dương Văn Hậu	22/11/1997	371287468	87/4 KP11	Làm Hồ	Khu vực Tân Hòa	09/09/2021	0	1.500.000		
7208	Dương Văn Dã	22/07/1993	371564458	87/4 KP11	Phụ Hồ	Khu vực Tân Hòa	09/09/2021	0	1.500.000		
7209	Lê Quốc Khởi	19/08/1985	371000729	87/4 KP11	Phụ Hồ	Khu vực Tân Hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7210	Tăng Thanh Lâm	04/10/1993	272234963	87/4 KP11	Thợ Mộc	Không cố định	09/09/2021	0	1.500.000		
7211	Bùi Văn Huân	27/09/1983	272330675	121C/4 KP11	Làm Mộc Thuê	KP8 LONG BÌNH	12/09/2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Kỳ nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
7212	Ngô Hồng Phúc	28/03/1996	381783798	121E/4 KP11	Làm Mộc	KP11 P Tân Hòa	09/09/2021	0	1.500.000		
7213	Cao Thanh Tâm	23/01/1964	270414053	57B KP11	Bán Phế Liệu	KP11 P Tân Hòa	09/09/2021	0	1.500.000		
7214	Quách Thị Ngọc Liên	04/01/1987	381453024	46 KP11	Giúp Việc Nhà	KP11 P Tân Hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7215	Ngô Thanh Thảo	04/10/1993	272338572	23 KP11	Bán Đồ Ăn Sàng	KP3 P Tân Hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7216	Ngô Tiến Dũng	14/12/1990	271959709	36 KP11	Lơ Xe Tải	KHÔNG CÓ ĐỊNH	12/09/2021	0	1.500.000		
7217	Ngô Thi Hiệp	15/06/1956	270414063	42 KP11	Bán Sách Vở	KP11 P Tân Hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7218	Nguyễn Thị Trà	18/03/1995	187446520	90/3 KP11	Bán Trà Sắn	KP11 P Tân Hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7219	Cao Thanh Bình	23/05/1968	270728117	51 KP11	Bóc Xếp	Khu vực Tân Hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7220	Cao Thanh Loan	02/08/2003	272927359	51 KP11	Tạp Vụ K Hdlđ	Không có định	12/09/2021	0	1.500.000		
7221	Cao Quang Hay	30/04/1968	270919650	32 KP11	Phu Xe Tải	KP11 P Tân Hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7222	Ngô Văn Khải	01/01/1958	380968334	121E/4 KP11	Làm Mộc	KP11 P Tân Hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7223	Ngô Chi Nguyễn	01/01/1988	381492856	121E/4 KP11	Làm Mộc	KP11 P Tân Hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7224	Nguyễn Hoàng Anh	02/03/1994	272524558	121C/4 KP11	Thợ Mộc	KP11 P Tân Hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7225	Nguyễn Quang Khải	22/06/1984	035084003588	121C/4 KP11	Lái Xe Thuê	KHÔNG CÓ ĐỊNH	12/09/2021	0	1.500.000		
7226	Tương Minh Nhật	01/01/1990	385498421	121E/4 KP11	Tài Xe Xe Tải	Không có định	12/09/2021	0	1.500.000		
7227	Nguyễn Trí Phương	20/05/1995	371795596	121C/4 KP11	Làm Mộc	KP11 P Tân Hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7228	Nguyễn Quốc Huy	21/08/1985	351870819	121E/4 KP11	Tài Xe Xe Tải	KP11 P Tân Hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7229	Trần Văn Phê	01/01/1986	371109420	121E/4 KP11	Làm Mộc	KP11 P Tân Hòa	12/09/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
7230	Trần Văn Nam	25/02/1995	371705206	121E/4 KP11	Làm Mỏ	Áp NGŨ PHÚC, Hố Nai 3	12/09/2021	0	1.500.000		
7231	Nguyễn Hoàng Long	05/04/2000	272857941	38/3 KP11	Pha Chế Quán Nước	Kp4 p Tân Mui	09/09/2021	0	1.500.000		
7232	Cao Văn Luận	22/02/1981	271412513	18 KP11	Phu Xe Tải	KHÔNG CÓ ĐỊNH	08/09/2021	0	1.500.000		
7233	Nguyễn Thị Hiền	10/12/1992	187092623	90/3 KP11	Bán Trà Sữa	KP11 P Tân Hòa	09/09/2021	0	1.500.000		
7234	Nguyễn Quốc Chính	20/12/1986	071673508	51/3 KP11	Phu Xe Tải Chở Hàng	KP11 P Tân Hòa	08/09/2021	0	1.500.000		
7235	Nguyễn Quang Huy	07/08/1978	271380497	41/3 KP11	Tải Xé Chở Hàng	Không cố định	09/09/2021	0	1.500.000		
7236	Nguyễn Minh Đức	14/02/1987	271745321	1/58/7/4 KP11	Làm Mỏ	KP7 P TÂN HÒA	09/09/2021	0	1.500.000		
7237	Ngô Hồng Phương	02/10/1990	271959277	64 KP11	Bán Bánh Kẹo Ăn Vặt	KP11 P Tân Hòa	09/09/2021	0	1.500.000		
7238	Cao Ngọc Thanh Lan	20/05/1997	272699368	51B KP11	Làm Nail	TẠI NHÀ	09/09/2021	0	1.500.000		
7239	Nguyễn Thị Yên Nhi	21/09/1994	272433380	51B KP11	Làm Nail	TẠI NHÀ	09/09/2021	0	1.500.000		
7240	Nguyễn Văn Qua	01/01/1971	276049684	51B KP11	Lái Xe Chở Hàng	Không cố định	09/09/2021	0	1.500.000		
7241	Cao Ngọc Thanh Lam	02/05/1994	272446360	51B KP11	Lái Xe Chở Hàng	Không cố định	09/09/2021	0	1.500.000		
7242	Cao Thị Hoài Tâm	29/09/1987	271745736	48 KP11	Thua Mua Dầm Bào (Mộc)	KP11 P Tân Hòa	09/09/2021	0	1.500.000		
7243	Nguyễn Thành Dương	01/01/1965	278414038	53 KP11	Lái Xe Ôm	Không cố định	09/09/2021	0	1.500.000		
7244	Phu Văn Phi	24/10/1984	385458973	46 KP11	Bắc Vác Cây	KP11 P Tân Hòa	09/09/2021	0	1.500.000		
7245	Ngô Thị Thanh Hà	25/06/1987	271745636	1/44 KP11	Thợ May	TẠI NHÀ	10/09/2021	0	1.500.000		
7246	Nguyễn Thị Ngọc	21/01/1969	270798275	43 KP11	Bán Cột Tóc	Không cố định	10/09/2021	0	1.500.000		
7247	Phạm Thị Mỹ Dung	13/03/1976	271179191	17/5 KP11	Bán Xôi	KP11 P Tân Hòa	11/09/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm xuất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
7248	Nguyễn Đức Duy	06/04/1987	271745317	17/7 KP11	Tài Xế Chợ Hàng Mộc	KP11 P Tân Hòa	08/09/2021	0	1.500.000		
7249	Đào Quang Long	24/01/1971	27098988	03 KP11	Bắc Vác Phế Liệu	KP11 P Tân Hòa	08/09/2021	0	1.500.000		
7250	Cao Phương Hồng Thủy	29/03/1992	272150763	120/4A KP11	Giáo Viên Mầm Non K Hdlđ	MẦM NON HỒNG THỦY KP11 Tân Hòa	08/09/2021	0	1.500.000		
7251	Trịnh Quang Hoạt	01/11/1966	270362196	82A/3 KP11	Văn Chuyên Hàng Tạp Hóa	KHÔNG CÓ ĐỊNH	13/09/2021	0	1.500.000		
7252	Nguyễn Minh Đức	11/11/1977	271380425	44A/1 KP11	Bắc Vác Đồ Mộc	Kp1 P Tân Hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7253	Trần Văn Châu	17/10/1962	270414460	8/3 KP11	Bán Bánh Mì	TẠI NHÀ	13/09/2021	0	1.500.000		
7254	Bùi Thanh Luân	20/02/1987	271745626	12/3A KP11	Cải Kiêng Thuê	Kp1 P Tân Hòa	11/09/2021	0	1.500.000		
7255	Nguyễn Thị Thu Huệ	21/07/1978	271380490	57/3 KP11	Cải Tộc	TẠI NHÀ	11/09/2021	0	1.500.000		
7256	Nguyễn Trung Chính	01/01/1986	271862006	57/3 KP11	Phu Xe	Khu vực P TÂN HÒA	11/09/2021	0	1.500.000		
7257	Nguyễn Hoàng Sơn	10/01/1986	271745685	21/3 KP11	Trang Trí Nội Thất	Không có định	11/09/2021	0	1.500.000		
7258	Nguyễn Phước Vũ	29/11/1990	285195473	81/11 KP11	Lái Xe Vải Liệu Xây Dựng	KHÔNG CÓ ĐỊNH	11/09/2021	0	1.500.000		
7259	Hồ Văn Tiền	01/01/1955	270396595	121/4 KP11	Lái Xe Ôm	Không có định	11/09/2021	0	1.500.000		
7260	Hồ Văn Tiến	15/03/1977	271262469	121/4 KP11	Bắc Vác Hàng Mộc	KP3 Tân Hòa	09/07/2021	0	1.500.000		
7261	Phạm Thị Hoàng Yến	28/10/1981	271437576	121/4 KP11	Giúp Việc Nhà	KP3 P Tân Hòa	08/09/2021	0	1.500.000		
7262	Ngô Sĩ Thuận	04/03/1964	270414067	6 KP11	Bán Vé Số	Khu vực Tân Hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7263	Cao Thị Hiền	12/07/1951	271073026	15C KP11	Thợ May	TẠI NHÀ	03/09/2021	0	1.500.000		
7264	Cao Văn Tuyên	10/01/1954	271630625	17 KP11	Thợ Điện Cơ	TẠI NHÀ	08/09/2021	0	1.500.000		
7265	Cao Hồng Phúc	06/10/1984	271673504	17 KP11	Thợ May	TẠI NHÀ	11/09/2021	0	1.500.000		

ANH DƯƠNG

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
7266	Đỗ Đức Quang	18/10/1997	272569146	125/4 KP11	Phụ Hồ	Lưu động	09/07/2021	0	1.500.000		
7267	Đỗ Triển Bảo	29/05/1996	272569180	125/4 KP11	Thợ Xây	Khu vực P TÂN HÒA	11/09/2021	0	1.500.000		
7268	Nguyễn Thị Thu Huệ	26/10/1965	270898653	125/4 KP11	Phụ Hồ	Khu vực P TÂN HÒA	11/09/2021	0	1.500.000		
7269	Nguyễn Khắc Công	20/09/1985	271745308	1/3 KP11	Thợ May	TẠI NHÀ	11/09/2021	0	1.500.000		
7270	Nguyễn Trần Thảo Nguyễn	17/01/2001	075301001748	61B/3 KP11	Thợ May	TẠI NHÀ	11/09/2021	0	1.500.000		
7271	Cao Văn Thúc	25/06/1971	271745635	57 KP11	Bán Bánh Kẹo	TẠI NHÀ	09/09/2021	0	1.500.000		
7272	Lâm Hồng Minh	01/01/1960	335055663	90/3 KP11	Phụ Hồ	Khu vực P TÂN HÒA	10/09/2021	0	1.500.000		
7273	Nguyễn Thị Mai Hương	19/08/1962	270396471	61/3 KP11	Bán Vé Số	Khu vực P TÂN HÒA	10/09/2021	0	1.500.000		
7274	Cao Như Ngọc	30/04/2002	075302002034	95 KP11	Bán Trà Sữa	Kp4 P Tân Hòa	10/09/2021	0	1.500.000		
7275	Cao Thị Kim Chi	24/02/1967	270716760	62 KP11	Giúp Việc Nhà	Không cố định	08/09/2021	0	1.500.000		
7276	Ngô Thị Kim Phương	01/01/1953	270414095	50 KP11	Bán Sữa Đậu Nành	Kp 11 P TÂN HÒA	10/09/2021	0	1.500.000		
7277	Cao Thị Thủy	08/05/1975	271131775	62 KP11	Bán Vé Số	Khu vực P TÂN HÒA	10/09/2021	0	1.500.000		
7278	Cao Hùng Bảo Nghĩa	12/01/1989	271951421	1/58/4/9 KP11	Bán Bún	TẠI NHÀ	11/09/2021	0	1.500.000		
7279	Bạch Thị Yến	10/08/1965	270705062	61C KP11	Giúp Việc Nhà	khu vực P TÂN HÒA	12/09/2021	0	1.500.000		
7280	Nguyễn Hữu Phước	17/03/1964	270396524	53/3 KP11	Thợ Điện Cơ	TẠI NHÀ	09/09/2021	0	1.500.000		
7281	Từ Khắc Thuận	31/10/1974	271380793	71/3 KP11	Thợ May Giấy	30/14 KP8 Tân Hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7282	Nguyễn Văn Vinh	24/10/1971	264096043	90/3 KP11	Bếp Xếp Gỗ	KP4 Tân Hòa	10/09/2021	0	1.500.000		
7283	Nguyễn Đình Dân	01/01/1978	272270599	90/3 KP11	Bếp Xếp Gỗ	KP11 Tân Hòa	11/09/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
7302	Nguyễn Phước Thiện	06/02/1969	270794458	69/3 KP11	Bổ Vác Cây	P TÂN HÒA	11/09/2021	0	1.500.000		
7303	Vũ Thị Khanh	19/09/1964	270397221	82A/3 KP11	Bán Rau	KP7 P TÂN HÒA	12/09/2021	0	1.500.000		
7304	Nguyễn Thị Lệ Thu	12/03/1964	270396779	69/3 KP11	Giúp Việc Nhà	Kp11 Tân Hòa	10/09/2021	0	1.500.000		
7305	Nguyễn Thị Kim Phụng	04/01/1990	272223384	70/3C KP11	Bán Bánh Mì	VIA HÈ KP11 Tân Hòa	10/09/2021	0	1.500.000		
7306	Vũ Minh	21/06/1956	270397215	83/3 KP11	Thu Gom Rác	KHÔNG CÓ ĐỊNH	10/09/2021	0	1.500.000		
7307	Nguyễn Thị Xuân Nhung	15/03/1987	271743979	82/3 KP11	Đàn Xò	KP11 Tân Hòa	10/09/2021	0	1.500.000		
7308	Võ Thanh Phong	09/10/1985	381567017	116/4 KP11	Thợ Hồ	Khu vực P LONG BÌNH	09/09/2021	0	1.500.000		
7309	Nguyễn Mỹ Châu	01/01/1985	385656735	116/4 KP11	Phu Hồ	Khu vực P LONG BÌNH	10/09/2021	0	1.500.000		
7310	Trần Minh Vương	01/01/1982	341055830	TỔ 7 KP11	Bổ Vác Mộc	Không cố định	12/09/2021	0	1.500.000		
7311	Nguyễn Đức Tâm	18/12/1978	271274834	54 KP11	Sửa Chữa Máy Tính	TẠI NHÀ	10/09/2021	0	1.500.000		
7312	Đào Quốc Phan	04/01/1959	271076492	103/4 KP11	Tài Xế Xe	KHÔNG CÓ ĐỊNH	10/09/2021	0	1.500.000		
7313	Trần Huy Hoàng	02/06/1993	272486926	81/48 KP11	Bổ Vác Cây	Không cố định	09/09/2021	0	1.500.000		
7314	Cao Hoài Duy	10/10/1994	272917521	51B KP11	Thợ Lăm Xe Rùa	Kp8 P Hồ Nai	09/09/2021	0	1.500.000		
7315	Gián Tư Hào	02/10/1987	186760720	90/3 KP11	Lái Xe Tải Chợ Hàng Tạp Hóa	KHÔNG CÓ ĐỊNH	09/09/2021	0	1.500.000		
7316	Phan Văn Giàu	16/12/1966	350708505	90/3 KP11	Phu Hồ	Không cố định	09/09/2021	0	1.500.000		
7317	Nguyễn Văn Vũ	01/01/1980	370910223	KP11	Phu Hồ	Không cố định	10/09/2021	0	1.500.000		
7318	Huỳnh Tuấn Thiện	01/01/1969	385697766	90/3 KP11	Thợ Hồ	Không cố định	10/09/2021	0	1.500.000		
7319	Trịnh Minh Nhật	05/04/1980	271498056	5/3 KP11	Sửa Xe	TẠI NHÀ	10/09/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mới việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Kỳ nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
7320	Nguyễn Thị Kim Oanh	19/09/1968	270751905	4/3 KP11	Ban Banh Ngoi	TẠI NHÀ	04/09/2021	0	1.500.000		
7321	Phạm Thị Tuyết Nhung	06/01/1984	271548030	5/3 KP11	Ban Quản Áo Cũ	TẠI NHÀ	25/08/2021	0	1.500.000		
7322	Tịnh Thị Ngọc Bắc	02/09/1966	270662546	22/3 KP11	Bán Thịt Bò	KP7 P TÂN HÒA	04/09/2021	0	1.500.000		
7323	Nguyễn Đức Tài	24/09/1990	272150739	23/3 KP11	Shipper	Không cố định	04/09/2021	0	1.500.000		
7324	Cao Thị Kim Phụng	26/09/1984	07518400438	60/3 KP11	Dạy Đàn	TẠI NHÀ	11/09/2021	0	1.500.000		
7325	Mai Bảo Khanh	24/09/1984	271593885	52/C3 KP11	Bán Cà Phê	TẠI NHÀ	11/09/2021	0	1.500.000		
7326	Nguyễn Thị Thuý Dương	04/05/1995	272534798	70/3C KP11	Phục Vụ Quán Cà Phê	Kp8 P Tân Biên	11/09/2021	0	1.500.000		
7327	Phạm Thị Ngọc Hạnh	13/04/1978	271262653	67/3 KP11	Giáo Viên Dạy Aerobic	Kp4 P Tân Hòa	10/09/2021	0	1.500.000		
7328	Tịnh Minh Sơn	08/10/1986	271745309	86/3 KP11	Lái Xe Cho Hàng	KHÔNG CỐ ĐỊNH	11/09/2021	0	1.500.000		
7329	Vũ Hoàng Bích Hồng	17/04/2001	272875514	1/58.21/218 KP11	Bán Quần Áo Thuê	93/5 KP9 P TÂN BIÊN	09/09/2021	0	1.500.000		
7330	Nguyễn Ngọc Đan Nhi	15/11/2002	272989436	70/A4 KP11	Cửa Túc - Lâm Nail	Kp1 P Tân Hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7331	Vô Cao Tân	18/07/2000	272765060	56/4 KP11	Phu Bếp	Kp9 P Tân Biên	10/09/2021	0	1.500.000		
7332	Phạm Văn Có	23/12/1997	352354655	90/3 KP11	Phụ Hồ	Không cố định	10/09/2021	0	1.500.000		
7333	Nguyễn Cao Nguyệt Anh	05/11/1980	271412443	15C KP11	Thư Máy	TẠI NHÀ	12/09/2021	0	1.500.000		
7334	Hoàng Quốc Khánh	14/11/1972	271158490	50/3 KP11	Xe Ôm	Không cố định	12/09/2021	0	1.500.000		
7335	Nguyễn Đức Thắng	18/05/1974	075074000784	67/3 KP11	Tài Xe Cho Khách	KHÔNG CỐ ĐỊNH	01/09/2021	0	1.500.000		
7336	Vô Thị Thanh Thủy	11/05/1990	271951773	121/4 KP11	Bán Rong Nước Giã Khát	Không cố định	11/09/2021	0	1.500.000		
7337	Vũ Thị Thảo Ly	09/02/1989	271959687	88/4 KP11	Làm Máy	TẠI NHÀ	12/09/2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
7338	Nguyễn Ngọc Diệp	25/09/1986	271673380	94A/4 KP11	Tài Xế	Không cố định	12/09/2021	0	1.500.000		
7339	Nguyễn Thị Mai Lý	15/11/1974	271067129	86/4 KP11	Uốn Tọc , Lăm Nail	35/3 KP11	12/09/2021	0	1.500.000		
7340	Nguyễn Mạnh Di	20/02/1968	270771018	104/4 KP11	Lái Xe Tải Chở Hàng	Không cố định	10/09/2021	0	1.500.000		
7341	Nguyễn Thị Kim Loan	16/11/1961	270396752	100/4 KP11	Thợ May	TẠI NHÀ	04/09/2021	0	1.500.000		
7342	Vũ Hồng Phước	16/09/1999	272921896	284B KP11	Vận Chuyển Hàng Hóa	Không cố định	12/09/2021	0	1.500.000		
7343	Nguyễn Thành Hưng	28/03/1974	271067168	15/4 KP11	Lái Xe Taxi	Không cố định	12/09/2021	0	1.500.000		
7344	Vũ Ngọc Minh Thành	18/02/1998	272645836	51/4 KP11	Xe Ôm	Không cố định	12/09/2021	0	1.500.000		
7345	Cao Thái Hiệp	24/09/1979	271288192	34A/4 KP11	Sửa Xe	Khu vực Tân Hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7346	Nguyễn Anh Phương	13/07/1983	271498233	68/4 KP11	Bảo Vệ	Kp9 P Tân Hòa	09/09/2021	0	1.500.000		
7347	Nguyễn Thị Diễm Lê	03/04/1985	271673587	51/40 KP11	Trông Trẻ	TẠI NHÀ	09/09/2021	0	1.500.000		
7348	Phạm Thị Tâm	01/02/1939	270396796	106/4 KP11	Bán Vé Số	Không cố định	09/09/2021	0	1.500.000		
7349	Trần Đình Hùng	26/10/1956	270407717	112A/4 KP11	Phụ Xe	Không cố định	12/09/2021	0	1.500.000		
7350	Thân Trọng Hưng	02/07/1981	271437662	84/3 KP11	Bỏ Vạc Mọc	Không cố định	09/09/2021	0	1.500.000		
7351	Nguyễn Thị Phương	24/09/1973	271076703	42/4 KP11	Bán Bánh Mì	KP7 P TÂN HÒA	09/09/2021	0	1.500.000		
7352	Trình Luyện	06/10/1966	270704974	86/3 KP11	Bác Xếp Bàn Ghế	Không cố định	12/09/2021	0	1.500.000		
7353	Nguyễn Thị Yên	27/05/1986	271719517	50/4 KP11	Bán Xôi	Không cố định	12/09/2021	0	1.500.000		
7354	Vũ Thị Tuyết Nhung	29/05/1968	270898787	109/4 KP11	Bán Thịt Bò	KP7 P TÂN HÒA	12/09/2021	0	1.500.000		
7355	Bùi Thị Thiên Phương	21/09/1986	271936085	75/3 KP11	Bán Thịt	KP11 P TÂN HÒA	12/09/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Kỳ nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
7356	Đào Công Danh	17/1/1994	272583935	73/3 KP11	Bác Vắc Gổ	KP8 P LONG BÌNH	12/09/2021	0	1.500.000		
7357	Đào Quang Tiến	01/01/1972	270963747	73/3 KP11	Phu Xe Bóc Hàng Móc	KHÔNG CÓ ĐỊNH	12/09/2021	0	1.500.000		
7358	Nguyễn Hoàng Tuấn Anh	22/03/1993	272271311	63/4 KP11	Xe Ôm	Không cố định	12/09/2021	0	1.500.000		
7359	Nguyễn Mạnh Quang	23/1/1996	272598302	162/4 KP11	Phu Xe Chở Hàng Móc	KHÔNG CÓ ĐỊNH	12/09/2021	0	1.500.000		
7360	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	01/01/1990	271951889	88/4 KP11	Lâm Nail	TẠI NHÀ	12/09/2021	0	1.500.000		
7361	Trần Thị Hoàng Yến	05/04/1990	271929539	59/4 KP11	Cắt Tóc . Lâm Nail	Kp1 P Tân Hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7362	Ngô Phan Thuý Hạnh	13/04/1976	271380215	10/4 KP11	Bán Rong Bánh Kẹo	KP11 P TÂN HÒA	12/09/2021	0	1.500.000		
7363	Nguyễn Thị Ngọc Hân	08/08/1976	271158479	102/4 KP11	Phu Bàn Hàng Ăn	KP11 P TÂN HÒA	12/09/2021	0	1.500.000		
7364	Vũ Thị Kim Hạnh	26/07/1978	271262658	71/4 KP11	Thợ May	TẠI NHÀ	12/09/2021	0	1.500.000		
7365	Vũ Anh Vũ	04/1/1988	271959894	94C/4 KP11	Phu Hở	Không cố định	12/09/2021	0	1.500.000		
7366	Phan Văn Thanh	14/02/1969	270771093	109/4 KP11	Xe Ôm	KHÔNG CÓ ĐỊNH	12/09/2021	0	1.500.000		
7367	Nguyễn Phi Long	14/02/1983	271745182	82/3B KP11	Thợ Hở	Không cố định	12/09/2021	0	1.500.000		
7368	Nguyễn Phi Phong	08/06/1960	270374732	82/3B KP11	Xe Ôm	Không cố định	12/09/2021	0	1.500.000		
7369	Hoàng Thị Kim Nhung	28/1/1966	270656017	1/58/21/2/8 KP11	Bán Nếp Chấm	TẠI NHÀ	12/09/2021	0	1.500.000		
7370	Đỗ Huy Cường	16/03/1984	271668835	118/4 KP11	Bán Đồ Ăn	Không cố định	09/09/2021	0	1.500.000		
7371	Cao Đình Chiến	26/03/1961	272271186	1/114 KP11	Thợ Móc	KP11 P TÂN HÒA	09/09/2021	0	1.500.000		
7372	Tương Thị Tâm	26/06/1974	272601009	114B/4 KP11	Thợ May	TẠI NHÀ	08/09/2021	0	1.500.000		
7373	Tương Văn Dũng	14/04/1975	271158295	114B/4 KP11	Phu Hở	KHÔNG CÓ ĐỊNH	09/09/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
7374	Đỗ Thị Thanh Hằng	08/05/1972	270963418	118E/4 KP11	Làm Tóc	Kp4 P Tân Hòa	09/09/2021	0	1.500.000		
7375	Ngô Quang Khải	20/07/1972	270958912	49 KP11	Xe Ôm	KHÔNG CÓ ĐỊNH	09/09/2021	0	1.500.000		
7376	Ngô Thị Hoa Mai	31/07/1991	205491835	49 KP11	Bán Xôi	KP11 P TÂN HÒA	09/09/2021	0	1.500.000		
7377	Ngô Quốc Hưng	08/01/1986	271745529	49 KP11	Xe Ôm	P TÂN HÒA	09/09/2021	0	1.500.000		
7378	Nguyễn Quang Minh Thái	25/02/1975	271745907	103 KP11	Thợ Mộc	Không cố định	09/09/2021	0	1.500.000		
7379	Nguyễn Văn Chính	15/06/1954	270396486	55/3 KP11	Thợ Mộc	KP11 P TÂN HÒA	09/09/2021	0	1.500.000		
7380	Trịnh Hoàng Khải	19/03/1997	272610033	103/4 KP11	Lái Xe Chở Hàng	KHÔNG CÓ ĐỊNH	09/09/2021	0	1.500.000		
7381	Nguyễn Ngọc Xuân	05/05/1978	271380709	98/4 KP11	Chạy Xe Chở Đồ Mộc	KHÔNG CÓ ĐỊNH	09/09/2021	0	1.500.000		
7382	Võ Văn Thắng	07/09/2002	382039143	121E/4 KP11	Làm Mộc	ấp Lộ Đức, xã Hồ Nai 3	10/09/2021	0	1.500.000		
7383	Bùi Thị Liễu	18/10/1963	270396342	112A/4 KP11	Bán Bún	Kp 11 P TÂN HÒA	10/09/2021	0	1.500.000		
7384	Nguyễn Thị Minh Xuân	12/06/1954	270396336	66/3 KP11	Thợ May	TẠI NHÀ	11/09/2021	0	1.500.000		
7385	Trịnh Thị Miên	23/01/1959	270396345	79/3 KP11	Phu Quan Cơm	Kp9 P Tân Hòa	08/09/2021	0	1.500.000		
7386	Nguyễn Thụy Thụy Duyên	15/07/1993	272349697	64 KP11	Thợ May	TẠI NHÀ	08/09/2021	0	1.500.000		
7387	Nguyễn Minh Quang	04/11/1974	271142149	50/4 KP11	Phu Xe	Không cố định	08/09/2021	0	1.500.000		
7388	Nguyễn Văn Lập	10/11/1954	270396454	70C/3 KP11	Xe Ôm	KHÔNG CÓ ĐỊNH	08/09/2021	0	1.500.000		
7389	Nguyễn Thị Bích Lan	26/05/1960	270397283	83/3 KP11	Bán Xôi	KP11 P TÂN HÒA	09/09/2021	0	1.500.000		
7390	Trịnh Đăng Khoa	07/04/1986	271673376	82/8 KP11	Thợ Mộc	ấp Lộ Đức, xã Hồ Nai 3	08/09/2021	0	1.500.000		
7391	Đặng Thị Hiền	14/08/1980	271350036	99/4 KP11	Giúp Việc Nhà	Khu vực Hồ Nai 3	09/09/2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
7392	Bùi Trung Thành	17/09/1971	270263683	72/3 KP11	Xe Ôm	Không có định	08/09/2021	0	1.500.000		
7393	Trịnh Công Nào	15/01/1959	270662398	82/3 KP11	Tự Móc	Không có định	08/09/2021	0	1.500.000		
7394	Vũ Hoàng Dũng	08/03/1995	272446480	28/4B KP11	Lái Xe Chở Hàng	Không có định	09/09/2021	0	1.500.000		
7395	Trần Thị Thanh Trang	02/02/1991	272091876	116B/4 KP11	Bàn Thi Héo	KP7 P TÂN HÒA	08/09/2021	0	1.500.000		
7396	Nguyễn Đức Duy	23/02/1981	271415034	68/4 KP11	Phu Xe Chở Hàng Móc	KHÔNG CÓ ĐỊNH	09/09/2021	0	1.500.000		
7397	Cao Ngọc Châu	22/11/1964	270393919	11 KP11	Làm Móc	KP11 P TÂN HÒA	09/09/2021	0	1.500.000		
7398	Trịnh Công Tiến	22/02/1970	270805612	81/3 KP11	Bàn Bàn	KP7 P TÂN HÒA	13/09/2021	0	1.500.000		
7399	Nguyễn Thị Ngọc Anh	11/05/1977	271262305	92/4 KP11	Bàn Chà Giò	KP6 P TÂN HÒA	13/09/2021	0	1.500.000		
7400	Nguyễn Thị Mừng	05/01/1962	270396425	18/3 KP11	Bàn Kéo 502	TẠI NHÀ	11/09/2021	0	1.500.000		
7401	Nguyễn Thị Kim Lã	15/06/1956	270379209	90/3 KP11	Bàn Rau	TẠI NHÀ	11/09/2021	0	1.500.000		
7402	Vũ Thị Kim Liên	05/04/1981	271417265	87/3 KP11	Giáo Viên Mầm Non K Hidd	KP11 P TÂN HÒA	11/09/2021	0	1.500.000		
7403	Nguyễn Thị Bích Hương	04/01/1993	241415539	87/3 KP11	Giáo Viên Mầm Non K Hidd	KP11 P TÂN HÒA	11/09/2021	0	1.500.000		
7404	Phạm Thị Hồng Ngọc	25/12/1992	272334794	87/3 KP11	Giáo Viên Mầm Non K Hidd	KP11 P TÂN HÒA	11/09/2021	0	1.500.000		
7405	Trần Thị Hồng Vân	07/04/1993	187336498	87/3 KP11	Giáo Viên Mầm Non K Hidd	KP11 P TÂN HÒA	09/07/2021	0	1.500.000		
7406	Tô Thị Tuyết Nga	10/10/1989	271888906	87/3 KP11	Giáo Viên Mầm Non K Hidd	KP11 P TÂN HÒA	08/09/2021	0	1.500.000		
7407	Nguyễn Thị Thu Phương	18/11/1985	261007952	87/3 KP11	Cấp Dưỡng Mầm Non K Hidd	KP11 P TÂN HÒA	12/09/2021	0	1.500.000		
7408	Nguyễn Minh Hằng	31/08/1984	271562154	87/3 KP11	Giáo Viên Mầm Non K Hidd	KP11 P TÂN HÒA	03/09/2021	0	1.500.000		
7409	Nguyễn Thị Hiền	20/10/1982	171781358	87/3 KP11	Giáo Viên Mầm Non K Hidd	KP11 P TÂN HÒA	08/09/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
7410	Phạm Thị Thanh Thủy	15/02/1980	250429973	87/3 KP11	Giáo Viên Mầm Non K Hdlđ	KP11 P TÂN HÒA	11/09/2021	0	1.500.000		
7411	Nguyễn Nhưong	25/03/1962	270396506	20/4 KP11	Xe Lôi Chở Hàng	KP4 P TÂN HÒA	11/09/2021	0	1.500.000		
7412	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	05/01/2000	272716115	20/4 KP11	Giúp Việc Nhà	KP9 P TÂN HÒA	06/09/2021	0	1.500.000		
7413	Vương Kiều Phi Yến	29/07/1993	272214046	tổ 34 kp4a p.tân hòa	Thợ Nhóm Kiếng	kp4a p.tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7414	Vũ Xuân Thái	11/08/1963	270393281	83E/7 KP4A	Xe Ôm	CHỢ KP4A	03/09/2021	0	1.500.000		
7415	Vũ Văn Thiện	19/03/2000	272788172	202/85/61 KP4A	Phụ Xe	KHÔNG CÓ ĐỊNH	08/09/2021	0	1.500.000		
7416	Vũ Văn Quang	01/10/2001	036201008774	tổ 34 kp4a p.tân hòa	Phụ Xe Tải	25 đường 16 trung tâm hành chính, đt an bình dương	13/09/2021	0	1.500.000		
7417	Vũ Văn Nghĩa	01/01/1971	034071000522	tổ 36 kp4a p.tân hòa	Làm Vườn Rau Củ Quả	tổ 36 kp4a p.tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7418	Vũ Văn Hoàng	13/06/1975	100799384	21/9 tổ 38 kp4a p.tân hòa	Lái Xe Tải Chở Hàng Mộc	kp4a p.tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7419	Vũ Tuấn Đạt	02/05/2002	272966100	TỔ 39 KP4A	Thợ Sửa Điện Lạnh	KP4A Khu vực P Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
7420	Vũ Triệu Hoàng Tiến Đạt	09/02/1993	371528801	tổ 31 kp4a p.tân hòa	Làm Mộc Xưởng Gỗ	tổ 31 kp4a p.tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7421	Vũ Thị Yến	14/08/1981	100771021	tổ 38 kp4a p.tân hòa	Giúp Việc Nhà	39 nguyên văn tiến p.tân phong	13/09/2021	0	1.500.000		
7422	Vũ Thị Xuân Hương	17/10/1962	272856798	TỔ 32 KP4A	Hót Mùn Cưa Mườn	Khu vực P Tân Hòa	03/09/2021	0	1.500.000		
7423	Vũ Thị Xuân Hương	25/06/1972	272219648	tổ 30 kp4a p.tân hòa	Làm Thuê Xưởng Bánh Kẹo	tổ 11 kp8 p.tân biên	12/09/2021	0	1.500.000		
7424	Vũ Thị Xuân	01/01/1967	034167013019	63C/4 KP4A	Phụ Hồ	Khu vực P Tân Hòa	03/09/2021	0	1.500.000		
7425	Vũ Thị Tinh	05/10/1964	151593488	5/7 KP4A	Chà Nhám	KP4A	03/09/2021	0	1.500.000		
7426	Vũ Thị Thu Cúc	08/06/1980	271767968	hẻm 7 tổ 34 kp4a p.tân hòa	Chà Nhám Pu	ấp lộ đước xã hồ mĩ 3 huyện trảng bơn	13/09/2021	0	1.500.000		
7427	Vũ Thị Thanh Thoại	26/11/1998	272716242	137/66 kp4 p.tân hòa	Phụ Bán Tạp Hóa	293-295 đồng khởi p.tân mai	13/09/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
7428	Vũ Thị Thanh Phương	12/05/1964	074164004248	17/5 KP4	Giúp Việc Nhà	Khu vực P Tân Hòa	03/09/2021	0	1.500.000		
7429	Vũ Thị Phương	05/03/1977	271262698	hẻm 7 tổ 34 kp4 p.tân hòa	Chia Nhảm Pu	ấp lô dục xã hổ nai 3 huyện trảng bơn	13/09/2021	0	1.500.000		
7430	Vũ Thị Ngọc Anh	03/09/1985	271340311	416 tổ 36 kp4a p.tân hòa	Ban Xôn	kp4a p.tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7431	Vũ Thị Mai Trang	23/02/1968	270746404	tổ 31 kp4a p.tân hòa	Ban Tập Hòa	kp4a p.tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7432	Vũ Thị Kim Hồng	03/06/1993	366217869	109/8 kp4a	Làm Nail	KV Tân Hòa - Tân Biên	05/09/2021	0	1.500.000		
7433	Vũ Thị Kim Ánh	10/01/1996	272611022	109/8 kp4a	Làm Nail	KV Tân Hòa - Tân Biên	05/09/2021	0	1.500.000		
7434	Vũ Thị Hồng Hạnh	01/01/1982	272716447	tổ 31 kp4a p.tân hòa	Bán Hòa	chợ thành tâm kp1 p.tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7435	Vũ Thị Hằng	10/06/1996	152216948	KP4A	Thợ Sửa Điện Thoại	KP4A Tân Hòa	03/09/2021	0	1.500.000		
7436	Vũ Thị Diu	29/01/1997	163457564	TỔ 28 KP4A	Bán Bánh Mì	KP4A Khu vực P Tân Hòa	08/07/2021	0	1.500.000		
7437	Vũ Thị Bích Hằng	10/12/1977	272123641	1c7 tổ 28 kp4a p.tân hòa	Bán Bún Riêu	1c7 tổ 28 kp4a p.tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7438	Vũ Thanh Phong	18/09/1982	271491930	tổ 39 kp4a p.tân hòa	Thợ Cưa Xé Gỗ	tổ 39 kp4a p.tân hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7439	Vũ Thanh Lan	06/01/1999	272649868	TỔ 27 KP4A	Bán Cà Phê	KP11 Khu vực P Tân Hòa	08/09/2021	0	1.500.000		
7440	Vũ Phúc Bảo	03/11/1968	270731886	202/13/1/27 tổ 27 kp4a p.tân hòa	Làm Lồng Chim	cơ sở thành lập kp4a p.tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7441	Vũ Phạm Thủy Kiều	30/07/1980	271860015	tổ 32 kp4a p.tân hòa	Bán Bún	kp4a p.tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7442	Vũ Ngọc Tường	01/03/1971	151766979	kp4a p.tân hòa	Chia Nhảm Pu	kp4a p.tân hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
7443	Vũ Ngọc Tuấn	19/10/1993	272926765	kp4a p.tân hòa	Sửa Xe Máy	tiệm sửa xe anh tuấn	04/09/2021	0	1.500.000		
7444	Vũ Minh Triều	14/06/1980	271493092	18/9 Tổ 38 KP4A	Lái Xe Thuê Chở Gỗ	Tổ 38 KP4A	04/09/2021	0	1.500.000		
7445	Vũ Kim Hoàn	01/01/1973	272199534	31Q/6 tổ 33 kp4a p.tân hòa	Thợ Mộc	kp4a p.tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		

429

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
7446	Vũ Khắc Hiếu	20/09/1975	272169776	tổ 32 kp4a p.tân hòa	Thợ Mộc Đóng Tủ	tổ 39 kp4a p.tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7447	Vũ Hữu Phòng	24/06/1997	152189489	KP4A	Sửa Xe	KP4A Tân Hòa	03/09/2021	0	1.500.000		
7448	Vũ Hoàng Sơn	05/07/1971	270963536	179/97 tổ 28 kp4a p.tân hòa	Thợ Cưa Xẻ Gỗ	kp4a p.tân hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7449	Vũ Hoàng Kim Thiên	17/02/1990	272945689	82L/7 tổ 31 kp4A	Thợ Mộc	kp4a p.tân hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
7450	Vũ Hoàng Anh Thư	15/07/2000	272765959	tổ 39 kp4a p.tân hòa	Lột Vỏ Búa	kp4a p.tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7451	Vũ Hoàng Anh Khoa	10/09/1998	272854798	tổ 32 kp4a p.tân hòa	Phụ Hồ	không cố định	13/09/2021	0	1.500.000		
7452	Vũ Hoàng Anh Dũng	05/02/1984	271668648	137/4 kp4 p.tân hòa	Thợ Mộc Rập Ghế	kp4 p.tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7453	Vũ Đức Tài	08/02/1996	276041790	hẻm 7 tổ 34 kp4a p.tân hòa	Thợ Mộc	61a/3 kp1 p.tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7454	Vũ Đức Linh	12/08/1985	272097793	14/9 Tổ 38 Kp4A	Bóc Vác Hàng Rau, Củ Quả	Kp4A P. Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
7455	Vũ Đình Diễn	20/12/1968	272427742	tổ 33 kp4a p.tân hòa	Cưa Xẻ Cây Tràm	kp4a p.tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7456	Vũ Đào Thanh Trúc	28/05/2003	272976150	tổ 32 kp4a p.tân hòa	Bán Quản Áo	chợ nhỏ lò dục	13/09/2021	0	1.500.000		
7457	Vũ Anh Hào	18/10/1995	272781628	TỔ 37 KP4A	Bóc Vác Cây	Khu vực P. Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
7458	Vũ Anh Đức	18/02/2002	272966081	202/85/61 kp4A	Phụ Xe Tải	kp4a p.tân hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
7459	Vũ Văn Vê	01/01/1954	380886103	94a/6 tổ 25 kp4a	Bóc Vỏ Cây	Kp4A Tân Hòa	05/09/2021	0	1.500.000		
7460	Vũ Văn Thoại	10/12/1995	206196099	TỔ 37 KP4A	Thợ Điện Cơ	Kp4A Tân Hòa	08/09/2021	0	1.500.000		
7461	Vũ Văn Thế	01/01/1968	385152480	44/9 tổ 39 kp4a p.tân hòa	Thợ Băm Dăm Bảo	tổ 39 kp4a p.tân hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7462	Vũ Văn Thắm	01/01/1987	381576013	94a/6 tổ 25 kp4a	Bóc Xếp Cây	Lưu động	05/09/2021	0	1.500.000		
7463	Vũ Văn Quyền	01/10/1984	092084000964	KP4A	Bóc Xếp Cây	KP4 Tân Hòa	03/09/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMTND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
7464	Võ Văn Mừng	15/05/1958	380230328	111/6 tổ 27 kp4 p.tân hòa	Bắc Xếp Hàng Mộc	kp4a p.tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7465	Võ Văn Lâm	25/05/1994	381743435	94a/6 tổ 25 kp4a	Thợ Cưa	Kp4A Tân Hòa	05/09/2021	0	1.500.000		
7466	Võ Văn Hoài	01/01/1957	380115180	102/8 KP4A	Nhất Vơ Chai	Khu vực P Tân Hòa	01/09/2021	0	1.500.000		
7467	Võ Văn Đức	07/09/1985	381838968	KP4A	Cải Cây Giỏ	Khu vực P Tân Hòa	03/09/2021	0	1.500.000		
7468	Võ Trọng Chua	13/11/1997	363879900	tổ 39 kp4A	Phu Bàn Máy Cưa	kp4a p.tân hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
7469	Võ Thị Út Chính	01/01/1992	381694069	kp4a	Bắc Vơ Cây	Khu vực Tân Hòa	05/09/2021	0	1.500.000		
7470	Võ Thị Tươi	16/03/1992	381571281	KP4	Thợ May	TẠI NHÀ	08/09/2021	0	1.500.000		
7471	Võ Thị Thủy Hằng	22/02/2000	312411739	tổ 31 kp4a p.tân hòa	Phục Vụ Quán Lẩu Bò	kp4a p.tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7472	Võ Thị Thủy	01/01/1960	342016390	KP4A	Bán Vé Số	Khu vực P Tân Hòa	08/09/2021	0	1.500.000		
7473	Võ Thị Thu	01/01/1957	380163050	tổ 39 kp4A	Chà Nhám Pư	kp4a p.tân hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
7474	Võ Thị Phương	01/01/1964	381633193	tổ 31 kp4a p.tân hòa	Chà Nhám	kp4a p.tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7475	Võ Thị Huyền Thoại	09/08/2003	385872754	44a/9 tổ 39 kp4a p.tân hòa	Chà Nhám	kp4a p.tân hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7476	Võ Thị Dora	01/01/1965	380989219	105A/8 kp4A	Bán Bánh Khoai	kp4a p.tân hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
7477	Võ Thị Dắt	01/01/1979	381685911	tổ 25 kp4a p.tân hòa	Bắc Vơ Cây Giỏ	kp4a p.tân hòa	05/09/2021	0	1.500.000		
7478	Võ Thị Bích Tuyền	01/01/1981	366082342	tổ 39 kp4a p.tân hòa	Lột Vơ Bida	kp4a p.tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7479	Võ Thị Bửu	01/01/1992	381680513	111/6 tổ 27 kp4a p.tân hòa	Bắc Xếp Hàng Mộc	kp4a p.tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7480	Võ Quốc Cường	01/01/1985	081699259	44/9 tổ 39 kp4a p.tân hòa	Cưa Xẻ Cây Trám	kp4a p.tân hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7481	Võ Ngọc Hạnh	04/05/1981	370933736	TỔ 39 KP4A	Làm Mộc Bàn Ghế	KP4A Khu vực P Tân Hòa	03/09/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
7482	Võ Minh Lộc	22/01/1988	086088001058	tổ 36 kp4a p.tân hòa	Bán Cá	kp4a p.tân hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7483	Võ Hồng Tươi	01/01/1981	381521752	16/9 Tổ 38 Kp4A	Mua Bán Vó Chai	Tổ 38 Kp4A	04/09/2021	0	1.500.000		
7484	Võ Hoài Ân	01/01/1991	383512134	44a/9 tổ 39 kp4a p.tân hòa	Cùn Xé Cây Trám	tổ 39 kp4a p.tân hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7485	Võ Diễm Thúy	01/01/1976	351460330	tổ 39 kp4a p.tân hòa	Giúp Việc Nhà	kp4a p.tân hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7486	Võ Chi Tài	01/01/1981	341566202	14/9 Tổ 38 Kp4A	Cùn Cây Ổ Xường Gỗ	Danh nghiệp tư nhân Hoàng Tân Hòa Kp4A P.Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
7487	Võ Chi Hòn	16/06/1996	385687790	44a/9 tổ 39 kp4a p.tân hòa	Phụ Hồ	không cố định	12/09/2021	0	1.500.000		
7488	Vân Thị Thương	16/03/1992	191768627	tổ 34 kp4a p.tân hòa	Phụ Hồ	kp4a p.tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7489	Vân Quốc Hồi	09/06/1993	381727636	TỔ 39 KP4A	Lái Xe Nâng Gỗ	KP1 P QUYẾT THẮNG	11/09/2021	0	1.500.000		
7490	Vân Phước Tâm	24/09/1956	270394975	179/46 KP4	Cửa Xé Gỗ	KP4 Tân Hòa	03/09/2021	0	1.500.000		
7491	Vân Phước Khanh	15/01/1961	270394824	179/46 KP4A	Xe Ôm	Không cố định	03/09/2021	0	1.500.000		
7492	Uông Văn Thánh	27/02/1971	270969820	202/85/22 KP4A	Bán Cà	CHỢ SỞ 6 P HỒ NAI	06/09/2021	0	1.500.000		
7493	Trương Văn Mến	26/04/2001	381996969	tổ 39 kp4a p.tân hòa	Bỏ Xếp Cây Gỗ	tổ 28 kp4a p.tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7494	Trương Văn Lương	01/01/1977	272166893	hẻm 1 tổ 36 kp4a p.tân hòa	Buôn Bán Thịt Bò	chợ tam hòa p.tam hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7495	Trương Văn Lợi	07/11/1984	271550105	tổ 39 kp4 p.tân hòa	Thợ Mộc	kp4 p.tân hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
7496	Trương Văn Dũng	26/07/1987	186812329	Hẻm 10 Tổ 32 Kp4A	Làm Mộc	nhà Mai Xuân Đỗ 27/6 Kp4A P.Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
7497	Trương Văn Dư	01/01/1970	381121072	tổ 39 kp4A	Thợ Mộc	cty phụ thành phát	04/09/2021	0	1.500.000		
7498	Trương Thủy Trang	01/11/1973	093173000151	TỔ 39 KP4A	Chà Nhám	Kp6 Tân Hòa Khu vực P Tân Hòa	11/09/2021	0	1.500.000		
7499	Trương Thị Thu Thủy	20/10/2001	272856319	16F/7 tổ 28 kp4a p.tân hòa	Thợ Cắt Tóc	tổ 28 kp4a p.tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
7500	Trương Thị Sen	01/01/1989	385531628	14/9 Tổ 38 KP4A	Qc Kiểm Hàng	Cty gỗ tư nhân Mộc Phát	04/09/2021	0	1.500.000		
7501	Trương Thị Nga	18/01/1992	151905553	TỔ 37 KP4A	Thợ May Gia Đình	KP4A Tân Hòa	03/09/2021	0	1.500.000		
7502	Trương Thị Mỹ Liên	01/01/1971	364216862	102/8 KP4A	Phu Hò	Khu vực P Tân Hòa	01/09/2021	0	1.500.000		
7503	Trương Thị Lập	26/11/1979	271514600	tổ 31 kp4a p tân hòa	Bán Rau	chợ nhỏ lộ đưc Kp5 Tân Hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7504	Trương Thị Lan	01/01/1979	381121071	tổ 39 kp4A	Công Nhân Làm Gỗ	cty phụ thành phát	04/09/2021	0	1.500.000		
7505	Trương Thanh Trúc	15/10/1991	276084059	tổ 39 kp4a p tân hòa	Giúp Việc Nhà	kp4a p tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7506	Trương Thanh Thảo	20/01/1983	271518602	tổ 25 kp4a p tân hòa	Giúp Việc Nhà	kp4 p tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7507	Trương Thanh Sang	20/12/1979	334115141	tổ 39 kp4a p tân hòa	Thợ Mộc Làm Bàn Ghế	tổ 39 kp4a p tân hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7508	Trương Thanh Hiền	28/02/1981	334115260	44a9 tổ 39 kp4a p tân hòa	Thợ Sơn Bàn Ghế	tổ 39 kp4a p tân hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7509	Trương Thanh An	01/01/2003	382006988	Tổ 39 KP4A	Công Nhân Xưởng Gõ (Kocó Hdl)	Hồ Nai 3 huyện Trảng Bom	04/09/2021	0	1.500.000		
7510	Trương Tấn Đức	06/11/1981	312228044	tổ 32 kp4a p tân hòa	Phu Hò	kp4a p tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7511	Trương Ngọc Cẩn	07/03/1994	272787189	tổ 39 kp4a p tân hòa	Lái Xe Tải Chở Gỗ	kp4a p tân hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7512	Trương Minh Kế	28/07/1997	197433424	14/9 Tổ 38 KP4A	Chia Nhau	CTY Minh Nguyệt KP4A Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
7513	Trương Mạnh Vinh	02/05/1997	272854059	tổ 31 kp4a p tân hòa	Thợ Mộc	kp4a p tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7514	Trương Mạnh Thắng	01/01/1990	272123496	tổ 31 kp4a p tân hòa	Phu Hò	kp4a p tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7515	Trương Kim Diệu	1987	381518041	109/8 kp4a	Xếp Cây	Không cố định	05/09/2021	0	1.500.000		
7516	Trương Kiều Sim	01/01/1980	381296679	109/8 kp4a	Làm Mộc	KP4A Tân Hòa	05/09/2021	0	1.500.000		
7517	Trương Hoài Phong	01/01/1979	38568129	15/9 KP4A	Giấy Gia Nhau	PHONG NGUYỄN, H Vĩnh Cùu	5/9/2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Nam sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
7518	Trương Hoa Nhã	17/09/2002	385874819	15/9 KP4A	Giấy Gia Nhập	PHONG NGUYỄN, H Vĩnh Cửu	4/9/2021	0	1.500.000		
7519	Trịnh Xuân Khánh	08/10/1966	272182963	17B/6 KP4A	Xe Ôm	Khu vực BV THANH TÂM	03/09/2021	0	1.500.000		
7520	Trịnh Văn Trí	01/01/1983	381281455	44/9 tổ 39 kp4a p.tân hòa	Bốc Vác Mùn Cưa	tổ 39 kp4a p.tân hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7521	Trịnh Văn Nghiệp	01/01/1961	381133433	tổ 25 kp4a	Bốc Vác Gỗ	Kp4A Tân Hòa	05/09/2021	0	1.500.000		
7522	Trịnh Văn Ngộ	01/01/1975	380928115	tổ 25 kp4a	Bốc Vác Cây	Không cố định	04/09/2021	0	1.500.000		
7523	Trịnh Thủy Dung	09/10/1998	038198003976	17/9 Tổ 38 KP4A	Công Nhân Xưởng Gỗ (Kô Cỏ Hút)	P.Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
7524	Trịnh Thị Vân	12/09/1985	335013570	tổ 39 kp4a p.tân hòa	Thợ Mộc Lâm Bàn Ghé	tổ 39 kp4a p.tân hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7525	Trịnh Thị Thiá	01/01/1987	381436373	44/9 tổ 39 kp4 p.tân hòa	Chà Nhám Pu	kp4 p.tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7526	Trịnh Thị Thắm	11/02/1973	381281456	44/9 tổ 39 kp4a p.tân hòa	Chà Nhám	tổ 39 kp4a p.tân hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7527	Trịnh Thị Ngọc Nhung	08/09/1997	272716671	kp4a p.tân hòa	Bán Rau Củ	chợ thành tâm kp1 p.tân hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7528	Trịnh Thị Ngọc Huyền	24/08/2000	272965457	kp4a p.tân hòa	Bán Cà Phê	kp1 p.tân hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7529	Trịnh Thị Loan	14/04/1982	272576542	tổ 39 kp4a	Phu Hồ	Tự do	05/09/2021	0	1.500.000		
7530	Trịnh Thị Hương	12/02/1979	271745912	83/7 kp4a p.tân hòa	Bán Com Tắm	83/7 kp4a p.tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7531	Trịnh Thị Diễm My	22/04/2000	382023410	44a/9 tổ 39 kp4a p.tân hòa	Lột Vó Búa	tổ 39 kp4a p.tân hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7532	Trịnh Thanh Liêm	20/11/1994	385562735	tổ 37 kp4a p.tân hòa	Thợ Xây Dựng	kp4a p.tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7533	Trịnh Ngọc Huy	17/02/2002	276012619	kp4a p.tân hòa	Bốc Xếp Hàng Mộc	346/79 kp1 p.tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7534	Trịnh Ngọc Ca Thích	23/03/1996	272677871	71/6 KP4	Buôn Bán Cà	KP4A Tân Hòa	03/09/2021	0	1.500.000		
7535	Trịnh Minh Nhật	17/10/1995	272500579	KP4A	Làm Mộc Đông Tủ	TỔ 39 KP4A	08/09/2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
7536	Trình Hoàng Sang	14/04/1994	366009978	tổ 39 khu p tân hòa	Cty Gỗ Lâm Bàn Ghế	khu p tân hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7537	Trình Đoàn Tông	14/02/1964	272919994	TỔ 39 KP4A	Thợ Xây	KHÔNG CÓ ĐINH	11/09/2021	0	1.500.000		
7538	Trình Cường	01/01/1964	272645222	129/7 KP4A	Bắc Vác Cây	TỔ 28 KP4A	08/09/2021	0	1.500.000		
7539	Trình Công Đoàn	01/01/1984	381752220	khu p tân hòa	Bắc Vác Cây Gỗ	khu p tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7540	Trình Cẩm Nhung	08/12/1999	385749651	Tổ 38 KP4A	Công Nhân Cty Gỗ (Kó Có Hdd)	779 ấp Vàm, xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu	04/09/2021	0	1.500.000		
7541	Trịnh Thị Thủy Hồng	23/02/1969	272299484	TỔ 39 KP4A	Bán Rau Củ	KP1 Khu vực P Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
7542	Trịnh Thị Ngọc Nga	30/05/1971	272642474	TỔ 39 KP4A	Bán Trái Cây	KP1 Khu vực P Tân Hòa	03/09/2021	0	1.500.000		
7543	Trần Ý Tư	17/06/2000	382055577	111/6 tổ 27 khu p tân hòa	Bắc Xếp Hàng Mộc	khu p tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7544	Trần Xuân Diệu	01/01/1960	341815719	14/9 Tổ 38 KP4A	Thu Mua Phế Liệu	Tại nhà	04/09/2021	0	1.500.000		
7545	Trần Vũ Thanh Tuấn	11/04/1981	271415299	tổ 31 khu p tân hòa	Tàu Xé Xe Tải Chở Cây	khu p tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7546	Trần Văn Xuyên	10/09/1991	381681222	44a/9 tổ 39 khu p tân hòa	Thợ Mộc Lâm Ghế	tổ 39 khu p tân hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7547	Trần Văn Xuân	01/01/1982	365526436	TỔ 39 KP4A	Thợ Mộc	CTY PHAM NHAT ANH KP4A Tân Hòa	09/07/2021	0	1.500.000		
7548	Trần Văn Vũ	15/08/1969	276112385	TỔ 25 KP4A	Giao Hàng Mộc	Khu vực P Tân Hòa	03/09/2021	0	1.500.000		
7549	Trần Văn Tổng	01/01/1984	381471261	tổ 25 khu p tân hòa	Bắc Vác Cây Gỗ	khu p tân hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7550	Trần Văn Toàn	01/01/1982	381379732	111a8 khu p tân hòa	Bắc Vác Cây Gỗ	khu p tân hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7551	Trần Văn Tiến	20/12/1992	135650700	tổ 34 khu p tân hòa	Xe Ôm	Không cố định	13/09/2021	0	1.500.000		
7552	Trần Văn Thảo	10/03/1981	026081005586	TỔ 25 KP4A	Bắc Vác Củi	KP4A Tân Hòa	03/09/2021	0	1.500.000		
7553	Trần Văn Thanh	26/12/1982	276076911	tổ 36 khu p tân hòa	Bán Thịt Bò	khu p tân hòa	12/09/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
7554	Trần Văn Thắng	10/08/1980	173266141	tổ 32 kp4a p.tân hòa	Phụ Bàn Máy Cưa	ấp lô dức xã hồ nai 3 huyện trảng bom	13/09/2021	0	1.500.000		
7555	Trần Văn Thân	20/06/1991	187098398	tổ 39 kp4a p.tân hòa	Bốc Vác Cây Gỗ	kp4a p.tân hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7556	Trần Văn Tàu	26/12/1984	034084009689	20/8 tổ 37 kp4 p.tân hòa	Bán Rau Củ Quả	chợ thành tâm	13/09/2021	0	1.500.000		
7557	Trần Văn Ta	01/01/1969	290748763	TỔ 26 KP4A	Phụ Bàn Cưa	KP4A Khu vực P Tân Hòa	05/09/2021	0	1.500.000		
7558	Trần Văn Sĩ	10/05/1988	026088003667	tổ 34 kp4a p.tân hòa	Làm Bò Thuế	kp4a p.tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7559	Trần Văn Sùng	01/01/1976	439288036	tổ 39 kp4a p.tân hòa	Bốc Vác Cây Gỗ	kp4a p.tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7560	Trần Văn Quang	01/01/1979	381248918	94a/6 tổ 25 kp4a	Bốc Vác Cây	Lưu động	05/09/2021	0	1.500.000		
7561	Trần Văn Phương	01/01/1981	381157787	tổ 31 kp4a p.tân hòa	Chà Nhám	kp1 l p.tân hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7562	Trần Văn Phụng	01/01/1971	370726931	TỔ 39 KP4A	Bán Vải Sắt	KHOẢNG CỎ DINH	05/09/2021	0	1.500.000		
7563	Trần Văn Phúc	01/01/1972	320896835	94a/6 tổ 25 kp4a	Bốc Vác Cây	Kp4A Tân Hòa	05/09/2021	0	1.500.000		
7564	Trần Văn Phong	01/01/1982	371174212	TỔ 39 KP4A	Phụ Hồ	KP4A Khu vực P Tân Hòa	08/09/2021	0	1.500.000		
7565	Trần Văn Ngóanh	1973	006306105	15/9 Tổ 38 Kp4	Phụ Hồ	Kp4A P.Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
7566	Trần Văn Ngân	01/01/1991	385394546	03 Tổ 38 Kp4A	Công Nhân Lắp Ráp Gỗ	Kp4A P.Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
7567	Trần Văn Mưa	01/01/1980	381401886	KP4A	Cưa Gỗ	KP4A Tân Hòa	01/09/2021	0	1.500.000		
7568	Trần Văn Mít	10/12/1998	381926524	16/9 Tổ 38 Kp4	Xe Ôm	Kp4A P. Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
7569	Trần Văn Lương	01/01/1969	380873559	tổ 32 kp4a p.tân hòa	Phụ Hồ	kp4a p.tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7570	Trần Văn Linh	07/03/2001	382024233	TỔ 39 KP4A	Thợ Xé Gỗ	KP4 Khu vực P Tân Hòa	05/09/2021	0	1.500.000		
7571	Trần Văn Lệ	01/01/1975	385260013	44/9 tổ 39 kp4 p.tân hòa	Công Nhân Xưởng Gỗ	cty lâm anh long Kp4A Tân Hòa	13/09/2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CNĐ	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
7572	Trần Văn Lang	01/01/1968	270751930	tổ 25 kphá p.tân hòa	Bóc Vác Cây Tràm	kphá p.tân hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7573	Trần Văn Khánh	10/09/1968	270871271	tổ 32 kphá p.tân hòa	Phụ Hò	không có định	13/09/2021	0	1.500.000		
7574	Trần Văn Khánh	22/02/1996	272534180	202/85/53 tổ 31 kphá p.tân hòa	Thợ Sửa Motor	ấp thành hòa xã bóc sơn huyện trảng bơn	13/09/2021	0	1.500.000		
7575	Trần Văn Khải	01/01/1966	271435546	tổ 31 kphá p.tân hòa	Bán Thịt Heo	kphá p.tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7576	Trần Văn Huỳnh	07/04/1988	381812434	tổ 32 kphá p.tân hòa	Cưa Xẻ Cây Tràm	tổ 32 kphá p.tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7577	Trần Văn Hoàng	20/02/1983	211770371	heim 2 số 1o kphá p.tân hòa	Phụ Hò	kphá p.tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7578	Trần Văn Hình	20/11/1984	026084003895	tổ 34 kphá p.tân hòa	Làm Bò Thuê	kphá p.tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7579	Trần Văn Hiếu	01/01/1995	366125768	tổ 39 kphá p.tân hòa	Phụ Bàn Máy Cưa	kphá p.tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7580	Trần Văn Đồ	17/08/1998	385720205	tổ 39 kphá p.tân hòa	Xương Gõ (Đồng Gỏi)	xương gõ lân anh long kphá p.tân hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7581	Trần Văn Chí Tâm	18/05/1993	092093000425	44a/9 tổ 39 kphá p.tân hòa	Thợ Mộc làm Ghế	tổ 39 kphá p.tân hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7582	Trần Văn Bớt	01/01/1986	365732593	TỔ 38 KPHÁ	Làm Mộc	CTY PHAM NIỆT ANH	09/09/2021	0	1.500.000		
7583	Trần Tuấn Kiệt	01/01/1966	276114992	100 Tổ 38 KphÁ	Bán Bán Rêu	Tại nhà	04/09/2021	0	1.500.000		
7584	Trần Tron Khang	19/06/2005	382076127	Tổ 28 KphÁ	Kéo Mắm, Xẻ Gỗ	KphÁ P Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
7585	Trần Thủy Duy	01/01/1999	385744654	Tổ 38 KphÁ	Công Nhân Cty Gõ (Kao Có Hdd)	779 ấp Vam, xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu	04/09/2021	0	1.500.000		
7586	Trần Thị Yên	05/11/1969	145807714	tổ 31 kphá p.tân hòa	Bán Cá	kphá p.tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7587	Trần Thị Xinh	20/11/1998	276070780	tổ 36 kphá p.tân hòa	Phụ Xẻ Tài	kphá p.tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7588	Trần Thị Vân	10/12/1982	026182002505	tổ 34 kphá p.tân hòa	Bán Thịt Bò	kphá p.tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7589	Trần Thị Vân	01/01/1972	320766088	tổ 37 kphá p.tân hòa	Bán Vẻ Sủ	kphá p.tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
7590	Trần Thị Thủy Liễu	14/03/1971	271071366	24B/4 kp4 p.tân hòa	Giúp Việc Nhà	Kp5 p.tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7591	Trần Thị Thủy Hồng	01/01/1971	380092333	44/9 kp4a	Chà Nhám	Kp4A P. Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
7592	Trần Thị Thủy Em	01/01/1973	365868675	tổ 39 kp4a p.tân hòa	Lột Vò Búa	kp4a p.tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7593	Trần Thị Thủy	04/04/1988	231435874	43/6 kp4a p.tân hòa	Chà Nhám	kp4a p.tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7594	Trần Thị Thu Thảo	08/08/1999	272854507	202/85/32 Kp4A	Bán Đồ Ăn Vặt (Bánh Tráng)	Tại nhà	04/09/2021	0	1.500.000		
7595	Trần Thị Thu Hà	07/03/1972	271146765	61/6 Kp4A	Phụ Hồ	Kp4A	12/07/2021	0	1.500.000		
7596	Trần Thị Thanh Thủy	08/01/1969	270794117	tổ 36 kp4a p.tân hòa	Giúp Việc Nhà	kp4a p.tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7597	Trần Thị Thanh Hương	24/01/1998	272698665	tổ 39 kp4a p.tân hòa	Phục Vụ Quán Trà Sữa	384D phạm văn thuận p.thông nhất	13/09/2021	0	1.500.000		
7598	Trần Thị Sen	03/12/1993	135653953	tổ 34 kp4a p.tân hòa	Bán Rau	chợ nhỏ lộ đưc	13/09/2021	0	1.500.000		
7599	Trần Thị Quy	20/02/1968	272646446	tổ 39 kp4a p.tân hòa	Bán Rau Củ	chợ tân biên kp5a p.tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7600	Trần Thị Nương	01/01/1954	380230317	94a/6 tổ 25 kp4a	Bọc Vỏ Cây	Kp4A Tân Hòa	05/09/2021	0	1.500.000		
7601	Trần Thị Nhung	15/10/1981	381817022	tổ 39 kp4a p.tân hòa	Lâm Bán Ghế Gỗ	kp4a p.tân hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7602	Trần Thị Ngọc Phương	01/01/1974	385055337	tổ 39 kp4a p.tân hòa	Bán Tập Hóa	kp4a p.tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7603	Trần Thị Ngọc Lan	30/10/1992	272150244	202/105 kp4a p.tân hòa	Giáo Viên Mầm Non Khuld	202/105 kp4a p.tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7604	Trần Thị Nga	03/11/1991	272600908	202/13 Kp4A	Giáo Viên Mầm Non	NHÓM TRẺ HOA THẠCH THẢO	03/09/2021	0	1.500.000		
7605	Trần Thị Nga	01/01/1987	272709965	tổ 36 kp4a p.tân hòa	Buôn Bán Rau	tổ 36 kp4a p.tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7606	Trần Thị Mỹ Linh	16/09/1996	272678785	kp4A p.tân hòa	Bán Phụ Kiện Điện Thoại	kp4a p.tân hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
7607	Trần Thị Mỹ Duyên	18/06/2000	272710067	19/7 Kp4A	Cắt Uốn Tóc Nail	P QUYẾT THẮNG	03/09/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
7608	Trần Thị Máy	08/10/1958	272259197	TỔ 33 KP4A	Bán Cá	ẤP ĐỒNG HẢI XÃ HỒ NAI 3	05/09/2021	0	1.500.000		
7609	Trần Thị Lưu	20/05/1993	187421111	TỔ 39 KP4A	Lôi Bìa Cây	KP4A	09/09/2021	0	1.500.000		
7610	Trần Thị Liên	02/02/1963	038163000216	tổ 36 kp4a p.tân hòa	Chà Nhám	tổ 37 kp4a p.tân hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7611	Trần Thị Kim Phương	03/07/1978	271400854	tổ 30 kp4a p.tân hòa	Bán Xôi	cổng trường tân hòa kp4 p.tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7612	Trần Thị Kim Ngân	02/09/2001	352773489	18/9 Tổ 38 KP4A	Công Nhân Cty Gổ (Kô Cỏ Hdlđ)	KP4A P. Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
7613	Trần Thị Kim Chi	01/01/1976	272766347	418/7 kp4a p.tân hòa	Bán Corn Tán	kp4a p.tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7614	Trần Thị Hoàn	07/02/1980	271712272	tổ 36 kp4a p.tân hòa	Thợ May Gia Đình	tổ 36 kp4a p.tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7615	Trần Thị Diệu Hiền	15/07/1981	381217613	03 Tổ 38 KP4A	Chà Nhám	KP4A P. Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
7616	Trần Thị Diễm	29/11/1998	381910052	448/9 tổ 39 kp4a p.tân hòa	Giúp Việc Nhà	tổ 39 kp4a p.tân hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7617	Trần Thị Cúc	20/03/1969	211242496	tổ 39 kp4 p.tân hòa	Bán Rau	kp4a p.tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7618	Trần Thị Bích	06/01/1991	096191000694	32A/7 KP4A	Chà Nhám	KP4	03/09/2021	0	1.500.000		
7619	Trần Thị Bê Sáu	10/06/1969	381324251	107/8 tổ 39 kp4a p.tân hòa	Chà Nhám	kp4a p.tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7620	Trần Thị Âu	01/02/1952	380239352	tổ 39 kp4a p.tân hòa	Thợ Mộc	tổ 39 kp4a p.tân hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7621	Trần Thế Thủy	01/01/1969	272856370	kp4A p.tân hòa	Thợ Xây Dựng	tư do	04/09/2021	0	1.500.000		
7622	Trần Thế Quân	16/08/1997	272572280	kp4A p.tân hòa	Văn Chuyển Hàng Hóa	tư do	04/09/2021	0	1.500.000		
7623	Trần Thế Hùng	11/12/1995	272857277	kp4A p.tân hòa	Bán Vé Số	kp4a p.tân hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
7624	Trần Thanh Sang	01/01/1982	092082003043	TỔ 39 KP4A	Phụ Bán Cua Cây	KP4A Khu vực P. Tân Hòa	09/07/2021	0	1.500.000		
7625	Trần Thanh Quốc	23/03/1979	272112689	19/7 tổ 28 kp4a p.tân hòa	Làm Trộn (Tiền Tru Trám)	19/7 tổ 28 kp4a p.tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
7626	Trần Thanh Nhân	25/05/1972	272148269	19/7 KP4A	Cắt Tóc	TAI NHÀ	03/09/2021	0	1.500.000		
7627	Trần Thanh Ngươn	18/09/1985	281127879	tổ 31 kp4A	Phụ Bán Máy Cưa	kp4a p.tân hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
7628	Trần Thanh Long	20/12/1989	092088001552	1C/7 tổ 28 kp4A p.tân hòa	Thợ Mộc	kp4a p.tân hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
7629	Trần Thanh Hải	05/04/2003	272992766	19/7 KP4A	Cắt Uốn Tóc	TAI NHÀ	03/09/2021	0	1.500.000		
7630	Trần Thái Hòa	20/08/1982	272247496	19/7 KP4A	Thợ Tiện	Khu vực P Tân Hòa	03/09/2021	0	1.500.000		
7631	Trần Sĩ Pháp	01/01/1974	365141580	44a/9 tổ 39 kp4a p.tân hòa	Phụ Hồ	tổ 39 kp4a p.tân hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7632	Trần Quốc Việt	29/11/1983	351453487	14/9 Tổ 38 Kp4A	Thợ Máy Cưa	Xưởng máy cưa Nguyễn Văn Tài	04/09/2021	0	1.500.000		
7633	Trần Phan Xuân Phụng	28/04/1990	272049842	202/131/2 KP4A	Thợ May	TAI NHÀ	03/09/2021	0	1.500.000		
7634	Trần Ngọc Sơn	06/01/1998	366189464	44a/9 tổ 39 kp4a p.tân hòa	Thợ Mộc Lâm Bàn Chẽ	kp4a p.tân hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7635	Trần Ngọc Sơn	17/10/1999	272854831	tổ 39 kp4a p.tân hòa	Phụ Xe Tải Chờ Hàng Mộc	kp4a p.tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7636	Trần Ngọc Ngà	15/03/1994	385622172	Tổ 38 Kp4A	Công Nhân Cty Gỗ (Kô Cò Hltd)	779 ấp Vàm, xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu	04/09/2021	0	1.500.000		
7637	Trần Ngọc Bích	24/02/1999	272716085	tổ 32 kp4a p.tân hòa	Bán Cà Phê	tổ 32 kp4a p.tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7638	Trần Mỹ Linh	04/07/1994	272271106	44/6 KP4A	Làm Nail	Khu vực P Tân Hòa	08/09/2021	0	1.500.000		
7639	Trần Minh Út	01/01/1989	381542529	Tổ 38 Kp4A	Bốc Hàng Gỗ	ấp Suối Sao, xã Hồ Nai 3, huyện Trảng Bom (ở xưởng nội thất đẹp HT)	04/09/2021	0	1.500.000		
7640	Trần Hữu Thuận	10/10/1971	272248652	TỔ 28 KP4A	Bốc Vác Cây	KP4A Khu vực P Tân Hòa	09/09/2021	0	1.500.000		
7641	Trần Hồng Nhi	12/01/1993	381630002	TỔ 39 KP4A	Bốc Bia Cây	KP4A Khu vực P Tân Hòa	09/09/2021	0	1.500.000		
7642	Trần Hồng Ngợi	01/01/1994	381743621	94a/6 tổ 25 kp4a	Lột Bia	Kp4A Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
7643	Trần Hải Sơn	07/01/1973	271076770	tổ 34 kp4a p.tân hòa	Tái Xé Chờ Hàng Mộc	kp4a p.tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
7644	Trần Công Hiếu	28/06/1957	272799212	246 tổ 37 kp4 p.tân hòa	Bắc Vác Đà	cty MTV địa an phát	13/09/2021	0	1.500.000		
7645	Trần Công Hậu	07/11/1994	272334797	19/7 tổ 28 kp4a p.tân hòa	Thợ Tiễn Gỗ	kp4a p.tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7646	Trần Công Được	01/01/1977	271314824	98/7 kp4A p.tân hòa	Chạy Xe Ba Bánh	kp4a p.tân hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
7647	Trần Bình Triều	25/08/1980	381862873	kp4a p.tân hòa	Bọc Xếp Túi Móc	kp4a p.tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7648	Trần Bích Nguyệt	05/08/2001	272966913	tổ 32 kp4a p.tân hòa	Nhân Viên Bán Quà Áo	58/1 Kp6 Tân Hòa p.tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7649	Trần Minh Quang	29/07/1971	271362281	20/85/33 kp4a p.tân hòa	Xe Ôm	không có định	13/09/2021	0	1.500.000		
7650	Tổng Thị Bé Hai	19/07/1985	365978753	tổ 39 kp4a	Bán Rau Củ Quả	Chợ 4A Tân Hòa	05/09/2021	0	1.500.000		
7651	Tổng Thanh Hậu	01/06/2001	371932821	tổ 37 kp4a	Làm Giấy Da	tân hòa	05/09/2021	0	1.500.000		
7652	Tô Viết Miên	01/01/1991	385455265	tổ 37 kp4a p.tân hòa	Bắc Vác Cây Gỗ	tổ 1 ấp vàm xã thộn tân vĩnh cửu	13/09/2021	0	1.500.000		
7653	Tô Văn Phai	20/08/1996	092098001628	44a/9 tổ 39 kp4a p.tân hòa	Phu Hồ	tổ 39 kp4a p.tân hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7654	Tô Văn Nổi	01/01/1976	096076117331	tổ 25 kp4a p.tân hòa	Chà Nhám	cty toàn gia kp4a p.tân hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
7655	Tô Văn Hậu	01/01/1964	380229044	94a/6 tổ 25 kp4a	Lội Bia Cây	Kp4A Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
7656	Tô Văn Hải	17/09/1993	381718179	94a/6 tổ 25 kp4a	Bắc Vác Cây	Kp4A Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
7657	Tô Út Nhỏ	01/01/1989	381718470	tổ 25 kp4a	Bắc Vác Cây	không có định	04/09/2021	0	1.500.000		
7658	Tô Út Nhi	01/01/1996	381823256	tổ 25 kp4a	Bắc Vác Cây	không có định	04/09/2021	0	1.500.000		
7659	Tô Thị Ranh	01/01/1957	360356931	94a/6 tổ 25 kp4a	Bán Vé Số	không có định	05/09/2021	0	1.500.000		
7660	Tô Thị Quỳnh	01/01/1986	381954426	tổ 39 kp4a p.tân hòa	Bán Bắp Lược	kp4a p.tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7661	Tô Thị Lý	01/01/1982	381718468	94a/6 tổ 25 kp4a	Lội Bia Cây	Kp4A Tân Hòa	05/09/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
7662	Tô Thị Ly	30/12/1979	381262630	44a/9 tổ 39 kp4a p.tân hòa	Phụ Hồ	tổ 39 kp4a p.tân hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7663	Tô Thị Giàu	01/01/1978	381545491	tổ 39 kp4a p.tân hòa	Bán Khoai Luộc	kp4a p.tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7664	Tô Thị Đẹp	09/11/1983	092183005260	44/9 tổ 39 kp4a p.tân hòa	Chà Nhám	tổ 39 kp4a p.tân hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7665	Tô Ngọc Hân	28/06/2003	382032757	nhà trọ Đồng Phương Tổ 39 Kp4A	Làm Móng	Tại nhà	04/09/2021	0	1.500.000		
7666	Tô Cẩm Bị	13/03/1996	381856019	TỔ 39 KP4A	Bán Đồ Ăn Sáng Bún	KP4A Khu vực P Tân Hòa	11/09/2021	0	1.500.000		
7667	Trần Công Toàn	06/11/1999	366240409	tổ 37 kp4a p.tân hòa	Phụ Hồ	kp4a p.tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7668	Thị Thuột	01/01/1974	370678377	kp4a p.tân hòa	Bóc Vác Cây Gỗ	tổ 39 kp4a p.tân hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7669	Thị Thanh	05/03/1988	371312450	46/8 KP4A	Xếp Hàng Mộc	Khu vực P Tân Hòa	01/09/2021	0	1.500.000		
7670	Thị Tâm Tuyền	01/01/1979	363963390	tổ 39 kp4A	Phụ Bán Máy Cưa	kp4a p.tân hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
7671	Thị Phương	01/01/1979	282701887	TỔ 39 KP4A	Phụ Bán	KP4A Khu vực P Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
7672	Thị Ngọc Trinh	03/07/2002	364113815	tổ 39 kp4A	Lót Vó Bia	kp4a p.tân hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
7673	Thị Lương	01/01/1984	363761988	TỔ 39 KP4A	Lót Bia Cây	KP4A Khu vực P Tân Hòa	09/09/2021	0	1.500.000		
7674	Thị Lê Hoa	01/01/1992	385542666	Kp4A	Làm Mộc	CTY Đảo Ngọc Phát	04/09/2021	0	1.500.000		
7675	Thị Lành	01/01/1998	385769347	14/9 Tổ 38 Kp4A	Chà Nhám	Xưởng gỗ Hùng Minh Phát Kp4A	04/09/2021	0	1.500.000		
7676	Thạch Thị Trang Thy	01/01/1998	966167087	tổ 25 kp4a	Làm Gỗ	Kp4A Tân Hòa	05/09/2021	0	1.500.000		
7677	Thái Thị Loan	03/06/1982	092182004739	15/9 KP4A	Thợ May	CTY CỔ PHẦN ĐỒNG TIẾN	1/9/2021	0	1.500.000		
7678	Thạch Văn Trường	06/01/1999	389929073	kp4a	Cưa Cây	Kp4a Tân Hòa	03/09/2021	0	1.500.000		
7679	Thạch Văn Lâm	01/01/1996	381741172	34a/9 kp4a p.tân hòa	Bóc Xếp Cây Gỗ	kp4a p.tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
7680	Thạch Văn Được	01/01/1990	381707524	TỔ 38 KP4A	Bắc Vắc Cây	Khu vực P Tân Hòa	08/09/2021	0	1.500.000		
7681	Thạch Văn Cua	01/01/1978	381730414	44a/9 tổ 39 kp4a p.tân hòa	Thợ Mộc Bàn Ghế	kp4a p.tân hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7682	Thạch Tiên	01/01/1973	362251119	tổ 25 kp4a	Thợ Hò	Lưu động	05/09/2021	0	1.500.000		
7683	Thạch Thị Xuyên	01/01/1963	365451791	107/8 tổ 39 kp4a p.tân hòa	Chà Nhám	kp4a p.tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7684	Thạch Thị Sa Đa	09/09/1996	366197846	TỔ 39 KP4A	Phụ Bàn Mâm Gỗ	KP4A Khu vực P Tân Hòa	09/07/2021	0	1.500.000		
7685	Thạch Thị Lặc	01/01/1968	365810333	tổ 39 kp4a p.tân hòa	Lột Vó Bìa	kp4a p.tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7686	Thạch Thị Hiền	01/01/1973	366057751	44a/9 tổ 39 kp4a p.tân hòa	Chà Nhám	tổ 39 kp4a p.tân hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7687	Thạch Thị Giang	01/01/1982	385669792	105A/8 kp4A	Thợ Mộc	p.tân hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
7688	Thạch Thị Ánh Nguyệt	21/10/2005	366395285	179/76 tổ 25 kp4a p.tân hòa	Lột Vó Bìa	kp4a p.tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7689	Thạch Thanh Hiền	10/08/2002	366548297	44a/9 tổ 39 kp4a p.tân hòa	Thợ Mộc Lam Bàn Ghế	kp4a p.tân hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7690	Thạch Phúc Hậu	03/08/2000	272765020	202/69/21 tổ 33 kp4a	Bàn Quán Áo Trẻ Em	CHỢ 4A Tân Hòa	09/07/2021	0	1.500.000		
7691	Thạch Phong	01/01/1970	381122901	44a/9 tổ 39 kp4a p.tân hòa	Thợ Mộc	tổ 39 kp4a p.tân hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7692	Thạch Mệi	01/01/1983	365475775	44a/9 tổ 39 kp4a p.tân hòa	Thợ Mộc Lam Bàn Ghế	tổ 39 kp4a p.tân hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7693	Thạch Lâm Ánh Mai	02/07/2002	366396089	tổ 39 kp4a p.tân hòa	Lột Vó Bìa	kp4a p.tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7694	Thạch Kha Nà	01/01/1979	364168395	TỔ 39 KP4A	Phụ Bàn Cua	KP4A Khu vực P Tân Hòa	08/09/2021	0	1.500.000		
7695	Thạch Huyền	01/01/1976	092076003406	tổ 25 kp4a	Làm Gỗ	Kp4A Tân Hòa	05/09/2021	0	1.500.000		
7696	Thạch Đình	15/08/1988	365673199	tổ 39 kp4a	Bắc Vắc Gỗ	Kp4a Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
7697	Thạch Diễm	01/01/1972	365524940	tổ 39 kp4a p.tân hòa	Phụ Bàn Mâm Cua	kp4a p.tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
7698	Tào Minh Nhi	01/01/1996	382649874	tổ 36 kp4a p.tân hòa	Làm Gỗ (Lấp Ráp)	minh nguyệt kp4a p.tân hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7699	Tào Hoàng Mong	01/01/1968	381028511	tổ 36 kp4a p.tân hòa	Làm Gỗ (Lấp Ráp)	minh nguyệt kp4a p.tân hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7700	Tà Thị Lý	30/05/1973	272436213	TỔ 39 KP4A	Bán Rau	KP1 Khu vực P Tân Hòa	09/09/2021	0	1.500.000		
7701	Tà Hữu Hoàng	28/01/1991	186860772	tổ 36 kp4a p.tân hòa	Đóng Bàn Ghế Gỗ	kp4a p.tân hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7702	Son Thị Lý	01/01/1961	366344002	tổ 39 kp4a p.tân hòa	Lột Vỏ Bia	kp4a p.tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7703	Son Sang	25/11/1999	366252763	44a/9 tổ 39 kp4a p.tân hòa	Thợ Mộc Làm Bàn Ghế	tổ 39 kp4a p.tân hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7704	Son Kiệt	23/08/2003	366428641	44a/9 tổ 39 kp4a p.tân hòa	Thợ Mộc Làm Bàn Ghế	kp4a p.tân hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7705	Siu Kơn	19/02/2004	231449502	tổ 26 kp4a p.tân hòa	Thợ Trám	tổ 26 kp4a p.tân hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7706	Quảng Văn Bình	01/01/1981	370871399	kp4a p.tân hòa	Bốc Vác Cây Gỗ	kp4a p.tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7707	Quảng Thị Kim Quy	18/01/1991	040395129	TỔ 37 KP4A	Bán Cà Phê	TAI NHA	8/9/2021	0	1.500.000		
7708	Quách Thị Tuyết Nga	01/01/1967	381151400	tổ 37 kp4a p.tân hòa	Công Nhân Làm Gỗ	kp4a p.tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7709	Quách Thị Tươi	01/01/1966	381166160	94a/6 tổ 25 kp4a	Bán Vẽ Số	Không cố định	05/09/2021	0	1.500.000		
7710	Quách Thị Hồng	01/01/1971	381824861	TỔ 39 KP4A	Làm Mộc Bàn Ghế	KP4A Khu vực P Tân Hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7711	Quách Hữu Thịnh	01/05/1978	272507413	5/7 tổ 28 kp4a p.tân hòa	Làm Ghế Gỗ	5/7 tổ 28 kp4a p.tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7712	Phùng Văn Dũng	13/10/2001	366304089	44a/9 tổ 39 kp4a p.tân hòa	Thợ Mộc Làm Bàn Ghế	kp4a p.tân hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7713	Phùng Thị Phương Trâm	17/10/1995	272546296	18/8 tổ 37 kp4a p.tân hòa	Bán Quần Áo	kp4a p.tân hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7714	Phùng Thị Huỳnh	01/01/1986	365566845	107/8 tổ 39 kp4a p.tân hòa	Chia Nhám	kp4a p.tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7715	Phùng Minh Dương	04/01/2004	366386595	107/8 tổ 39 kp4a p.tân hòa	Phụ Xe Tải	kp4a p.tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mới việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
7716	Phan Viết Tú	01/01/1971	381163357	44a/9 tổ 39 kp4 phường hòa	Thợ Mộc Xương Cua	tổ 39 kp4 phường hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7717	Phan Văn Phát	18/02/2000	352535226	tổ 39 kp4 phường hòa	Bắc Vác Cây Tràm	kp4 phường hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7718	Phan Văn Nghĩa	12/09/2001	385846141	tổ 39 kp4 phường hòa	Bắc Xếp Cây Gỗ	kp4 phường hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7719	Phan Văn Nam	01/01/1967	381855007	109/8 kp4	Chạy Xe Ôm	Không cố định	05/09/2021	0	1.500.000		
7720	Phan Văn Long	10/12/1992	194435672	179/112/2 KP4A	Bắc Bia Cây	KP4A Tân Hòa	03/09/2021	0	1.500.000		
7721	Phan Văn Lộc	06/01/1988	164310840	tổ 28 kp4 phường hòa	Phụ Bàn Máy Cưa	tổ 28 kp4 phường hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7722	Phan Văn Huyền	20/01/1979	037079003161	179/971 tổ 28 kp4 phường hòa	Phụ Bàn Máy Cưa	kp4 phường hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7723	Phan Văn Giang	30/06/1977	351769202	tổ 39 kp4 phường hòa	Thợ Chặt Keo	tổ 39 kp4 phường hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7724	Phan Trung Liệt	01/01/1974	381814027	14/9 Tổ 38 KP4A	Phụ Hò	KP4A P. Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
7725	Phan Thủy An	01/01/1990	381812495	109/8 kp4	Làm Gỗ (Thợ Mộc)	KP4A Tân Hòa	05/09/2021	0	1.500.000		
7726	Phan Thị Thu Dung	20/04/1977	351140035	tổ 39 kp4 phường hòa	Nghe Gỗ Lâm Từ	kp4 phường hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7727	Phan Thị Thơ	04/04/1993	381678011	kp4 phường hòa	Bán Bánh Cơm	kp4 phường hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7728	Phan Thị Lệ	01/01/1952	380239572	105A/8 KP4A	Bán Dưa Cải	CHỢ MINH NGUYỄN	10/09/2021	0	1.500.000		
7729	Phan Thị Ken	01/01/1963	380227399	147 tổ 28 kp4 phường hòa	Bán Bánh Chưng	tổ 28 kp4 phường hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7730	Phan Thị Hồng Trang	06/11/1994	272499641	tổ 39 kp4	Bắc Vó Cây	KP4A Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
7731	Phan Thị Dư	1979	381051845	16/9 Tổ 38 KP4	Làm Thue (Rửa Chén Nhà Hổng)	KP4A P. Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
7732	Phan Thanh Liệt	01/01/1975	351066791	kp4 phường hòa	Bắc Vác Cây Tràm	kp4 phường hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7733	Phan Nguyễn Hiếu	01/01/1994	381698045	TỔ 38 KP4A	Công Nhân Gỗ	KP4A	09/09/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
7734	Phan Ngọc Trăn	01/01/1995	381754635	14/9 Tổ 38 Kp4A	Công Nhân Xưởng Gổ Ko Có Hdlđ	CTY tư nhân Huy Hoàng Phát	04/09/2021	0	1.500.000		
7735	Phan Ngọc Huyền	15/07/1995	381819374	14/9 Tổ 38 Kp4A	Bán Đồ Ăn Săng Cho Học Sinh	Kp4A P Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
7736	Phan Kim Trinh	22/08/1992	272271345	tổ 39 kp4a p.tân hòa	Phụ Hồ	kp4a p.tân hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7737	Phan Kim Chi	15/07/1997	381819376	14/9 Tổ 38 Kp4A	Bán Nước Giải Khát	Tại nhà	04/09/2021	0	1.500.000		
7738	Phan Đăng Quang	20/08/1981	271415335	tổ 30 kp4a p.tân hòa	Phụ Hồ	không có định	13/09/2021	0	1.500.000		
7739	Phan An Đông	16/08/2003	352699062	tổ 39 kp4a p.tân hòa	Kiểm Hàng Mỏ	kp4a p.tân hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7740	Phạm Việt Thắng	02/07/1992	186891391	tổ 39 kp4a p.tân hòa	Phụ Xe Tải Chở Hàng Mỏ	kp4a p.tân hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7741	Phạm Văn Tường	25/08/1976	365171276	tổ 39 kp4a p.tân hòa	Phụ Bán Máy Cưa	kp4a p.tân hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7742	Phạm Văn Trọng	04/04/2004	276092115	tổ 33 kp4a	Lâm Mỏ	Kp4a Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
7743	Phạm Văn Thuyết	01/11/1965	270704765	tổ 38 kp4a	Thợ Hồ	Khu vực Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
7744	Phạm Văn Thu	20/09/1984	271568103	tổ 30 kp4a p.tân hòa	Lái Xe Tải Chở Hàng Mỏ	không có định	13/09/2021	0	1.500.000		
7745	Phạm Văn Thành	05/10/1969	270962719	43/7 KP4A	Thợ Mỏ	TAI NHÀ	03/09/2021	0	1.500.000		
7746	Phạm Văn Thanh	01/01/1964	380366348	94a/6 tổ 25 kp4a	Phụ Bán Cây	Kp4A Tân Hòa	05/09/2021	0	1.500.000		
7747	Phạm Văn Sơn	19/04/1995	272616546	36/4 kp4 p.tân hòa	Bóc Xếp Hàng Mỏ	kp4 p.tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7748	Phạm Văn Những	01/01/2000	381951055	44a/9 tổ 39 kp4a p.tân hòa	Thợ Mỏ Lâm Bán Ghế	tổ 39 kp4a p.tân hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7749	Phạm Văn Mơi	01/01/1965	370648191	TỔ 39 KP4A	Phụ Hồ	Khu vực P Tân Hòa	11/09/2021	0	1.500.000		
7750	Phạm Văn Lang	13/05/1988	092088005211	tổ 39 kp4a p.tân hòa	Phụ Bán Máy Cưa	kp4a p.tân hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7751	Phạm Văn Hùng	01/01/1976	352439055	44/9 tổ 39 kp4a p.tân hòa	Bóc Vác Mùn Cưa	tổ 39 kp4a p.tân hòa	12/09/2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CNĐP	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
7752	Phạm Văn Hợp	08/09/1997	272631468	25/7 tổ 28 kp4 p.tân hòa	Phụ Dân Máy Cưa	kp4 p.tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7753	Phạm Văn Hòa	02/04/1982	164126850	tổ 30 kp4 p.tân hòa	Lái Xe Tải Chở Cây	kp4 p.tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7754	Phạm Văn Hiệp	01/10/1982	001082033828	84c/6 tổ 26 kp4 p.tân hòa	Bán Xôi	84c/6 tổ 26 kp4 p.tân hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7755	Phạm Văn Dũng	09/04/1963	270413399	17/5 KP4	Thợ Lăn Máy Cưa	TỔ 39 KP4/A	03/09/2021	0	1.500.000		
7756	Phạm Văn Doanh	22/08/1960	270452350	45F/4 kp4 p.tân hòa	Bán Rau	kp1 p.tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7757	Phạm Văn Đề	15/02/1972	381983497	tổ 39 kp4A	Thợ Mộc	kp4 p.tân hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
7758	Phạm Văn Cường	15/01/1990	371353178	TỔ 39 KP4A	Bán Vẽ Sô	KP4A Khu vực P Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
7759	Phạm Văn Anh	25/12/1990	034090017675	Tổ 52 KP4A	Thợ Xây	KP4A P Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
7760	Phạm Lê Nhỏ	01/01/1981	381122560	44/9 tổ 39 kp4 p.tân hòa	Chưa Nhâm	tổ 39 kp4 p.tân hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7761	Phạm Tuyết Lăng	01/01/1966	096166000095	107/8 tổ 39 kp4 p.tân hòa	Giúp Việc Nhà	kp9 p.tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7762	Phạm Tuấn Khanh	15/06/1994	381772537	TỔ 28 KP4A	Phụ Dân Cưa Cây	KP4A	08/09/2021	0	1.500.000		
7763	Phạm Thụy Phương	01/01/1988	381878283	107/8 kp4 p.tân hòa	Thợ May Tại Nhà	107/8 kp4 p.tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7764	Phạm Thị Xuân Thi	16/08/1983	271568970	179/58 kp4	Chưa Nhâm	4A Tân Hòa	05/09/2021	0	1.500.000		
7765	Phạm Thị Tuyết Nhung	11/03/1985	271740540	tổ 25 kp4	Bán Com	Tổ 25 KP4 Tân Hòa	05/09/2021	0	1.500.000		
7766	Phạm Thị Trúc Hà	01/01/1974	36560208	36/9 KP4A	Chưa Nhâm	KP4A Tân Hòa	03/09/2021	0	1.500.000		
7767	Phạm Thị Trang	24/06/1999	272828296	kp4 p.tân hòa	Làm Thêu	kp4 p.tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7768	Phạm Thị Thu Trang	01/01/1975	385667809	kp4	Cưa Cây	Khu vực Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
7769	Phạm Thị Thoa	30/03/1983	164626250	tổ 28 kp4 p.tân hòa	Lột Vỏ Bia	kp4 p.tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
7770	Phạm Thị Thơ	07/10/1960	270397332	31/9 tổ 38 kp4a p.tân hòa	Giúp Việc Nhà	số B27 kp5a p.tân biên	13/09/2021	0	1.500.000		
7771	Phạm Thị Thanh Thủy	21/12/1984	271548371	tổ 39 kp4a p.tân hòa	Bán Bún Riêu	tổ 39 kp4a p.tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7772	Phạm Thị Sen	23/03/1986	164413447	tổ 39 kp4a p.tân hòa	Bốc Vác Cây Gỗ	kp4a p.tân hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7773	Phạm Thị Nhớ	01/01/1983	381895787	44a/9 tổ 39 kp4a p.tân hòa	Lột Vỏ Búa	tổ 39 kp4a p.tân hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7774	Phạm Thị Nhiên	30/12/1985	151412428	tổ 31 kp4a p.tân hòa	Bán Rau	kp4a p.tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7775	Phạm Thị Mai	28/11/1992	272254376	25/7 tổ 28 kp4a p.tân hòa	Bán Corn	25/7 tổ 28 kp4a p.tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7776	Phạm Thị Kim Loan	04/10/1962	270396884	tổ 38 kp4a	Giữ Trẻ	Tại nhà	04/09/2021	0	1.500.000		
7777	Phạm Thị Khuyến	05/05/1976	272357313	16f/7 tổ 28 kp4a p.tân hòa	Bán Rau	chợ thành tâm kp1 p.tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7778	Phạm Thị Huyền Trâm	26/02/1974	276128282	tổ 25 kp4a	Chai Nhám	Kp4A Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
7779	Phạm Thị Hữu	26/06/1987	187989327	Hẻm 10 Kp4A	Buôn Vẽ Chai	Hẻm 10 Kp4A P.Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
7780	Phạm Thị Hoài Oanh	25/12/1972	250809950	9/6 tổ 36 kp4a p.tân hòa	Sửa Quần Áo	kp4a p.tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7781	Phạm Thị Hòa	03/10/1981	151244281	kp4a p.tân hòa	Bán Cá	chợ nhỏ lộ dục kp5 p.tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7782	Phạm Thị Hoa	08/04/1981	245024751	4B/7 kp4a p.tân hòa	Cửa Xé Cây Trâm	4B/7 kp4a p.tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7783	Phạm Thị Hạnh	07/07/1990	205568054	tổ 25 kp4a	Nhân Viên Bán Hàng Gỗ	Kp4A Tân Hòa	01/09/2021	0	1.500.000		
7784	Phạm Thị Hạnh	20/12/1978	272193988	tổ 32 kp4a p.tân hòa	Phụ Bàn Máy Cưa	áp lộ dục xã hồ nai 3 huyện trảng bom	13/09/2021	0	1.500.000		
7785	Phạm Thị Hà	13/01/1956	272239212	33/6 KP4A	Giúp Việc Rửa Chén	KP9	08/09/2021	0	1.500.000		
7786	Phạm Thị Duyên	28/07/1958	272271001	92/7 tổ 31 kp4a p.tân hòa	Giữ Trẻ Tại Nhà	92/7 tổ 31 kp4a p.tân hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7787	Phạm Thị Ca	02/04/1972	272963151	15/9 Tổ 38 Kp4A	Bán Bánh Tráng	Kp4 P.Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Tu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
7788	Phạm Thị Bèo	01/01/1968	381319925	107/8 tổ 39 kphá p tân hòa	Chai Nhảm	kphá p tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7789	Phạm Thị Ánh Tuyết	17/12/2001	272888310	41/7 KP4	Nhân Viên Spa	Q TÂN BÌNH	03/09/2021	0	1.500.000		
7790	Phạm Thị Ái	17/04/1990	381417289	tổ 32 kphá p tân hòa	Làm Nail	tổ 32 kphá p tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7791	Phạm Thanh Trí	20/10/1998	215466226	179/79/25 KP4A	Làm Mộc Ghế	KP4A Tân Hòa	03/09/2021	0	1.500.000		
7792	Phạm Thanh Sang	20/01/2001	272964114	tổ 33 kphá	Làm Mộc	Kphá Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
7793	Phạm Thanh Phong	14/10/1971	363751801	TỔ 39 KP4A	Phu Bàn Cưa	KP4A Khu vực P Tân Hòa	08/09/2021	0	1.500.000		
7794	Phạm Thanh Nhã	09/08/2004	352786991	14/9 Tổ 38 KpháA	Công Nhân Xưởng Gỗ Ko Có Hđđ	Xưởng gỗ Bàn Trán Hưng	04/09/2021	0	1.500.000		
7795	Phạm Thanh Ngân	01/09/2001	266397628	tổ 36 kphá p tân hòa	Thợ Sơn Gỗ	cty TNHH hồ nai kph8 p lòng bình	12/09/2021	0	1.500.000		
7796	Phạm Quốc Kiên	28/02/1983	271745748	tổ 30 kphá p tân hòa	Bóc Xếp Rau Củ	chợ tân biên kph5a p tân biên	13/09/2021	0	1.500.000		
7797	Phạm Quốc Dũng	01/01/1975	370716868	41/7 KP4	Thợ Xây	KP4	03/09/2021	0	1.500.000		
7798	Phạm Quang Trung	16/05/1986	271743063	179/112/2 KP4A	Bán Cà Phê	KP4A	08/09/2021	0	1.500.000		
7799	Phạm Ngọc Ngân	01/01/1983	381651122	107/8 tổ 39 kphá p tân hòa	Phu Hò	kphá p tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7800	Phạm Minh Hiếu	07/02/1997	352624202	44/9 tổ 39 kphá p tân hòa	Thợ Mộc Làm Bàn Tủ	tổ 39 kphá p tân hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7801	Phạm Long Phụng	05/04/1996	272619708	202/27/27 TỐ 35 KP4A	Bóc Vác Mộc	KP4A	08/09/2021	0	1.500.000		
7802	Phạm Linh Khuyên	09/11/2000	381990622	tổ 39 kphá	Thợ Mộc	kphá p tân hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
7803	Phạm Huy Mạnh	27/04/1974	272795676	kphá p tân hòa	Bóc Vác Cây Gỗ	kphá p tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7804	Phạm Hồng Quyền	06/08/1999	381990621	tổ 39 kphá	Thợ Mộc	kphá p tân hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
7805	Phạm Hoàng Long	15/02/1976	272462589	tổ 30 kphá p tân hòa	Phu Hò	không có định	13/09/2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
7806	Phạm Công Lũy	11/11/1965	270746075	202/69/16 kp4a p.tân hòa	Chà Nhám Pu	kp11 p.tân hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7807	Phạm Chúc Linh	14/11/1996	381762659	111a/8 kp4a p.tân hòa	Lột Vó Bia	kp4a p.tân hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7808	Phạm Bá Lâm	11/12/1961	271981560	tổ 29 kp4a p.tân hòa	Bán Vẽ Số	kp4 p.tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7809	Phạm Hoàng Nam	01/01/1973	385027240	TỔ 39 KP4A	Bốc Vác Gỗ	Kp4 Khu vực P Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
7810	Nhữ Thị Luân	11/01/1991	250883768	tổ 39 kp4A	Bán Vẽ Số	kp4a p.tân hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
7811	Nhữ Thị Luân	11/01/1991	030191015983	tổ 39 kp4a p.tân hòa	Bán Trái Cây	chợ thành tâm kp1 p.tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7812	Nhữ Thị Hoài	11/07/1996	251088361	tổ 39 kp4a p.tân hòa	Thợ Làm Tóc Nữ	kp4a p.tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7813	Nhữ Thị Diệu Linh	29/06/1994	030194008300	tổ 39 kp4a p.tân hòa	Giáo Viên Mầm Non Khdlđ	mầm non ánh dương kp4 p.tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7814	Nhữ Thị Diệu	10/07/1991	250883771	TỔ 39 KP4A	Bán Rau Cầu	Khu vực P Tân Hòa	06/09/2021	0	1.500.000		
7815	Nhan Hữu Tình	01/01/1977	365036174	33/9 kp4a p.tân hòa	Công Nhân Lâm Gỗ Mọc	kp4a p.tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7816	Nguyễn Xuân Thuận	06/08/1976	271671582	51/6 kp4a p.tân hòa	Bốc Xếp Cây Gỗ	kp4a p.tân hòa	13/09/2021	0	1.500.000		
7817	Nguyễn Xuân Quyền	04/08/1980	111371074	tổ 25 kp4a	Thợ Mọc	Kp5 Tân Hòa	05/09/2021	0	1.500.000		
7818	Nguyễn Xuân Lộc	30/01/1979	034079008323	Tổ 32 Kp4A	Thợ Xây	P Tân Hòa	04/09/2021	0	1.500.000		
7819	Nguyễn Vũ Luân	01/01/1996	381762674	TỔ 39 KP4A	Phu Bàn	Kp6 Tân Hòa Khu vực P Tân Hòa	11/09/2021	0	1.500.000		
7820	Nguyễn Vũ Linh	01/01/1995	381849029	111a/8 kp4a p.tân hòa	Tại Xé Xé Tài Chờ Cây	kp4a p.tân hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7821	Nguyễn Vũ Linh	02/05/1997	366094870	tổ 25 kp4a p.tân hòa	Chà Nhám	kp4a p.tân hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7822	Nguyễn Vũ Lâm	20/03/1997	381816478	tổ 36 kp4a p.tân hòa	Phụ Hồ	tổ 11 kp1 p.tân hòa	12/09/2021	0	1.500.000		
7823	Nguyễn Vũ Khánh	15/10/1993	381595899	hẻm 11 tổ 32 kp4a p.tân hòa	Phụ Hồ	kp4a p.tân hòa	12/09/2021	0	1.500.000		